

Kính thưa chư vị đồng tu, xin mời xem Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, phần Tam Bối Vãng Sanh, phẩm thứ 24.

Kinh Vô Lượng Thọ từ lúc bắt đầu giảng đến hiện giờ thời gian cũng rất dài, có lúc ngừng có lúc giảng, cũng giảng được rất tường tận, chúng tôi đã tốn không ít thời gian. Lần này ở học viện Towoomba chúng tôi tiếp tục giảng bộ kinh này, cho nên lần này chúng tôi bắt đầu giảng phẩm thứ 24 Tam Bối Vãng Sanh. Phẩm kinh này vô cùng quan trọng.

Chúng ta đều biết đại kinh của Tịnh Tông chính là Kinh Vô Lượng Thọ, cổ Đại đức thường nói phẩm thứ sáu về 48 lời nguyện của A Di Đà Phật là quan trọng nhất, Tịnh Tông xác thực là lấy 48 lời nguyện làm trung tâm. Ngoài đoạn kinh này ra, những đoạn kinh khác cũng rất quan trọng, đó là phẩm 24 và phẩm 25. Phẩm 24 là Tam Bối Vãng Sanh, phẩm 25 là Vãng Sanh Chánh Nhân. Nói cách khác, chúng ta phải làm thế nào để trong một đời này thật sự vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Phương pháp nằm ở trong hai đoạn kinh này, cho nên cổ Đại đức đã chú giải hai đoạn kinh này đặc biệt nhiều, đặc biệt tỉ mỉ. Hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã sưu tập những chú giải của cổ Đại đức, hội tập vào trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, đối với hậu học chúng ta mà nói thì tiện lợi vô cùng. Bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn thứ nhất "Tổng tiêu tam bối" ở trong Khoa Phán trang thứ 49.

"Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối."

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vừa mở đầu đã nói, phẩm kinh phía trước tên là “Thập Phương Tán Thán” (mười phương tán thán), Kinh A Di Đà thì nói sáu phương. Quý vị phải biết bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư La-thập là ý dịch, không phải là trực dịch, nên rất thích hợp với người Hoa, còn bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư Huyền Trang là trực dịch, cho nên bản dịch của Đại sư Huyền Trang là mười phương Phật. Đại sư La-thập dịch là sáu phương đã lược bỏ tứ duy. Tứ duy, tứ phương và trên dưới là mười phương. Cổ Đại đức dịch kinh thể lệ không giống nhau, tuy 10 phương và 6 phương dường như có khác biệt trên hình thức, nhưng trên thực tế thì không có khác biệt. Trên thực tế 10 phương chính là 6 phương, 6 phương chính là 10 phương, hoàn toàn không khác biệt.

Mục đích chính là mười phương chư Phật khuyên dạy, Phật đã chứng được quả vị viên mãn, Ngài chỉ có một nguyện vọng là mong muốn tất cả chúng sanh chúng được cứu cánh viên mãn giống như Ngài, đây là tâm Phật. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vì sao chúng ta hiện nay lại trở thành chúng sanh, trở nên đáng thương như vậy? Nguyên nhân này được Thế Tôn nói rất rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, nguyên nhân xác thực là chính mình đã mê mất đi tự tánh, không thể trách người khác. Trong phẩm “Xuất Hiện”, Phật nói rất rõ ràng, *“tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Trí huệ là thứ quan trọng nhất, chúng ta biết Như Lai có trí huệ cứu cánh viên mãn, Phật nói tất cả chúng sanh ai ai cũng có, so với Phật chẳng kém chút nào. Vì sao hiện nay bạn lại không có trí huệ? Bạn đã mê mất tự tánh nên trí huệ biến thành phiền não. Kinh Vô Lượng Thọ thường nói *“phiền não tức Bồ-đề”*, ý nghĩa của lời nói này rất sâu. Đã giác ngộ rồi thì vô lượng vô biên phiền não biến thành trí huệ, cho nên phiền não và trí huệ là một thể mà hai mặt, bạn có thể chuyển trở lại, chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ.

Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, những lời giáo huấn của Thánh nhân phương Đông đều xem trọng ngộ tánh, kể cả nhà Nho cũng không ngoại lệ. Lúc chúng tôi còn nhỏ đi học thường nghe giáo viên thảo luận, giáo viên đang nói chuyện chúng tôi ở bên ngoài nghe được, học sinh nào có ngộ tánh, học sinh nào học còn kém một chút. Do vậy mới biết, giáo viên ở trong trường quan sát học sinh cũng xem trọng ngộ tánh, vì vậy khai ngộ rất quan trọng. Phải làm như thế nào mới có thể khai ngộ? Vậy thì bạn phải hiểu được tam học Giới Định Huệ "*nhân giới được định, nhân định khai huệ*".

Nền giáo dục phương Đông vô cùng xem trọng sự định tĩnh, nhà Nho có nói "*tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lự*". Lự chính là trí huệ dần dần hiện tiền, tĩnh sau đó có thể an, chúng ta gọi là tâm an, không khai ngộ thì tâm làm sao an được. Lự thì sau đó có thể đắc, đắc này chính là chứng quả, đắc đạo, chúng ta phải biết đạo lý này. "Tri chỉ" là giới luật, bạn xem trong giới luật của nhà Phật có chỉ trì, có tác trì. Trước tiên tu chỉ trì, ngũ giới, thập thiện đều thuộc về chỉ trì. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, chữ "không" này chính là chỉ trì. Tri chỉ thì sau đó có định, tâm của bạn mới có thể định lại được, có định thì mới có huệ. Chữ "Thiền" phiên dịch sang Trung Văn thì gọi là tĩnh lự, tĩnh chính là định. Cái định này của lự không phải là cái định chết mà là định sống. Vì sao vậy? Vì trong định có quán, có chiếu. Trong Phật môn gọi là "quán chiếu", nhà Nho gọi là "lự". Chữ "lự" này là chánh tri chánh kiến, không phải tà tri tà kiến. Vì vậy trong sách Đại Học của nhà Nho vẫn có tam học Giới Định Huệ. Do vậy mới biết, bạn không trì giới thì bạn không thể được định, bạn không được định thì trí huệ của bạn không hiện tiền, bạn có học nhiều hơn nữa, có học giỏi hơn nữa, cũng chẳng qua là "kí vấn chi học" (học kiểu ghi nhớ kiến thức). Cho dù bạn có nhớ được nhiều, học được nhiều cũng không khai trí huệ. Nhà Nho nói rất hay "*kí vấn chi học*

bất túc dĩ vi nhân sự dã" (lỗi học ghi nhớ kiến thức không đủ để làm thầy của người khác). "*Học vi nhân sự, hành vi thế phạm*", điều này bạn không làm được. Vì sao vậy? Vì bạn không sửa được khuyết điểm tập khí, thế nên trì giới là quan trọng hơn tất cả.

Hiện nay nói đến trì giới, đây thật sự là một chuyện khó, khó ở chỗ nào? Vì những tập khí bất thiện đã được huân tập, hơn nữa những tập khí này rất sâu dày, không dễ gì sửa đổi. Những tập khí này đã làm chướng ngại cái định của bạn, tự nhiên sẽ chướng ngại sự khai huệ của bạn, định và huệ đều bị chướng ngại. Nếu chúng ta muốn thành tựu cho chính mình, đặc biệt là hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, nếu bạn không y giáo tu hành thì làm sao bạn vãng sanh được. Cho nên ngày nay chúng ta không thể tự dối gạt mình, không thể che giấu người khác, phải nên nói thật, bất luận là tại gia hay xuất gia, thập thiện nghiệp có làm được hay chưa? Chưa làm được thập thiện nghiệp đạo thì tam qui ngũ giới là giả. Tam qui là giác mà không mê, còn chúng ta thì như thế nào? Là mê mà không giác. Chánh mà không tà, còn chúng ta là tà mà không chánh. Tịnh mà không nhiễm, còn chúng ta thì nhiễm mà không tịnh. Sự thật này bày ra trước mặt chúng ta, chúng ta phải thừa nhận, biết lỗi thì phải sửa. Nếu không chịu thừa nhận thì cả cuộc đời của bạn vĩnh viễn không có hi vọng sửa chữa lỗi lầm, hay nói cách khác, là vẫn tiếp tục đi trong luân hồi, tiếp tục chịu khổ. Cho nên phải giác ngộ, muốn giác ngộ thì nhất định phải trì giới.

Vì sao Thập Thiện lại khó như vậy? Thập Thiện cần phải có nền tảng. Chúng tôi mấy năm gần đây đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng của thập thiện, đã có nền tảng của Đệ Tử Quy rồi thì học Thập Thiện không khó. Cho nên tôi hi vọng chư vị đồng tu phải giác ngộ, bất luận là mới tu hay là đã tu lâu, tu lâu mà công phu không đặc lực thì nên học bổ túc Đệ Tử Quy. Nhất định phải yêu cầu bản thân mình

thực hiện Đệ Tử Quy được 100%. Không cần yêu cầu người khác, người khác có làm được hay không chẳng liên quan gì với ta, ta thì phải làm cho được, như vậy mới đúng.

Có nhiều đồng tu hỏi tôi, họ muốn thân cận với một vị thiện tri thức để tu học cho tốt. Sự việc này phải có đủ duyên, có đủ duyên thì sẽ gặp được. Học trò gặp được một vị thầy tốt là do duyên phận, vị thầy tốt gặp được học trò tốt cũng là duyên phận. Thực tế mà nói từ xưa tới nay việc này rất hiếm có. Thế nhưng bản thân chúng ta tu học nếu muốn thành tựu, then chốt không ở chỗ này, then chốt là chính mình biết được cách học như thế nào. Chúng tôi gần đây giảng Kinh Hoa Nghiêm, phẩm "Tịnh Hạnh" có một câu khai thị của Bồ-tát Văn Thù: *"Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm này thì được tất cả công đức thù thắng"*. Câu nói này vô cùng quan trọng, biết khéo dùng tâm này thì bạn sẽ thành tựu. Nhà Nho có một thí dụ rất hay, năm xưa khi Khổng Tử còn tại thế, Ngài có 3.000 đệ tử, 72 hiền nhân, trong số 3.000 đệ tử này thì có 72 vị là nhân vật kiệt xuất, nhưng người thật sự truyền pháp của Khổng Tử không phải là các vị đó, ngay cả 72 vị hiền nhân cũng không truyền pháp của Khổng Tử. Vậy ai là người truyền pháp của Khổng Tử? Là Mạnh Tử. Mạnh Tử và Khổng Tử cách nhau một đời, khi Mạnh Tử được sinh ra thì Khổng Tử đã qua đời rồi. Mạnh Tử thì như thế nào? Là "khéo dụng tâm này". Ngài học theo Khổng Tử, tuy Khổng Tử không còn nhưng Ngài có để lại sách vở, vào thời đó sách vở không giống với sách vở thời của chúng ta hiện nay, thời đó là dùng thẻ tre. Mạnh Tử có được những sách vở đó thì rất chăm chỉ học tập, chỗ nào không hiểu thì ông tìm học trò của Khổng Tử, lúc đó học trò của Khổng Tử vẫn còn nhiều vị tại thế, ông thỉnh giáo với họ. Cho nên Mạnh Tử là người truyền pháp của Khổng Tử, ông không phải là học trò của Khổng Tử. Khổng Tử ở Trung Quốc được đại chúng tôn xưng là Chí Thánh, còn Mạnh Tử thì được tôn xưng là Á Thánh. Lúc đó 72 vị hiền nhân của Khổng

Tử vẫn kém hơn Mạnh Tử. Điều này đã nói rõ việc gì? Là khéo học, bạn biết học thì bạn sẽ học được, không cần thiết phải ở bên cạnh thầy. Những điều thầy dạy bạn nên ghi nhớ, những điều thầy nói bạn có thể lí giải, sự lí giải của bạn có độ sâu nhất định, sau đó bạn đem những lời thầy đã dạy làm thành tư tưởng kiến giải, hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn sẽ thành công.

Ngày nay chúng ta muốn học Phật, thực tế mà nói, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ có thể đại biểu cho toàn bộ Phật pháp. Sự thật này bạn phải nên hiểu. Vào thời đại Tùy Đường, các vị cao Tăng trong và ngoài nước, thời đó có rất nhiều vị cao Tăng từ Nhật Bản, Hàn Quốc đến Trung Quốc tham học. Có một giai đoạn các vị đó cùng nhau nghiên cứu thảo luận, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong 49 năm Ngài đã thuyết pháp rất nhiều, bộ kinh nào là quan trọng nhất, có thể làm đại biểu cho tất cả kinh mà Phật đã thuyết trong 49 năm? Kết quả của sự nghiên cứu, hầu như mọi người đều công nhận là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Ngài Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi bộ kinh này, Ngài nói với tôi đây là khái luận của kinh Phật, là triết học kinh Phật, là khái luận triết học của kinh Phật. Ngài nói hay vô cùng, tất cả sách triết học trên toàn thế giới, không tìm ra được một quyển nào hay như vậy. Trong bộ kinh này có những lí luận viên mãn, có những phương pháp rất tinh tế, có lí luận có phương pháp, phần sau còn kèm thêm sự biểu diễn, 53 lần tham vấn là biểu diễn. Phương pháp biên soạn này ở trên thế giới không tìm ra được bộ thứ hai. Ngài giới thiệu cho tôi bộ kinh này, cho nên lúc mới tiếp xúc với Phật pháp, trong quan niệm của tôi, kinh Phật là triết học. Sau này tôi theo học với Đại sư Chương Gia, với lão sư Lý, từ Phật học mới chuyển thành học Phật. Phương hướng của Thầy Phương Đông Mỹ là học Phật.

Phật học và học Phật là hai sự việc. Trước kia tôi không biết, khi theo học với lão sư Lý thì Ngài mới đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận cho tôi. Phật học là xem Phật pháp như là một môn học vấn đề nghiên cứu, hoàn toàn không nghiêm khắc yêu cầu bản thân mình phải làm cho được, cho nên không có sự ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, lời nói việc làm trong thực tế của chính mình. Nhưng học Phật thì khác hẳn, học Phật là gì? Là chúng ta phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học giống như Ngài vậy. Ngày nay Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, Ngài không cần chúng ta học theo Ngài mà Ngài muốn chúng ta học theo A Di Đà Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Ngài đã tán thán A Di Đà Phật đến chỗ cùng cực, dụng ý này sâu vô cùng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là "*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", sự tán thán của Phật Thích-ca chính là đại diện cho mười phương ba đời tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng. Tám chữ này thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn, những người học Phật không thể không biết, không thể không ghi nhớ. Cũng chính là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, cho nên bạn thật sự học tập theo Kinh Vô Lượng Thọ thì mục tiêu của bạn trong tương lai sẽ thành tựu, là "*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*". Theo phương hướng này, theo mục tiêu này mà tiến lên, nhất định phải y giáo phụng hành.

Phần trước Phật đã dạy chúng ta phải bắt đầu từ chỗ khéo giữ ba nghiệp. Khéo giữ ba nghiệp thì Phật xếp khẩu nghiệp đứng đầu, thân nghiệp xếp thứ hai, thứ tự này khác với những bộ kinh mà Phật đã nói. Những bộ kinh khác xếp thân nghiệp đứng đầu, khẩu nghiệp xếp thứ hai, ý nghiệp xếp thứ ba, "thân khẩu ý" ba nghiệp. Còn trong bộ kinh này thì không phải như vậy, trong bộ kinh này là "khẩu thân ý", dụng ý rất sâu. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khuyết

điểm dễ phạm nhất là khẩu nghiệp. Sự dạy bảo của cổ Đức cũng vô cùng xem trọng việc này, có câu *"bình từ miệng vào, họa từ miệng ra"*. Khổng Tử dạy học có bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là lời nói, bạn liền biết Ngài xem trọng khẩu nghiệp đến chừng nào. Điều này cùng với dụng ý trong Kinh Vô Lượng Thọ là như nhau. Sự giáo học của Thánh nhân đối với lời nói cũng rất xem trọng, *"kéo giữ khẩu nghiệp, không nói dối người"*. Trong Đệ Tử Quy có nói, nói dối người khác chính là ác, khen điều thiện của người tức là thiện. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta không thể không kiểm điểm, thấy người khác có lỗi lầm thì không được nói. Vậy phải làm như thế nào? Sau khi nhìn thấy thì hãy quay lại xem xét chính mình, phải phản tỉnh mình có phạm lỗi như vậy không? Có thì phải sửa đổi, không có thì phải tránh. Nếu chúng ta có lỗi lầm thì phải nhanh chóng sửa đổi, chúng ta không có lỗi lầm này thì chúng ta phải tự khuyên bảo mình không nên phạm lỗi lầm này. *"Trong ba người cùng đi, ắt có một vị là thầy ta"*, ba người là những ai? Bản thân ta là một, một người thiện, một người ác. Người thiện thì chúng ta phải học theo họ, thấy người ác thì chúng ta phải biết sửa đổi lỗi lầm, chúng ta không nhìn thấy được lỗi lầm của chính mình, nhưng dễ dàng nhìn thấy lỗi lầm của người khác, người khác là cái gương để chúng ta soi, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì phải lập tức nghĩ bản thân ta có hay không? Những người tạo tác tội lỗi chính là thiện tri thức của ta, là bạn lành của ta. Vì sao vậy? Vì khi ta nhìn thấy thì ta liền phản tỉnh, ta có được lợi ích, nếu ta đem lỗi lầm của họ để trong tâm, còn thường xuyên đi khắp nơi tuyên truyền, vậy là quá sai lầm rồi, chúng ta đã phạm lỗi quá nặng. Thế nên khẩu nghiệp được xếp thứ nhất, giữ khẩu nghiệp là không nói dối, là sự chân thành trong tâm Bồ-đề. Chân thành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không nói dối; không lường thiệt, lường thiệt là khiêu khích thị phi. Trong khiêu khích thị phi thì có ý và vô ý, các đồng tu học Phật của chúng ta có ý thì ít, sẽ không làm; vô ý có lẽ là nhiều, vô ý nói sự đúng sai của

người, phê bình người khác đó chính là lưỡng thiệt. Không ý ngữ, không ác khẩu.

"Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi", điều này là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. *"Khéo giữ ý nghiệp"* là không tham, không sân, không si, đây là mười thiện nghiệp. Bạn muốn tu Tịnh Độ thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ mười thiện nghiệp. Quý vị nên biết, mười thiện nghiệp ngày nay của chúng ta phải dùng Đệ Tử Quy để hỗ trợ, để giúp đỡ, hi vọng chúng ta trong một năm phải thực hiện thập thiện nghiệp, thực hiện thập thiện nghiệp chính là thực hiện Đệ Tử Quy, chúng ta đối với pháp tu Tịnh Độ thì đã có nền tảng, hay nói cách khác, những điều kiện cơ bản chúng ta đã có đủ. Nếu chúng ta không có nền tảng của Thập Thiện Nghiệp, của Đệ Tử Quy thì việc cầu sanh Tịnh Độ không phải là chuyện dễ.

Đoạn kinh văn này vừa mở đầu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, chúng tôi xin đọc đoạn chú giải này, những chỗ quan trọng chúng tôi sẽ nêu lên, những chỗ không quan trọng thì quý vị tự xem là được rồi. Ngài nói *"kim phẩm" tức là phẩm này, "tắc luận vãng sanh giả nhân hạnh chi loại thứ, cái dĩ phàm phu văn danh hậu, tín nguyện hữu thâm thiếu bất đồng, phát tâm hữu đại tiểu bất đồng, trì tụng hữu đa thiểu bất đồng, tu tập hữu cần nọa chủng chủng chi bất đồng"* (Bàn về những người vãng sanh thì tùy theo công hạnh mà phân ra thứ loại, bởi vì phàm phu sau khi nghe danh thì tín nguyện có sâu cạn không như nhau, phát tâm có lớn nhỏ không như nhau, trì tụng có nhiều ít không giống nhau, việc tu tập cũng có sự chuyên cần giải đãi không như nhau). Đoạn chú giải này rất quan trọng, liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không? Chúng ta phải thường nghĩ xem, tín nguyện của bản thân mình có đạt được tiêu chuẩn vãng sanh hay không? Có nhiều vị đồng tu niệm Phật, tín tâm thì lúc có lúc không, có lúc tín tâm hình như rất vững mạnh, khi gặp phải sự trắc trở thì tín tâm hoàn toàn mất hết, điều này không

thể vắng sanh vì không chịu nổi sự thử thách. Bất luận ở trong tình huống nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, tín tâm phải kiên cố. Kinh Kim Cang có nói *"tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng"*, trong Tịnh Độ Tông của chúng ta nói *"tín tâm thanh tịnh được cảm ứng"*, không cần cầu cảm ứng, cảm ứng cũng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên cố. Học tập thì phải nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, phải khéo dùng tâm này, điều này quan trọng hơn tất cả. Vì sao vậy? Vì trong thời đại hiện nay, bạn muốn có một vị lão sư tốt là chuyện không phải dễ, muốn có những bạn đồng tu tốt cũng không phải chuyện dễ, muốn có một hoàn cảnh tu hành lí tưởng cũng không phải là chuyện dễ, điều này thuộc về có thể gặp mà không thể cầu. Thật sự gặp được thì bạn phải có huệ nhãn, bạn phải nhìn cho rõ ràng thì mới nương theo.

Ngay cả Phật Bồ-tát, các vị Thánh Hiền trong và ngoài nước ở thời đại này cũng bị nhiều người hủy báng. Sau khi bạn nghe thì có động tâm không? Chúng ta thân cận với một vị lão sư, với một thiện tri thức, tôi tin rằng bạn đã nghe có không ít người hủy báng lão sư của quý vị. Ba vị lão sư của tôi, chính tôi đã từng trải qua, đã có kinh nghiệm, khi tôi thân cận với lão sư Phương, những người hủy báng lão sư Phương cũng không ít, thường xuyên ở bên cạnh tôi mà nói, đó là những người nào vậy? Là những người đồng hương, người cùng quê. Sau khi nghe được, niềm tin của tôi có lay chuyển không? Nói cho quý vị biết là không bao giờ, nếu tôi thay đổi niềm tin thì lúc đó đã bỏ thầy ra đi rồi, như vậy sẽ chẳng học được điều gì. Chúng ta phải có niềm tin, cổ nhân đã dạy cho chúng ta, *"sĩ biệt tam nhật"*, nghĩa là người đi học xa cách ba ngày không thấy mặt thì sẽ nhìn nhau bằng ánh mắt khác, cho dù ba ngày trước họ có lỗi nhưng hiện nay đã sửa lỗi rồi, sửa đổi lỗi lầm thì họ là người thiện. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật dạy cho chúng ta, *"không nhớ ác cũ, không ghét người ác"*. Lời của những người đồng hương này nói là lúc lão

sư còn ở quê nhà, họ nói lúc lão sư còn trẻ có nhiều việc bất thiện, có nhiều việc không có đạo đức, lúc tôi theo lão sư học thì Ngài đã bốn mươi mấy tuổi rồi, tôi không thấy lỗi lầm của lão sư, lão sư rất ân cần dạy bảo tôi, tôi rất biết ơn lão sư. Những người phê bình lão sư, thời gian gần đây họ đâu có gặp lão sư, không tiếp xúc với lão sư, chỉ là nghe những người đồng hương trước đây đồn đãi, đó là chuyện của hai ba mươi năm về trước, làm sao chúng tôi có thể tin được, làm sao có thể bị dao động được? Phải biết được đạo lý này. Làm người thiện, người tốt thì rất khó, từ xưa đến giờ, những người chuyên hủy báng, những người đổ kị, những người gây trở ngại đặc biệt nhiều. Nếu người sơ học không có thiện căn phước đức sâu dày, khi nghe những lời đồn đãi này sẽ động tâm, đánh mất đi niềm tin của chính mình, không thân cận với vị thiện tri thức đó nữa. Tôi đi theo Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia địa vị rất cao, rất nổi tiếng, rất nhiều Pháp sư nói với tôi, "Tại sao lại đi theo ông ấy? Ông ấy là Hòa thượng chính trị." Những người nói như vậy, họ có tiếp xúc với Đại sư Chương Gia chưa? Chưa có, họ chưa tiếp xúc. Tôi đi theo lão sư Lý 10 năm, những người hủy báng lão sư thì quá nhiều, những người đặt chuyện gây sự cũng rất nhiều, chúng tôi nghe qua chỉ cười, cũng không giải thích với họ, không cần tranh cãi với họ. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, thân cận với thiện tri thức, "*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích*", điều này thuộc về thiện căn dày hay mỏng của chúng ta, là do sự dụng tâm của chúng ta mà bản thân chúng ta có thể được nhiều hay ít.

Rất nhiều người ở gần với lão sư tốt, lão sư Phương Đông Mỹ có rất nhiều học trò, Đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng có rất nhiều học trò. Khổng Tử có 3.000 đệ tử, đệ tử của lão sư Lý có hơn 300.000 người, lúc tôi rời khỏi Đài Trung, Ngài có xấp xỉ gần 500.000 đệ tử theo Ngài học Phật, theo Ngài niệm Phật, nghe Ngài chỉ dạy.

Ngài mở lớp dạy học, truyền dạy phương pháp giảng kinh, tôi cũng có học lớp của Ngài, lớp của Ngài chỉ dạy được hai năm, có hơn hai mươi mấy đồng tu, tôi học dự thính ở trong lớp này. Tôi là người đến học sau cùng, theo sự thứ tự sắp xếp để dạy, chưa dạy đến tôi thì tôi đã rời khỏi lớp rồi, đến chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi dự tính sau khi xuất gia, tôi sẽ trở lại tiếp tục học với lão sư, đây là nguyên nhân gì? Khi chưa xuất gia, mỗi ngày tôi làm việc 8 giờ đồng hồ, không thể toàn tâm toàn lực học tập, nên tiến bộ rất chậm, sau khi tôi xuất gia, không cần làm việc, chẳng đi làm, tôi mỗi ngày có thể học 10 tiếng đồng hồ là ít nhất, lúc học nhiều nhất là 12 đến 14 tiếng đồng hồ. Lúc đó lão sư Lý ở Đài Trung đã dạy học được mười năm rồi, tôi theo học hai năm thì tôi có một phương pháp, khéo học là quan trọng hơn tất cả. Bạn phải biết học, đối với lão sư phải tôn kính, đối với những bài học phải tôn trọng, đối với thái độ học tập của chính mình thì càng phải tôn trọng hơn.

Những năm gần đây tôi đã tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, tôi với họ kết làm bạn tốt. Ở Singapore có một vị bộ trưởng, ông đã từng hỏi tôi hai lần, "Thưa Pháp sư, Ngài dùng cách gì mà có thể đoàn kết được các tôn giáo lại với nhau?" Cách của tôi thì chẳng có gì khác chính là học tập, tôi học tập kinh Phật, tôi cũng học kinh Thánh, là Tân Cựu Ước Toàn Thư, tôi cũng học kinh Cô-ran. Tôi học nhưng tuyệt đối không nói đó là kinh điển của ngoại đạo, tôi không có cái ý niệm này, tôi xem kinh Thánh, kinh Cô-ran đều giống như Kinh Vô Lượng Thọ, cũng xem như là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nên tôi mới học được những bộ kinh đó. Nếu ở giữa có ranh giới thì bạn chẳng học được điều gì cả, hoặc những điều bạn học được chỉ là một chút kiến thức ở ngoài da thôi. Tôi nói với họ, tôi đọc kinh Cô-ran thì tôi là tín đồ ngoại đạo nhất của đạo Hồi, tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi là tín đồ ngoại đạo nhất của đạo Cơ Đốc. Cho nên tôi có thể giảng, mọi người đã nghe hai đĩa tôi giảng

Kinh Mân-côi ở Singapore, là kinh tụng buổi sáng và tối của Thiên Chúa giáo. Tôi giảng kinh Cô-ran, tín đồ Hồi giáo rất hài lòng. Khi giảng kinh Mân-côi thì tín đồ Thiên Chúa, ngay cả các Cha cũng rất tán thán. Thật sự học tập, không có giới hạn, không có phân biệt, không có chấp trước thì bạn mới có thể đạt được kết quả chân thật, chỉ cần bạn có giới hạn, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước thì kinh điển của Thánh Hiền bạn chỉ có thể học được chút ít ở ngoài da, không thể vào sâu, không thể thấu triệt. Thật sự thấu triệt thì toàn vũ trụ chỉ là một pháp, là tâm hiện thức biến, Phật pháp gọi là bất nhị pháp môn. Dùng lời hiện nay để nói Cơ Đốc giáo và Phật giáo là hai, là hai thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị, bạn có thể hiểu cái ý này hay không? Kinh Cô-ran và Kinh Vô Lượng Thọ là hai, hai thì không phải là Phật pháp, không phải hai thì mới là Phật pháp. Bạn đã hiểu được Phật pháp thì cái gì bạn cũng hiểu, bạn không hiểu Phật pháp thì cái gì bạn cũng không hiểu. Phải ngộ! Phải nhớ kỹ, Phật pháp là pháp không hai. Địa ngục đạo và Phật đạo là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, cho nên mười pháp giới và Nhất Chân pháp giới là một pháp chứ không phải hai pháp. Nhất Chân pháp giới ở đâu? Ở ngay chỗ này. Là pháp không hai, là hai thì không phải là Phật pháp, hai tức là bạn chưa giác ngộ. Phật có nghĩa là giác ngộ, không phải Phật pháp chính là nói bạn chưa giác ngộ, bạn vẫn còn mê. Giác ngộ chân thật thì cả vũ trụ này là pháp không hai, cho nên nhập vào pháp môn bất nhị tức là minh tâm kiến tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn thứ nhất của "Tam Bối Vãng Sanh":
"Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối."

"Tam Bối" là nói sơ lược, cũng có nghĩa là biểu pháp, bởi vì trong cảnh giới phàm phu có chín pháp giới, thậm chí đến cả mười pháp giới. Nội phàm và ngoại phàm được nói trong giáo lý Đại Thừa, sự giới hạn của nội và ngoại chính là sáu cõi. Sáu cõi là nội phàm. Người ngoài sáu cõi chưa minh tâm kiến tánh, vẫn còn là phàm phu, được gọi là ngoại phàm. Họ là phàm phu ở ngoài tam giới, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, điều này quý vị nhất định phải biết. Nếu đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì Phật này không ở trong mười pháp giới, mà đã siêu vượt rồi, vào Nhất Chân pháp giới, điều này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất rõ ràng.

Phật nói với chúng ta pháp giới vốn là Nhất Chân, cho nên nhất (một) là chân, còn thập (mười) thì không phải là chân. Nhất Chân pháp giới vì sao lại biến thành mười pháp giới? Đạo lý chân tướng sự thật này, trong giáo lý Đại Thừa nói rất nhiều, "*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Tất cả pháp này là chỉ cho mười pháp giới, không phải là Nhất Chân pháp giới, bởi vì trong Nhất Chân pháp giới không có tâm tướng, trong mười pháp giới thì có tâm tướng. Tâm vọng tướng càng phức tạp, càng nhiều thì đọa xuống thấp, tâm tướng càng đơn thuần, càng đơn giản thì họ càng hưởng lên cao. Cho nên trong mười pháp giới thì pháp giới Phật giới gần sát với Nhất Chân pháp giới nhất, nó chưa phải là Nhất Chân pháp giới, chỉ ở gần sát thôi. Pháp giới Bồ-tát thì cũng rất gần, nhưng vẫn không gần bằng pháp giới Phật. Phật thật sự từ bi đã nói cho chúng ta kết quả này là do

duyên cứ gì, là do phiền não tập khí của phàm phu sâu nặng. Nói tóm lại, Phật quy nạp chúng lại thành ba mục, chính là ba loại lớn của phiền não.

Kiến tư phiền não, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, kiến giải và tư tưởng nếu đã sai, hoàn toàn trái với chân tướng sự thật thì gọi là kiến tư phiền não. Thí dụ như trong kiến tư phiền não, điều sai lầm đầu tiên thô thiển nhất là xem cái thân thể này là ta. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng sanh trong lục đạo ai mà không xem cái thân này là ta, thân thể không phải ta, vậy ta ở chỗ nào? Phật nói đây là kiến giải sai lầm đầu tiên, bạn đã nhìn sai. Thân không phải là ta, vậy thân là cái gì? Phật nói thân là cái ta sở hữu, gọi là "ngã sở", nó không phải là ta. Nếu chúng ta xem cái thân này là ta, chúng ta mặc bộ đồ này, bộ đồ này không phải là ta, bộ đồ này là cái ta sở hữu, điều này thì mọi người hiểu. Nếu nói cái thân này là cái ta sở hữu thì mọi người sẽ không hiểu.

Hôm trước tôi ở Brisbane, tối hôm đó các đồng tu Việt Nam đến thăm tôi, có khoảng 50 người, có đưa ra một số câu hỏi, tôi đã trả lời cho họ. Cuối cùng có một đồng tu nam, ông ấy kể cho tôi một câu chuyện, có một lần ông bị đột quỵ ngã xuống, nằm dưới đất, linh hồn xuất ra. Chúng ta thường nói là linh hồn đã rời khỏi thân thể, ông nói là ông nhìn thấy rất rõ ràng, nhìn thấy thân thể của ông nằm ở dưới đất, ông rất muốn đỡ thân thể của ông dậy nhưng đỡ không được. Sau đó ông nhìn thấy những người đi qua đi lại, tình huống lúc đó ông nhìn thấy rất rõ ràng, vì ông ở trên cao nhìn xuống nên không có gì cản trở, ông nhìn thấy y tá khiêng ông vào phòng cấp cứu, y tá gọi ông hãy tỉnh dậy, "hãy tỉnh lại", ông liền trở lại nhập vào thân thể và ông tỉnh lại. Ông hỏi tôi, chuyện này có tốt hay không? Tôi trả lời ông ấy, chuyện này không có gì tốt hay không tốt, nhưng nó đã chứng minh một sự việc, là sự việc gì vậy? Thân thể không phải là ta, nếu lúc y tá gọi bạn, bạn không để ý đến, bạn không quay

lại thì họ tuyên bố bạn đã chết rồi, nếu bạn trở về, trở về thì bạn liền sống lại. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có ghi chép lại những chuyện này rất nhiều, ở nước ngoài cũng có, người ngoại quốc gọi tình trạng này là chết lâm sàng. Điều này trong kinh Phật cũng có chứng minh thân thể không phải là ta, thân thể là cái ta sở hữu.

Vậy cái gì mới là ta? Cái mà rời khỏi thân thể, Phật pháp gọi là thần thức, người thông thường gọi là linh hồn, chúng ta thường nói là linh tánh. Linh tánh thì bất sanh bất diệt, cái đó mới là ta. Xem cái thân thể này là ta là sai lầm rồi. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn phải nên biết, con người khi còn sống, những người thông minh mới biết nâng cao linh tánh của mình. Tu dưỡng đạo đức, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là nâng cao linh tánh của chính mình. Điều này là gì? Là thứ mà bạn có thể mang theo được. Danh vọng lợi dưỡng của thế gian này đều là giả, thân thể là giả thì danh vọng lợi dưỡng càng là giả, bạn phải mất nhiều thời gian cho những việc này, dùng rất nhiều tâm huyết thì đây là lãng phí. Trong Phật pháp thường nói "*Vạn thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*", những thứ bạn có thể mang theo được là thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp thiện thì nâng linh tánh của bạn lên, nghiệp ác thì khiến cho linh tánh của bạn đọa lạc, bạn phải hiểu cái đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn phải nên biết.

Cho nên ông ấy nói ra cảnh giới này thì tôi nói với quý vị việc nâng cao linh tánh là vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cầu sanh Tịnh Độ chính là nâng linh tánh của chúng ta lên đến cao nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, không những là Nhất Chân pháp giới, mà là pháp giới thù thắng nhất trong Nhất Chân pháp giới. Ở đây nói ba bậc chín phẩm, điều này chỉ là gợi ý, tức là nói phẩm vị của những người vãng sanh khác nhau. Có phải là chỉ có ba bậc chỉ có chín phẩm hay không? Không phải, trong mỗi ba bậc còn có ba bậc thì trở thành chín phẩm, trong chín phẩm thì

mỗi phẩm còn có chín phẩm, 9 lần 9 là 81 phẩm. Trong 81 phẩm thì mỗi phẩm còn có 81 phẩm nữa, trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên. Hay nói cách khác, mỗi một người thứ bậc không giống nhau.

Giống như thí nghiệm nước của Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, công việc này của ông làm đến nay là 11 năm, ông đã làm thí nghiệm mấy chục ngàn lần. Trước đến giờ chưa lần nào có hai sự kết tinh giống nhau, trước đến giờ chưa từng có. Ông nói với tôi hiện tượng này, tôi trả lời ông ấy là rất đúng, rất chính xác. Ta dùng thiện tâm đối xử với nước thì hình ảnh của nó hiện ra, sau một phút hoặc là sau đó vài giây, ta lại làm tiếp thí nghiệm khác, hai kết tinh này là tương tự nhưng hoàn toàn khác nhau. Vì sao vậy? Vì thiện tâm của niệm trước cùng với thiện tâm của niệm sau không giống nhau, hình ảnh hiện ra làm sao giống được. Bạn liền biết đó là gì? Là duy thức sở biến. Chúng sanh trong mười pháp giới chưa kiến tánh thì làm sao giống nhau được. Chưa kiến tánh là vọng tâm, chúng ta gọi vọng tâm là 8 thức, 51 tâm sở, niệm niệm đều không giống nhau. Không cần nói ta và người khác không giống nhau, niệm trước và niệm sau của ta cũng không giống nhau, đây là nói tổng quát. Nếu chia ra mà nói, phía trước chúng tôi nói tín tâm, tín tâm của niệm trước cùng với tín tâm của niệm sau khác nhau, nguyện tâm của niệm trước và nguyện tâm của niệm sau cũng khác nhau, đọc kinh thì niệm trước và niệm sau cũng khác nhau, làm sao mà giống nhau được. Cho nên từ những đạo lý này, chỉ cần bạn giác ngộ, bạn hiểu được thì có cần để trong tâm hay không? Không cần. Nếu để trong tâm thì đó là chấp trước, là phân biệt. Hiểu rõ thì tốt, hiểu rõ thì giác ngộ, nếu khởi phân biệt chấp trước thì gọi là vọng tưởng, không phải là giác ngộ. Vọng tưởng và giác ngộ là hai sự việc, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thông suốt.

Phẩm vị vãng sanh có khác biệt, thực tại mà nói sự khác biệt này cùng với trong Kinh Hoa Nghiêm nói về sự khác nhau của 41 vị Pháp

Thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng thì lý và hiện tượng hoàn toàn giống nhau. Quý vị đã nghe tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng có 42 cấp bậc (42 cấp bậc là bao gồm cả quả vị Diệu Giác) hay không? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao vậy? Nếu bạn nói có thì những người dân ở Thế giới Hoa Tạng, sáu căn của họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không khởi tâm, không động niệm. Không khởi tâm, không động niệm thì đương nhiên không có phân biệt chấp trước, vậy thì làm gì có 42 cấp bậc. Không có, tại sao Phật lại nói có? Vì những người sanh ở Thế giới Hoa Tạng, tuy là ở trong tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí từ vô cùng lâu xa có dày mỏng khác nhau, nếu nói tường tận thì không chỉ có 42 cấp bậc, mà có 420, 4.200, 42.000. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết tất cả tập khí. Tập khí của mỗi người dày mỏng khác nhau, cho nên nếu bạn hỏi tôi, ba bậc chín phẩm ở Thế giới Tây Phương có hay không? Tôi xin nói với bạn là không thể nói có mà cũng không thể nói không, nhưng bạn phải biết, tình huống của Thế giới Cực Lạc và cõi nước của mười phương chư Phật là khác nhau, khác ở chỗ nào? Là bốn cõi của Thế giới Cực Lạc ở cùng một chỗ, còn bốn cõi của mười phương chư Phật không ở cùng một chỗ. Giống như chúng ta hiện nay cư trú ở thế giới này, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn cõi hay không? Có. Hiện nay chúng ta biết, chúng ta ở trong quả địa cầu này là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Tôn có Thật Báo Trang Nghiêm Độ hay không, có Phương Tiện Hữu Dư Độ không? Có. Dùng lời của những nhà khoa học hiện nay mà nói đó là không gian không đồng duy thứ, chúng ta không thấy được, ở duy thứ cao thì thấy được ở duy thứ thấp, ở duy thứ thấp thì không thấy được duy thứ cao. Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương, Phàm Thánh Đồng Cư Độ cũng được được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đột phá được thời gian và không gian, cho nên nó không có không gian duy thứ. Vì vậy bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế giới Tây

Phương thủy đều ở cùng một chỗ, được Phật lực gia trì, phiền não tập khí tuy chưa đoạn nhưng không khởi hiện hành. Cũng chính là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần hầu như là giống với Pháp Thân Bồ-tát vậy. Không những không có phân biệt chấp trước, kể cả khởi tâm động niệm cũng không có. Cho nên do tập khí của kiến tư phiền não nên gọi đó là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, thật ra kiến tư phiền não đã đoạn rồi nhưng họ vẫn còn tập khí của kiến tư. Do có tập khí của trần sa nên gọi đó là Phương Tiện Hữu Dư Độ, do còn tập khí của vô minh nên gọi đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, hết thủy đều là tập khí nhưng tuyệt đối không có hiện hành. Đạo lý này ở trong kinh Phật chúng tôi đã dùng hết 5-6 năm để công phu, chúng tôi mới thật sự ngộ nhập cảnh giới này. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì lòng tin thanh tịnh, lòng tin vững chắc.

Câu kế tiếp, *"Kỳ vãng sanh hậu phẩm vị tuy huyền thù, nhược luận kỳ năng vãng sanh chi chủ nhân, mạc bất do ư phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"* (Sau khi vãng sanh tuy phẩm vị khác nhau rất nhiều, nhưng luận về nguyên nhân chính để được vãng sanh thì không gì ngoài việc phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật.) Đây chính là cương tông của bốn kinh, là then chốt của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, những câu này rất quan trọng. Nhất định phải nhớ kỹ *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật"*.

Bồ-đề tâm là gì? Điều này không thể không biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, *"chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm"* là Bồ-đề tâm. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta, Bồ-đề tâm là *"trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm"*. Kinh và luận kết hợp lại để xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, "trực tâm" chính là "chí thành tâm", "thâm tâm" thì kinh và luận giống nhau, "hồi hướng phát nguyện tâm" chính là "đại bi tâm". Điều này chúng tôi phải giải thích lại, không giải thích thì sẽ rất khó hiểu. Tại sao lại

nói ba tâm? Tâm thì chỉ có một cái, đâu có nhiều như vậy? Tâm chỉ là một nhưng có thể có dụng nên có hai cách nói. "Chí thành tâm" và "trực tâm" là thể của Bồ-đề tâm. Hai tâm còn lại là tác dụng của Bồ-đề tâm, tác dụng đối với mình thì gọi là tự thọ dụng, đối với người khác thì gọi là tha thọ dụng. Đối với mình là "thâm tâm" (kinh và luận đều gọi là thâm tâm), đối với tất cả chúng sanh, đối với vũ trụ vạn vật thì là "đại bi tâm", là "hồi hướng phát nguyện tâm", là tha thọ dụng. Cho nên quý vị phải biết Bồ-đề tâm là một tâm không phải là ba tâm, nói ba tâm là vì tâm này có tự thọ dụng, có tha thọ dụng. Nhà Phật nói rõ ràng hơn nhà Nho, nhà Nho chỉ nói có hai tâm là "thành ý" và "chánh tâm". "Thành ý" là thể của Bồ-đề tâm, "chánh tâm" là dụng của Bồ-đề tâm, họ đem tự thọ dụng và tha thọ dụng hợp lại thành "chánh tâm". Nhà Phật thì đem tác dụng phân thành tự thọ dụng và tha thọ dụng, cho nên nhà Phật nói ba tâm, nhà Nho nói hai tâm. Nội dung của hai và ba tâm là giống nhau.

Hiện nay vấn đề chính là, "thâm tâm" là gì? Không dễ hiểu, giải thích của cổ nhân cũng không dễ hiểu. Cho nên để cho thuận tiện, chúng tôi dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích cho mọi người. Thế nào gọi là "thâm tâm"? "Thâm tâm" chính là "Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác" nói trong đề kinh. Cho nên hiện nay tôi giảng Bồ-đề tâm thì giảng năm loại, điều này càng rõ ràng càng dễ hiểu. Tôi nói "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", nói mười chữ này thì mọi người dễ hiểu. "Chân thành" là thể của chân tâm (Bồ-đề tâm), tám chữ phía sau là tác dụng, trong tác dụng có ba tâm là tự thọ dụng, một tâm là tha thọ dụng. "Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác" là tự thọ dụng, "tâm từ bi" là tha thọ dụng, tức là đối nhân xử thế tiếp vật phải đại từ đại bi.

Những năm gần đây chúng tôi đã làm nhiều công việc đa nguyên văn hóa, trọng tâm của công việc đa nguyên văn hóa là "tình thương", trong Phật pháp gọi là "từ bi". Vì sao bạn không có tâm từ

bi, vì sao bạn không thể thông cảm cho người khác, vì sao bạn không thể tha thứ cho người khác, vì sao bạn không thể yêu thương người khác, nguyên nhân là do đâu? Là do bạn không biết thương mình, người không biết tự yêu mình thì làm sao có thể biết yêu thương người khác? Thế nào gọi là thương mình? Bạn nên biết tâm của các bạn vốn là chân, vốn là thành, chân thì không giả, thành thì không dối. Nếu bạn giữ gìn được tâm chân thành của bạn, phát huy tâm chân thành của bạn thì đây chính là tự thương mình. Vì sao ta giả dối với tất cả mọi người, vì sao ta dối gạt tất cả chúng sanh? Vì không biết tự thương mình, những người không biết thương mình thì làm sao có thể yêu thương vạn vật, làm sao có thể yêu thương chúng sanh? Không có đạo lý này. Bạn phải biết biểu hiện như thế nào là tự yêu thương mình, bạn tu tâm thanh tịnh là tự yêu thương mình, bạn có thể tu tâm bình đẳng là tự yêu thương mình, bạn tu tâm chánh giác là tự yêu thương mình.

Tháng Tư năm nay Cục Tôn Giáo Quốc Gia Trung Quốc muốn tổ chức một buổi "Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới", cũng có mời tôi. Chủ đề của buổi luận đàn là "Thế Giới Hài Hòa Bắt Đầu từ Tâm", chủ đề này rất hay. Họ thật sự đã nắm được trọng tâm, phía dưới có một phụ đề, "*tâm tịnh thì cõi nước tịnh*" (đây là câu nói ở trong kinh Phật), "*tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình*". Nói rất hay, ba câu nói này chính là thâm tâm. Làm sao mới được thanh tịnh? Tu tâm thanh tịnh là thật sự yêu thương mình. Làm sao mới được tâm bình? Tu tâm bình đẳng. Thế nào gọi là tâm an? Tâm giác ngộ thì an, mê thì bất an.

Bạn hãy xem câu chuyện của Nhị Tổ Thiên tông, Ngài Huệ Khả gặp tổ Đạt-ma. Vào mùa đông tuyết rơi, Nhị Tổ đứng bên ngoài cửa, tuyết ngập đến đầu gối, tổ Đạt-ma vẫn không để ý đến Ngài, Ngài liền chặt đứt cánh tay, Ngài dâng cánh tay cúng dường cho tổ Đạt-ma, đây là sự thành ý của Ngài. Tổ Đạt-ma nhìn thấy như vậy hỏi

Ngài tại sao phải làm như thế? “Tâm con không an, cầu Đại sư an tâm cho con”. Tổ Đạt-ma đưa tay ra, “con đưa tâm ra đây, ta an tâm cho con”. Câu nói này đã thức tỉnh Ngài, nghe xong câu nói này thì Ngài liền hồi quang phản chiếu, tìm tâm không thể được. Ngài trả lời Đạt-ma Sư Tổ, “con không tìm thấy tâm ở đâu”. Tổ sư Đạt-ma nói “tâm đã an rồi đấy”. Ngài liền giác ngộ, giác ngộ thì tâm liền an, mê thì không an, giác thì an. Bạn xem những câu phụ đề này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trong Kinh Vô Lượng Thọ. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm bình thì thiên hạ bình, giác thì an, tâm an thì chúng sanh an. Điều này gọi là gì? Là tự yêu thương mình. Bạn phải luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm bình đẳng, người như vậy là tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác. Thương yêu người khác chính là từ bi, là đại từ, đại bi. Từ bi là tình thương bình đẳng, không có phân biệt không có chấp trước. Nếu có cao thấp, có khác nhau thì không phải là từ bi, tức là bạn còn phân biệt, còn chấp trước, đó là tình thương của chúng sanh trong sáu cõi luân hồi, đó là tình ái, có tình cảm. Tình chính là phân biệt chấp trước, tình thương này thì không tương ứng [với tâm Bồ-đề].

Nếu dùng lời hiện nay nói một cách đơn giản thì Bồ-đề tâm là tự thương mình, thương người. Bạn không biết tự yêu thương mình thì bạn không thể thương người khác, người thật sự yêu thương người khác thì nhất định sẽ tự yêu thương mình, người thật sự yêu thương mình thì nhất định sẽ yêu thương người khác. Đối tượng người khác ở đây chính là tất cả vạn vật ở tận hư không khắp pháp giới, không chỉ có chúng sanh hữu tình mà gồm cả chúng sanh vô tình. Thương người, thương tất cả động vật, thương tất cả sinh vật, yêu thương núi sông đất đai, đây là nói cả khoáng vật, phạm vi rất lớn, không có cách nào tính đếm được. Tận hư không khắp pháp giới, từ bi trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian, đây là phát Bồ-đề tâm. Cái tâm

này là chân tâm, tâm này là tâm của A Di Đà Phật, là chân tâm bản tánh của chính chúng ta. Bạn phải phát ra cái tâm này, có được tâm này rồi, muốn đến Thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật thì quá dễ dàng.

Phải nhất hướng chuyên niệm. Nhất là một phương hướng, một mục tiêu. Chuyên niệm thì không thể xen tạp, xen tạp thì sao? Bạn sẽ bị phân tâm. "Nhất hướng chuyên niệm nhất định vãng sanh", câu này là tổng cương lĩnh của toàn bộ kinh, tổng cương lĩnh là nguyên tắc chỉ đạo chung của sự tu hành, cũng là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ sự tu học của Tịnh Độ tông mà bạn không thể không biết. Bắt đầu việc tu học thì nhất định phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến lúc nào thì bạn mới có thể học thêm những pháp môn kinh điển khác? Khi đã giác ngộ. Vì sao giác ngộ rồi mới có thể học thêm? Bởi vì giác ngộ rồi thì bạn không phân biệt, không chấp trước nữa. Không phân biệt, không chấp trước thì tất cả pháp chỉ là một pháp, một pháp là tất cả pháp, như vậy thì mới được. Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì bạn vừa tiếp xúc là loạn rồi, bạn đã mê.

Ví dụ, hết thầy tôn giáo ở thế gian này là một chứ không phải hai, vậy khi bạn tiếp xúc thì không có vấn đề gì. Hết thầy kinh điển là một chứ không phải hai, vậy thì chẳng có vấn đề gì, có xem nhiều hơn đi nữa cũng đều là xem Kinh Vô Lượng Thọ. Xem Kinh Vô Lượng Thọ chính là xem tất cả kinh, thậm chí xem Kinh Vô Lượng Thọ cũng như xem hết thầy kinh điển của tôn giáo trên thế gian, xem hết thầy kinh điển của các tôn giáo cũng như là xem Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy mới được. Chưa đạt được cảnh giới này thì không được, bạn vẫn phải chân thật "một môn thâm nhập".

Rất nhiều người đến hỏi tôi, Nho giáo và Phật giáo không giống nhau, thế gian và xuất thế gian không giống nhau, chúng ta phải học tập như thế nào? Lúc mới bắt đầu học thì nhất định phải giữ quy củ,

phải nghe sự dạy bảo của lão sư, "*nhân giới được định, nhân định khai huệ*". Sau khi khai huệ thì linh động, hoạt bát linh động, vạn pháp quy nhất thì linh động. Lúc bạn chưa quy nhất thì không được linh động, phải y theo quy củ mà tu học. Cho nên phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, cái tâm này có thể phát ra được không? Không phải dễ, tâm này nếu phát ra được thì bạn không phải là phàm phu. Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ-tát gọi là Phát Tâm Trụ. Hễ phát được Bồ-đề tâm thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Đây là nói rõ pháp giới Phật ở trong mười pháp giới, vị Phật đó vì sao không phải là Phật thật? Bồ-đề tâm tuy là có phát nhưng vẫn chưa đủ, không đủ tiêu chuẩn. Tại sao không đủ tiêu chuẩn? Vì khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, tuy là họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm, điều này chính là không đủ tiêu chuẩn. Thế nào mới gọi là đủ tiêu chuẩn thì bạn đã biết rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, chỉ cần đạt được tiêu chuẩn này thì họ lập tức ra khỏi mười pháp giới, kế nhập cảnh giới Phát Tâm Trụ, là Sơ Trụ Bồ-tát, là Pháp Thân Đại Sĩ hướng lên trên. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm nên đó là pháp giới bình đẳng, khởi tâm động niệm thì không bình đẳng. Không phân biệt, không chấp trước đã là khá lắm rồi, tuy đã được xem là bình đẳng, nhưng khởi tâm động niệm là tập khí, tập khí chưa đoạn, nhất định phải đoạn hết tập khí của phân biệt chấp trước. Nói thì dễ nhưng kế nhập cảnh giới thì thật sự không dễ. Cho nên chúng ta ngay trong đời này có thể sanh về Tịnh Độ, thật sự là may mắn chẳng gì bằng, là đời nghiệp vãng sanh.

Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ba bậc vãng sanh là thứ bậc của việc chúng ta vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công đức nguyện hạnh là tiêu chuẩn cầu vãng sanh của chúng ta. Bốn chữ này chúng ta phải nhớ kỹ "*công đức nguyện*

hạnh", phải có nguyện vọng vững chắc. Chúng ta sống trong đời này chẳng cầu thứ gì, không nên có ý niệm cầu phước báo cõi trời người, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xuống, nếu còn một điều không thể buông xuống thì bạn không thể vắng sanh, bạn vẫn còn lưu luyến cái thế gian này. Hoàn cảnh cõi trời cõi người có tốt hơn đi nữa cũng phải buông, chẳng lưu luyến chút nào thì bạn mới có thể vắng sanh. Không được tham luyến, không được sân giận, không mê hoặc điên đảo, ba điều này hợp lại chính là "tham sân si", không được có ba điều này. Đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, bao gồm cuộc sống của mình phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phải có khả năng phân biệt thiện và ác rõ ràng, thứ có thể nâng cao linh tánh của mình thì đó là thiện, thứ làm cho linh tánh của mình đọa lạc đó là ác. Giúp đỡ người khác nâng cao linh tánh là thiện, làm cho người khác đọa lạc là ác. Bản thân mình phải làm tấm gương tốt cho người khác xem thì đây là thiện, bản thân mình làm tấm gương bất thiện cho người khác thì đó là ác. Sự sai khác ở đây thật sự là sai một ly đi một dặm.

Chúng ta nên học như thế nào? Không đọc sách thì không được, nhất định phải đọc sách Thánh Hiền. Nói đến chỗ này rất nhiều đồng tu đến tìm tôi, có người mong muốn tu Tịnh Độ với tôi, cũng có người mong muốn học Kinh Hoa Nghiêm với tôi, thật sự là có tâm muốn học vậy thì xin các bạn phải nhớ kỹ, dù ở bên cạnh thầy nhưng chưa chắc có được thành tựu. Giống như Mạnh Phu Tử học theo Khổng Tử, tuy không ở bên cạnh thầy nhưng Ngài vẫn thành tựu, vượt trội hơn 72 vị Hiền nhân ở bên cạnh Khổng Tử. Cho nên câu "khéo dùng tâm này" rất là quan trọng. Là dùng tâm gì? Dùng tâm Bồ-đề, dùng tâm "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi", bạn phải dùng tâm này. Dùng hạnh Bồ-tát, hạnh Bồ-tát là gì? Là "nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật". Chỉ cần bạn thật sự làm theo 20 chữ này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm

đều tương ứng với 20 chữ này thì chúng ta thật sự là đồng tham đạo hữu, không nhất định phải ở bên cạnh nhau, không nhất định ở cùng một nơi, không nhất định sống cùng một chỗ, các bạn ai ai cũng sẽ có sự thành tựu chân thật. Nếu làm không được 20 chữ này, mỗi ngày đều ở bên cạnh tôi cũng không thể thành tựu, phải hiểu điều này. Phải biết rõ ràng, thông suốt, không thể đi sai phương hướng mục tiêu của chúng ta, cơ duyên hiếm có vô cùng.

Trong kinh luận thường nói "*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*", có được thân người, đáng quý nhất là được nghe Phật pháp, nghe rồi thì bạn sẽ hiểu rõ, hiểu rõ rồi thì bạn thực hành. Bạn có thể thực hành được, bạn đem đạo lý trong kinh điển làm thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những lời giáo huấn trong kinh điển làm thành hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn thật sự là đang học Phật, chư Phật đều tán thán bạn, long thiên thiện thần đều gia hộ cho bạn. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất an vui.

"*Tín nguyện hạnh*" chính là ba điều kiện để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. "*Công đức nguyện hạnh*" nói ở chỗ này đương nhiên là có cả tín, nếu không có tín thì làm sao bạn có nguyện, làm sao bạn có hạnh? Chúng ta phải tin niềm tin của Di Đà, chúng ta phải nguyện nguyện của Di Đà, đem 48 nguyện ở trong kinh trở thành nguyện vọng của chính mình, hạnh là hạnh của Di Đà. Đã có công phu "*tín nguyện hạnh*" rồi, công phu đặc lực thì gọi là công đức.

Những câu tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta, đây là quỹ phạm vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm. "*Nhược chân chí cầu vãng sanh*", nếu bạn thật sự có chí cầu vãng sanh thì y theo lời dạy, không y theo điều này mà bạn cầu vãng sanh vậy là tùy tiện mà nói chứ không phải là thật. "*Do như minh giám, thời thời đối chiếu, tư dục loại cập*" (Giống như gương sáng, luôn luôn đối chiếu bản thân, mong sao bằng

được), ba câu này rất quan trọng. Giám là cái gương, kinh điển giống như một cái gương, mỗi ngày đọc kinh chính là mỗi ngày soi gương, mỗi một lần đọc thì phải suy nghĩ kỹ, những lời dạy trong kinh ta đã làm được hay chưa? Những lỗi lầm nói ở trong kinh ta có phạm hay không? Dùng kinh điển để mỗi ngày đối chiếu bản thân mình, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều y theo tiêu chuẩn của kinh điển để sửa chữa lỗi lầm thì đây là chân thật học Phật. Bạn nghiên cứu kinh văn, câu này phải giảng như thế nào, trước đến giờ vị Đại đức này có cách giảng như thế nào, vị Đại đức kia có cách giảng ra sao, so sánh xem cách nào giảng hay, đây gọi là Phật học chứ không phải là học Phật, chẳng liên quan chút nào tới việc nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sai rồi. Học Phật mới có thể thành Phật, Phật học thì vẫn là phàm phu, không thể thành Phật, đạo lý này không thể không biết.

Tiếp theo là nhắc nhở chúng ta, trong Phật pháp gọi pháp môn này là "đạo dễ hành", chúng ta tuyệt đối không nên hiểu lầm. Đạo này rất dễ hành, vậy là bạn đã sai rồi. Đạo dễ hành này là so với 84.000 pháp môn mà nói, so với 84.000 pháp môn thì pháp môn này là đạo dễ hành, còn 83.999 pháp môn kia thì chúng ta gọi là đạo khó hành. Vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, đoạn phiền não đối với chúng ta mà nói là thật sự khó, tập khí phiền não của bạn chưa đoạn được thì bạn không thể vãng sanh. Pháp môn này của chúng ta tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng cũng có thể vãng sanh. Cho nên so sánh ra thì pháp môn này dễ hơn rất nhiều, nên gọi là "đạo dễ hành". Nhưng ít ra bạn phải có đủ điều kiện, "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*", phải có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo thì chắc chắn có đủ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo đã gồm có Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật chính là Đệ

Tử Quy, cho nên nó là một chứ không phải hai, điểm này chúng ta phải hiểu rõ ràng thông suốt.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, xin xem phẩm 24 "Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ". Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ phần thượng bối, chúng ta đọc kinh văn qua một lần:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật".

Đoạn này là nói tu nhân, thứ nhất là "xả gia khí dục", câu nói này vô cùng quan trọng. Các đồng học đều biết, chúng ta học tập Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, niệm niệm đều mong muốn vãng sanh Tịnh Độ, rốt cuộc có thể được như ý hay không? Trong việc này có vấn đề, phía trước Tổ sư Đại đức đã nói, tuy lời nói đều có đạo lý nhưng chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, thông hiểu thấu suốt. Cổ Đại đức nói Tam Bối vãng sanh, Thượng Bối là Bồ-tát, Trung Bối là Thanh Văn, phàm phu vãng sanh thì chỉ có thể ở ba phẩm hạ. Cho đến Thiện Đạo Đại sư, tương truyền Ngài là A Di Đà Phật tái lai, vậy lời của Thiện Đạo chính là A Di Đà Phật tự mình nói ra. Ngài nói rất hay, bốn cõi ba bậc chính phẩm đều là do gặp duyên không đồng. Phàm phu chúng ta nếu gặp được duyên thù thắng thì trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Độ thượng phẩm, là do gặp duyên không đồng. Những lời này chúng ta sau khi nghe xong tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy hợp tình hợp lý.

Chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, đặc biệt là tạo tác ngũ nghịch thập ác, như vua A-xà-thế ở trong Quán Kinh. Chúng ta từ trong Kinh A-xà-thế Vương biết được một thông tin, tuy rằng cả đời ông tạo tác ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, nhưng dẫu sao ông vẫn còn có thiện căn ở đời trước, là thiện căn trong đời quá khứ, trong đời này đã bị tham dục che lấp mất. Tuy có

thiện căn nhưng không thể hiện tiền, nghe theo lời xúi giục của Đè-bà-đạt-đa đã làm ra rất nhiều việc xấu, đến lúc lâm chung ông sám hối. Công đức của một niệm sám hối này không thể nghĩ bàn, nếu y theo cách thông thường mà chư Đại đức hay nói thì những người tạo nghiệp tội lâm chung sám hối sẽ vãng sanh ba phẩm hạ. Cho nên vua A-xà-thế nếu vãng sanh ba phẩm hạ thì chúng ta không có gì để nói, chúng ta sẽ cảm thấy rất đúng, nhưng Thế Tôn nói với chúng ta vua A-xà-thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Năm xưa khi tôi xem đến đoạn kinh văn này đã vô cùng kinh ngạc, mới hiểu được việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có hai hạng người. Một hạng là bình thường y giáo phụng hành, tích công lũy đức, đây là rất bình thường; loại kia thì vô cùng phước thiện, là lâm chung sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh. Việc sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh này trong sự suy nghĩ của chúng ta cũng có tầng bậc khác nhau. Tâm sám hối đó có sâu cạn khác nhau, nguyện cầu sanh có lớn nhỏ khác nhau, tâm thành kính có mạnh yếu khác nhau, cho nên họ cũng có sai khác, cũng là có ba bậc chín phẩm. Vua A-xà-thế có thể được thượng phẩm trung sanh, đây chính là cổ Đức đã nói "*ác xưa không chướng ngại điều lành sau cùng*", quá khứ đã tạo tội nghiệp nhưng sau cùng sám hối, sửa lỗi đổi mới, đây là người thiện, không phải là người ác. Ngạn ngữ cũng có câu "*lãng tử hồi đầu quý hơn vàng*", khi còn trẻ làm ác, làm xằng làm bậy, vừa quay đầu thì thành người cực tốt, người tốt trong những người tốt, vì vậy họ vãng sanh thượng bối là lẽ đương nhiên.

Từ chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến trong Kinh Bát Đại Nhân Giác Phật có dạy chúng ta, "*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*". Hai câu nói này rất quan trọng, việc ác đã tạo trong quá khứ bạn không nên để nó ở trong lòng nữa. Bởi vì sao? Họ hiện tại đã thay đổi, đã quay đầu rồi, nếu bạn còn nghĩ đến điều ác của họ trong quá khứ thì sai rồi, phải không nhớ ác cũ. Việc ác đã tạo ngày hôm qua hôm kia

thì đều không nên để ở trong lòng, một niệm hối cải thì chính là "thiện nam tử, thiện nữ nhân" chân thật. "*Không ghét người ác*", người tạo ác nghiệp đa đoan, bạn đối với họ không nên có tâm sân hận, đối với họ mà có tâm sân hận thì họ không sai mà chính chúng ta đã sai. Vì sao vậy? Phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đã bị họ khơi dậy, đây là sai lầm của chúng ta. Vì sao Phật có thể làm được, Bồ-tát có thể làm được, A-la-hán có thể làm được, người chân thật tu hành cũng có thể làm được, mà chúng ta không làm được?

Lục Tổ đại sư đã nói, đây là kinh nghiệm tu học của bản thân Lục Tổ, Ngài nói Ngài chỉ thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, những lời này là thật không phải là giả. Ngài 24 tuổi thì tiếp nhận y bát của Ngũ Tổ, trở thành vị tổ đời thứ sáu khi chỉ mới 24 tuổi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài thành tựu như thế nào vậy? Chính là câu nói này "chỉ nhìn thấy lỗi của mình, không nhìn thấy lỗi của người", điều này khiến chúng ý thức được đây chính là nguyên nhân khiến một người trẻ tuổi như Ngài thành tựu, được đại triệt đại ngộ, chúng ta phải nên học tập. Người ở trong cảnh giới này thì như Ngài đã nói với Ngũ Tổ "trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ". Chúng ta hiện tại nếu gặp được Ngũ Tổ thì chúng ta nhất định sẽ nói "trong tâm đệ tử thường sanh phiền não". Lục Tổ thường sanh trí huệ, không sanh phiền não.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói với chúng ta "*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*". Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay "*cảnh duyên không tốt xấu*", cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, ở trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng không có sai biệt. "*Tốt xấu tại nơi tâm*", vậy sai biệt là ở đâu? Sai biệt chính là từ tâm tưởng sanh, tâm của bạn nếu thiện thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm không gì không thiện, đây là thật không phải giả. Đại đức minh tâm kiến tánh trong Tông Môn đều có cách nói như vậy. Tâm nếu bất thiện thì Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mặt

bạn, bạn cũng nhìn không thấy có chỗ nào tốt cả. Cho nên cảnh tùy tâm chuyển, không phải là tâm tùy cảnh chuyển, phải hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu. Từ sự thực nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thăng đã cho chúng ta một sự chứng minh khoa học, đó chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vậy việc thượng bối vãng sanh này đối với chúng ta mà nói là một khoa đề rất quan trọng.

Chúng ta phải chú ý đến câu "*xả gia khí dục*". "*Xả*" và "*gia*" ở trong Phật pháp đều có cách nói, trước tiên chúng ta nói về "*gia*". Trong Phật pháp thì nói có bốn loại gia. "*Điền Trạch gia*" là nói đến cái nhà trong quan niệm của hầu hết chúng ta, bạn có đất đai, bạn có nhà cửa, bạn có ruộng vườn, bạn có sản nghiệp, có vợ có con, có anh chị em thì đây là gia. Loại gia thứ hai là "*phiền não gia*", người biết việc này không nhiều, mấy người biết được phiền não là nhà? Loại thứ ba là "*tam giới gia*", tam giới chính là lục đạo luân hồi mà bạn không ra khỏi được. Loại thứ tư là "*sanh tử gia*", bạn không có cách nào liễu sanh tử, sau khi xuất tam giới vẫn còn sanh tử. Sanh tử có hai loại, biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, phàm phu trong lục đạo đều có hai loại này. Ngoài lục đạo thì không có phần đoạn sanh tử nhưng có biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử mãi cho đến Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn có một lần biến dịch sanh tử, họ phải đoạn đi phẩm sanh tướng vô minh sau cùng thì biến dịch sanh tử mới không còn nữa. Cho nên xuất cái "*điền Trạch gia*" chính là người xuất gia hiện nay của chúng ta, cạo đầu thay áo thì đã xuất gia rồi. Xuất "*tam giới gia*" là A-la-hán, A-la-hán siêu vượt lục đạo luân hồi. Xuất "*sanh tử gia*" đó là quả vị Phật cứu cánh, cao hơn một bậc so với Đẳng Giác. Xuất "*phiền não gia*", đây là thông, phiền não có kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì chúng quả A-la-hán, trần sa phiền não đoạn rồi thì chúng quả Bồ-tát, vô minh phiền não đoạn rồi thì chúng quả Phật, đây là "*xả gia*".

"Xả" cũng có bốn cách nói. Loại thứ nhất là thân xả mà tâm không xả, thân là người xuất gia nhưng trong tâm vẫn thường nhớ nghĩ, vẫn còn bận lòng với gia thân quyến thuộc, ruộng vườn tài sản, thân xả rồi mà tâm không xả, quả báo vẫn sẽ là tiếp tục trong lục đạo luân hồi. Loại thứ hai là tâm xả mà thân không xả, trong tâm đích thực là đã xả bỏ cái "gia" rồi, những hưởng thụ ngũ dục lục trần cũng đã xả bỏ rồi. Trong tâm không có, thân thì có, họ không xuất gia mà là tại gia học Phật. Kinh Kinh Vô Lượng Thọ đoạn vừa mở đầu nói "*thập lục chánh sĩ*", mười sáu vị Bồ-tát này là Bồ-tát tại gia, không phải xuất gia, thân không xuất gia nhưng tâm thì đã xuất gia rồi. Họ là địa vị gì vậy? Phía trước cũng đã báo cáo với các vị, họ đều là Đẳng Giác Bồ-tát, địa vị của họ cùng với Quan Âm Thế Chí, Địa Tạng, Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là ngang nhau.

Bồ-tát Đẳng Giác thì đã liệt kê ra mười sáu vị Bồ-tát tại gia cho bạn xem. Mười sáu là biểu pháp, ở trong Mật tông thì mười sáu là con số viên mãn, vì vậy nội hàm của bộ kinh này có Đại Thừa có Tiểu Thừa, có Hiển Giáo có Mật Giáo, có Tông Môn có Giáo Hạ, vì vậy mà người xưa nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, nói không quá đáng chút nào, nó đã bao gồm hết thảy Phật pháp ở bên trong. Cho nên mười sáu ở đây là ý nghĩa biểu pháp ở trong Mật giáo.

Tại gia tu hành có thể thành Phật hay không? Có thể. Có thể thành Bồ-tát, có thể thành A-la-hán, có thể thành Phật. Do đây mà biết tại gia và xuất gia không có khác biệt, khác biệt là ở đâu? Khác biệt là ở trên hình tướng không như nhau. Hình tướng đại biểu cho điều gì? Đích thực là hình tướng có dụng ý của việc biểu pháp, đều là vì phương tiện để giúp đỡ cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Dựa vào nguyện vọng của cá nhân bạn, bạn muốn dùng thân phận gì? Kinh Phật thường dạy chúng ta "*vì người diễn thuyết*", nhất định phải ghi nhớ vì người chứ không phải vì mình. Diễn là biểu diễn, là làm ra cho bạn xem, thuyết là đem đạo lý chân tướng sự thật

nói rõ ràng. Vậy dùng thân phận xuất gia phương tiện hơn hay dùng thân phận tại gia phương tiện hơn? Bạn phải xem thời tiết nhân duyên của thời đại này, phương thức nào tiện hơn thì bạn dùng phương thức đó. Dùng phương thức tại gia ở trong thời đại hiện nay để độ hóa chúng sanh thì tiện, nếu dùng phương thức xuất gia thì đối với chánh pháp cứu trụ trong thời đại này là phương tiện. Hai sự việc này quan trọng như nhau. Ấn Quang Đại sư lấy thân phận xuất gia để xuất hiện, Hạ Liên Cư, Dương Nhân Sơn, lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam thì lấy thân phận tại gia để xuất hiện, các Ngài đều là Bồ-tát, không phải phàm phu. Tôi theo lão sư Lý mười năm, lời nói việc làm của lão sư Lý, không phải người xuất gia thông thường có thể so bì được với Ngài, những gì Phật nói ở trong kinh Ngài đều làm được. Ngài là tâm xuất mà thân không xuất, sự hưởng thụ của danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, Ngài đích thực là đã xả bỏ rồi. Công việc của bản thân vô cùng vất vả, thu nhập tương đối khả quan, nhưng Ngài sống cuộc sống của vị tăng khổ hạnh, lão sư Ngài cả đời mỗi ngày ăn một bữa. Khi đó tôi đã học Ngài, tôi đã học 5 năm, ăn một bữa mỗi ngày trong 5 năm, thông thường mọi người gọi là trì ngọ, bữa tối thì không ăn. Trong quá khứ tôi đã làm được 5 năm, về sau quen biết Hàn Quán Trưởng, bà chăm sóc tôi, yêu cầu tôi nhất định phải ăn ba bữa, sợ sức khỏe của tôi không được tốt thì người ta sẽ mắng bà là chăm sóc Pháp sư không được chu đáo. Chính vì nguyên nhân này mà tôi chuyển từ ăn một bữa thành ba bữa. Lúc trước ăn một bữa thì tôi ăn ba chén cơm, sau này ăn ba bữa thì mỗi bữa ăn một chén, lượng thì vẫn như nhau chỉ là phân chia ra làm ba mà thôi. Gần đây tôi cảm thấy việc này vẫn còn rất là phiền phức, cho nên đã bỏ luôn bữa tối, cảm thấy rất thoải mái. Lão sư của tôi cả đời ăn ngày một bữa, đến 97 tuổi thì vãng sanh, chân thật Ngài đã bỏ được dục rồi, việc này phải giác ngộ.

Phật thường nói hết thảy pháp thế gian thì *"mọi thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân"*. Thế gian bao gồm cả thân thể này, bạn không thể đem theo được bất kỳ một thứ gì của bạn cả? Bạn vì những thứ này mà bận tâm thì sai rồi, những thứ này vạn sự vạn vật đều nên buông xả, buông xả là không nên vì những sự việc này mà bạn tâm lo lắng nữa, mọi sự đều tùy duyên, có thì tốt, không có cũng rất tốt. Không để ở trong tâm chính là *"khí dục"* (lìa dục). Trên sự tướng thì có những thứ này, hoàn toàn là lợi ích chúng sanh không phải lợi ích cho chính mình. Ví như chúng ta ở nơi đây xây dựng đạo tràng này không phải là vì mình, mà là vì đại chúng, vì Phật pháp thường trụ tại thế gian. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng mười phương, là đạo tràng chánh pháp. Nếu có tâm riêng tư, đạo tràng này là của tôi, đây là nhà của tôi vậy thì bạn chưa có xả gia, bạn đã xây dựng ở tại đây một cái nhà rồi, bạn cũng không có xả dục. Có ý niệm như vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh sẽ vãng sanh không được, không có phần. Chúng ta phải nên biết chúng ta và Tịnh Độ có cái duyên rất sâu, đời đời kiếp kiếp đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng đều không thành công, đến sau cùng vẫn là tiếp tục luân hồi trong sáu cõi, nguyên nhân là gì? Chính là vì *"gia"* cùng với *"dục"* chúng ta đều chưa xả hết, đạo lý này phải nên biết. Trong đời này vẫn còn loại ý niệm như vậy, vẫn không chịu buông xuống, vậy thì đời sau vẫn sẽ tiếp tục luân hồi.

Không thể không suy nghĩ nhiều một chút ở chỗ này, luân hồi khổ quá rồi. Thời đại này là thời đại kiếp giảm của Thích-ca Mâu-ni Phật, một tiểu kiếp này có tăng có giảm, chúng ta là ở trong kiếp giảm. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện tại thế gian, vào lúc đó nếu lấy tuổi thọ con người là 100 tuổi, cứ 100 năm thì giảm 1 tuổi. Thế Tôn cách chúng ta hiện nay đến 3.000 năm, tuổi thọ của hầu hết con người hiện tại là 70 tuổi, đã giảm 30 tuổi rồi, số tuổi càng ít thì tai nạn của con người càng nhiều, càng khổ, cho nên càng về sau càng

khổ. Việc này con người không thể làm, vẫn còn chưa chịu mau chóng vãng sanh sao?

Người thông minh, người giác ngộ thì mau mau cầu sanh Tịnh Độ, trong đời này phải viên mãn cái nguyện này, không nên để lỡ mất đi. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ hết thảy đều đã bỏ lỡ. Vì sao chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc vẫn chưa đủ lòng tin, nguyện vọng vẫn chưa đủ khẩn thiết, vì sao vậy? Vì tham luyến thế gian này, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc chúng ta không thể vãng sanh. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại này, xả trừ chướng ngại này thì nắm phần chắc việc niệm Phật vãng sanh trong đời này của chúng ta

Việc xây dựng đạo tràng là vì kiến lập Phật pháp, không liên quan gì đến ta, mà là vì đại chúng, là cúng dường cho đại chúng ở nơi này như pháp tu hành, ý niệm như vậy thì mới đúng. Đến khi nào thì buông xuống đạo tràng này? Ngay hiện tiền đã buông xuống rồi, không phải đợi đến vài năm nữa, đợi sau khi tôi già chết rồi mới buông bỏ thì lúc đó không kịp nữa, ngay hiện tại đã không có khái niệm này rồi. Trước mắt chỉ là chăm lo tạm thời, chăm sóc một thời gian xem thử có người nào có thể đảm nhận thì giao lại. Các vị hãy xem những năm đầu Dân Quốc, lão Hòa thượng Hư Vân là người tu Thiền, các vị hãy xem truyện ký của lão Hòa thượng, Ngài cả đời sửa chùa, xây chùa, cũng rất hiếm có. Sau khi xây xong thì tìm một người tu hành trẻ tuổi đến làm trụ trì, giao lại cho người đó, sau đó không hỏi đến nữa. Cả đời Ngài làm việc tu sửa xây dựng chùa miếu, cũng làm tấm gương "*xả gia khí dục*" cho chúng ta, lão Hòa thượng đã làm được. Lão Hòa thượng không cầu Tây Phương Tịnh Độ, Ngài cầu Di-lặc Tịnh Độ, thật sự đã vãng sanh, Ngài đích thực đã vào trong đại hội của Bồ-tát Di-lặc. Ngài tu Di-lặc Tịnh Độ, đã được như ý nguyện, tương lai Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thị hiện thành Phật, trong Long Hoa tam hội thì Ngài sẽ là một trong những vị đệ tử thượng thủ của Bồ-tát Di-lặc, cũng giống như thân phận của Ngài Xá-lợi-

phất, Mục-kiền-liên vậy. Thật không dễ, thật sự đã buông bỏ được. Ấn Quang Đại sư đã làm thị hiện cho chúng ta, Đại sư Ngài cả đời không xây chùa miếu cũng không tu sửa chùa miếu, chuyên làm công việc in ấn kinh sách hoằng pháp dạy học. Hai vị lão nhân này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, đều là “xả gia khí dục”, nhưng sự biểu hiện của hai người lại không như nhau, biểu hiện ra đều là có đạo lý, đều là vì chánh pháp cứu trụ, đều là vì lợi ích chúng sanh. Hòa thượng Hư Vân tương đối chú trọng về xây dựng phần cứng, Ấn Tổ thì nghiêng về việc giáo dục thực chất, chúng ta phải thể hội được các Ngài vì sao lại làm như vậy? Vì duyên không đồng, tùy duyên mà không phan duyên.

Cả đời này của tôi hết thảy đều là tùy duyên, xưa nay không có ý niệm xây dựng đạo tràng. Khi tôi học Phật thì tôi theo lão sư Lý lâu nhất, ảnh hưởng cũng là sâu nhất, Ngài dạy tôi học Ấn Quang Đại sư, cả đời Ấn Quang Đại sư không có đạo tràng, không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới. Khi đó cách nay đã 50 năm rồi, lúc đó tôi nghĩ mãi không hiểu vì sao Ngài lại muốn làm như vậy? Cả đời Đại sư nghiêng nặng về việc giáo dục nhân quả, đều là việc khiến người khác rất khó lý giải. Cho đến xã hội ngày nay thì chúng tôi thấy cách làm của Đại sư rất rõ ràng rất minh bạch, đích thực là từ bi đến cùng cực. Thời đại này khoa học kỹ thuật tiến bộ, luân lý đạo đức đã rơi xuống đến mức thấp nhất, dùng Nho Giáo để cứu thế gian, dùng Phật pháp để cứu thế gian đều không còn kịp nữa, duy chỉ có dùng giáo dục nhân quả để cứu thế gian thì vẫn còn được. Tuy rằng rất nhiều người không tin, nhưng nghe nhiều rồi xem nhiều rồi thì không thể không tin.

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc sau. Mấy ngày trước đồng tu Sơn Đông gọi điện thoại đến, tuy rằng không nhìn thấy nhau, nhưng từ trong điện thoại nghe được âm thanh rất là thảm thiết, là gì vậy? Là linh quý nhập thân, là linh quý ở trong ác

đạo, địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo, súc sanh đạo, khổ không thể nói, đến cầu cứu, cầu siêu độ, số lượng nhiều không thể tính đếm. Vào giữa đêm ngày hôm kia, cư sĩ Tề gọi điện thoại cho tôi cũng nói về sự việc này, câu đầu tiên nói với tôi là: "Thưa Pháp sư, đây là sự việc thật, không giả chút nào." Người tại hiện trường không có ai tin cả, những linh quý này tụ tập ở nơi ấy, bầu không khí thông thường chúng ta gọi là từ trường rất xấu, nó âm u, người tuy rất nhiều nhưng lại có âm khí. Buổi tối mở đèn điện lên, ánh sáng của đèn giống như có bụi bặm, không được sáng. Họ muốn cầu quy y, chúng tôi đã dùng điện thoại để quy y cho họ. Sau khi quy y xong thì họ yêu cầu chúng tôi nói vài câu, tôi đã nói khoảng 15 phút để khuyên bảo những linh quý này phải buông bỏ vạn duyên, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ có thể tiếp nhận, họ hoan hỷ. Sau khi quy y xong thì từ trường ở đó tốt trở lại, bầu không khí trở nên hòa dịu không còn đáng sợ nữa, đèn điện sáng trở lại, càng lúc càng sáng, những người ở tại đó đều bắt đầu chịu tin, đây không phải là giả. Những việc như vậy tôi đã trải qua rất nhiều, nhưng những sự việc này lại không thể nói, nói ra thì người ta bảo tôi đề xướng mê tín, những việc này chỉ khi các vị đích thân gặp được thì tôi mới nói với các vị, nếu các vị không đích thân gặp được thì tôi tuyệt đối sẽ không nói với các vị. Thiên hạ rộng lớn không chuyện lạ gì mà không có, tuyệt đối không thể nói khoa học không chứng minh thì không thể tin, khoa học không phải là vạn năng, khoa học cũng có rất nhiều sự thiếu sót, việc mà khoa học không thể chứng minh thì rất nhiều.

Hiện tại trong nước ngoài nước đều có cơ duyên mời tôi đi làm trường học, tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi cũng rất tán thán. Tôi sẽ đi làm trường học hay không? Sẽ không làm. Vì sao vậy? Vì người làm trường học quá nhiều rồi, trong số người xuất gia rất nhiều Pháp sư đã làm, tôi hà tất gì phải đi làm cho tưng bừng thêm, những việc

này đã có người làm rồi, rất tốt, hoan hỷ tán thán. Vậy việc tôi phải làm là gì? Là những việc mà người khác không làm, cũng là việc rất quan trọng nhưng người khác không làm, vậy thì những việc đó chúng tôi phải đi làm. Chúng tôi có sứ mệnh gì? Chúng tôi có trách nhiệm gì? Chúng tôi có nghĩa vụ không thể không làm, đó là ngày trước lão sư Lý thường dạy chúng tôi, khi đó tôi khoảng 30 tuổi vẫn chưa xuất gia. Lão sư Lý nói với tôi: "Đối với người thời xưa thì đừng học Tô Đông Pha, đối với người thời nay thì đừng học Lương Khải Siêu". Hai người này đều là đệ tử Phật, vì sao không được học họ? Họ đều là nhà Phật học, không có liên quan gì đến việc liễu sanh tử thoát tam giới của chính mình. Việc họ làm đều là Phật học, không phải là học Phật. Đến đây tôi mới hiểu được thế nào gọi là Phật học, học Phật. Tôi vốn dĩ cho rằng Phật học và học Phật là cùng một sự việc. Lão sư nói với tôi không phải là cùng một sự việc, mà là hai sự việc, tôi liền hiểu ra được. Học Phật thì phải học Thích-ca Mâu-ni Phật, trong Tịnh Tông thì học A Di Đà Phật. Chúng ta cúng dường A Di Đà Phật, đó là gì vậy? Ngài là tấm gương của chúng ta, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thường nhìn thấy Ngài thì không được quên ta phải học sao cho giống y như Ngài, đây gọi là học Phật. Nếu bạn cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát thì bạn phải ghi nhớ ngày ngày nhìn thấy tượng Quan Thế Âm Bồ-tát thì ta phải học sao cho giống như Quan Thế Âm Bồ-tát, ta chính là Quan Thế Âm Bồ-tát thì đây gọi là học Bồ-tát. Còn những người làm về Phật học thì lại là đẳng khác, họ có thể giảng nói kinh điển rõ ràng rành mạch hoa trời rơi rụng còn bản thân thì không làm được, bản thân vẫn tùy thuận theo vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình mà sống, đó gọi là Phật học. Như vậy tôi mới hiểu ra, vậy thì các vị cũng hiểu được tôi vì sao không làm trường học, trường học là làm gì vậy? Làm Phật học. Ngày nay tôi muốn làm là phải làm về học Phật. Các vị xem, có rất nhiều người mong muốn tôi làm một ngôi trường Đại Học Khổng Tử, đó là gì? Đó là Nho học. Ngày nay cái tôi muốn làm là một thư

viện Khổng Tử, quy mô rất nhỏ, số người rất ít. Học Nho là thật sự có được vài người chí đồng đạo hợp cùng học Khổng Tử, học Mạnh Tử. Nếu thời đại này có thể tái xuất 10-20 vị Khổng Tử, Mạnh Tử thì thiên hạ thái bình, việc này rất quan trọng.

Tôi cũng đang làm công tác giáo dục nhưng làm không giống với mọi người. Giáo dục của Phật, chúng ta phải nên chăm chỉ học Phật. Bất luận là học Nho hay học Phật thì điều kiện đầu tiên là phải thực tiễn 100% Đệ Tử Quy, nếu làm không được Đệ Tử Quy thì ngay cả tư cách một người tốt bạn cũng không có. Bạn xem, kinh Phật vừa mở ra thì nói "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Nói "*thiện nam tử thiện nữ nhân*" là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện gì, điều kiện này là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao ngày nay chúng ta không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Vì không có Đệ Tử Quy, từ nhỏ đã không nhận được sự giáo dục tốt, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta chân thật muốn quay đầu thì đây thật sự là pháp tu sám hối, quay đầu là bờ, quay đầu học Đệ Tử Quy. Nhất định phải học Đệ Tử Quy cho tốt thì đoàn thể này của chúng ta tự nhiên sẽ là một đoàn thể lục hòa kính, "*kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu*". Hai điều "*kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu*" này chính là xây dựng ở trên nền tảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có Đệ Tử Quy, không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hai điều này là vô ích, đã vô ích rồi thì bốn điều sau đó cũng không có. Tuy rằng thân đồng trụ mà khẩu có tranh, ý không thể đồng duyệt, mỗi người tự có ý kiến riêng, mỗi người đều có phiền não tập khí của mình nên không hòa được.

Nền tảng của sự hòa thuận chính là "*Giác Chánh Tịch*" ở trong bộ kinh này của chúng ta. "*Giác Chánh Tịch*" là Tam Bảo, tâm của chúng ta phải giác, phải chánh, phải tịch. Thanh tịch ở trên đề kinh chính là tâm thanh tịch, bình đẳng, chánh tri chánh kiến, giác thì tâm an. Chỉ cần làm được đề kinh, đề kinh này là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, áp dụng nó từng li từng tí vào trong cuộc sống thường ngày

chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp, chúng ta không thể không xem trọng. Nếu không hạ công phu từ chỗ này thì bạn là đang làm Phật học, bạn không phải là học Phật. Đây là việc tôi học được từ lão sư Lý, làm Phật học thì không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. Lão sư đã nói rằng: “Đáng phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”, đâu còn cách nào khác. Nhưng học Phật thì lại là một chuyện khác, học Phật thì nhất định không rời xa Giới Định Huệ, bạn nhất định sẽ được thọ dụng. Thọ dụng là không ở trong lục đạo, còn ở trong lục đạo vậy thì bạn sai rồi, phải ở trong pháp giới bốn Thánh, trong báo độ của chư Phật, đây là sự thọ dụng chân thật.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta nghỉ một vài phút.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, xin mời xem đoạn đầu tiên của phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Chúng ta đọc lại kinh văn một lần:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn dụng lời nói của cổ Đức. Cổ Đại đức nói thượng thượng phẩm phải là Bồ-tát từ tứ địa đến thất địa, thượng trung phẩm phải là Bồ-tát từ sơ địa đến tứ địa; từ đó suy ra, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là chỗ mà phàm phu có thể đạt được. *“Nhược như thị giả tắc Di Đà đại nguyện chi vô thượng, Tây Phương liên quốc chi độc diệu trì danh pháp môn chi dị hành, vãng sanh diệu pháp chi thù thắng, giai thành hý luận”* (Nếu là như thế thì đại nguyện vô thượng của đức Di Đà, sự dễ hành của pháp môn trì danh độc đáo diệu kỳ của cõi Tây Phương, sự thù thắng của diệu pháp vãng sanh đều thành trò hý luận sao). Hý luận nghĩa là lời nói đùa, cũng có nghĩa là hoàn toàn vô ích. Thực tế mà nói là không phù hợp với các kinh điển của Tịnh Tông.

Đoạn kế tiếp này trích lời của Thiện Đạo Đại sư, nói rất hay, *“cổ thuyết chi phi, hạnh đắc Đường Thiện Đạo Đại sư, quảng dẫn kinh luận, lực phá cựu thuyết”* (Sự sai lầm của thuyết cũ đó may được Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường dẫn rộng trong các kinh luận, để phá tan đi thuyết cũ ấy). Đại sư ở trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ đã nói rất hay, Ngài nói về định thiện và ý văn của phần Tam Bối Thượng Hạ. Xem định thiện ở trong Quán Kinh *“đều là sau khi Phật đã nhập Niết-bàn”*, Phật không còn tại thế gian. *“Ngũ trược phàm phu”*, các vị đều biết thế gian này là ngũ trược ác thế, *“ngũ trược phàm phu”* chính là nói những người chúng ta hiện nay, chỉ do gặp duyên sai biệt mà

khiến cho có chín phẩm khác nhau. Sự sai biệt này nghĩa là gặp duyên không đồng, cho nên mới có sự sai biệt của ba bậc chín phẩm.

Phía sau nói còn rõ ràng hơn nữa: "*Hà giả, thượng phẩm tam nhân, thị ngộ đại phàm phu, trung phẩm tam nhân, thị ngộ tiểu phàm phu, hạ phẩm tam nhân, thị ngộ ác phàm phu*" (Vì sao vậy, người ở ba phẩm thượng hợp với đại phàm phu, người ở ba phẩm trung hợp với tiểu phàm phu, người ở ba phẩm hạ hợp với ác phàm phu). Ở đây đã nói rõ ràng. "*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thủy phát tâm, hà đắc ngôn thị, thủy học đại thừa nhân dã*" (Vì do ác nghiệp, nhưng dựa vào cái thiện lúc lâm chung, nương nguyện lực của Phật mà được vãng sanh. Đến khi hoa kia nở mới bắt đầu phát tâm, chứ đâu nói là người mới học Đại Thừa). Ở đây đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, chúng ta phải nên tin những lời mà Nhị Tổ đã nói.

Thiện Đạo Đại sư là Nhị Tổ của Tịnh Tông, Sơ Tổ là Đại sư Huệ Viễn. Trong truyền thuyết thì Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, Ngài là người thời nhà Đường, vào thời đó Nhật Bản và Hàn Quốc đã phái rất nhiều cao tăng đến Trung Quốc du học, người tu học Tịnh Độ dường như đều là học trò của Ngài Thiện Đạo. Ở Trung Quốc Đại sư Thiện Đạo dường như không được nhiều người biết đến nhưng ở Nhật Bản thì lại rất thịnh hành, khắp nơi đều thấy chùa Thiện Đạo. Nhìn thấy chùa Thiện Đạo thì bạn hiểu được đây là pháp môn Tịnh Tông, là chuyên tu Tịnh Tông. Tượng điêu khắc, tượng đắp nặn của Ngài Thiện Đạo trong các tự miếu của Nhật Bản rất nhiều, còn có tượng điêu khắc bằng đá được cúng dường ở ngoài trời, bên trong chùa thì dùng tượng gỗ, còn có cả tranh lụa. Chúng ta xem thấy bên trong Tổ đường của người Nhật đều cúng dường các loại tranh tượng của các vị tổ sư Trung Quốc, khiến cho chúng ta sau khi xem thấy thì vô cùng kính phục, sự cung phụng tôn trọng đối với Tổ sư

của họ vượt hơn người Trung Quốc rất nhiều. Trong các tự miếu ở Trung Quốc việc cúng dường tượng Phật Bồ-tát rất phổ biến, cúng tượng của Tổ sư thì không nhiều.

Phải hiểu một đạo lý là con người nếu không hiểu thuận cha mẹ mà hiểu thuận với lão sư thì đó là giả không phải thật. Học Phật mà bất kính với tổ sư, sư trưởng của mình thì bạn kính Phật Bồ-tát cũng là giả. Vì sao vậy? Ở đây có sự sai biệt xa và gần, Phật Bồ-tát cách chúng ta xa, tổ sư lão sư thì cách chúng ta gần hơn. Lợi ích của việc học tập của chúng ta từ đâu mà có? Từ lão sư mà có, không phải từ Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát đời đời truyền nhau, truyền đến lão sư của chúng ta, lão sư dạy lại cho chúng ta, ít nhất lúc chúng ta mới nhập môn thì đều nhờ vào lão sư. Trung Quốc ngày xưa, sự tôn trọng đối với vị lão sư đầu tiên vượt hơn bất cứ một vị lão sư ở thời đại nào. Cho nên Trung Quốc ngày trước vào thời đại khoa cử, khi đỗ tiến sĩ và đỗ trạng nguyên thì trở về quê nhà, việc đầu tiên là đi bái tổ tiên, báo ân đức của tổ tông, báo cái ân của cha mẹ, việc thứ hai là đi bái lão sư. Bái vị lão sư nào vậy? Là vị lão sư đầu tiên, vẫn là không quên cái gốc. Vị lão sư đầu tiên có thể vẫn còn là một vị tú tài nghèo, tú tài nghèo đã dạy ra được một quan trạng nguyên, đây là sự vinh hiển vô thượng cả một đời của họ, vinh quang phải được quy về phần của họ. Bạn xem Trung Quốc ngày trước tâm địa con người phúc hậu đến nhường nào, nếp sống của xã hội thiện lương thuần phác là có đạo lý của nó, con người biết ơn báo ơn. Xã hội hiện tại rất phiền phức, không biết ân đức, vong ân bội nghĩa. Chúng ta thường nghe thấy, cũng thường nhìn thấy, hiện tại con cái không biết tôn kính cha mẹ, chưa nói đến hiểu thuận, đối với cha mẹ không hề biết cung kính, đối với cha mẹ đã không cung kính thì trong xã hội họ sẽ cung kính với người khác hay sao? Không thể nào, vì đó đã thành thói quen rồi. Giữa con người với nhau không có sự lễ kính thì xã hội này sẽ loạn.

Ngày nay chúng ta muốn hóa giải xung đột, khôi phục lại sự an định hòa bình của xã hội thì phải bắt đầu làm từ đâu? Từ lễ kính, điều đầu tiên trong Phổ Hiền hạnh nguyện là "*lễ kính chư Phật*". Câu nói này có thể an định xã hội, có thể hóa giải xung đột, chúng ta phải thật sự chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xem hết thấy chúng sanh thành chư Phật Bồ-tát thì tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Lời này của tôi là phương tiện mà nói, sự thực thì hết thấy chúng sanh thật sự là chư Phật Bồ-tát. Những lời này không phải tôi nói, là Kinh Hoa Nghiêm nói, là Kinh Viên Giác đã nói. "*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*", hiện tại vì sao không phải là Phật? Vì hiện tại đã mê mất tự tánh, mê mất tự tánh rồi nhưng vẫn là Phật, không thể nói mê mất tự tánh thì không phải là Phật. Cũng như một người uống rượu, bị say rượu khởi tửu phong, bạn không thể nói người đó không phải là con người nữa, đó chỉ là một người say, người đó không được tỉnh táo. Hiện tại những người như chúng ta là những vị Phật hồ đồ, chưa giác ngộ, là vị Phật đã bị mê mất tự tánh, vị Bồ-tát mê mất tự tánh, dùng tâm thái này để nhìn thì đúng, chúng ta đối với người tự nhiên liền có thể sanh khởi tâm cung kính.

"*Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*", trong thập nguyện chỉ cần làm được bốn nguyện đầu này thì bạn chính là Bồ-tát viên mãn công đức. Bạn nói xem việc này quan trọng biết bao. Thiện Đạo Đại sư nói đại phàm phu, tiểu phàm phu, cách phân chia lớn nhỏ ở đây như thế nào? Ở tâm lượng, phàm phu tâm lượng lớn, phàm phu tâm lượng nhỏ. Phàm phu tâm lượng nhỏ khởi tâm động niệm vì chính mình, vì gia đình mình, đây là tâm lượng nhỏ. Người xuất gia thì vì đoàn thể của ta, vì đạo tràng của ta, vì tự miếu của ta, vì thường trụ của ta, cái chữ "ta" đó vẫn chưa trừ bỏ, lớn hơn một chút thì là vì tông phái của ta, tông Tịnh Độ của ta. Việc này không được, tâm lượng quá nhỏ. Vì cả thấy Phật pháp, hết thấy Phật pháp thì bao gồm những gì? Cả thấy Phật pháp

bao gồm vạn sự vạn vật trong tận hư không pháp giới, tất cả tôn giáo đều bao gồm ở bên trong đó, tất cả tộc loại cũng bao gồm bên trong, tất cả vạn vật đều bao gồm bên trong, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là toàn bộ Phật pháp. Bạn có tâm lượng lớn như vậy thì được gọi là "đại tâm phàm phu", đại tâm phàm phu là người đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm. Người không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm, dù học Hoa Nghiêm thì bạn cũng không thể kế nhập, bạn không hiểu được ý nghĩa của Hoa Nghiêm. Không phải không hiểu mà thôi, sau khi học xong nhất định sẽ có hoài nghi, hoài nghi trùng trùng, vừa hoài nghi thì bạn đã tạo tội nghiệp, phiền phức sẽ rất lớn.

Đối với người có tâm lượng nhỏ thì không thể giảng nói Đại kinh, vì sợ họ tạo tội nghiệp, sợ họ đọa ác đạo. Đây không phải là Phật không từ bi, Phật giáo hóa chúng sanh tùy tâm ứng lượng, "*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*" (tùy tâm lượng chúng sanh mà giảng nói điều họ có thể hiểu). Đối với người căn khí nhỏ thì không thuyết Đại pháp, đối với người đại căn khí thì không thuyết Tiểu pháp. Đối với người đại căn khí mà thuyết Tiểu pháp thì họ không hài lòng. Cho nên Phật khai mở 84.000 pháp môn là tùy thuận 84.000 loại căn tánh không như nhau, Ngài từ bi đến cùng cực, việc này chúng ta không thể không biết. Bản thân chúng ta là loại tâm lượng gì thì pháp thực sự sẽ tùy theo tâm lượng của chúng ta mà biến, tâm lượng chúng ta lớn thì pháp liền biến lớn, tâm lượng nhỏ thì pháp liền biến nhỏ, đây là thật không phải giả. Pháp không có lớn nhỏ, tùy theo tâm lượng của bạn mà biến hóa, chính là "*hết thủy pháp từ tâm tưởng sanh*". Tâm của bạn chánh thì không có pháp nào không chánh, tà pháp cũng là chánh, tâm bất chánh thì chánh pháp cũng không còn chánh, cũng thành tà. Tâm thiện thì thế gian không có một người nào không phải là người thiện, tâm bất thiện thì thế gian không có một người nào là người tốt cả. Con người không có

thiện ác, pháp không có lớn nhỏ, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà chuyển biến. Kinh Hoa Nghiêm đã nói "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*", chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật "tâm hiện thức biến" này, sau đó mới biết chúng ta phải nên học như thế nào, phải nên tu như thế nào thì bản thân mới có thành tựu.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương ba bậc chín phẩm cũng là như vậy, Thiện Đạo Đại sư đã nói rất hay. Phía sau có một đoạn rất quan trọng, "*Tịnh Tông nãi tối cực viên đốn chi giáo*" (Tịnh Tông là giáo viên đốn tối cực), đây là thật. Bạn học Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm thì bạn sẽ hiểu. Phàm phu đại căn khí nếu có thể tín thọ, viên giải viên tu "*tắc dữ thường nhân nhật kiếp tương bội*". Những lời này nghĩa là viên nhân tu hành một ngày bằng với người bình thường tu hành một kiếp. "*Cố năng nhất sanh công viên kính đặng thượng phẩm dã*", nghĩa là ở ngay trong đời này công đức viên mãn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng phẩm. Nếu là người có tâm lượng lớn, viên tu viên chứng thì sự thù thắng của việc tu hành này không có cách nào tưởng tượng được. Người thông thường chúng ta tu hành một kiếp là đã khá rồi. Thời gian một kiếp bao lâu? Họ tu một ngày bằng với phàm phu chúng ta tu một kiếp, bạn có thể tin được không? Đây phải chăng là một sự hình dung, là một sự tỉ dụ, hay là chân tướng sự thật?

Chư vị Tổ sư của Tịnh Tông nhất định không phải là người phàm. Rất nhiều người đều biết Ấn Quang Đại sư trong thời cận đại này là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ-tát ở Tây Phương, Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà hóa thân. Tôi đã từng hỏi người Nhật Bản có cách nói như vậy hay không? Người Nhật Bản nói là có, người Hàn Quốc cũng nói là có, họ không hoài nghi. Ngài Thiện Đạo và Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đều là A Di Đà Phật tái lai. Đã là Phật thuyết thì Phật nhất định không vọng ngữ. Việc tu hành tuy là trong cùng một thời gian như nhau, khóa trình cũng không khác nhưng hiệu quả của việc tụng

kinh niệm Phật bái sám đều không như nhau. Mọi người cùng cộng tu với nhau, ví dụ như Ấn Tổ đã nói người tu hành chúng ta tốt nhất là không nên vượt quá 20 người, 20 người cùng cộng tu với nhau nhưng quả đức mà mỗi một người đạt được đều không như nhau, khác biệt rất lớn. Vì sao lại có cái hiện tượng này? Đều là ở dụng tâm không đồng. Văn Thù Bồ-tát đã nói rất hay, "*nhược chư Bồ-tát thiện dụng kỳ tâm tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*" (Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm ấy ắt sẽ đạt được hết thảy công đức thắng diệu). Viên nhân tu một ngày bằng người thông thường tu một kiếp, đó là thắng diệu công đức. Thứ nhất là họ có tâm lượng lớn, thật sự là "*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*", trong mắt họ thì hết thảy chúng sanh đều bình đẳng, không có khác biệt, chúng ta phải nên học. Tâm lượng lớn là bản tánh của chúng ta, là chân tâm của chúng ta; còn tâm lượng nhỏ là chúng ta đã mê rồi, sau khi mê rồi thì biến tâm lượng này càng ngày càng nhỏ, biến đổi đến mức chỉ còn có chính mình mà không có người khác, sai lầm trầm trọng!

Tu học Đại Thừa, tu học Tịnh Độ, việc cần thiết đầu tiên chính là mở rộng tâm lượng, "*niệm niệm*" ngày nay chúng ta gọi là con người phải có thể giới quan, những lời này là chính xác. Khởi tâm động niệm phải vì tất cả người trên cả thế giới mà nghĩ, đây mới giống Bồ-tát, không phải vì một khu vực, một đất nước, một thành phố, không phải vậy, mà vì cả thế giới, đặc biệt là vì những chúng sanh khổ nạn. Phải có tâm lượng này thì mới được xem là đệ tử chân chánh của Phật, đặc biệt là của A Di Đà Phật.

Pháp giới của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Tận hư không khắp pháp giới là pháp giới của A Di Đà Phật, hết thảy chúng sanh ở trong tận hư không khắp pháp giới là đối tượng mà A Di Đà Phật hoằng nguyện phổ độ. Tâm của chúng ta phải giống như A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, hạnh của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thể vãng sanh chứ?

Không những vãng sanh mà còn như lời của Đại sư đã nói, bạn nhất định sẽ vãng sanh thượng phẩm Thật Báo Độ. Chúng ta có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao vậy? Vì đó là chân tánh của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chân tâm không phải là từ bên ngoài vào, chỉ cần phá trừ sự mê hoặc này là được.

Tôi nhiều lần làm báo cáo trong các cuộc hội nghị quốc tế, khuyên những vị chuyên gia học giả làm công việc hòa bình thế giới phải mở rộng tâm lượng, phải khẳng định rằng "tánh người vốn thiện". Đây là Nhà Nho đã nói, "*nhân chi sơ tánh bản thiện*" phải công nhận việc này. Thế gian nhất định là không có người ác, người ác là gì? Là họ không nhận được sự giáo dục tốt, họ đã bị hoàn cảnh dạy cho trở nên xấu, phải hiểu được đạo lý này. Bản tánh của họ là thiện, phải tin vào sự dạy dỗ của Phật ở trong các kinh điển "*hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh*", "*hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật*" thì sự cung kính, xưng tán, cúng dường, sám hối của chính mình mới có thể chân thật khởi được tác dụng. Nếu xem thấy chúng sanh khổ nạn như vậy vẫn còn mê hoặc, chúng ta [nên] sám hối vì bản thân mình đã làm chưa đủ, vẫn chưa thể cảm động được họ. Họ vì sao không thể hồi đầu, vì sao vẫn còn mê hoặc điên đảo? Không thể trách họ được, trách là trách chính mình làm chưa đủ, có như vậy thì mới có thể nâng cao được trí huệ của chính mình, nâng cao được đức năng tướng hảo của chính mình, mới có thể cảm động sâu hơn nữa đối với những vị Phật Bồ-tát mê hoặc điên đảo này. Đây gọi là phát tâm Đại Thừa.

Tâm Đại Thừa là gì? Chúng tôi đã nói rất rõ ràng rất minh bạch là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, ta dùng tâm chân thành đối với họ, người khác đối với ta là hư tình giả ý, nếu ta cũng dùng hư tình giả ý đối lại với họ thì sai rồi. Họ đang mê, ta đang giác thì ta phải giúp đỡ họ phá mê mà quay về giác, ta không thể hư tình giả ý đối với họ

được. Thành khẩn lão thật, xử sự đối người tiếp vật, họ có thay đổi nhưng ta không thay đổi, trước sau như một thì con đường chúng ta đang đi là con đường Đại Thừa, con đường đại tâm phạm phu. Tâm địa thanh tịnh nhất định không bị ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Phiền não tập khí, tham sân si mạn, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Có thể buông bỏ hết thảy những thứ này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm liền thanh tịnh. Đối với người khác phải khiêm hư, không có mảy may ngạo mạn thì tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng hiện tiền chính là Pháp tướng tông đã nói, chuyển mạt-na thức thành Bình Đẳng Tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát trí, chuyển năm thức phía trước thành Thành Sở Tác trí, đây chính là “tâm tịnh, tâm bình, tâm an” mà người hiện tại nói. Trước tiên bản thân chúng ta phải đạt được, đây là thứ chính mình vốn sẵn có, vốn sẵn có thì chúng ta gọi là khôi phục. Vốn là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm an định, sau khi mê rồi mới bị mất đi. Những tâm này được gọi là tánh đức, chân thành là tánh thể, là tánh đức, đối đãi với hết thảy chúng sanh không có bất cứ điều kiện gì. Đại từ đại bi biểu hiện ra trong cuộc sống của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là sự thân thiết quan tâm yêu thương hợp tác. Đây là từ bi biểu hiện ở trong cuộc sống thường ngày, đối với người như vậy đối với vật cũng như vậy, đối với hoàn cảnh cũng như vậy, đây chính là sự cân bằng sinh thái của địa cầu mà hiện nay nói đến. Bạn đối với tất cả vạn vật ở trên địa cầu này tự nhiên sanh ra lòng yêu thương, bạn sẽ không dễ dàng phá hoại đi sự cân bằng sinh thái. Đối với một cọng cỏ, một cành cây bạn đều có lòng yêu thương rất lớn, hướng gì đối với động vật, hướng gì đối với tất cả con người? Hết thảy đều là tánh đức mà tự tánh chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Chư Phật Bồ-tát có, A-la-hán có, Tổ sư Đại đức có, vậy vì sao chúng ta không có? Vì mê mất tự tánh rồi, cho nên mới biến thành ra như vậy.

Giáo dục của Phật pháp, giáo dục của Thánh Hiền không có gì khác, không gì ngoài việc giúp đỡ chúng ta hồi phục lại tánh đức mà thôi. Cho nên chư Phật Như Lai phổ độ hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân các Ngài không có ý niệm này, bạn xem Kinh Kim Cang đã nói, *"thật không có chúng sanh nào được độ cả"*, các Ngài không độ một ai. Vì sao nói là không độ một ai? Cái mà chúng sanh đạt được thảy đều là tự tánh vốn có đủ, Phật không cách nào có thể ban cho họ một ít điều gì đó mà ở trong tự tánh của họ không có, không có đạo lý như vậy, đều là tự tánh có đủ, chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Làm thêm nhiều việc tốt, làm việc tốt là điều nên làm, không nên làm việc không tốt. Nếu chúng ta quả nhiên có thể thực hiện được giáo huấn của Phật-đà thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Người thế gian thường nói *"yêu người thì người yêu lại, kính người thì người kính lại, giúp người thì người giúp lại"*, đây là cái gì? Đây là tánh lý, bản tánh, đạo lý chính là như vậy, kinh Phật gọi là *"pháp nhĩ như thị"* (pháp vốn như vậy). Hết thảy toàn bộ tâm tưởng, sở cầu của chúng sanh đều viên mãn đầy đủ ở trong tánh đức, tài phú viên mãn, trí huệ viên mãn đầy đủ, đức năng viên mãn đầy đủ, ngày nay chúng ta nói phước báo cũng viên mãn đầy đủ. Cho nên Phật pháp được gọi là *"nội học"*, bạn phải từ nội tâm, từ trong tâm tánh mà cầu, không nên cầu bên ngoài, cầu bên ngoài sẽ cầu không được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới cùng trong Đại Kinh Giải, *"hiện tựu bản kinh, kiêm thái dư luận, dĩ minh tam bối vãng sanh, thực vị phàm phu, kiêm cập thánh nhân"* (Nay với kinh này, dùng các luận khác, để làm sáng tỏ ba bậc vãng sanh, thật vì phàm phu, kiêm cả Thánh nhân). Phải có lý niệm này, đây là lý niệm vô cùng chính xác. A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới khai mở pháp môn niệm Phật phổ độ chúng sanh là vì ai? Vì phàm phu, không phải là như phía trước đã nói, vì hàng Tứ Địa đến Thất Địa, Sơ Địa đến Tứ Địa,

không phải vậy, đó là Thánh nhân. Những Bồ-tát đó ở Thế giới Hoa Tạng, hai vị thượng thủ Văn Thù, Phổ Hiền dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là sự việc như vậy. Tam Hiền, Thập Địa ở Thế giới Cực Lạc. Tam Hiền đó đều là Thánh nhân. Sơ Trụ Bồ-tát đều đã minh tâm kiến tánh kiến tánh thành Phật, chính là 41 vị Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là 41 vị Phật. Các vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông, ông đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, “pháp môn Tịnh Tông thực tại mà nói là độ phàm phu chúng ta trong sáu cõi”. Sáu cõi bao gồm địa ngục đạo, chúng ta sẽ hỏi địa ngục đạo có vãng sanh hay không? Có, tôi có nghe nói. Địa ngục đạo làm sao có thể vãng sanh? Thiện Đạo Đại sư nói là ở tại gặp duyên không đồng. Phật Bồ-tát có đi đến địa ngục để độ chúng sanh hay không? Có, không thể nói là không có đến, trong địa ngục cũng có người có thiện căn rất sâu dày. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì nhất thời mê hoặc, tạo ra tội ác tà trời, ngũ nghịch thập ác, vì vậy mới đọa vào địa ngục. Sau khi đọa địa ngục thì họ liền sám hối, họ liền hối hận, họ biết họ đã sai rồi. Cho nên khi nào có thể ra khỏi địa ngục? Cũng không nhất định, khi nào sám hối thì khi đó liền ra khỏi, không biết sám hối, kiên cố chấp trước mình vẫn là đúng, vậy thì đành nhận chịu cái khổ của địa ngục mà thôi. Đến khi nào sám hối, ngày nào đó biết mình đã sai rồi thì họ liền ra khỏi. Chúng sanh dù có ác nghiệp lớn đến đâu chỉ cần vừa sám hối thì liền quay đầu, quay đầu là bờ, đạo lý này chúng ta phải nên biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng phẩm thứ bảy “Tất Thành Chánh Giác” của kinh này, trong đây có một bài kệ nói “*Linh bử chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả, ngã nhược thành chánh giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành

Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thủy viên mãn)

Bốn câu phía trước là khiến cho tất cả đều thành Phật, nói rõ nguyên do của đại nguyện. A Di Đà Phật vì sao phát nguyện này? Là vì tất cả chúng sanh mê muội trong đêm dài, chính là nói những chúng sanh đọa lạc trong sáu cõi và trong ba đường ác, lìa khỏi các ưu bi khổ não, sanh ra thiện căn, thành tựu Bồ-đề. Hết thủy chúng sanh vốn có thiện căn nhưng bị mê rồi, cho nên Phật độ chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh “lìa khổ được vui”. Làm sao để giúp đỡ họ? Bạn phải biết khổ là từ đâu mà có? Khổ là từ mê mà có, mê rồi thì hết thủy tạo tác liền sản sinh ra sai lầm, tạo nghiệp thọ báo. Sau khi giác ngộ thì họ liền hồi đầu, họ có thể lìa khổ. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ là mục đích, dùng phương pháp gì vậy? Phải giúp họ phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giáo dục. Cho nên Phật giáo chân thật là giáo dục, dạy bạn hiểu được chân tướng sự thật, đó là “*chư pháp thực tướng*” mà Kinh Bát Nhã đã nói. Nếu bạn hiểu được thật tướng của các pháp thì gọi là giác ngộ, bạn không hiểu được thật tướng của các pháp thì bạn mê hoặc rồi, mê hoặc thì bạn sanh vọng tưởng. Điều mà bạn nghĩ, điều mà bạn thấy, điều bạn làm, bạn nói không gì là không phải tội, hết thủy đều sai, hoàn toàn không phù hợp với chân tướng sự thật, sai lệch với sự thật. Sau khi sai lệch thực tướng thì nó sẽ biến đổi, biến đổi thành gì? Biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Bốn lai diện mục của sáu cõi ba đường chính là thực tướng, do phàm phu mê hoặc điên đảo khiến cho nó bị biến dạng. Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia Đại sư nói rất hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*”. Đại thiên chính là thế giới lục đạo, nó không còn nữa! Trong tâm trí người giác ngộ đều không có nữa, người mê thì có. Người mê đang nằm ác mộng, người giác ngộ giúp đỡ họ, khiến họ tỉnh trở lại, chính là sự việc như vậy. Đây chính là giáo dục của Phật-đà, là giáo dục tôn

giáo mà thế gian đã nói, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là khổ được vui. Cho nên mục đích của 48 nguyện đích thực là vì chúng sanh tội khổ, không vì cái gì khác cả.

Tiếp theo xem bài kệ tụng dưới cùng, có bốn câu kệ "*minh phổ tế chi pháp*". "Phổ" là phổ biến, "tế" dùng lời hiện nay mà nói là hiệp trợ giúp đỡ. Dùng phương pháp gì vậy? "*Chúng sanh văn danh lai sanh ngã sát, thử chư chúng sanh diệc tức trường dạ ưu não trung chi quần sanh*" (Chúng sanh nghe danh sanh đến cõi nước con, những chúng sanh đó chính là những chúng sanh ưu não trong đêm dài). Những lời này nói rất rõ ràng rất minh bạch, thế nên phần tiểu khoa ở trong khoa phán này là "*phổ lệnh thành Phật*" (khiến cho tất cả đều thành Phật).

Chúng ta từ xưa đến nay, giáo dục trên hình thức thì có thể chia thành bốn loại, là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường (ngày trước giáo dục nhà trường là giáo dục tư thực), giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ngày trước thì Nho giáo không phải là tôn giáo, nói tôn giáo thì chỉ có Phật giáo và Đạo giáo. Thật ra từ xưa đến nay Nho Thích Đạo được xưng là Tam Gia, cũng được xưng là Tam Giáo nhưng không phải là tôn giáo, đều là thuộc về giáo dục, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Danh từ "tôn giáo" này là tiếng ngoại lai truyền từ nước ngoài vào. Phật giáo được xưng là tôn giáo cùng với tôn giáo hiện tại ý nghĩa hoàn toàn không tương đồng. Trong Phật giáo có phân chia Tông Môn Giáo Hạ, hai hệ phái Tông Môn và Giáo Hạ hợp lại xưng là tôn giáo. Phương pháp dạy học của hai hệ phái này hoàn toàn không như nhau. Tông Môn chính là Thiền Tông, giáo học của Thiền Tông là trước ngộ sau tu, không khai ngộ thì bạn không có cách nào tu, ngộ rồi thì mới khởi tu. Giáo hạ thì ngược lại, là trước học sau ngộ. Cho nên hai phương pháp dạy học hoàn toàn không như nhau, trước ngộ sau tu đó là học trò thiên tài, không phải là người thông thường, gọi là người thượng thượng căn. Người

trung hạ căn thì tuần tự từng bước một, cũng giống như học Tiểu học rồi Trung học rồi Đại học rồi nghiên cứu sinh, hoàn thành từng bước một, không giống như việc trước ngộ sau học. Trước ngộ sau học thì không có tuần tự, không có thứ bậc, vì vậy mà “một ngộ tất cả đều ngộ”, không phải là người thông thường có thể làm được. Trong quá khứ người có thành tựu chỉ là một số ít người, không phải là nhiều người, đây là việc chúng ta không thể không biết.

Phương pháp đơn giản, nghe danh đều được sanh, cho nên Ngài Thiện Đạo nói rất hay, ba bậc chín phẩm là dành cho phàm phu ngũ trước sau khi Phật nhập diệt. Chúng ta từ giáo huấn của Tổ sư mà tăng trưởng lòng tin, đối với pháp môn này quyết định không còn nghi hoặc nữa, quyết lòng một mực một môn thâm nhập, huân tu lâu dài thì nhất định thành tựu. Thành tựu phẩm vị cao hay thấp là ở công đức chính mình, công đức của việc tu học, công đức tu học là gì? Tôi cũng đã giảng rất rõ ràng, mở rộng tâm lượng, tâm lượng càng lớn thì phẩm vị càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì phẩm vị càng thấp, đạo lý là như vậy. Nếu tâm lượng quá nhỏ, không thể chấp nhận được thì nhất định không thể vãng sanh.

Việc này phải nên biết, không thể tha thứ cho người khác, không thể bao dung người khác thì nhất định không thể vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì sanh đến Tịnh Độ, người ở Tịnh Độ rất nhiều, người này nhìn thấy không vừa ý, người kia nhìn thấy không hài lòng, bạn đến Thế giới Cực Lạc thì ngày ngày đều đánh nhau, ngày ngày cãi nhau với người ta, làm gì có đạo lý như vậy chứ, người như vậy thì làm sao A Di Đà Phật đi tiếp dẫn được? A Di Đà Phật có trí huệ có thần thông, Ngài sẽ không tiếp dẫn sai người, sẽ không đi tìm những người làm loạn, để rồi làm nhiễu loạn thế giới Tây Phương Cực Lạc, điểm này chúng ta phải thật sự rõ ràng minh bạch. Phải đem phiền não tập khí của chính mình đào thải cho hết thì việc vãng sanh mới có phần chắc chắn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Chư vị đồng học, xin mời mở Kinh Vô Lượng Thọ, chương "Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ". Chúng ta bắt đầu xem kinh văn từ phần thượng bối:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, lần trước chúng tôi đã giảng đến chú giải của Hoàng Lão cư sĩ, dẫn dụng phẩm thứ bảy của kinh này, chính là phần kệ tụng của phẩm "Tất Thành Chánh Giác". Kệ tụng này rất quan trọng, thường là phần quan trọng thì chúng ta đọc thêm vài lần, giảng thêm vài lần nhất định là có lợi ích.

Phải nên biết chúng ta ngày nay là học Phật, không phải làm Phật học. Phải nên ghi nhớ, Phật học và học Phật là hai sự việc hoàn toàn khác nhau. Học Phật thì phải giống như một vị Phật. Phật là gì vậy? Phật là người giác ngộ, học Phật chính là học một người giác ngộ, một người thấu suốt, phải nên biết ý nghĩa này. Nhất định không bị mê hoặc. Mê tín thì không phải là học Phật. Vì sao vậy? Họ không giác, giác thì không mê, mê rồi thì liền không giác. Chúng ta là người mê hoặc điên đảo, hiện nay chúng ta muốn học một người giác ngộ, người giác ngộ thì gọi là Phật, chữ Phật này là tiếng Ấn Độ, người Ấn Độ gọi là "Phật-đà", nghĩa là người giác ngộ, phải nên biết những đạo lý này.

Bài kệ này, phía trước chúng tôi đã nói qua, nhưng chưa nói xong. "*Linh bỉ chư quần sanh*" (khiến các quần sanh kia), "quần sanh" chính là hết thảy chúng sanh. "*Trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô*

Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn" (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn). Những câu kệ này phía trước chúng tôi đã nói qua, phương pháp của Ngài như thế nào? Bạn xem phương pháp của Ngài vô cùng thiện xảo, Ngài nói: "Ta lấy một tên gọi, tên của ta gọi là Vô Lượng Thọ. "Vô Lượng Thọ" là phiên dịch thành tiếng Trung Quốc, tiếng Ấn Độ chính là A Di Đà Phật. Ngài lấy danh hiệu này và bảo mọi người thường xuyên niệm danh hiệu này, danh hiệu này là gì? Danh hiệu này là tánh đức của chính chúng ta, danh hiệu này là chân tâm của chúng ta. Trong tiếng Phạn, "A" dịch là "Vô", "Di Đà" dịch là "Lượng", "Phật" là Giác, cho nên ý nghĩa của từ này là "Vô Lượng Giác". Hết thảy pháp thế xuất thế gian, quá khứ hiện tại vị lai, thế giới này thế giới khác, bạn đều có thể giác mà không mê thì đây gọi là "A Di Đà". Ý nghĩa này là "không gì không biết, không gì không thể" mà tất cả các tôn giáo trên thế giới dùng để tán thán thần linh. Trên thực tế bên trong chữ "A Di Đà Phật" đã hàm chứa ý nghĩa này. Bạn giác rồi thì bạn có thể, bạn không giác thì mới không thể. Vô Lượng Giác là "không gì không biết", không gì không biết thì tự nhiên sẽ "không gì không thể". Trong tôn giáo thì dùng để ca ngợi các vị thần linh, trong Phật pháp thì là sự hiển thị của tự tánh chúng ta.

A Di Đà Phật là ai? A Di Đà Phật là bản thân mình, không phải người nào khác, không phải từ bên ngoài. Cho nên danh hiệu này rất hay, bảo bạn ngày ngày đều niệm, đem tự tánh A Di Đà Phật của bạn mà niệm ra. Tự tánh A Di Đà Phật ở đâu vậy? Vốn dĩ sẵn có rồi, hiện tại cũng không có thay đổi. Vấn đề là ở chỗ nào? Là bạn mê mất chính mình, bạn không thừa nhận chính mình, vậy thì cũng hết cách. Cho

nên chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi, giúp chúng ta nhận thức được chính mình, chỉ một câu như vậy thôi. Chúng ta hiện tại đáng thương vì không nhận thức được chính mình.

Tương lai nếu tôi còn nhiều thời gian, tôi dự định giảng lại Kinh Hoa Nghiêm trong 5 năm, nhiều nhất là 7 năm, không quá 7 năm thì viên mãn Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi viên mãn rồi thì tôi muốn đem năm kinh một luận của Tịnh Độ giảng một lần nữa. Nếu lại còn thời gian thì tôi lại đem Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm giảng cho mọi người một lần nữa, kinh đó rất hay, nói ra chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch. Nếu chúng ta có được nền tảng tu học nhiều năm như vậy để tiếp nhận Kinh Thủ Lăng Nghiêm thì tôi tin rằng cho dù không thể “đại triệt đại ngộ” thì có lẽ có một số người sẽ đại ngộ. Sau khi nghe thì tích tiểu ngộ dần thành đại ngộ, nói một cách khác, bạn có thể khẳng định chính mình, nhận thức được chính mình, nhưng bạn vẫn chưa thể nào hoàn toàn đem cảnh giới chuyển trở lại, chuyển trở lại thì bạn chính là Phật, bạn đã thành Phật rồi. Sau khi bạn chuyển trở lại thì bạn có thể nhận biết, có thể khẳng định, việc này tương đối khả quan, gần với bờ mé của “minh tâm kiến tánh”, đó là “đại triệt đại ngộ”.

Công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Hiện nay người biết niệm A Di Đà Phật rất nhiều, nơi đâu cũng có người đang ngày ngày niệm A Di Đà Phật, nhưng mà như thế nào? Họ niệm đó là A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài không phải là A Di Đà Phật tự tánh. A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa thân của tự tánh A Di Đà Phật, đạo lý này rất ít người biết được. Các vị thường làm pháp sự “Tam Thời Hệ Niệm” của thiền sư Trung Phong. Đại sư Trung Phong ở trong phần khai thị của “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất rõ ràng, *“tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm”*. Cái tâm đó rất là khó hiểu, nhưng Ngài đã nói cái tâm đó rất rõ

ràng. Tâm thì có nhục đoàn tâm (trái tim máu thịt), có duyên lự tâm, có linh tri tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là linh tri, linh minh giác tri, Kinh Lăng Nghiêm gọi là "kiến văn giác tri". Chân tâm không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, không lúc nào không có, không nơi nào không có. Cho nên nếu bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thể hội được thì như người đại triệt đại ngộ trong Tông Môn thường nói "*đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*" (nơi nơi đều là đạo, khắp chốn đều là nguồn), lặn lội khắp mọi nơi tìm chẳng thấy, ngờ đâu tìm được lại chẳng tốn chút công. Chỉ cần bạn tìm được rồi, chỉ cần quay đầu lại thì trí huệ, đức năng, tướng hảo của bạn viên mãn đầy đủ, không khác gì với hết thầy chư Phật Như Lai trong mười phương, đây là thật. Chúng ta cả đời có thể làm được hay không? Đại tâm phàm phu thì có khả năng. Cho nên nói đi nói lại, tâm lượng nhất định phải mở rộng, không nên so đo với bất kỳ người nào, với bất kỳ sự vật nào. Nếu so đo tính toán thì như thế nào? Việc lợi hại được mất với người khác đó chỉ là chuyện nhỏ nhặt, tổn hại đối với chính mình mới thật sự là rất lớn. Bởi vì sao? Bởi vì nó chướng ngại chúng ta đời này không thể kiến tánh, không thể thành Phật. Nếu bạn có thể kiến tánh thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh.

Phía trước tôi đã nói với các vị rồi, phải nên ghi nhớ lời của Thiện Đạo Đại sư, "*ba bậc chín phẩm đều bởi gặp duyên không đồng*". Chúng ta ngày nay gặp được duyên thù thắng, thật vô cùng thù thắng. Tôi cảm kích lão sư, tôi cảm kích hộ pháp, ở thế gian này khó có thể tìm được một người thứ hai nào có lòng cảm kích giống như tôi. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi đã khế nhập rồi, tôi hiểu rõ rồi, từ sâu thẳm đáy lòng mà sanh ra sự cảm ân. Hầu hết mọi người thì sao? Mọi người thì ngay cả tâm còn chưa tìm thấy, cái gì gọi là tâm cũng không biết, đa số người đều xem duyên lự tâm thành chân tâm. Duyên lự là gì? Là tâm phân biệt, tâm chấp trước, đem những thứ

này làm thành "tâm", vậy thì không phải rồi. Vì sao vậy? Vì cái tâm đó có sanh diệt, chấp trước có sanh diệt, phân biệt có sanh diệt, vọng tưởng có sanh diệt, lìa khỏi cái này thì đó mới là chân tâm. Chỉ cần lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không một không khác. Trung Quán Luận nói đến 8 cái không, trong cảnh giới này thì bạn mới chân thật đạt được đại tự tại, trí huệ chân thật liền hiện tiền.

Hai câu sau cùng của bài kệ này "*như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*" là quả đức. Quả báo mà bạn chứng được không khác gì với chư Phật. Ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Hoàng lão cư sĩ đã nói rất hay "*Khả kiến ưu não phàm phu nhất đặng bỉ quốc, tất giai thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn cụ túc*" (Có thể thấy phàm phu ưu não một khi sanh về nước kia thảy đều được thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn đầy đủ). Ngài nói được rất hay, nói không sai, bạn nói xem lợi ích thù thắng như vậy bạn đi đâu mà tìm đây? Đừng nói trong đời này bạn tìm không được, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay bạn đều không tìm thấy. Trong đời này gặp duyên không đồng, bạn gặp được nhân duyên thù thắng đến như vậy, sự việc này ở ngay trước mắt, nhưng đôi mắt của bạn phải phóng quang thì mới được. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể chiếu kiến, nếu mắt của bạn không phóng quang thì dù ở trước mắt bạn cũng không nhận ra, vượt qua ngay trước mắt thì bạn nói xem đáng tiếc biết bao!

Nghe kinh mấy mươi năm bạn vẫn nghe không hiểu, nguyên nhân là gì vậy? Bạn vẫn chưa buông bỏ phiền não tập khí, cho nên nói tới nói lui, vẫn phải là phương pháp dạy học xưa của Phật Bồ-tát: Giới Định Huệ tam học, không thể nhảy vượt cấp được. Thời xưa dạy học nghiêm khắc nên người thành tựu nhiều, người đại thành tựu thì ít, người tiểu thành tựu thì rất nhiều. Hiện nay đại thành tựu thì không

có mà tiểu thành tựu thì lại rất ít, khoa học kỹ thuật lớn mạnh vượt bậc, nhưng luân lý đạo đức, Giới Định Huệ tam học suy thoái rất lớn, không phải là tam học suy thoái mà là việc học tập của chính mình đã suy thoái rồi.

Đối với chân tướng sự thật vẫn phải rõ ràng minh bạch, chúng ta phải nên bổ cứu như thế nào? Chúng ta phải bổ túc Giới Định, không có giới định thì nhất định không thể nào khai huệ, bạn nghe giảng cũng chỉ có thể nghe được ngoài da mà thôi, chỉ nghe được ngôn thuyết còn ý nghĩa hàm chứa bên trong ngôn thuyết bạn không có cách nào nghe được. Bạn không lĩnh hội cho nên bạn không đạt được thọ dụng, bạn không đạt được pháp hỷ.

Trong giai đoạn hiện tại, đối với chúng ta thì giới là quan trọng nhất. Giới là gì? Đệ Tử Quy là giới, Thập Thiện Nghiệp là giới, không cần nói những điều cao xa, đây là căn bản của căn bản, bạn có hay không? Nếu bạn có Thập Thiện Nghiệp, có Đệ Tử Quy thì bạn rất ít phạm lỗi, trong cuộc sống hằng ngày xử sự đối nhân xử thế tiếp vật bạn sẽ rất khoan khoái, rất vui vẻ, rất ít lỗi lầm. Chúng ta ngày nay cuộc sống không vui vẻ, công việc rất vất vả, đối nhân xử thế tiếp vật đều tràn đầy lòng oán hận, đây là cái gì? Là mê, nếu thực hành được Đệ Tử Quy thì hiện tượng này toàn bộ đều thay đổi. Sau đó bạn nghe kinh thì mới nghe hiểu, bạn không có những thứ này thì bạn nghe sẽ không hiểu, dù bạn thân cận tôi 30 năm 40 năm thì vẫn sẽ không hiểu. Bạn có thể trì giới, bạn có thể y giáo phụng hành, vậy thì những thứ mà tôi nói bạn sẽ hiểu được. Nhất định phải thật làm, phải buông bỏ, buông bỏ phiền não tập khí, buông bỏ hết thầy bất thiện. Ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn luận bất thiện, tạo tác bất thiện, hết thầy đều buông bỏ. Ngược lại với thập thiện là thập ác, là bất thiện, những thứ trái ngược với Đệ Tử Quy hết thầy phải buông bỏ.

Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó tu, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp là bổn thiện của chúng ta. "*Nhân chi sơ, tánh bổn thiện*", không phải học mà có, vốn dĩ chính là như vậy rồi. Hiện tại đã biến chất, hoàn toàn không giống nữa, mê mất chân tâm, mê mất bổn tánh rồi, cho nên mới tạo tác hết thảy bất thiện. Do vì hết thảy bất thiện mà biến hiện ra tam đồ ác đạo. Cảnh giới bên ngoài là tùy theo ý niệm mà chuyển biến, cho nên Phật ở trong Đại kinh thường nói "*Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*". Trong tâm của bạn nghĩ tự tư tự lợi, nghĩ tưởng danh văn lợi dưỡng, nghĩ tưởng tham sân si mạn, vậy thì Nhất Chân pháp giới biến thành cái gì? Biến thành ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Có mấy người niệm niệm nghĩ tưởng là Đệ Tử Quy, nghĩ tưởng là thập Thiện Nghiệp? Nói cho các vị biết, nếu suy nghĩ, hành vi của các vị luôn tương ứng với Đệ Tử Quy, tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo thì các vị nhất định sẽ không đọa tam đồ ác đạo, vậy sẽ ở đâu? Các vị sẽ ở cõi người hoặc cõi trời, mới chân thật không bị mất đi thân người trong đời sau, đời sau có thể còn sống tốt hơn đời này, phước báo lớn hơn đời này. Nếu suy nghĩ lời nói hành vi của bạn đi ngược lại với hai điều trên thì bạn không phải là người nữa, lời tôi nói thật sự rất khó nghe, nhưng đó là lời thật. Bởi vì sao? Bạn đời sau không được ở cõi người mà ở tam đồ ác đạo, những lời này tuyệt đối không phải mắng người, mà là nói chân tướng sự thật. Từ trên nền tảng nhân đạo mới xây dựng Bồ-tát đạo, Phật đạo. Bồ-tát đạo là Đại Thừa, Phật đạo là Nhất Thừa. Kinh Pháp Hoa nói "*duy chỉ có Nhất Thừa pháp, không hai cũng không ba*", chính là nói ý nghĩa Nhất Thừa pháp này, chúng ta không thể không biết.

Phàm phu chúng ta tội nghiệp sâu nặng thì có thể kế nhập cảnh giới Nhất Thừa hay không? Đáp án khẳng định là được, là có thể. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói "*do bởi gặp duyên không đồng*". Bạn phải nhận thức được duyên, đây chính là thiện căn của bạn. Bạn nắm

bắt được duyên thì đó là phước đức. Nhận thức được duyên là thiện căn, bạn nắm lấy, không để cơ hội này vượt qua thì đây là phước đức. Cho nên trong Kinh Di Đà nói "*bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*" (không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia), muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ba điều kiện là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên.

Trong đời này tôi có một chút thành tựu như vậy, các vị đồng học muốn hỏi tôi, tôi có thể nói với các vị là tôi đã nắm chắc phần vãng sanh, không phải không nắm chắc. Nếu không nắm phần chắc vậy thì 55 này của tôi đều uống công rồi. Bởi vì sao nắm chắc vậy? 55 năm qua tôi không nghỉ ngơi, ngày ngày đều làm, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới. Sửa đổi lỗi lầm là một việc thật sự không dễ dàng, nhưng nhất định phải chăm chỉ, nhất định phải cảm ơn hết thảy chúng sanh, hết thảy hoàn cảnh, vì nó đã giúp đỡ cho ta. Đối với thiện duyên thuận cảnh, ta tùy thuận mà học, không khởi tham luyến, khởi tham luyến thì xong rồi, liền đọa lạc ngay. Đối với nghịch cảnh ác duyên, nhân sự không tốt, hoàn cảnh cũng không tốt thì không khởi sân hận, tuyệt đối không oán trời, không trách người. Biết đó là gì? Tự mình đã tạo ra nhân ác, nhân bất thiện, chiêu cảm quả báo như vậy thì có chấp nhận hay không? Phải chấp nhận. Hiện tại bạn không nhận thì tương lai vẫn phải nhận, nếu tương lai phải thọ nhận chi bằng bây giờ thọ nhận luôn, hoan hoan hỷ hỷ mà tiếp nhận, nghiệp chướng liền tiêu trừ, nghiệp chướng vừa tiêu trừ thì trí huệ liền tăng trưởng, phước đức liền hiện tiền.

Năm ngoái một vị lão Hòa thượng ở Hồng Kông qua đời, là lão Pháp sư Dục Minh, cũng là bạn cũ của tôi, hình như ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, năm ngoái đã qua đời. Ông biết xem tướng đoán mạng, xem phong thủy, ông biết làm những thứ này, ông đến đường Hán Khẩu tìm tôi. Ông nói: "Pháp sư Tịnh Không, Ngài thật là có vận số tốt".

Thật ra mà nói tôi làm gì có vận số tốt chứ? Ông đã xem qua số mạng của tôi, 45 tuổi chết thì có vận số tốt gì chứ? Tôi không ngừng sửa đổi, bản thân quan trọng nhất là nhận sai, bản thân có sai mà không thừa nhận thì đây là việc tệ hại nhất, người như vậy thì rất khó quay đầu. Phải nhận sai, nhận sai thì bạn mới có thể sửa đổi sai lầm, mới có sự tiến bộ, hay nói cách khác, về sau mỗi năm một hạnh phúc hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Bạn nói xem cuộc sống như vậy vui sướng biết bao, người vui vẻ thì sẽ không dễ sanh bệnh, không dễ dàng già yếu, người không vui vẻ thì rất dễ sanh bệnh, rất dễ già yếu. Ngạn ngữ có nói "*lo buồn khiến con người ta già*", người có ưu lo thì già rất nhanh, những sự việc như vậy các vị chỉ cần chú ý một chút thì sẽ phát hiện được. Con người khi đang có công việc bình thường, mỗi ngày đều bận rộn với công việc của mình nên họ quên mất đi việc già, siêng năng mà làm việc. Sau khi về hưu không có việc gì để làm, về nghỉ hưu thì nghĩ rằng mình đã già rồi, họ liền nghĩ đến già, "ta già rồi", người mà già rồi thì như thế nào? Người già thì như thế nào? Người già thì thường sanh bệnh, họ lo sợ bị bệnh, họ lo lắng sanh bệnh, họ lo sợ bệnh thì chính là nghĩ đến bệnh, thế là bệnh liền đến. Sau khi bị bệnh thì sợ chết, sợ chết là nghĩ đến chết, họ sẽ chết rất là nhanh. Bạn hãy xem rất nhiều đồng học bạn bè của chúng ta, sau khi về hưu được hai năm mà không gặp mặt, vừa gặp mặt lại thì thấy họ già đi bằng như mười mấy hai mươi năm, thay đổi nhiều đến như vậy. Họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ, họ nói "Pháp sư vì sao mỗi năm một trẻ hơn vậy?". Họ không hiểu được đạo lý này, chúng tôi thì nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. "*Nhất thiết pháp tòng tâm tưởng sanh*" (hết thầy pháp từ tâm mà sanh), nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì vì sao bạn không nghĩ đến Phật? Bạn mỗi ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng lung tung để làm gì? Cho nên đọc kinh giúp cho chúng ta điều gì? Giúp chúng ta nghĩ đến Phật, Phật ở đâu vậy? Phật ở trong kinh điển, tất cả chúng ta ngày ngày ở cùng nhau nghiên cứu thảo luận Phật pháp là nghĩ tưởng đến Phật, nghĩ tưởng

như vậy là chính xác. Chánh niệm, chánh tư duy thì làm sao không an lạc được? Ngoài nghĩ tưởng đến Phật, đến Bồ-tát ra còn lại đều gọi là tà niệm, tà tư duy. Tuy rằng bạn nghĩ tưởng đến trời, đến thần cũng được xem là chánh niệm, chánh tư duy, nhưng nó không rõ ràng, không triệt để.

Đây đều là nói "*gặp duyên không đồng*", duyên đã đầy đủ rồi, thành tựu hay không là ở tại thiện căn, thiện căn rất quan trọng. Thứ nhất, thiện căn của thế gian pháp là không tham, không sân, không si. Thiện căn của thế gian pháp bao gồm cả sáu cõi. Đối với tất cả pháp, bao gồm thân thể này của chúng ta, nhất định không có tham ái, vô tham, vô sân, vô si. Bồ-tát vẫn cần phải có một thiện căn, Bồ-tát chỉ có một cái thiện căn là tinh tấn Ba-la-mật trong sáu Ba-la-mật. "Tinh" là thuần mà không tạp, "tấn" là tuyệt không thoái chuyển, đây là thiện căn duy nhất của Bồ-tát.

Thế xuất thế gian tổng gộp lại mà nói thì thiện căn chỉ có bốn cái: vô tham, vô sân, vô si và tinh tấn. Bạn chỉ cần nắm bắt được bốn cái này thì bạn vĩnh viễn sẽ tiến về phía trước chứ không thụt lùi về sau nữa, thiện pháp của thế xuất thế gian bạn đều thành tựu rồi. Rất nhiều người hiểu được, cũng biết giảng, giảng cũng rất rõ ràng rành mạch, nhưng đối với thế gian pháp thì họ như thế nào? Vẫn còn có tâm tham, vậy thì cũng hết cách, chỉ cần có tâm tham sân si ở trong thế gian pháp thì thiện căn của xuất thế gian không còn nữa, tinh tấn không có phần. Tuy thường thường nhắc đến "*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*" nhưng làm không được, cho dù làm được thì cái đó không phải là thiện căn. Vì sao vậy? Vì đã có xen tạp tham sân si ở trong đó, đã phá hỏng "*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*" rồi. Cho nên họ không khai ngộ, tuy rằng rất dụng công, ngày ngày đều có vẻ rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng không khai ngộ, vẫn cứ mê hoặc điên đảo y như cũ. Đây chính là trong kinh giáo thường nói "*bất giải Như Lai chân thật nghĩa*" (không hiểu nghĩa chân thật của

Như Lai). Chúng ta mong muốn “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” nhưng kết quả thì như thế nào? Kết quả là “bất giải Như Lai chân thật nghĩa”, vậy thì bạn không thể nào kế nhập được cảnh giới của Như Lai, sự việc chính là như vậy. Vẫn là phải rõ ràng, phải hiểu rõ, vậy thì đúng.

Hai câu sau cùng này nói được rất hay, phần sau bài kệ tụng này càng ý nghĩa hơn nữa. Trong tiểu khoa chúng tôi đánh dấu là “bi ích chánh niệm”, là tâm đại bi giúp lợi ích chánh niệm.

“Diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh” (Cũng đem tâm đại bi, lợi ích các quần sanh, ly dục sâu chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh)

Đây là nói người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật, thân tâm thanh tịnh, trí huệ dũng mãnh, đại bi vô lượng, tự giác giác tha, thành tựu Bồ-đề. Chúng ta đọc tiếp theo những lời phía sau:

“Thị giai A Di Đà Phật oai thần lực cố, bổn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố, cố năng lệnh, trường dạ ưu não chi phàm phu, trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do thị khả kiến, thử độ đại tâm phàm phu, môn Phật gia bị, thượng bối vãng sanh, đắc vô sanh nhẫn, hựu hà túc dĩ” (Đây đều là do sức uy thần, sức bổn nguyện, nguyện đầy đủ, sáng suốt, kiên cố, cứu cánh của A Di Đà Phật, có thể khiến cho phàm phu trong đêm dài ưu não, đắc trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do đó có thể thấy: phàm phu đại tâm ở cõi này, được Phật gia bị, bèn vãng sanh thượng phẩm, đắc Vô-sanh-nhẫn, thì có gì lạ đâu?)

Chúng ta xem đến chỗ này, mấy câu nói này của Hoàng lão cư sĩ nói được rất chính xác, vô cùng chân thật. Tôi muốn nói với các đồng học, trước khi chúng ta vãng sanh thì được Phật lực gia trì, như vậy bạn mới có thể tin, mới có thể khẳng định sự gia trì sau khi vãng

sanh đến Cực Lạc. Hiện tại chúng ta chưa vãng sanh thì có thể nhận được 10 phần gia trì, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta tin rằng sẽ nhận được 100 phần gia trì. Chúng ta ngày nay học tập có thể buông bỏ phiền não tập khí, có thể như lý như pháp mà tinh tấn thì làm gì mà không được Phật lực gia trì chứ? Phật lực gia trì rõ ràng nhất, từ ngoại duyên mà nói đó chính là cuộc sống an định, đời sống vật chất không cần phải bận tâm chút nào, đây không phải Phật lực gia trì thì là cái gì? Khi mới bắt đầu học, lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, Chương Gia Đại sư nói với tôi: **“Chỉ cần chân thành phát tâm, y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên thì một đời này của bạn tự nhiên sẽ được Phật Bồ-tát chăm lo, không cần chính mình phải lo lắng chút nào”**. Tôi tin lời của lão sư, đây là lý do mà thành tựu của cả đời tôi không giống với người khác, người khác thì chưa chắc chịu tin vào lời của lão sư, tôi thì tin tưởng 100%, người lớn thì làm sao lại lừa tôi, không có lý do gì để lừa gạt tôi cả. Tôi cùng với Chương Gia Đại sư vào lúc đó thì Ngài đã 65 tuổi rồi, tôi 26 tuổi, Ngài hơn tôi 39 tuổi, đáng là bậc ông của tôi rồi. Ngài đối xử với một người trẻ tuổi như tôi như là đối với con cháu của mình vậy, làm sao có thể lừa gạt tôi được, 100% y giáo phụng hành, tuy chưa đạt được 100% nhưng đều muốn nâng lên. Cho nên cả cuộc đời tôi chưa hề cầu cạnh một ai, đói chết lạnh chết thì cũng đáng đời vì chính mình đời trước không tu, không có phước! Đi xin xỏ người khác thì đúng là một sự việc rất khó coi, cả đời tôi dù đói chết hay lạnh chết tôi cũng sẽ không đưa tay ra hỏi xin người ta một xu nào, đây là cá tính của tôi. Toàn bộ đều là cầu ở Phật, Phật lực gia trì, bản thân tôi không làm việc nào có chút miễn cưỡng cả. Vì sao vậy? Khổ lắm! Cho nên có người đến hỏi tôi, “thưa Pháp sư, nếu có người tặng Ngài một món tiền bảo Ngài xây một đạo tràng, món tiền này chỉ có thể xây được một nửa thôi, không đủ để xây hết thì Ngài phải làm thế nào?” Tôi nói tôi không làm, tôi cũng không cần làm, tôi tuyệt đối sẽ không nói rằng còn thiếu chưa đủ thì tôi đi ra ngoài xin thêm,

việc này tôi không làm được, tôi sẽ xả bỏ thật sạch sẽ, quyết không thể để cho thân tâm mình có chút gánh nặng nào. Có việc thì tôi sẽ vì mọi người mà làm, duyên chín muồi rồi thì làm, duyên không chín muồi thì quyết không làm những sự việc này. Tuổi tác càng cao thì dường như duyên cũng dần dần ngày một chín muồi, càng ngày càng nhiều, có duyên phần thì tôi sẽ thay mọi người làm thêm ít việc tốt, tự bản thân tôi không làm, mà là thay mọi người làm việc tốt. Rất nhiều người muốn tu phước, không biết cách tu như thế nào, tôi giới thiệu cho họ, tôi giúp đỡ họ tu, việc này thì được.

Hiện tiền thì được Phật lực gia trì, nhưng làm thế nào để được Phật lực gia trì? Tâm của bạn phải đồng với tâm của Phật, nguyện của bạn phải đồng với nguyện của Phật, tâm của Phật chính là "Tâm Bồ-đề", chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm của hết thảy chư Phật, chúng ta có phải là có cái tâm này. Chân thành thì quyết không có hư vọng, nếu khởi tâm hư vọng đối với người, một vọng thì hết thảy đều vọng, đối với chư Phật Bồ-tát cũng là tâm hư vọng thì làm sao có được cảm ứng chứ, không thể nào! Nếu bạn thật sự dùng chân tâm, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi thì không những là cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát mà còn cảm ứng đạo giao với hết thảy chúng sanh, cảm ứng đạo giao với thiên địa quỷ thần, tự nhiên như vậy.

Nguyện đồng với nguyện của Phật, 48 nguyện của A Di Đà Phật, 48 nguyện thì quá nhiều, nếu bạn không có cách nào ghi nhớ được thì bạn hãy nắm chắc tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh là gì? Là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. "*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", bạn phải có cái nguyện này. Độ là gì? Là giúp đỡ, vô lượng vô biên chúng sanh, khi họ cần đến sự giúp đỡ thì chủ động giúp đỡ họ, không nên đợi họ đến cầu, đợi họ đến cầu thì chúng ta đã sai rồi, chúng ta sơ ý quá không chiếu cố đến họ. Họ đến, vừa nhìn thấy họ đến thì lập tức phải chiếu cố, trong việc chiếu cố họ thì quan trọng nhất chính là

giúp họ giác ngộ, cho nên vẫn là dạy học. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, ngày ngày đều dạy người giác ngộ, ngộ rồi thì "lìa khổ được vui". Ở Trung Quốc thì các vị nhìn thấy Ngài Huệ Khả, đây là nhị tổ của Thiền Tông, khi Ngài chưa giác ngộ thì Ngài cảm thấy khổ, tâm bất an, tâm bất an chính là có âu lo. Ngài thỉnh cầu Tổ sư Đạt-ma an tâm cho Ngài, Tổ sư Đạt-ma giúp cho Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì Ngài liền hiểu, lo âu trong tâm liền không còn nữa, lo âu, vướng mắc, vọng tưởng chấp trước toàn bộ không còn nữa. Tổ sư Đạt-ma liền đem y bát truyền lại cho Ngài, Ngài trở thành nhị tổ của Thiền Tông. Giác rồi thì an, cho nên chư Phật Như Lai giúp đỡ hết thảy chúng sanh giác ngộ thì đây là việc lớn số một, nếu không giúp đỡ họ được việc này thì tất cả những việc khác đều là giả, không phải là chân thật. Kinh Bát Nhã nói rất hay "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*" (tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng). Họ không có đồ ăn, bạn tặng thức ăn cho họ, họ không có cái mặc, bạn tặng quần áo cho họ, nhưng bạn không có giúp đỡ họ giác ngộ, "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", tất cả những thứ bạn làm đều là hư vọng. Cái gì mới là chân thật? Giúp đỡ họ giác ngộ mới là chân thật, giúp đỡ họ vãng sanh là chân thật ở trong chân thật, chân tướng sự thật này không thể nào không biết. Đạo lý này thật sự là rất sâu, kinh Phật nói rất rõ ràng, Tổ sư Đại đức cũng đã nói rất minh bạch, bạn phải xem nhiều, phải nghe nhiều. Xem không rõ, nghe không hiểu thì vấn đề ở đâu vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng tóm lại mà nói là một chữ "nghi", tham sân si mạn nghi, nghe xong thì sao? Bán tín bán nghi, việc này thì khó.

Cho nên người thật sự tu hành, phải làm ra tấm gương tốt cho những người nghi ngờ xem, họ nhìn thấy rồi thì mới tin, nếu họ chưa nhìn thấy thì bạn nói họ sẽ không dám tin. Cũng như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem,

chúng ta tuy rằng không nhìn thấy nhưng trong kinh điển thì có ghi chép. Trong Đại Tạng Kinh thì có Thích Ca Phổ và Thích Ca Phương Chí, đó là truyện ký của Thích-ca Mâu-ni Phật do người thời nhà Đường viết lại. Sau khi chúng ta đọc, tự nhiên sẽ sinh ra sự kính ngưỡng đối với Thế Tôn, bạn mới có thể sanh ra được tâm cung kính. Tiến thêm một bước là phát nguyện muốn học Ngài, muốn học tập ở Ngài, đây là học Phật! Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi chính là sự biểu lộ trong công việc và cuộc sống thường ngày. Công việc của Ngài là dạy học, bạn hãy xem Ngài đối người tiếp vật, những tình tiết nhỏ nhặt đó là gì? Nói cho các vị biết, những chi tiết nhỏ nhặt chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp. Các vị xem lời nói cử chỉ, đối người tiếp vật của Ngài trong cuộc sống thường ngày, các vị đem Đệ Tử Quy ra mà đối chiếu xem. Cho nên sự ghi chép về cuộc sống của Ngài chính là giới luật, không có chút gì là miễn cưỡng, rất tự nhiên.

Thời gian đã hết rồi, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Các vị đồng học, tiếp theo chúng ta lại xem chú giải của Hoàng lão cư sĩ. "*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*". Hai chữ "xả gia" này, phía trước đã nói qua với các vị rồi, "gia" có 4 loại, "xả" cũng có 4 loại, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của việc này.

"*Nhi tác Sa-môn*", "Sa-môn" là tiếng Phạn, dịch ra là "cần tức", nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Sa-môn thông thường là chỉ người xuất gia tu hành, nhưng ý nghĩa quan trọng hơn thì bạn phải thể hội được, đó là "siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si". Khi Phật còn tại thế thì cư sĩ Duy-ma đã làm được, tuy rằng Ngài không xuất gia, Ngài vẫn có vợ con, nhưng Ngài thật sự đã làm được siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Cho nên Ngài là tại gia xuất gia, chính là tâm xuất mà thân không xuất, là Phật tại gia. Quyển kinh này vừa mở đầu Thế Tôn đã nói cho chúng ta về 16 vị Bồ-tát, 16 vị chánh sĩ Hiền Hộ, 16 vị Bồ-tát này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, các Ngài thị hiện cũng là tâm xuất mà thân không xuất, giống như cư sĩ Duy-ma đều là tại gia học Phật. Tâm không nhiễm dục trần, đã xả bỏ dục rồi, đã xả bỏ cái gia ở trong tâm rồi. Trên hình thức thì không xả, trong tâm thì đích thực đã xả rồi, tâm xuất thân không xuất, như vậy có phải là Sa-môn hay không? Là Sa-môn. Từ đây mà thấy, ở trên hình thức thì Sa-môn không nhất định phải là thân phận xuất gia, thân phận tại gia cũng có thể được gọi là Sa-môn, bạn phải hiểu được ý nghĩa này. Người có thể siêng học Tam Học, Lục Độ, Tứ Nhiếp, Lục Hòa thì được xưng là "Tăng", cho nên chữ "Tăng" không phải là từ chuyên dùng cho người xuất gia, người tại gia có thể làm được thì cũng có thể được gọi là Tăng.

Năm xưa tôi học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài 10 năm, Ngài có rất nhiều trước tác bút danh là "Tuyết Tăng", biệt hiệu

của Ngài là Tuyết Lư, bút danh là Tuyết Tăng. Tăng là người xuất gia, tâm xuất thân không xuất, Ngài chân thật có thể làm được Tứ Nhiếp, Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính thật sự không dễ, phải chính mình làm, không nên cầu ở người khác, việc trong thiên hạ nếu cầu ở người khác thì sẽ làm không được. Học Phật nếu cầu người khác thì bạn sẽ không thành Phật được, niệm Phật nếu cầu ở người khác thì bạn không vãng sanh được. Người xưa dạy người rằng "*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*" (việc làm không thành thì xét lại chính mình), như vậy thì đúng. Chỉ cần có thể phản tỉnh lại mình thì bất kỳ chướng ngại gì cũng được hóa giải.

Xã hội ngày nay có nhiều xung đột, trong gia đình thì vợ chồng xung đột, ly hôn chính là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột. Phát triển diễn tiến thêm nữa là vua tôi xung đột, là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo xung đột, bạn bè xung đột, ngũ luân không còn nữa thì xã hội này làm sao mà không loạn cho được? Có ngũ luân thì xã hội hài hòa, không còn ngũ luân nữa thì thiên hạ đại loạn. Làm thế nào thì không loạn? Quay lại cầu chính mình thì sẽ không loạn, không cần hỏi người khác có làm đúng hay là không, quay lại hỏi chính mình, chính mình có làm đúng hay là không. Không cần hỏi người khác làm tốt hay là không, phải quay đầu hỏi lại chính mình có làm tốt hay không thì hết thảy vấn đề đều sẽ hóa giải hết. Chúng ta bình tĩnh mà quan sát các Thánh nhân của Đông Tây phương, giáo huấn của các Thánh triết cũng không có ngoại lệ, đều là dạy người phải phản tỉnh, phải sám hối. Phải nên biết, toàn bộ giáo huấn của Thánh Hiền là dạy một mình ta mà thôi, không phải là để dạy cho một ai khác. Ta phải làm cho được, ta việc gì phải yêu cầu người khác làm được, nếu yêu cầu người khác làm được thì sai rồi, người khác nhìn thấy ta làm được thì họ sẽ rất ngưỡng mộ mà học tập theo. Họ cũng làm được thì đây gọi là Phật độ người có duyên. Bản thân chúng ta phải có cách suy nghĩ này, có nguyện tâm

nguyện lực làm tấm gương tốt cho người khác xem, hy vọng khi nhìn thấy hình tượng này họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hồi đầu.

Không thể dùng bất kỳ hình thức nào để áp đặt người khác, vậy thì bạn sai rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sẽ có phiền não. Ta dạy họ, vì sao họ lại không nghe? Họ có phiền não. Bạn dạy họ, nghe hay không thì tùy họ, vậy thì bạn sẽ rất vui, bạn sẽ không có phiền não. Họ nghe là họ có duyên, trong tâm chúng ta biết được họ đời này sẽ thành tựu. Nếu họ không nghe thì cũng đã trồng thiện căn cho họ, trong đời này họ không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp duyên biết đâu họ sẽ thành tựu. Cho nên bạn sẽ rất an lạc, rất tự tại.

Căn tánh chúng sanh vô lượng vô biên, Phật đã phân ra thành 3 loại lớn. Người thượng căn là người có duyên, họ nhìn thấy được, nghe thấy được thì họ rất cảm động, họ có tâm cung kính, họ sẽ nỗ lực học tập, cho nên họ có thành tựu. Người căn tánh bậc trung, họ nghe được rồi, cũng rất ưa thích, nhưng họ làm không được, phiền não tập khí quá nặng. Còn người căn tánh bậc hạ thì có nghe thế nào cũng không lọt tai, không thích nghe, không thích tiếp xúc với bạn, vậy thì phải làm sao? Chúng ta nhìn thấy họ thì chấp tay lại niệm một tiếng A Di Đà Phật, họ nghe được rồi, "*một tiếng qua tai, mãi là hạt giống đạo*", đối với người hạ căn phải trồng thiện căn cho họ. Cho nên hết thầy đều có lợi ích, không có gì mà không được lợi ích. Người căn tánh bậc trung thì giúp họ tăng trưởng, giúp họ nâng cao, người thượng căn thì giúp họ thành tựu, cũng chính là phải giúp đỡ họ nhất định được vãng sanh ngay trong đời này, vậy thì đúng. Đây gọi là "*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thân*".

Chúng ta có cái tâm này, thời thời khắc khắc làm tấm gương cho chúng sanh. "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nghĩ đến cách nghĩ này của ta, cách làm này của ta, người khác học theo ta thì có tốt hay không? Nếu là tốt thì

chúng ta có thể làm, nếu không tốt thì không thể nghĩ, không thể nói, càng không thể làm, người như vậy gọi là gì? Như vậy thì gọi là Sa-môn. Thực tại mà nói, Sa-môn là tấm gương tốt cho trời và người, được xưng là "Tăng". Cho nên việc xây dựng tăng đoàn, chúng ta cũng không nên cầu ở người khác, mà phải cầu chính mình. Đoàn thể này không làm được Lục Hòa Kính, bản thân chính mình làm vẫn chưa đủ tốt, vẫn chưa cảm hóa được đoàn thể này, ta cần phải chăm chỉ nỗ lực hơn, thế thì mới đúng. Đương nhiên là đoàn thể càng to thì càng không dễ dàng, y theo giáo huấn của Phật mà nói, bốn người cùng nhau cộng tu thì đây là một Tăng đoàn, "Tăng" là đoàn thể gồm có bốn người trở lên. Bạn liền biết được người càng ít thì càng thuận tiện, càng dễ dàng, nhưng dù là nói như vậy nhưng trên thực tế cũng không dễ dàng.

Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau, hưởng hồ trong thời đại hiện nay, chúng ta bố thí ân huệ đối với hết thảy chúng sanh quá ít, mà chung sống với hết thảy chúng sanh thì phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, cho nên vẫn dễ dàng phát sinh sự xung đột với người khác, nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng. Biết được việc bố thí ân đức đối với người khác còn quá ít, như vậy mà phát triển thì đương nhiên là ngày càng xấu đi, là đọa lạc đi xuống chứ không phải nâng cao lên. Nâng cao thành vãng sanh thì nhất định phải giảm nhẹ phiền não tập khí của chính mình, phải nỗ lực tu nhân nhục Ba-la-mật, tu bố thí Ba-la-mật, thấy đều tiện lợi cho người rồi mới tiện lợi cho mình, chỗ chỗ không tiện lợi cho người khác thì ai sẽ cho bạn được tiện lợi chứ? Cho nên ở đây đều có nhân tố của nghiệp nhân quả báo.

Hiện tại có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi, trẻ nhỏ không dạy được, không nghe lời, đối với cha mẹ không hề biết tôn trọng, không biết tôn sư trọng đạo, việc này đã hình thành nên nếp sống của xã hội, nguyên nhân là ở chỗ nào? Vẫn là hai điều mà tôi nói lúc nãy, không

hiểu được ân đức của bố thí, nguyên nhân xa hay gần là từ nhỏ đã không được dạy tốt. Việc này cũng khó trách, giáo huấn truyền thống của người xưa chí ít cũng đã bị đứt đoạn ba đời rồi, ba đời thì cũng 70-80 năm rồi. Thời gian ba đời này không xem là ngắn, nhưng cũng không phải quá dài, chỉ cần chúng ta cố gắng làm, vẫn có không ít người nghe thấy, nhìn thấy sẽ cảm động, sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu, cứ như vậy vì người mà diễn thuyết, không được gián đoạn. Vì sao vậy? Vì sau khi gián đoạn, thời gian mà họ cảm động không thể duy trì được quá lâu, rất nhanh lại mê mất đi, nên không thể nào được gián đoạn. Nhất định phải ở tại một nơi, trường kỳ giáo hóa thì mới có thể thật sự thức tỉnh được một con người, thức tỉnh một người khiến họ quay đầu, quay đầu là bờ.

Ngày trước lão sư Lý đã từng nói với tôi, khuyên tôi nhất định phải trụ ở một nơi, trường kỳ vì người diễn thuyết thì mới có thể thu được hiệu quả. Ngài nói làm gì có chúng sanh nào nghe 1-2 bộ kinh mà giác ngộ mà quay đầu, trong thời đại hiện nay tìm không thấy. Đây là thật, muốn vì người diễn thuyết thì chí ít phải liên tục không ngừng, thời gian phải 10 năm 20 năm thì mới có người quay đầu, mới có người giác ngộ. Thế nên hiện tại làm công việc dạy học khó khăn hơn ngày trước gấp 10 lần 20 lần. Đây là nói không phải thời gian rất dài, nửa thế kỷ, ngày nay chúng ta dạy học so với việc dạy học của 50 năm về trước thì khó khăn hơn đến 10 lần, đây là thật, không giả chút nào. Sau 50 năm nữa lúc đó muốn dạy con người học so với chúng ta hiện nay khó khăn phải là hơn 100 lần chứ không phải là 10 lần. Nếu bây giờ chúng ta làm không tốt, sau 50 năm nữa thì khó khăn của họ lúc đó thật sự là rất lớn, hiện tượng xã hội này chúng ta không thể không biết.

Cho nên ngày nay trong nhà Phật thường nói "*tích công lũy đức*". Tích công như thế nào, lũy đức ra làm sao? Không có gì khác ngoài việc chính mình chân thật đoạn ác tu thiện, sửa lỗi đổi mới thì đây

gọi là tích công lũy đức. Ngày ngày sửa đổi, kiên nhẫn miệt mài. Hãy ghi nhớ ý nghĩa của từ Sa-môn là "siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si". Chăm chỉ học tập Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa Kính, thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì đây mới gọi là tích công lũy đức.

Cổ đức nói rất hay, xuất gia là chánh nhân của Tịnh Độ, nguyên nhân là lìa xa sự bất tịnh. Vì vậy nói "*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*", Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Đại sư Trung Phong nói rất hay, "*Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây tức Tịnh Độ, Di Đà là tâm ta, tâm ta là Di Đà*", những lời này nói rất chân thật. Có câu là "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*".

Tịnh Độ vì sao không thể hiện tiền? Di Đà là Vô Lượng Giác, tánh giác vì sao không thể hiện tiền? Vấn đề chính là ở chữ "dục", thứ này đã gây chướng ngại. Trong "dục" thì nghiêm trọng nhất chính là tham. Vô lượng phiền não, 84.000 trần lao phiền não, Phật pháp đem chúng quy nạp đến cuối cùng thì còn lại 6 loại phiền não căn bản, 6 loại lớn. Thứ nhất là "tham", thứ hai là "sân", thứ ba là "si", thứ tư là "mạn", là ngạo mạn, thứ năm là "nghi", hoài nghi đối với giáo huấn của Thánh Hiền, thứ sáu là "ác kiến", kiến giải sai lầm, ác kiến cũng còn gọi là tà kiến. Từ 6 cái lại quy nạp còn 3 cái là tham sân si, gọi là tam độc phiền não. Ba cái này lại quy nạp nữa thì còn lại một cái chính là "tham". Bởi vì sao lại có tham? Vì có ngu si thì bạn mới có tham, không tham thì si cũng không có luôn. Vì sao lại có sân hận? Khi bạn tham mà không được thì sẽ sanh sân hận, tham mà đạt được thì sanh tham ái, tham là căn bản của vô lượng phiền não, cho nên đến sau cùng chính là một chữ tham dục. Tham dục hại chính bản thân mình, không những không thể minh tâm kiến tánh, mà cửa ngộ cũng bị đóng lại rồi, đừng nói là triệt ngộ mà đại ngộ cũng bị ngăn chặn mất, thậm chí là tiểu ngộ cũng đều bị chặn hết, bạn nói xem phải làm sao? Cửa ngộ không mở, đối với Tịnh Tông còn hoài nghi thì không thể vắng sanh.

Có lẽ có người nói chưa đoạn tham sân si mạn, người đó niệm Phật cũng vãng sanh, là đời nghiệp vãng sanh, thật sự vãng sanh. Vậy đây rốt cuộc là việc như thế nào? Trong Vãng Sanh Truyện, ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường là một ví dụ hay. Ông một đời không học Phật, làm nghề mổ trâu, làm đồ tể, trước lúc lâm chung đầu óc của ông tỉnh táo, ông không có mê hoặc, nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến tìm ông đòi mạng, chính là những con trâu mà ông đã giết. Lúc này ông vô cùng hoảng sợ, kêu cứu mạng, tiếng kêu cứu mạng này truyền ra bên ngoài cửa. Bạn xem lại có một sự việc trùng hợp đến như vậy, đúng lúc đó có một người xuất gia đi ngang qua nghe được bên trong có tiếng kêu cứu mạng nên vào trong xem như thế nào? Thấy một người nằm trên giường bệnh lớn tiếng kêu cứu mạng, nói rằng nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, người xuất gia biết được đây là nghiệp chướng của ông đã hiện tiền, liền vội đốt một bó nhang, không phải là một cây mà là một bó nhang, sau khi đốt lên liền giao cho ông, bảo ông cầm trên tay rồi niệm "A Di Đà Phật", mau mau lớn tiếng mà niệm. Ông liền lớn tiếng niệm "Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật", niệm được mấy câu thì người đầu trâu biến mất. Ông rất vui, nói với vị tăng không thấy người đầu trâu nữa, tiếp tục niệm vài tiếng nữa thì A Di Đà Phật xuất hiện, ông liền đi với Phật, thật sự đã vãng sanh. Điều này chứng minh nguyện thứ 18, đến khi lâm chung, niệm một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh.

Sự việc này nếu các vị đã đọc rồi, nghe được rồi, nhất định không nên cầu may, "tôi hiện tại làm thêm một ít việc xấu chắc không hề gì, đến lúc lâm chung tôi vẫn có thể được cứu". Cổ Đại đức đối với sự việc này đã phân tích rất rõ ràng, khi ông Trương Thiện Hòa lâm chung đã có đầy đủ cả ba điều kiện, ba điều kiện này vào lúc bạn lâm chung có thể đầy đủ được hay không? Thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, không mê hoặc chút nào, nếu bạn mắc phải chứng bệnh

mất trí nhớ của người già, ngay cả người thân quyến thuộc cũng không nhận ra thì việc trợ niệm không giúp được gì, đầu óc phải rõ ràng, không mê hoặc. Điều kiện thứ hai là chân thật gặp được thiện tri thức dạy bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi bạn lâm chung có thể gặp được người này hay không? Điều kiện thứ ba là sau khi bạn nghe được thì hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi một chút nào, bạn thật sự niệm, chân thật cầu nguyện vãng sanh. Ba điều kiện này đầy đủ thì mới được, vậy bạn mới hiểu được ba điều kiện này thật sự không dễ chút nào, trong ngàn vạn người thật hiếm có được một người, đây là nói lúc lâm chung có đầy đủ ba điều kiện. Cái nhân sâu xa hơn đó là trong đời quá khứ họ đã niệm Phật rất tốt, thiện căn vô cùng sâu dày, trong đời này không gặp được Phật pháp, không gặp được thiện hữu, cho nên cả đời mới làm việc ác. Thiện căn của người đó rất sâu dày, đến lúc lâm chung, thiện căn phước đức đều sâu dày. Phước đức là gì? Là lâm chung tỉnh táo không mê hoặc, đây là phước đức. Vừa nghe liền tin tưởng, liền tiếp nhận, y giáo phụng hành, đây là thiện căn. Gặp được người xuất gia này là duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên ba điều kiện này đầy đủ, họ mới có thể vãng sanh. Chúng ta có thể gặp được may mắn như vậy không? Khẳng định là không thể, vì sao mà không thể vậy? Hiện tại đầu óc rất tỉnh táo mà nghe đến Phật pháp đều không tin, bán tín bán nghi, vậy thì đến lúc lâm chung bạn sẽ tin hay sao? Đây chính là nói rõ bạn không có thiện căn, thiện căn phước đức của bạn so với Trương Thiện Hòa còn kém rất xa, ông có thể thành công, bạn thì không thể thành công. Như vậy chúng ta hiểu được bạn phải biết, trước là nhân sau là quả, hễ là người trong một đời niệm Phật vãng sanh với tình trạng như vậy thì họ đã tích lũy thiện căn rất sâu dày trong đời quá khứ.

Cho dù thiện căn phước đức của chúng ta trong đời quá khứ chưa đủ, chúng ta trong đời này bù đắp vẫn được, có thể siêu vượt hơn nữa, đây là khẳng định, đây là gặp duyên không đồng mà Ngài Thiện

Đạo đã nói. Nếu gặp được duyên tốt thì thành tựu của chúng ta sẽ rất nhanh, sẽ vượt bậc một khoảng cách rất lớn. Thiện duyên của đời này điều đầu tiên là được thân người, việc này thì mọi người chúng ta đều đã được. Điều thứ hai là gặp được Phật pháp, trong Phật pháp thì vẫn là phải gặp được pháp môn Tịnh Độ vậy thì mới có hy vọng, nếu không phải là pháp môn này thì không có hy vọng rồi. Thứ ba là có thiện tri thức chỉ dẫn.

Các vị phải nên biết, thiện tri thức ngày nay là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài vì chúng ta hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hội tập này đã xuất hiện rồi, đây là một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thời kỳ mạt pháp. Vô cùng đáng tiếc vì Ngài hội tập quyển kinh này với thân phận là cư sĩ. Ba loại bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đều là cư sĩ hội tập, lần hội tập đầu tiên là cư sĩ Vương Long Thư, là người triều nhà Tống; lần hội tập thứ hai là cư sĩ Ngụy Mạc Thâm, là người vào thời vua Hàm Phong triều nhà Thanh; cư sĩ Hạ Liên Cư là người thời Dân Quốc năm thứ 20. Trong ba lần hội tập thì quyển này là hoàn thiện nhất, nếu bạn biết chỗ tốt của nó thì bạn sẽ lắng tâm mà quan sát, người nhìn thấy đều yêu thích, mỗi một người đọc đến đều sanh tâm hoan hỷ, đây chính là duyên chín muồi rồi. Một quyển kinh tốt như vậy mà không có chú giải, trước đây tôi giảng qua mấy lần đều là dựa theo mi chú của lão sư Lý, chú giải vô cùng đơn giản. Tôi ở Mỹ quen biết với Hoàng lão cư sĩ, ở Mỹ tuy không gặp nhau, chúng tôi chỉ nói chuyện qua điện thoại, ông đem theo một bộ chú giải, loại in dầu gồm 4 quyển. Theo tôi biết in dầu thì nhiều nhất chỉ có thể in được 100 bộ mà thôi, bởi vì loại giấy dầu này nếu in nhiều hơn sẽ không nhìn thấy được rõ, việc này thì chúng tôi có kinh nghiệm, phân lượng rất ít. Ông chỉ mang theo một bộ đem đến Mỹ, và mau chóng tặng nó cho tôi, ông nghe nói tôi đang giảng bộ kinh này. Sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ, lập tức gọi điện hỏi ông có bản quyền hay không, nếu có bản quyền thì thôi vậy, còn nếu không có

bản quyền thì tôi đem đi Đài Loan ấn tống cho ông. Ông vô cùng hoan hỷ, ông không giữ bản quyền, cho nên lần đầu tiên chúng tôi đã in quyển chú giải thành 10.000 quyển, in loại bìa cứng. Ông vô cùng hoan hỷ, tôi đã đặc biệt đi đến Bắc Kinh để gặp mặt ông, chúng tôi thật sự là mới quen đã thân. Vào lúc đó người giảng quyển sách này ở hải ngoại chỉ có mình tôi, ở nội địa Trung Quốc thì chỉ có mỗi mình ông, hiện tại thì quyển này đã lưu thông rồi, người đọc nhiều rồi, người học nhiều rồi, người giảng cũng nhiều rồi, đó là việc tốt.

Phải hiểu ý nghĩa, phải thấu đáo ý nghĩa của "*xả gia lià dục*". Trên sự tương thì "gia" không quan trọng, "lià dục" quan trọng, chính là tâm xuất quan trọng, thân xuất hay không không quan trọng. Đương nhiên nếu bạn vì thuận lợi cho việc hoằng pháp, đặc biệt là ở trong thời đại này, tâm xuất thân không xuất thì thuận lợi hơn. Còn nếu vì muốn nối huệ mạng Phật, chánh pháp cứu trụ thì nhất định là thân tâm đều xuất. Bạn làm ra được một người xuất gia tốt, việc này vô cùng quan trọng, rất có ý nghĩa. Đặc biệt trong xã hội hiện nay mọi người không nhận thức được rõ ràng đối với Phật pháp, hiểu sai rất nặng, cho rằng Phật giáo là mê tín, không biết Phật pháp là giáo dục. Chúng ta thân tâm đều xuất, hoàn toàn hiển thị ra phong cách học tập của Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế vào trong thời đại ngày nay, để cho mọi người nhìn thấy Phật pháp thì ra là như vậy, như thế thì mới cần đến thân xuất gia. Thân xuất gia cũng không cần phải nhiều người, phải đem Phật pháp hiển bày ra, làm một tấm gương tốt, như vậy thì chánh pháp có thể được tiếp nối về sau, truyền thừa về sau, việc này không thể rời khỏi hình thức. Cho nên vì sao có người thân tâm đều xuất gia, vì sao có người thân tâm không xuất? Đều không ngoài việc vì phổ độ chúng sanh mà lập nên phương tiện, mỗi người chí hướng có khác nhau, điều kiện của mỗi

người không giống nhau, bạn có đủ những điều kiện gì, bạn nên đi con đường nào, việc này quan trọng.

Có thể xả dục, có thể buông bỏ dục thì thân tâm thanh tịnh. Mọi người đều biết then chốt của tu học Phật pháp là Thiền Định, tám vạn bốn ngàn pháp môn nghĩa là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thảy đều là tu Thiền Định. Tịnh Độ Tông chúng ta hiện tại lựa chọn hình thức trì danh niệm Phật, để tu cái gì? Tu Thiền Định, làm sao biết là Thiền Định? Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, chúng ta tu cái gì? Nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là Thiền Định, việc này không thể không biết. Phương thức không như nhau, phương pháp không như nhau, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật, dùng một niệm này để trừ bỏ hết thảy vọng niệm, dùng một niệm để chế phục hết thảy vọng niệm thì đây chính là Thiền Định. Đến sau cùng ngay cả niệm này cũng không còn nữa, cũng buông xả luôn, đây chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy hiện giờ có cần niệm Phật hay không? Cần phải niệm. Vì sao vậy? Không niệm thì bạn khởi vọng tưởng, đạo lý là như vậy. Vậy nếu ta không có vọng tưởng thì sao? Không có vọng tưởng cũng vẫn phải niệm. Vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn là vô minh. Câu Phật hiệu này phá vọng tưởng cũng phá vô minh. Vô minh, vọng tưởng đoạn hết rồi, tự tánh liền hiện tiền. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo vốn có trong tự tánh hết thảy đều hiện tiền. Tất cả vô lượng đều là tự tánh bạn vốn có đầy đủ, không phải người khác cho bạn, hết thảy mười phương chư Phật không thể cho bạn một mảy may thứ gì được, bạn đạt được đều là tự tánh vốn có đầy đủ. Cho nên hết thảy chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta thiết thực mà nói, chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Mỗi quan hệ này rất lớn, chúng ta không có tăng thượng duyên thì chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật? Chúng ta làm sao biết để trừ bỏ chướng ngại, để hồi

phục trí huệ đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh của chính mình chứ?

Chúng ta nhất định phải biết rõ, vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã bị cái tham dục này hại thê thảm, hại đến nỗi đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sáu cõi, vĩnh viễn không được xuất ly, không có ngày ra khỏi. Khổ nhất ở trong lục đạo là ba đường ác. Những lời Phật nói với chúng ta là thật không hề giả, nếu bạn chưa ra khỏi lục đạo thì khẳng định là thời gian ở trong ba đường ác dài, ở cõi trời người thì ngắn, đây là khẳng định. Vì sao vậy? Vì ác niệm nhiều, tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp thì ít, thiện nghiệp thì cảm được thiện quả của trời người, ác nghiệp cảm được khổ báo ba đường ác. Cho nên bản thân phải thường nghĩ xem ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Ta xử sự đối người tiếp vật, hành vi của ta là thiện nhiều hay là ác nhiều? Bạn chỉ cần nghĩ một ngày thôi thì bạn sẽ biết được, ác thì quá nhiều, thiện thì quá ít, trong sáu nẻo luân hồi đi về chốn nào thì chẳng phải là bạn đã rõ ràng minh bạch rồi sao?

Trong chú giải có trích dẫn lời của thiền sư Nguyên Hiểu, Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, là tổ sư Tịnh Độ Tông của Hàn Quốc, cũng là học trò của Thiền Đạo Đại sư. Trong quyển Du Tâm An Lạc Đạo, Ngài nói: *"Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần nói về nhân của thượng bối trong tam bối có năm câu, thứ nhất là xả gia lìa dục mà làm Sa-môn, đây là hiển thị phương tiện phát khởi chánh nhân"*. Hiển là hiển thị, phương tiện phát khởi chánh nhân, đây là phía trước chúng tôi đã nói. *"Hai là phát Bồ-đề tâm chính là chánh nhân. Ba là chuyên niệm đức Phật ấy, chính là tu Quán. Bốn làm các công đức, đấy là khởi hạnh, Quán và Hạnh này chính là trợ mãn nghiệp"*.

Phía dưới Hoàng lão cư sĩ vì chúng ta mà thêm một câu giải thích. *"Nguyên Hiểu Đại sư lấy niệm Phật làm trợ nghiệp, thuyết này chưa*

ổn, lúc trước đã giảng ở chương Minh Tông rồi", ở đây thì không cần nói nhiều nữa. "Thứ năm là nguyện sanh cõi kia. Đây chính là nguyện, bốn điều trước đều là hạnh, hạnh nguyện hòa hợp mới được vãng sanh". Đây là phần nói rõ của Đại sư Nguyên Hiểu đối với đoạn thượng bối vãng sanh, đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

Chỗ này nói "mãn nghiệp", chúng ta phải biết danh từ này. Chúng sanh thọ quả báo trong sáu cõi có hai loại nghiệp, một loại gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Ví dụ như hiện nay chúng ta được thân người trong sáu cõi, dẫn nghiệp của chúng ta như nhau. Tuy được thân người nhưng bạn xem tướng mạo của mỗi người không giống nhau, thọ mạng không như nhau. Trong đời này có người thì hoan hỷ có người thì thọ khổ, gọi là giàu nghèo sang hèn không như nhau. Có người có trí huệ, có người thì rõ ràng rất ngu si, việc này rốt cuộc là gì? Đây gọi là mãn nghiệp, mãn nghiệp không như nhau. Nếu rõ ràng minh bạch những đạo lý này thì chúng ta ở ngay trong đời này bất luận gặp phải nghiệp báo gì đi nữa cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết đó chính là những gì mà mình đã tạo ra trong đời quá khứ, tự làm thì tự chịu. Người thế gian thường nói "*miếng ăn, ngụm uống đã được định trước*", là thật, không giả chút nào.

Chúng ta đều biết Phật pháp không bàn luận về số mạng, mà Phật pháp biết có nghiệp nhân quả báo, nhưng bản thân có thể thay đổi nó. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một ví dụ rất hay, bạn hãy xem khai thị của thiền sư Vân Cốc về cải tạo vận mạng, vận mạng nằm ở trong tay của chính mình không phải nằm trong tay người khác. Bạn phải hiểu rõ sau đó bạn sẽ biết nên làm như thế nào, vậy thì đúng. Túc mạng là định số, ngày nay hành vi tư tưởng của chúng ta là biến số, trong biến số thì có gia giảm thêm bớt, đó gọi là thay đổi số mạng. Cải đổi số mạng như thế nào?

Hôm nay thời gian đã hết, buổi kế tiếp chúng ta sẽ thảo luận tiếp. A
Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời xem kinh văn đoạn thứ nhất của phần "Tam Bối Vãng Sanh".

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc."

Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư Đại đức đối với phẩm "Tam Bối Vãng Sanh", cùng với phẩm "Chánh Nhân Vãng Sanh" giảng giải rất tường tận, chú giải vô cùng phong phú. Nguyên nhân trong đó chúng ta không cần nói cũng biết là vì nó liên quan đến việc đời này chúng ta niệm Phật có thể được vãng sanh hay không, mấu chốt là ở chỗ này. Trước tiên phải đoạn nghi sanh tín, điều này quan trọng chẳng gì bằng. Nghi tình phải đoạn sạch, niềm tin phải vững chắc, niềm tin mới thanh tịnh, tín tâm vững chắc thì liền khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc. Kinh Kim Cang nói "*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng*", thực tướng là Bát-nhã, thật tướng chính là pháp tánh, chính là Phật tánh, cho nên tín tâm thanh tịnh thì chân tâm bản tánh liền hiện tiền. "*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*" thì có đạo lý nào mà không hiện tiền chứ? Cho nên trong Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta về tín nguyện hạnh, Ngài nói rất là thấu đáo. Ở trong phần tựa có tín nguyện hạnh, phần chánh tông cũng có tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng có tín nguyện hạnh, thế nên tín tâm rất là quan trọng.

Thực tại mà nói, những người học Phật thông thường hiện nay chưa đủ tín tâm, giống như bè trên mặt nước, trôi theo sóng nước không nơi cố định. Cảnh tượng xã hội ngày nay thật sự mà nói là khắp nơi động loạn. Thuận theo dục vọng của xã hội, hiện nay người ta gọi là

chạy theo danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, khởi tham sân si mạn một cách rất tự nhiên. Đối với lời dạy của Thánh Hiền thì luôn hoài nghi, khoa học đưa ra chứng cứ, còn lời dạy của Thánh Hiền thì không có đưa ra chứng cứ. Tuy chư cổ đức đã để lại rất nhiều sách vở nhưng hiện nay người ta nhìn thấy những thứ này thì luôn cho rằng đây là khuyến thiện, chưa hẳn là có thật, đã có sự hoài nghi thì tín tâm liền bị phá hỏng, niềm tin không có thì làm gì có nguyện, làm gì có hạnh? Cho nên tuy cả đời tu Tịnh Độ nhưng cuối cùng thì không thể vãng sanh, ở đâu cũng đều như vậy.

Ngày trước lão sư Lý nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật sự chỉ có 2-3 người có thể vãng sanh mà thôi. Vì sao vậy? Do không đủ tín nguyện. Chỗ này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nêu lên một câu chuyện trong Báo Ân Luận mà trong nhà Phật gọi là công án, chúng tôi gọi là câu chuyện để mọi người dễ hiểu, đây là câu chuyện có thật trong quá khứ. Ông Lưu Di Dân ba lần thấy Phật, là ba lần thấy chiếc y của Phật trùm lên thân của ông, Phật sờ lên đầu ông ba lần. "*Tự đương thượng phẩm*", nếu không phải là công phu thượng phẩm thì làm gì có những điềm lành này? "*Phi xuất gia dã*", cư sĩ Lưu Di Dân không xuất gia, nhưng ông có tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn. Đệ nhất Liên Xã của Trung Quốc chính là Niệm Phật Đường Đông Lâm chuyên tu Tịnh Độ. Quý vị nên biết, vào thời đó kinh điển mà các vị ấy nương theo chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh Di Đà vẫn chưa được dịch, cho nên Vô Lượng Thọ là bộ kinh được dịch sớm nhất ở Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn y theo bộ kinh này, thật sự là "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", cùng chung chí hướng, 123 người, ai ai cũng đều thành tựu. Lúc đó cả người xuất gia và tại gia đều chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh.

Câu tiếp theo nói "*Nhi phàm Liên Tông chư tổ*", chúng ta thấy 13 đời Tổ sư của Tịnh Độ tông, cư sĩ Duy-ma, cùng với 16 vị Hiền Hộ chánh

sĩ ở trong kinh đều là những vị "truy tố danh đức". "Truy" là người xuất gia, là Đại sư Huệ Viễn; "tố" chính là Ngài Lưu Di Dân, là cư sĩ tại gia; "danh" là các vị Đại đức nổi tiếng, các Ngài niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả. "*Khả liệt tri hỹ*", chữ "liệt" này chính là thí dụ, nhiều thí dụ hay như thế. Từ chỗ này bạn liền biết những chuyện vãng sanh là thật chứ không phải giả.

Tiếp theo là giới thiệu cư sĩ Lưu Di Dân đời Tấn cùng với Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn niệm Phật, Ngài vãng sanh trước Đại sư Huệ Viễn, Ngài ra đi rất sớm. "*Viễn Công lâm chung, phương tòng định khởi, kiến A Di Đà Phật, thân mãn hư không*" (lúc Ngài Huệ Viễn lâm chung vừa xuất định thì thấy được thân của A Di Đà Phật trùm khắp hư không), khắp cả bầu trời là hình ảnh của đức Phật. Tướng này rất nhiều người thấy, tôi cũng đã nhìn thấy một lần. "*Thân mãn hư không, viên quang chi trung, hữu chư hóa Phật, Quan Âm Thế Chí, tả hữu thị lập*" (thân trùm khắp hư không, trong ánh sáng viên mãn ấy có các hóa Phật, Quán Âm, Thế Chí đứng hai bên trái phải) tướng này thật sự là thù thắng chẳng gì bằng, đây là đã thấy Phật, Tây Phương Tam Thánh, lúc Đại sư Huệ Viễn sắp lâm chung thì cái tướng này hiện ra.

Hãy xem hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, "*Hựu kiến thủy lưu quang minh, phân thập tứ chi, hồi chú thượng hạ, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã chi âm*" (Lại thấy dòng nước tỏa quang minh chia làm mười bốn nhánh, chảy lên rót xuống, diễn thuyết các âm: Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã), cảnh giới này cùng với cảnh giới nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là giống nhau. Trước khi ta vãng sanh xem kinh điển giới thiệu về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi xem kinh rồi thì trong lòng sáng tỏ, tự nhiên sanh khởi lòng muốn đến Tây Phương Cực Lạc. Tướng lai lâm chung, tướng lành hiện ra chắc chắn giống với những điều đã nói ở trong kinh, điều này không sai. Nếu khác với những điều nói ở trong kinh thì đó thật sự không phải

là Thế giới Cực Lạc, bạn không nên đi theo, có khả năng là oan gia trái chủ của bạn, hoặc là ma vương hiện ra cảnh giới để dụ dỗ mê hoặc bạn. Bạn nhìn thấy cảnh giới này đẹp, cho rằng đó chính là cảnh giới của Phật, xong rồi, bạn đã mắc bẫy rồi.

Sự việc này, nếu quý vị tỉ mỉ xem trong Kinh Lăng Nghiêm, phần cuối cùng của Kinh Lăng Nghiêm nói về 50 thứ ấm ma. Năm mươi thứ không phải là chỉ có 50 loại ma, mỗi một thứ ở trong đó có vô lượng vô biên, không có cách nào tính đếm được, là 50 loại lớn. Cảnh giới đó hiện tiền, phàm phu chúng ta chắc chắn không phân biệt được đó là cảnh giới ma, nó cũng có quang minh sắc vàng. Những người học Phật, học đạo cuối cùng gặp cảnh giới ma không phải là số ít. Cho nên học Phật, điều khó khăn nhất là phải có chánh tri chánh kiến, điều này quan trọng hơn tất cả.

Chánh tri chánh kiến từ đâu mà có? Đương nhiên nếu bạn đã khai ngộ thì chẳng có vấn đề gì, nếu bạn chưa khai ngộ, đối với những người trung hạ căn thì chánh tri chánh kiến hoàn toàn từ trong kinh điển mà ra. Trong kinh điển là Phật tri Phật kiến. Nếu những điều bản thân chúng ta nghĩ không giống với lời Phật dạy trong kinh, lúc này phải giải quyết như thế nào? Phải xả bỏ vọng tưởng của chính mình, tiếp nhận lời giáo huấn trong kinh điển, như vậy mới đúng. Tụng kinh nhiều rồi, tụng thuộc lòng rồi thì tự nhiên sẽ biến thành tri kiến của chính mình, điều này gọi là "*nhập Phật tri kiến*". Việc nhập Phật tri kiến này vẫn chưa được sâu, tự mình chân thật kế nhập thì mới được sâu, mới chứng được cảnh giới này. Sau khi chứng được thì mới biết Di Đà với chính mình là một chứ không phải hai. "*Duy tâm sở hiện*", Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm tánh của chính mình hiện ra, không phải là ở bên ngoài. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, bạn chân thật kế nhập vậy thì mới được sâu. Sau khi kế nhập thì sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Tịnh

Độ Tây Phương, nếu bản thân chưa chứng được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Không nên phân biệt cõi Phàm Thánh và cõi Thật Báo là hai, đây là chỗ thù thắng chẳng gì bằng của Thế giới Cực Lạc. Đã không phải là hai thì vì sao gọi là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, lại gọi là Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Do tập khí chưa đoạn, giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói có 42 cấp bậc, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ tôi đã giảng rất thấu đáo. Cho nên các cấp bậc này, bốn cõi ba bậc chín phẩm ở Tịnh Độ Tây Phương cũng là cấp bậc. Thật sự mà nói, không thể nói có mà cũng không thể nói không. Bạn nói có, thật sự nó là không vì là pháp giới bình đẳng; bạn nói không thì những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thật sự vẫn là mức độ cao thấp khác nhau, là do nguyên nhân vì? Do phiền não tập khí từ vô lượng kiếp trước vẫn chưa đoạn hết, phiền não tập khí của mỗi người đã đoạn cũng có sâu cạn khác nhau nên tự nhiên có sự cao thấp khác nhau. Lý và sự chúng ta phải hiểu rõ, phải thông suốt, trên sự thì không có hình tướng nhưng trên lý thì có.

Đến Thế giới Tây Phương, minh tâm kiến tánh sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì có cần phải tu nữa không? Vẫn phải tu, cách tu ở nơi đó cùng với cách tu của chúng ta ở nơi đây hoàn toàn khác nhau. Nơi này của chúng ta tất cả đều rơi vào trong hình tướng, đều có hình tướng, họ tu hành thì không có hình tướng, vậy đi đến nơi nào tu? Cảm ứng đạo giao chính là tu, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, ứng thì nên dùng thân gì để giáo hóa thì hiện ra thân tướng đó, không có thân tướng nhất định, không có pháp nhất định để nói, tóm lại phải hiểu rõ, phải thông suốt. Cho nên nhìn thấy cảnh giới y báo của Tây Phương sẽ giống với lời trong kinh nói.

Lúc Đại sư Huệ Viễn nhìn thấy Phật thì nói với mọi người, trong cuộc đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ

Ngài chưa hề nói với ai. Cảnh giới đó lại hiện ra trong ngày vãng sanh, Ngài nói với mọi người, trước đó Ngài đã thấy được ba lần, lúc đó lại hiện ra nữa nên Ngài sắp đi. Có người hỏi, "Ngài thấy được hình ảnh gì vậy?" Đại sư Huệ Viễn trả lời, "giống như những điều được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ", sự thật này đã làm tăng trưởng niềm tin cho mọi người. Đại sư Huệ Viễn kể, Phật nói: "*Ngã dĩ bốn nguyện lực cố, lai an úy nhữ, nhữ hậu thất nhật, đương sanh ngã quốc*" (Ta vì bốn nguyện lực nên đến an ủi con; sau bảy ngày nữa, con sẽ sanh về cõi ta). Bạn thấy đó, bảy ngày trước khi vãng sanh, A Di Đà Phật đến an ủi Ngài, nói với Ngài rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Quý vị nên biết Phật Tổ không có vọng ngữ, không nói phóng đại, chính là những lời đã nói trong Kinh Kim Cang "*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*". "Như ngữ" rất quan trọng, như ngữ chính là hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Các Ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta cũng có thể làm được thì tại sao không làm? Không những trước bảy ngày gặp được A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, mà còn gặp được những vị đã vãng sanh trước đó trong Liên Xã đều ở bên cạnh A Di Đà Phật. Đại sư Huệ Viễn nêu lên tên của vài vị, như là Phật-đà-da-xá, vị này là người Ấn Độ cũng tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn, ông là người vãng sanh đầu tiên. Còn có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này đã vãng sanh trước đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. Những vị này còn hỏi thăm Đại sư Huệ Viễn, các vị ấy nói: "Sư phát tâm sớm, sao lại đi trễ vậy?" Ngài phát tâm sớm hơn chúng tôi, chúng tôi đã vãng sanh rồi, tại sao Ngài lại vãng sanh trễ vậy?

Cư sĩ Lưu Di Dân trước khi vãng sanh đã ba lần nhìn thấy Phật, sau khi vãng sanh thì theo A Di Đà Phật tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. "*Thị tắc cư sĩ thượng phẩm sanh chi hựu nhất chứng lệ dã*" (Đây là một ví dụ chứng tỏ cư sĩ cũng có thể vãng sanh thượng phẩm). Cổ Đại đức

đã từng nói, vãng sanh thượng phẩm là Bồ-tát Tứ Địa trở lên, vãng sanh trung phẩm là Bồ-tát Tam Địa trở lên, cách nói này chưa chính xác. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, "*ba bậc chín phẩm đều là do gặp duyên không đồng*", điều này nói vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Chỗ này đã chứng minh cho chúng ta, phẩm vị cao thấp không ở nơi xuất gia hay tại gia.

Lúc tôi mới học Phật với Đại sư Chương Gia, tôi vẫn chưa xuất gia, Đại sư nói với tôi: "Phật pháp trọng ở thực chất, không trọng ở hình thức". Xuất gia là hình thức, điều này là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thực chất, thực chất của xuất gia là lià dục. Ở trong các buổi giảng, tôi thường nói đến 16 chữ "tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn", 16 chữ này nếu có một điều không buông xuống được, e rằng việc niệm Phật vãng sanh của bạn sẽ có chướng ngại, sẽ lỡ mất cơ hội vãng sanh lần này. Nếu bạn thật sự muốn vãng sanh, phải biết lợi ích của việc vãng sanh là không thể nghĩ bàn, nếu bạn không vãng sanh thì kiếp sau chắc chắn bạn lại bị luân hồi, luân hồi rồi thì rất khó đi lên được. Vậy thì bản thân bạn phải tính toán cho thật kỹ, trong cuộc đời này của bạn thiện niệm nhiều, thiện ngôn nhiều, thiện hạnh nhiều thì bạn mới được phước báo cõi trời, cõi người. Nếu trong cuộc đời này, tâm của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện, vậy kiếp sau chắc chắn là ở ba đường ác. Điều này hiện ra ở trước mắt chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bạn có thể dối gạt người nhưng bạn không thể dối gạt Phật được, bạn có thể dối gạt tất cả chúng sanh, nhưng bạn không thể gạt được pháp tánh, nghiệp nhân quả báo này, pháp vốn là như vậy, hình thành một cách tự nhiên.

Tôi nhìn thấy thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất tán thán, rất hoan hỷ, đạo lý sâu sắc mà nhà Phật nói đã có thể dùng khoa học để chứng minh. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm của bạn bất luận là thiện hay bất thiện, ngay đến nước cũng biết, sự kết

ting phản ứng của nó cũng biết, huống hồ là trời đất quý thần, huống hồ là Phật Bồ-tát, vậy bạn có thể giấu giếm được ai chứ? Thật sự mà nói, không giấu được, trên thực tế bạn che giấu được điều gì? Là tự dối mình gạt người, thật sự mà nói là tự dối mình chứ hoàn toàn không gạt được người. Tự mình dối gạt mình, người này ngốc nghếch đến cùng cực.

Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bắt đầu học từ "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Bốn câu này là ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, người học Phật đã lơ là điều này, còn quý thần thì xem trọng. Vì vậy quý thần yêu cầu tôi giúp đỡ họ, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng tôi dùng ti-vi mở băng giảng kinh, họ vô cùng hoan hỷ.

Chúng ta phải biết tu từ căn bản. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, chúng ta có nhớ đoạn khai thị đó không? Phật nói: "*Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo*". Lúc đó tôi mới bắt đầu học Phật, nhìn thấy đoạn khai thị này, toàn thân nổi gai ốc, vô cùng kinh ngạc, pháp này chúng ta không thể không biết, nó có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo. Tất cả ác đạo chính là mười pháp giới, bao gồm cả địa ngục, có thể đoạn ba đường ác, đây là pháp gì vậy? Phật đã nói: "*Thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*". Lúc tôi giảng thì đem thiện pháp xâu chuỗi lại, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, cả ba nghiệp đều thiện. Tôi nhìn thấy câu này đột nhiên nhớ lại năm xưa Đại sư Chương Gia có viết ba chữ tặng cho tôi, viết bằng chữ Tây Tạng, rất tiếc là tôi chuyển chỗ ở quá nhiều, nên bức họa này bị thất lạc, thật đáng tiếc! Nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ ràng, ba chữ này là "Án A Hồng". Khi vẽ hình Phật, ở trên đầu Phật đều có một vòng hào quang tròn, ở trên cái vòng tròn hào quang này thường có ba chữ là

"Án A Hồng", đa số là viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, viết bằng Trung Văn cũng có, điều này không thành vấn đề, vì âm đọc thì giống nhau. "Án A Hồng" nghĩa là gì? Là thân khẩu ý, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Cho nên trên vòng tròn hào quang của Phật có ba chữ này. "Án" là thân nghiệp thanh tịnh, "A" là khẩu nghiệp thanh tịnh, "Hồng" là ý nghiệp thanh tịnh, phải làm được viên mãn ba chữ này. Bạn nhìn thấy trên đỉnh đầu của Phật, họ dùng ba chữ này, không dùng chữ gì khác. Cho nên Phật dạy chúng ta "*không được để một chút bất thiện nào xen tạp*". Thập thiện là tánh đức, là sự lưu lộ bình thường từ tự tánh, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều hoàn toàn trái ngược với thập thiện. Thân thì tạo sát đạo dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu; ý thì tham sân si. Phật nói rất hay, thân khẩu ý của một người đều tạo mười nghiệp ác thì quả báo là ở địa ngục A-tỳ, những lời này đều là chân tướng sự thật, là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Bản thân chúng ta nghe rồi có tin hay không? Nếu thật sự tin thì chính mình phải thật lòng phản tỉnh, trong tương lai ta đi về đâu?

Pháp sư Oánh Kha thời Tống chính là nghe được câu nói này mà sửng sốt, hồi đầu suy nghĩ lại cả một đời Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp ác, tự biết mình chắc chắn sẽ đọa địa ngục, cảm thấy sợ hãi tột cùng, liền hỏi những đồng tham đạo hữu "có cách nào cứu tôi không, đừng để tôi đọa địa ngục". Đồng tham đạo hữu đưa cho Ngài quyển Vãng Sanh Truyện, là truyện những người niệm Phật vãng sanh. Sau khi Ngài xem xong thì vô cùng cảm động, nhìn thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh như vậy thì tự mình đóng cửa liêu phòng lại, một lòng khẩn cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Niệm ba ngày ba đêm, không ngủ, không ăn uống. Người có lòng thành thì Phật có cảm ứng, niệm

ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật đến. A Di Đà Phật nói với Ngài: "Tuổi thọ của con vẫn còn 10 năm, con chăm chỉ tu hành, 10 năm sau ta đến rước con, tiếp dẫn con vãng sanh". Ngài Oánh Kha thưa với Phật: "Thói hư tật xấu của con quá nặng, không chịu nổi sự cảm dỗ, trong 10 năm con không biết lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp nữa, con không cần 10 năm thọ mạng, hiện giờ con muốn đi theo Ngài." A Di Đà Phật nghe xong liền đồng ý với Ngài Oánh Kha, "Được, vậy ba hôm nữa ta đến tiếp dẫn con." Ngài Oánh Kha nghe xong rất mừng, Phật đi rồi, Ngài liền mở cửa ra, nói với mọi người là Ngài đã gặp A Di Đà Phật, ba hôm nữa Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Những người ở trong ngôi chùa đó đều không tin, bởi vì Ngài đã phá giới phạm qui, không giữ thanh quy, "Con người của ông như vậy thì làm sao có thể vãng sanh chứ?" Nhưng nghe giọng của Ngài chẳng giống nói dối chút nào, dù sao đi nữa thì ba ngày cũng ngắn, cứ xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không? Ngày thứ ba đến rồi, Ngài xin đại chúng niệm Phật tiễn Ngài vãng sanh, đương nhiên có nhiều vị rất hoan hỷ giúp đỡ trợ niệm cho Ngài. Niệm Phật chẳng bao lâu, Ngài liền nói với mọi người, Phật đã đến rồi, Ngài phải đi. Thật sự là Ngài ra đi, đây chính là nguyện thứ 18, "lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh" của 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ. Động lực vãng sanh của Ngài từ đâu mà có? Sợ đọa địa ngục, nếu không vãng sanh thì chẳng có cách nào khác, nghiệp lực chiêu cảm chắc chắn là ở địa ngục. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải biết, phải sám hối, phải quay đầu. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ rất là chi tiết, ông trích dẫn từ kinh điển, đây là một tác phẩm vô cùng tuyệt vời, giúp hàng hậu học chúng ta, chúng ta cần phải xem nhiều.

Xin xem tiếp đoạn kinh văn phía sau:

"Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật".

Câu này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói là phần cương tông của cả bộ kinh, cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ, là tông yếu. Di Đà Kinh Yếu Giải lấy "tín nguyện trì danh" làm tông chỉ của tiểu bản, bản chú giải thì lấy "phát Bồ-đề tâm, nhất hương chuyên niệm" làm tông chỉ. Đại bản và tiểu bản tuy văn tự không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau. "*Chân tín thiết nguyện*" chính là ba tâm được nói ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, ba tâm chính là Bồ-đề tâm. Thứ nhất là chí thành tâm, là thể của Bồ-đề tâm; thứ hai là thâm tâm, là tự thọ dụng của Bồ-đề tâm; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, là tha thọ dụng của Bồ-đề tâm.

Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sở của Đại sư Thiệt Đạo cũng nói về ba tâm này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ra để chúng ta làm tham khảo: "*Chí thành tâm giả, chân thực tâm dã; thâm tâm giả, thâm tín tâm dã, thâm tín hữu nhị. Nhất giả, quyết định thâm tín tự thân, hiện thị tội ác sanh tử phàm phu, nữ yếu tương tín vô lượng kiếp dĩ lai tạo tác địch tội đa, khoáng kiếp dĩ lai, thường một thường lưu chuyển, vô hữu xuất li chi duyên*" (Chí thành tâm là tâm chân thật vậy, thâm tâm là tâm tin sâu vậy. Tin sâu hai điều: Một là tin sâu quyết định rằng thân mình hiện là phàm phu sanh tử tội ác, từ bao kiếp đến nay thường lưu chuyển chìm đắm, không có duyên gì để thoát khỏi).

Duyên là cơ hội, không có cơ hội ra khỏi sáu nẻo luân hồi, trong sáu nẻo luân hồi thì tam ác đạo gọi là trầm luân, ngoi lên lặn xuống. Đây là một thí dụ trong kinh Phật, những người ở trong sáu nẻo khi đọa vào ba đường ác cũng giống như chúng ta bơi trong nước vậy, đầu của họ chìm xuống đáy nước, có được một chút thiện niệm sanh lên cõi trời, cõi người thì giống như ngoi đầu lên khỏi mặt nước hít thở một luồng không khí trong lành. Rốt cuộc là ngoi lên khỏi mặt nước trong khoảng thời gian ngắn, thời gian chìm trong nước thì lâu, điều này nói rõ chúng sanh trong sáu cõi thì chắc chắn là thời gian ở trong ba đường ác rất lâu, thời gian ở cõi trời, cõi người rất ngắn.

Bạn nên biết sự việc này quá nhiều đau khổ như vậy, không có cơ hội thoát ra, điều này bạn phải tin tưởng ở chính mình. Pháp sư Oánh Kha chính là có cái niềm tin này, chân thật tin tưởng, càng nghĩ càng thấy sợ, cho nên mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu Phật. Bạn xem thật sự cầu thì Phật cũng đến.

"Nhị giả quyết định thâm tín bỉ A Di Đà Phật tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh, vô nghi vô lự" (Hai là nhất định tin sâu bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, không còn lo âu nghi ngờ gì), không có hoài nghi, không có lo lắng. *"Thừa bỉ nguyện lực, định đắc vãng sanh"* (nương theo nguyện lực của Phật thì nhất định được vãng sanh), dùng hai câu này để giải thích "thâm tâm" rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói, các vị Đại đức xưa nay chưa có cách nói này.

Tôi thường nói với các vị đồng tu là tôi dùng đề kinh của bộ kinh này "thanh tịnh, bình đẳng, giác" thì thâm tâm là tự thọ dụng, thâm tâm là thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm; đối với người khác là từ bi tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm. Dùng tâm gì đối với mình, dùng tâm gì đối với người khác. Chân thành chính là chí thành được nói ở chỗ này, đây là thể của Bồ-đề tâm, biểu hiện ra đối với bản thân mình chính là "thanh tịnh, bình đẳng, giác", đối với người khác chính là đại từ đại bi. Phải phát cái tâm này. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, ý nghĩa của "thanh tịnh, bình đẳng, giác" rất sâu.

Cách nói của Đại sư Thiện Đạo rất dễ hiểu, nói rất thấu đáo, làm cho người nghe dễ cảm động. Nếu bạn muốn ngay trong đời này thoát ly sanh tử thì trước tiên bạn phải tin tưởng tuyệt đối vào chính mình, trong sáu cõi luân hồi chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, bạn phải tin rằng trong cuộc đời bạn chắc chắn là ác niệm nhiều hơn thiện niệm, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, rơi vào tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vậy bạn

có được kết quả tốt hay không? Một ngày bạn có vài ý niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, có nghĩ đến sự tồn tại lâu dài của chánh pháp hay không? So sánh ra thì bạn liền biết được bao nhiêu ý niệm là vì chúng sanh, bao nhiêu ý niệm là vì bản thân mình, liền biết được rõ ràng, tường tận. Thứ hai là tin sâu vào sự gia trì của bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn, bạn có tín tâm này thì bạn sẽ nghiêm túc tu Tịnh Độ.

Theo lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, gia trì cho chúng sanh là ở đâu? Là ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ vô cùng tuyệt vời, nếu bạn có thể tin, có thể giải, có thể tin tưởng và hành theo, một chút nghi ngờ cũng chẳng có thì chắc chắn được vãng sanh. Nếu không được vãng sanh thì nhất định là nghiệp chướng của bạn quá nặng, chính là 16 chữ tôi nói ở phía trước bạn không buông xuống được, những thứ này hại bạn từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay. Bạn đã quên mất, không biết trong quá khứ đã bao nhiêu lần đọa địa ngục A-tỳ, hiện tại đầu thai đến cõi người, cách ấm liền mê, quên mất kiếp quá khứ, bạn vẫn muốn đi hay sao? Không muốn đi cũng phải đi, chính mình không thể làm chủ thì khổ rồi.

Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng, hiện nay nhiều người chú trọng vào chỗ nào? Chú trọng vào nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, mà không phát Bồ-đề tâm, điều này là sai rồi. Bạn hãy xem trong kinh nói rất rõ ràng, thượng bối phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, trung bối, hạ bối thảy đều như vậy. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta không thể lơ là. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện là nói nhất hướng chuyên niệm, nguyện thứ 19 là nói phát Bồ-đề tâm, hai nguyện này quan trọng như nhau, hỗ trợ cho nhau. Đại sư Ngẫu Ích nói hay vô cùng, "có thể vãng sanh hay

không quyết định là ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn.” Kinh Di Đà Yếu Giải nói rất tuyệt vời.

Chúng ta tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích trong kinh Vô Lượng Thọ về phát Bồ-đề tâm. Ngài nói "*Thô thích, thủ dẫn đại kinh, dĩ minh công dụng*". Đại kinh chính là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Thiện Đạo, những vị Tổ sư Đại đức này đều gọi Kinh Vô Lượng Thọ là Đại kinh, đây là Đại kinh của Tịnh Độ tông. Tuy Đại sư Thiên Thai không gọi là Đại kinh nhưng Ngài gọi là Đại bản, gọi kinh Di Đà là tiểu bản. Những vị Tổ sư Đại đức này thường nói, Bồ-đề tâm thật sự là cái gốc của việc vãng sanh Tịnh Độ, là điểm khởi nguồn, chính là nguồn gốc.

"Nguyên giả bản dã, cố tri nhược bất phát thủ tâm, tóng nhiên cần tu, diệc tự vô nguyên chi thủy, vô bản chi bản, chung bất năng vãng sanh dã" (Bồ-đề tâm ấy chính là nguồn, là cội gốc của vãng sanh Tịnh-độ. Nên biết, nếu chẳng phát tâm như vậy, thì dầu siêng tu, nhưng cũng như nước chẳng có nguồn, cây không có gốc, cuối cùng chẳng được vãng sanh). Lời nói này vô cùng quan trọng, xác thực là không những đối với việc vãng sanh, mà hễ là học Phật, trong 84.000 pháp môn thì cái gốc của pháp Đại Thừa chính là Bồ-đề tâm. Pháp Tiểu Thừa, người Tiểu Thừa không có phát Bồ-đề tâm, cho nên cảnh giới cao nhất của họ chỉ có thể chứng A-la-hán, nhất định không thể minh tâm kiến tánh. Chúng ta gọi pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, A-la-hán, Bích-chi Phật, lên cao hơn nhất định là "hồi tiểu hướng đại", chính là phát Bồ-đề tâm, vừa phát Bồ-đề tâm thì liền hồi tiểu hướng đại, chúng ta phải biết đạo lí này.

Pháp Đại Thừa được xây dựng trên nền tảng của Bồ-đề tâm, Tịnh Tông là Đại Thừa, không phát Bồ-đề tâm thì làm sao có thể thành tựu được? Trong 84.000 pháp môn của Đại Thừa vì sao hiện nay người học pháp Đại Thừa rất nhiều mà người thành tựu lại rất ít?

Đọc xong đoạn khai thị này, chúng ta phải biết, chúng ta phải giác ngộ, tại sao không thể thành tựu? Do không phát Bồ-đề tâm. Hay nói cách khác, Bồ-đề tâm là chân tâm, tâm ý thức mà phàm phu dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước, vọng tưởng là vọng tâm không phải là chân tâm. Dùng vọng tâm thì làm sao có thể có được sự thành tựu chân thật?

Trong kinh luận nói rất nhiều về Bồ-đề tâm, trong Quán Kinh gọi là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm; trong Khởi Tín Luận gọi là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Thế là có người hoài nghi, từ xưa đến nay có không ít người niệm Phật không biết chữ, họ cái gì cũng chẳng biết, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật. Cái gì gọi là thâm tâm, đại bi tâm thảy đều chẳng biết, tại sao những người này cũng có thể vãng sanh? Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có, thực tại chúng tôi cũng gặp một số người niệm Phật, các ông cụ bà lão ở miền quê niệm Phật vãng sanh, tướng lành hiếm có, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh, họ cũng không nghe kinh, họ cũng chưa đọc kinh. Người ta dạy các cụ niệm một câu A Di Đà Phật, các cụ thật thà niệm Phật.

Giống như Pháp sư Đế Nhàn thời cận đại, ông thợ vá nôi niệm Phật, câu chuyện này có rất nhiều người biết. Lão Pháp sư Đàm Hư năm xưa ở Hồng Kông thường xuyên nhắc đến, khuyến khích mọi người. Ông thợ vá nôi không biết chữ, chưa từng học kinh điển, theo lão Hòa thượng Đế Nhàn xuất gia, ông là người đồng hương với lão Hòa thượng Đế Nhàn, thuở nhỏ là bạn chơi chung với nhau. Do gia đình nghèo khó nên ông không đi học, không biết chữ, ông theo lão Hòa thượng Đế Nhàn xuất gia, lão Hòa thượng cũng không có cách nào, bèn dạy ông niệm một câu A Di Đà Phật, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì tiếp tục niệm, tương lai sẽ có được lợi ích. Ông nghe lời, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này đến cùng, niệm được ba năm,

ông đứng mà vãng sanh. Những người dân địa phương nhanh chóng đi báo cho Pháp sư Đế Nhân biết: “Thưa Pháp sư, đồ đệ của Ngài đã vãng sanh rồi, đứng mà ra đi”. Lão Hòa thượng Đế Nhân nhanh chóng trở về quê, một chuyến đi về mất ba ngày, ông ấy đã đứng ba ngày, sau khi chết vẫn còn đứng ba ngày đợi Pháp sư Đế Nhân về lo hậu sự cho ông. Người này đâu có phát Bồ-đề tâm, vì sao ông ấy có thể vãng sanh? Bạn vừa xem thấy “thâm tâm” nói trong Tứ Thiếp Sớ, thâm tâm chính là thâm tín tâm (tâm tin sâu) thì bạn sẽ hiểu được điều này. Nếu chúng ta hỏi ông thợ vá nồi có tin là nghiệp chướng của bản thân quá sâu dày hay không? Điều này chắc chắn là có tin. Đối với sự tiếp dẫn vãng sanh của A Di Đà Phật, ông có nghi ngờ không? Không có nghi ngờ. Chỉ cần có hai sự việc này thì ông đã có thâm tín tâm (tâm tin sâu). Biết bản thân mình tội chướng sâu dày, ngoài việc niệm Phật cầu vãng sanh ra thì không còn cách nào khác có thể thoát ly biển khổ, tin sâu vào sự tiếp dẫn của A Di Đà Phật, tuyệt đối không hoài nghi, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Ông thành tâm thành ý mà niệm thì đã có đủ chí thành tâm, có được niềm tin này vậy là có đủ thâm tâm. Kết quả ba năm niệm Phật, ông đứng an nhiên tự tại mà vãng sanh, đây chính là hồi hướng phát nguyện tâm, ông làm cho mọi người xem, để cho những người không tin bắt đầu tin, những người đã tin thì càng tin sâu hơn. Quý vị nghĩ xem, có phải là ông ấy có đủ Bồ-đề tâm hay không? Thật sự là đủ.

Bạn hãy quan sát thật kỹ những người vãng sanh, chắc chắn họ phải là người phúc hậu, thật thà, trung hậu. Họ tự biết mình khổ, khổ là do nghiệp chướng của mình sâu dày, đời trước không có tu phước. Đối với lời dạy bảo của lão sư, lời giáo huấn của Phật-đà họ chưa được tiếp xúc, cũng chưa tiếp xúc với kinh điển, nhưng lời dạy bảo của lão sư thì họ tin sâu không hoài nghi, y giáo phụng hành nên họ thành công. Bản thân chúng ta hãy cố gắng nỗ lực, kiểm điểm lại

mình, đối chiếu với họ, sở trường của họ, chúng ta có hay không? Tội nghiệp đã tạo trong đời này của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ xem họ có hay không? Họ không có. Họ một lòng một dạ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đối với thế gian này không hề có một chút lưu luyến gì, không hề có một chút tham chấp nào, cho nên họ đã thành công.

Bất luận là tu pháp môn nào, nếu không có Bồ-đề tâm thì giống cái gì? Giống hoa cắm trong bình không có gốc, chỉ được vài hôm là chết khô. Nước không có nguồn thì nước làm sao có được, sẽ bị khô cạn. Bồ-đề tâm giống như nước suối vậy, là nước đầu nguồn; giống như gốc rễ của cây cỏ lá hoa, có nguồn, có rễ thì nó mới sống, nếu không có thì nó sẽ chết. Những năm gần đây, tôi dùng cách đơn giản nhất để giúp đỡ các đồng tu, mọi người cùng cộng tu với nhau, tôi giảng chữ Bồ-đề tâm này thành 20 chữ cho dễ hiểu. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Bồ-đề tâm. Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật là Bồ-tát hạnh. Những điều tôi đã học, đã tu trong một đời là dạy mọi người không nên rời xa 20 chữ này, giảng kinh thuyết pháp cũng không rời xa 20 chữ này, ai có thể hiểu được, ai có thể nhận thức được? Người chân thật nhận thức, chân thật hiểu được không nhiều, người nhìn thấy 20 chữ này hoan hỷ tán thán thì rất nhiều, nhưng chân thật hiểu được để kế nhập thì không nhiều. Hoan hỷ tán thán trên thực tế không có được lợi ích, chân thật nhận thức, chân thật kế nhập thì bạn mới có được lợi ích lớn.

Tiếp theo, "*Vân hà dĩ hạ, thân minh kỳ nghĩa, cái Bồ-đề giả giác dã, vô thượng giác tức Phật dã, thị cố Bồ-đề tức vô thượng Phật đạo chi danh*" (Từ chữ 'vì sao' trở đi là trình bày rõ ý nghĩa. Bồ-đề nghĩa là Giác. Vô Thượng Giác chính là Phật. Vì vậy, Bồ-đề chính là tên của Phật Đạo Vô Thượng). Bồ-đề là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ cổ, dịch ra có nghĩa là giác. Bồ-đề tâm chính là tâm giác, một niệm giác thì

phàm phu liền thành Phật, một niệm mê thì trở thành phàm phu. Phàm phu khác với Phật ở chỗ nào? Không có sự khác nhau, chỉ do giác và mê không đồng mà thôi, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đã nói rất tường tận ở trong Đàn Kinh. Người Ấn Độ gọi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, gọi Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ-tát, chỉ có Chánh Giác thì gọi là A-la-hán, A-la-hán là chánh giác. Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên Bồ-đề chính là danh hiệu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

"Phát tâm tác Phật, tức phát khởi thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật chi tâm, cái năng phát như thị tâm giả, bổn lai thị Phật" (Phát tâm làm Phật tức là phát khởi tâm: tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Phát khởi được tâm như thế thì vốn đã là Phật. Tâm làm Phật này, chính là tâm vốn sẵn là Phật.) Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng, mọi người nên có chí hướng như thế này thì bạn mới có thành tựu. Trước đây tôi đọc Đàn Kinh, giảng Đàn Kinh, tôi vô cùng cảm động. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, người học Phật rất nhiều, nếu bạn hỏi họ, tại sao bạn học Phật? Tuyệt đại đa số người đến với cửa Phật là mong cầu phước báo, mong cầu thăng quan phát tài, cầu con cầu cháu, cầu được bình an, cầu khỏe mạnh sống lâu, chưa từng nghe nói "tôi học Phật là để làm Phật". Chỉ có trong Đàn Kinh mới thấy Lục Tổ Huệ Năng đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài, "ông đến đây làm gì?" Ngài trả lời dứt khoát, "con đến là muốn làm Phật, không cầu gì khác", điều này thật tuyệt vời! Ngài phát tâm làm Phật, quả nhiên Ngài đạt được. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài đã đạt được rồi. Chân tướng sự thật này chúng ta phải biết rõ ràng, thông suốt, ngày nay chúng ta không có thành tựu là không phát cái tâm này. Xuất gia rồi thì phát tâm gì? Phát tâm làm đại Pháp sư, thậm chí là muốn phát tâm đời đời kiếp kiếp tôi đều làm Pháp sư. Làm Pháp sư cũng được, có rất nhiều người cúng dường, hồ đồ cho

nên mới như thế, đời này bạn làm Pháp sư, kiếp sau cũng phát nguyện làm Pháp sư, thật sự là bạn có thể làm được không? Thật sự mà nói là không thể làm được, tại sao làm không được? Nghiệp thiện ác chiêu cảm bạn có nghĩ đến hay không? Bạn làm Pháp sư, thiện niệm của bạn nhiều hay ác niệm nhiều? Không cần nói gì khác, Phật dạy chúng ta Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa? "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", bạn đã làm được bao nhiêu rồi? "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn đã làm được mấy điều? Nếu hoàn toàn không làm được vậy thì thật là đáng sợ, sợ cái gì vậy? Lời cổ nhân nói "trước cửa đi ngục, Tăng đạo nhiều". Cho nên bạn phải biết, Đại sư Ấn Quang vì sao cả đời không thể phát cho ai cả, không truyền giới, không làm trụ trì, không quản lý gì cả, chấp sự trong tự viện Ngài đại khái cũng không muốn làm, Ngài làm chúng đơn thuần, là do đạo lý gì? Sau khi vãng sanh, mọi người gọi Ngài là Tổ sư, bản thân Ngài khi còn tại thế tuyệt đối không có cái ý nghĩ này. Văn Sao là từ khi Ngài còn tại thế đã cho lưu thông, lúc đó tôi cũng đọc qua Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, không phải là Đại sư mà là Pháp sư. Sau khi Ngài vãng sanh mọi người mới gọi Ngài là Đại sư, khi còn tại thế nếu có ai gọi Ngài là Đại sư thì Ngài sẽ quở trách cho một trận, gọi như vậy là quá đáng. Đại sư là dành để gọi ai? Là xưng hô với Phật, Đại Đạo Sư giảng Kinh Vô Lượng Thọ, là dùng để xưng hô với Phật. Bồ-tát cũng không dám xưng là Đại Đạo Sư, Bồ-tát được gọi là Đại Sĩ. Bạn gọi họ là Đại sư thì họ cao hơn Quán Âm, Thế Chí một bậc, có gánh vác nổi hay không? Không gánh vác nổi. Đây là kiến thức thông thường.

Hãy nghĩ xem tại sao Ấn Tổ không thể phát cho người? Bởi vì thế phát rất dễ, truyền giới cũng rất dễ, nhưng bạn xuất gia rồi không thể khiến Phật rạng ngời, nghĩa là bạn không thể làm rạng rỡ Phật môn, vậy là bạn đã gây tội lỗi rồi, bạn đã phá hoại hình tượng Phật

giáo. Tư tưởng, kiến giải, lời nói của bạn làm cho xã hội đại chúng hiểu sai, "người xuất gia là hình tượng như vậy sao?". Người ta không tôn trọng bạn chính là không tôn trọng luôn cả Phật pháp, tội lỗi này của bạn nặng biết bao nhiêu, cổ nhân nói "*trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều*" chính là cái ý này. Bạn không xuất gia thì bạn không phá hoại hình tượng của Phật, sẽ không đọa địa ngục; nếu bạn xuất gia nhưng không y giáo phụng hành thì bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên điểm này nếu bạn thật sự nghĩ kỹ thì đau xót vô cùng. Ngày nay đồng tu xuất gia, tại gia tự mình phải quay đầu, nghiêm túc kiểm điểm, ta có phá hoại hình tượng Phật giáo hay không? Nếu bản thân bạn thật sự phá hoại hình tượng Phật giáo, vậy thì bạn phải biết, bạn giống với Pháp sư Oánh Kha, chắc chắn là đọa tam ác đạo. Ngài Oánh Kha biết hoảng sợ mà quyết lòng cầu vãng sanh, không vãng sanh thì chắc chắn đọa ba đường ác, bạn không sợ bị đọa, vẫn là muốn làm gì thì làm, điều này thật nguy hiểm.

Hình tượng của Phật giáo là gì? Chúng tôi đề ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là hình tượng Phật giáo. Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa, Lục Hòa bạn đã làm được chưa? Còn có Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện. Chúng tôi đề xướng năm khoa mục, đây là hình tượng Phật giáo, bản thân mình phải làm tấm gương cho mọi người xem. Những nhà tôn giáo phương Tây đã nói câu này của chúng ta là "quy tất cả vinh quang về đấng Thiên Chủ", tất cả sự quang vinh này, người khác tán thán chính là tán thán Phật, không thể tán thán mình. Bản thân chúng ta giữ thanh quy, tuân thủ giới luật, điều này phải làm, vì đó là bổn phận, còn tất cả vinh dự là của Phật, tất cả vinh dự là của Tăng đoàn. Tăng đoàn không phải là đạo tràng của riêng mình, mà là của Phật pháp toàn thế giới, bạn phải có cái tâm lượng lớn này, không thể để Phật pháp mất thể diện. Đương nhiên những sự việc này cùng với phước báo

của chúng sanh có liên quan với nhau, có liên quan với phước báo của chính bạn.

Chúng tôi ngày nay giảng kinh có truyền hình vệ tinh, có mạng Internet, đây đều không phải là ý của tôi, tôi không kêu người đi làm, là tự bản thân họ phát tâm đi làm, làm có như pháp hay không như pháp, điều này trong nhà Phật thường nói "Nhân quả của ai thì người đó chịu". Trước đến giờ chúng tôi không hề can thiệp, tôi không ủng hộ họ, tôi cũng không can thiệp họ, nhưng chúng tôi có nghe nhiều người nói, truyền đến tai tôi nói là những người làm công việc này có lỗi với Pháp sư, tôi chỉ mỉm cười, đâu có liên quan gì với tôi, thật sự mà nói là có lỗi với Phật pháp, không phải có lỗi với Pháp sư. Chúng tôi muốn đem chánh pháp giới thiệu cho tất cả chúng sanh, phương pháp dạy học từ xa này là một phương tiện tốt. Làm thế nào mới có được công đức? Tận tâm tận lực đem nó triển khai đến tận thiện tận mỹ đó là công đức. Tuy là giới thiệu nhưng rất qua loa, so với những đài truyền hình khác thì trình độ kém quá xa, điều này vì sao vậy? Tuy là làm công việc này, nhưng bạn không tận tâm tận lực, bạn có được công đức không? Công đức rất nhỏ bé, tội lỗi thì nhiều, phải biết điều này. Không phải nói là chúng ta đang làm, bạn không tận tâm tận lực mà làm thì đó là tội lỗi, chính là đang tạo nghiệp tội. Đặc biệt là làm những công việc này, giương tầm biển hiệu lên, tất cả chi phí này là do tín đồ mười phương cúng dường, bạn không được phụ lòng họ, nếu không tận tâm tận lực thì bạn có lỗi với họ. Đối với mạng Internet, đối với truyền hình vệ tinh, tôi không đóng góp đồng nào, tôi cũng không tán thán mọi người, tôi thường nói những lời không dễ nghe, tôi làm việc của tôi, họ làm việc của họ. Nhiều năm nay, việc giảng kinh dạy học của chúng tôi thật sự đặc lực, năm xưa có băng ghi âm, về sau thì có băng ghi hình, hiện nay là đĩa CD, VCD, những thứ này có tác dụng rất lớn. Tác dụng của mạng Internet tôi biết so với truyền hình thì có tác dụng

lớn hơn, bởi vì nó tiện lợi. Truyền hình vệ tinh chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng, khoa học kỹ thuật không ngừng tiến bộ, cách nhìn của tôi là sau năm năm, mười năm nữa truyền hình sẽ bị đào thải, thay thế vào đó là mạng Internet. Hiện nay mạng Internet có sự đột phá rất lớn, có sự tiến bộ rất lớn, những công việc này có người khác đi làm, cho nên việc lưu thông Phật pháp trước đến giờ tôi không có cái ý niệm này, người khác ưa thích thì tự mình đi lưu thông, chúng tôi không có bản quyền nên kinh sách bạn tùy ý in ấn, đĩa thì bạn copy thoải mái, chúng tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Vì sao hoan hỷ? Nói chung là bạn tôn trọng, nếu bạn không tôn trọng, tôi có yêu cầu thì bạn cũng không làm.

Vì vậy đối với chính mình mà nói, phải phát tâm làm Phật, đối với xã hội mà nói, chúng ta phát tâm làm Phật sự, đây là pháp môn thù thắng chẳng gì bằng trong vũ trụ này. Sách vở, kinh điển là pháp bảo danh xứng với thực, cổ Đại đức nói với chúng ta: "*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*" (Những lời hay đẹp trên thế gian Phật đã thuyết hết rồi), lời nói tốt đẹp của thế gian nằm ở đâu? Đều ở trong kinh Phật, những lời nói tốt đẹp của thế xuất thế gian thì kinh Phật đã nói hết rồi. Cho nên bản thân chúng tôi đối với phương diện hoằng truyền Phật pháp thì xem trọng việc in kinh. Tôi hiểu được ý của Đại sư Ấn Quang, cả cuộc đời của Ngài là in kinh hoằng pháp. Hoằng Hóa Xã ở Tô Châu, những cúng dường của tứ chúng Ngài không dùng làm việc gì khác, chỉ dùng để in kinh. Thời đại này của chúng ta kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành in kinh giảm rất nhiều, chúng tôi mới có cái duyên này, in được càng nhiều hơn, in càng thuận tiện hơn. Đặc biệt là hai năm nay, chúng tôi đã in 4.000 bộ Long Tạng, trước đây chúng tôi đã từng in 1.000 bộ Long Tạng hình như vào năm 1999, tặng cho Cục Tôn Giáo Đại Lục Trung Quốc 500 bộ, còn lại 500 bộ thì tặng cho nước ngoài. Việc này trước đây chúng tôi đã hợp tác với nhà in để in ấn, bởi vì lúc đó tài lực không đủ để hợp tác

in ấn. Tôi đã in Đại Tạng Kinh hai lần, lúc đó một lần tôi in 400 bộ, một lần tiệm sách in 600 bộ, hai lần chúng tôi in được 800 bộ. Trước đó tôi cũng nhiều lần mua lẻ tẻ một số Đại Tạng Kinh để tặng kết duyên với mọi người, tổng cộng lại cũng hơn 6.000 bộ, ngoài ra thì còn có rất nhiều loại kinh sách khác, chúng tôi cũng không có thống kê. Đặc biệt là 4.000 bộ gần đây in rất đẹp, cho dù là giấy rời đóng thành sách tôi cũng rất hài lòng, vượt trội hơn mười mấy lần trước in Đại Tạng Kinh ở Đài Loan, lần in này thật sự là đủ trình độ, làm cho mọi người nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ, so với năm 1999 thì tiến bộ hơn rất nhiều.

Cổ Đại đức nói với chúng ta một sự việc mà bạn cho là truyền thuyết cũng được, bạn cho là sự thật cũng được. Trước đây Đại Tạng Kinh ở trong tự viện đều là khắc trên gỗ, sách buộc bằng chỉ, quyển kinh được gấp lại, cho nên mỗi năm đều phải phơi nắng một lần để đề phòng mối mọt, có thể gìn giữ được tốt hơn. Trong lúc phơi kinh có một con trâu đi ngang qua chỗ đó, nó đi quanh và ngửi ngửi quyển kinh này, sau khi con trâu này chết, kiếp sau nó đầu thai làm người, cũng trở thành đại Pháp sư, có duyên tiếp xúc với kinh điển thì có công đức thù thắng như vậy. Bậc tiền bối thường nói với chúng ta, chỗ nào có Đại Tạng Kinh thì được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Cho nên rất nhiều người đều biết dùng Đại Tạng Kinh làm bảo vật để trấn trong chùa của mình, cho dù là có người xem hay không, có người đọc hay không nhưng trong ngôi chùa này của tôi có một bộ Đại Tạng Kinh, trước đây như vậy là quá tuyệt vời rồi. Tôi vẫn nhớ lúc còn nhỏ, tôi là người An Huy, lúc đó tôi khoảng mười mấy tuổi, cả một tỉnh chỉ có một bộ rưỡi Đại Tạng Kinh, một bộ đã hoàn chỉnh, một bộ chưa hoàn chỉnh, cả một tỉnh chỉ có nhiều đó. Vì vậy nếu một người trong nhà có một bộ Đại Tạng Kinh thì đó là một việc không thể. Hiện nay chúng tôi lại có thể có cái duyên này, có thể in trên 6.000 bộ Đại Tạng Kinh để tặng, điều này trước

đây ngay cả vua cũng không làm được. Vì vậy Đại sư Thiện Đạo mới nói “đều là do gặp duyên không đồng”, điều này phải nên biết.

Chúng ta ngày nay biết được, tai nạn ở thế gian này rất nhiều, có nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, chúng ta phải làm sao có thể tiêu tai giải nạn, giữ được bình an?” Tôi liền nghĩ đến việc in Đại Tạng Kinh, là do cái động cơ này, chỉ có kinh điển như thế này mới thật sự có được sự hộ niệm của chư Phật, long thiên thiện thần gia hộ. Nếu ở khu vực này có vài bộ Đại Tạng Kinh thì ở khu vực này tai nạn lớn thật sự sẽ trở thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ sẽ trở thành không có tai nạn, có thể hóa giải tai nạn, thời gian bị tai nạn sẽ ngắn lại. Cho nên tôi ở Hồng Kông, Hồng Kông tính ra cũng không tệ, thành phố này có ba mươi mấy bộ Đại Tạng Kinh, phân chia cho các ngôi chùa, các trường học cất giữ. Sự việc này đệ tử Phật chắc chắn tin tưởng, người thế gian thông thường, bạn nói với họ, họ cho là mê tín, họ không tin, nhưng hiện nay có chứng cứ khoa học, là chứng cứ gì vậy? Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng là chứng cứ, bạn thấy dùng một ly nước, để ly nước này lên trên quyển kinh thì kết tinh của nó đẹp vô cùng. Vì vậy bạn có thể nói bộ kinh đang ở trong vùng này thì từ trường của vùng này sẽ thay đổi, đây là chứng minh của khoa học, vô lượng công đức. Nếu có người đọc tụng Đại Tạng Kinh, có người thọ trì, có người y giáo phụng hành thì cái lực này càng thêm lớn, càng mạnh hơn. Trong vùng đó không cần nhiều người, chỉ cần có 2-3 người thọ trì Đại Tạng Kinh thì công đức thù thắng vô cùng, là thiện trong thiện, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, lý này rất là sâu.

Cúng tôi đã tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp 55 năm rồi, không phải là thời gian ngắn, 55 năm học tập, 55 năm kinh nghiệm, tin sâu không hoài nghi, sự thọ dụng không thể nghĩ bàn, hầu như là xoay chuyển 100% nghiệp lực của bản thân mình. Trước khi tiếp xúc với Phật pháp thì đã tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, những loại quả

báo của bất thiện nghiệp đó vô cùng đáng sợ, sau khi học Phật thì bắt đầu chuyển dần dần, 10 năm thì thấy được kết quả. Tốc độ chuyển của tôi chậm cũng bởi vì tập khí rất nặng, sau 20 năm thì kết quả vô cùng thù thắng. Sự tu học này, tôi được lợi ích từ sự khai thị của Liễu Phàm Tứ Huấn. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, lão cư sĩ Châu Kính Trụ cho tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xem mà vô cùng cảm động, tự nghĩ bản thân mình, tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi hầu như có đủ, còn ưu điểm của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có. Đây là do nhân quả của việc giáo dục. Sau khi đọc xong tôi mới thật sự phát tâm làm người tốt, y theo kinh điển của Phật mà nghiêm túc học tập, may mà duyên của mình rất thù thắng, gặp được lão sư tốt, đây là mấu chốt. Nếu bạn không có cao nhân chân thật chỉ dạy thì thật sự là tu mù luyện quáng, không dễ dàng gì được thành tựu. Gặp được thiện tri thức thì mấu chốt của thành bại là do chính mình. Thái độ học tập vô cùng quan trọng, câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là "phụng sự sư trưởng". Đại sư Ấn Quang nói "*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích*". Bạn có mấy phần tâm thành kính, bạn có mấy phần tâm cung kính thì lợi ích thọ dụng đều là từ nơi chân thành cung kính mà có được. Nếu bạn có được chân thành cung kính thì cảnh giới của bạn là khắp tất cả pháp, không phải tôi cung kính với Phật, tôi cung kính với lão sư, còn đối với mọi người thì tôi không cung kính, vậy là sai rồi. Không cung kính với mọi người chính là không cung kính với Phật, chính là không cung kính với lão sư, phải nên hiểu đạo lý này. Tất cả đều phải cung kính, đối nhân xử thế tiếp vật chỉ với một tâm thái, không có hai ý, đây mới là chân thật cung kính Phật. Chân thật cung kính lão sư, người hiểu được đạo lý này không nhiều, cho nên sự thành tựu của họ không lớn, họ không biết được cung kính tất cả. Ngay cả nhà Nho, bạn xem câu nói đầu tiên của "Khúc Lễ" trong Lễ Ký là: "*Khúc Lễ viết, vô bất kính*" (Khúc Lễ nói không được bất kính), đây là đạo lý căn bản

làm người trong pháp thế gian, đối với người phải kính, đây là tánh đức. Bạn không kính thì bạn đã thể hiện sự ngạo mạn, chúng tôi gọi là khinh thường người, chính là xem thường, cống cao ngã mạn. Nếu có cái thái độ này thì tất cả thiện pháp bạn đều không thể tiếp nhận được, kháng cự lại, bài trừ tất cả thiện pháp, vậy thì những thứ bạn tiếp xúc đều là ác pháp. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm như vậy mà không thành tựu thì không thể trách người khác, không thể trách kinh điển, trách bản thân mình không khéo học, không biết học, học sai lầm. Không những không có được lợi ích mà còn học ra cả người đầy nghiệp tội, nghiệp tội gì vậy? Hủy báng Phật pháp, gây trở ngại cho Phật pháp, đối với chúng sanh mà nói là hướng dẫn Phật pháp sai lầm, cái tội này rất nặng, đã phá hoại hình tượng Phật pháp, làm cho mọi người vừa nhìn thấy liền nghĩ "học Phật là như vậy sao", người ta liền mất niềm tin. Việc này thật sự là có, tôi đã gặp không ít, có cả những người rất nhiệt tâm đến cửa Phật, sau mấy hôm thì họ không đến nữa. Bạn nói xem tội này nặng bao nhiêu, bạn làm một người thoái tâm, bạn làm cho một người hoài nghi, bạn làm cho người này hủy báng, trách nhiệm nhân quả ai chịu đây? Điều này không thể không biết.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem kinh văn phần “Thượng Bối Vãng Sanh”:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Đoạn kinh văn này, vì chúng ta mà nói rất rõ ràng, rất minh bạch, từ xưa đến nay, chư vị Đại đức, đối với đoạn kinh này vô cùng xem trọng, giảng cũng rất nhiều. Phần trước chúng tôi giảng “Phát Bồ-đề tâm”, khiến cho chúng ta nghĩ đến Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng. Trong Đàn Kinh Ngài đã nói, lời nói này là do Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn Đại Sư nói, “Đời người sanh tử là việc lớn”. Lời nói này là chân tướng sự thật trong sáu cõi luân hồi, người giác ngộ thì biết rõ nên ngay trong đời này họ nỗ lực làm sao để có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Đây là đại sự nhân duyên, là sự nghiệp của anh hùng. Như thế nào mới là anh hùng? Việc mà người thông thường làm không được mà họ làm được, đây là anh hùng. Cho nên chánh điện chúng ta thờ Bốn Sư Thích-ca, ở trong các ngôi tự viện được gọi là Đại Hùng Bảo Điện, đại hùng chính là đại anh hùng. Phật có thể đoạn phiền não, Phật có thể đoạn sanh tử, Phật có thể vượt khỏi mười pháp giới, điều này người thông thường không làm được, Phật đã làm được nên gọi là “đại anh hùng”. Ngài dặn dò đại chúng đi theo Ngài, trong Đàn Kinh, Ngài nói với hơn 500 vị theo Ngài học đạo, những người thường xuyên làm công quả trong đạo tràng, còn những người tu học thời gian ngắn thì không tính. Ngài nói với hơn 500 vị thường xuyên ở bên cạnh Ngài là “Chỉ biết cầu phước báo, không cầu thoát khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu đã mê thì phước cũng không thể cứu”. Đây là sự thật, phước báo có lớn hơn đi nữa cũng cứu không được. Cổ Đại

đức đã nêu cho chúng ta thí dụ, phước báo của trời Đại Phạm, phước báo của trời Ma-hê-thủ-la, phước báo của vua chúa ở thế gian không cứu được sanh tử luân hồi. Thực sự mà nói cõi trời, cõi người, phước báo tu được từ vô lượng kiếp, lúc hưởng phước thì trong một đời là hưởng hết, hưởng hết phước thì nghiệp chướng liền hiện tiền, làm sao mà không bị đọa lạc được? Những sự việc này hiện bày trước mắt chúng ta, cho nên không thể không giác ngộ.

Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, những người này thuộc về thượng thượng căn. Người hạ hạ căn phát Bồ-đề tâm thì lập tức chuyển thành người thượng thượng căn. Căn tánh của mỗi người không nhất định, nó không phải là định pháp, phàm phu một niệm giác ngộ thì viên thành Phật đạo. Vì sao như vậy? Vì tánh giác là thứ mà ta vốn đã có, ở trong Đại kinh Phật nói rất hay, "*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*", bạn vốn là Phật, nhưng tại sao hiện tại bạn lại trở thành như thế này? Nguyên nhân chính là mê mất tự tánh, nên mới sanh ra vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này đã khởi lên thì Nhất Chân pháp giới bị bẻ cong, thật sự gọi là vô trung sanh hữu (từ trong không mà sanh ra có), biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành tam đồ. Điều này cổ Đại đức thường nói là "tự làm tự chịu", không phải do người khác gây cho bạn, bản thân bạn phải chịu trách nhiệm.

Lần này chúng tôi giảng đến đoạn kinh "*Xả gia khí dục, nhi tác Samôn*", đây là người xuất gia, trong kinh nói thượng phẩm thượng sanh, điều kiện thứ nhất là xuất gia, xả dục xuất gia. Có đồng tu đưa cho tôi xem một tài liệu, tài liệu này thực tế là nói về một vị lão Pháp sư trong một ngôi chùa ở Lô Giang. Khi chưa xuất gia, Ngài là giáo sư của một trường đại học, sau này thấu rõ hồng trần nên Ngài xuất gia, Ngài chỉ tu duy nhất pháp môn niệm Phật. Từ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, Ngài trích ra mấy đoạn mà Ấn Tổ thường nói về việc xuất gia, rất đáng để cho chúng ta đề cao cảnh giác. Ở phần đầu có

một đoạn trong "Ấn Quang Đại Sư Giáo Huấn Trích Lục", người trích lục nói trích lục pháp ngữ của Đại Sư mục đích là để nhắc nhở chúng xuất gia chúng ta đề cao cảnh giác, tự mình phản tỉnh, nỗ lực tu trì, nâng cao cảnh giới. Trong Đệ Tử Quy có câu "*Chỉ đức học, chỉ tài nghệ, không bằng người, phải tự gắng*".

Trích lục của Ngài có sáu đoạn, đoạn thứ nhất Ấn Tổ nói, "*chí ư xuất gia vi tăng, nãi Như Lai vi trụ trì pháp đạo, dữ lưu thông pháp đạo nhi thiết*". (Xuất gia làm tăng là giữ gìn và lưu thông đạo pháp của Như Lai). Đây là mục đích và dụng ý của chư Phật Như Lai độ chúng xuất gia. Những người xuất gia chúng ta, mục đích dụng ý của chúng ta có tương đồng với Phật hay không? Điều này bản thân mình phải nghiêm túc phản tỉnh.

"Nhược kỳ lập hướng thượng chí, phát đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng Tam Học nhi thiên tán Tịnh Độ". (Nếu người ấy lập chí hướng thượng, phát tâm đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng dương Tam Học và tán dương Tịnh Độ). Tam Học ở đây chính là Giới, Định, Huệ. Tại vì sao phải tán thán Tịnh Độ? Vì thời kỳ mạt pháp, trừ pháp môn Tịnh Độ này ra, một đời thành tựu không dễ, rất là khó, cho nên đối với Giới Định Huệ Tam Học phải tán thán hoằng dương rộng khắp. Pháp môn này có thể đáp ứng được vô lượng căn tánh khác nhau của chúng sanh, pháp môn Tịnh Độ là hợp thời, phù hợp với căn cơ nhất. Chúng tôi hôm nay giảng đến chỗ này chính là nói thế giới Ta-bà, chúng tôi lại nói rõ ràng, minh bạch hơn một chút, pháp môn Tịnh Độ phù hợp nhất với căn tánh chúng sanh trên địa cầu hiện nay. Cách tán thán như thế nào? "*Quảng học Tam Tạng, quy tâm Tịnh Độ*" là đúng rồi. Ba tạng, mười hai phần giáo chúng ta học hay không? Phải học, ta học pháp môn nào? Tu Tịnh Độ, điều này gọi là "*hoằng dương Tam Học và xưng tán Tịnh Độ*", chính là cái ý này. Dùng ba tạng để tiếp dẫn

chúng sanh, dùng Tịnh Độ để thành tựu chính mình, thành tựu chúng sanh.

Cho nên "*Tức nhất sanh nhi thoát khổ luân*" (trong một đời thoát khổ luân hồi), cái khổ này là nói tam giới, luân là luân hồi. Tam giới, lục đạo luân hồi, ngay trong đời này chúng ta có thể ra khỏi. "*Thử diệc duy khủng bất đa*" (việc này chỉ e không nhiều), đây là lời nói thật, "*đa đa tắc ích thiện dã*" (càng nhiều thì càng tốt), điều này đương nhiên là càng nhiều càng tốt, chính mình phải luôn biết khởi tác dụng dần dần.

Tại sao Phật lại phải kiến lập một hình thức như vậy? Là để gìn giữ Phật pháp, để truyền bá Phật pháp thì không thể không có một tổ chức. Tổ chức này chính là các tự viện am đường, chính là đạo tràng để gìn giữ Phật pháp, là nơi truyền bá Phật pháp, cái ý nghĩa này to lớn như thế nào. Cho nên đạo tràng thì cần người duy trì, không có người thì đạo tràng này không thể hành đạo, cũng không thể hoằng đạo. Hoằng đạo là do con người, là người thật sự đã giác ngộ, phát đại tâm vì tất cả khổ nạn chúng sanh mà làm sự việc này, như vậy mới đúng.

Phần sau tiếp tục nói, "*Nhược hoặc sảo hữu tín tâm, vô đại chí hướng*" (Tuy có một chút tín tâm, không có chí hướng lớn). Câu nói này cũng không khó hiểu, đối với Phật pháp, có một chút tín tâm, nhưng không có đại chí hướng. "*Dục tịch vi tăng chi danh, du thủ háo nhàn, lại Phật thân sanh, danh vi Phật tử, thật thị khôn dân*" (Muốn có danh là Tăng, nhưng lười biếng vui chơi, ăn mày nơi cửa Phật, mang danh là Phật tử, nhưng thật sự chỉ là gã cạo đầu). Điều này sai rồi, chúng tôi thường nói đây chính là là phá hoại hình tượng Phật giáo. Phá hoại hình tượng Phật giáo thì làm sao mà không có lỗi với Phật Bồ-tát, làm sao mà không có lỗi với lịch đại Tổ sư, làm

sao mà không có lỗi với tất cả khổ nạn chúng sanh, chúng ta có nghĩ đến điều này hay không?

Quý vị biết là trong ngũ nghịch tội có một tội gọi là "làm thân Phật ra máu", nếu chúng ta mượn bảng hiệu của Phật, sống nhờ vào sự cúng dường của thiện nam tín nữ, lười biếng vui chơi, không chân thành tu đạo, cổ Đức nói "*hạt gạo của thí chủ nặng như núi Tu-di, đời này không liểu đạo, mang lông đội sừng trả*". Chúng ta thọ hưởng cúng dường của bao nhiêu người, tương lai tất cả nợ này đều phải trả, bạn cho là sự cúng dường này là được cho không à? Chúng ta ngày nay là nương nhờ vào phước báo của Phật, có nương nhờ nổi vào phước báo của Phật hay không? Thật sự nương nhờ vào phước báo của Phật, vậy thì chúng ta không cần phải trả nợ, Phật sẽ gánh vác. Phật cũng chẳng có cách nào, nhân quả của ai thì người đó tự chịu, Phật chẳng có cách nào gánh chịu nhân quả thay cho bạn, bạn nói xem sự việc này có phiền phức hay không? Chúng ta không thể không biết, không thể nào không đề cao cảnh giác. Vậy phải làm như thế nào? Phải chân thật tu. Có đồng tu nói với tôi, có một Pháp sư muốn hoàn tục, ông ấy hỏi tôi có được hay không? Tôi nói rất tốt, không thể chân thật tu hành thì hãy mau hoàn tục, sau khi hoàn tục thì nghiêm chỉnh học Phật, cúng dường Tam Bảo để chuộc tội, trong khoảng thời gian bạn xuất gia đã tạo rất nhiều nghiệp tội, bạn nên sám hối, bạn nên nghĩ cách chuộc tội.

Tiếp theo là nói: "*Tức linh bất tạo ác nghiệp, dĩ thị pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân, thượng hoặc phá giới tạo nghiệp, di nhục Phật giáo, tưng linh sanh đào quốc pháp, quyết định tử đọa địa ngục, ư pháp ư kỳ, lưỡng vô sở ích*" (Cho dù không tạo ác nghiệp, nhưng đã là hạt giống xấu của Phật pháp, kẻ phế nhân của đất nước, hưởng hồ còn phá giới tạo nghiệp, khiến Phật giáo phải chịu nhục theo. Cho dù sống có thể thoát khỏi pháp luật quốc gia thì chết nhất định sẽ đọa địa ngục, đối với Phật pháp và bản thân đều chẳng có lợi ích).

Lời nói này là thật không phải giả, mỗi câu đều là lời chân thật, bạn xuất gia mà đối với Phật pháp bạn chẳng hiểu gì, sống qua ngày tùy tiện ở trong cửa Phật, cho dù bạn không tạo ác nghiệp, nhưng bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên Đại sư nói "*pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân*" (là hạt giống bại hoại trong cửa Phật, kẻ phế nhân của đất nước), đối với quốc gia, đối với xã hội bạn chẳng có chút cống hiến nào.

Nhà Phật nói "*trên đền bốn ơn nặng*", báo ơn cha mẹ, báo ơn thầy tổ, báo ơn quốc gia, báo ơn chúng sanh, chúng ta không nghiêm chỉnh tu hành thì lấy gì để báo ơn đây? Hay nói cách khác, làm sao để không có lỗi với cha mẹ, làm sao để không có lỗi với tổ tiên, làm sao để không có lỗi với thầy tổ, làm sao để không có lỗi với quốc gia xã hội, làm sao để không có lỗi với tất cả chúng sanh, chúng ta có thường xuyên nghĩ đến cái vấn đề này hay không? Nếu bạn thật sự nghĩ đến, tôi tin là nhất định bạn sẽ tinh tấn dũng mãnh, nhất định bạn sẽ nghiêm chỉnh sám hối, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy việc này để đền bốn ơn nặng, để cứu ba đường khổ.

Dưới đây nói, hưởng hồ nếu bạn phá giới, bạn tạo nghiệp, phạm vi tạo nghiệp là vô cùng rộng lớn, những việc bạn đã tạo đã gây, chính là mang lại nỗi nhục cho nhà Phật, khiến cho mọi người xem thường bạn, xem thường bạn chính là xem thường Phật giáo, xem thường mười phương ba đời tất cả chư Phật, xem thường sự giáo hóa của Phật đối với tất cả chúng sanh. Cái tội này thật là khủng khiếp, đọa địa ngục A-tỳ không ra nổi. Cho dù bạn tránh được luật pháp của quốc gia, quốc gia tôn trọng tôn giáo, nhưng bạn đã phạm trọng giới của Phật, bạn không vi phạm pháp luật, tuy quốc gia không trừng phạt bạn, nhưng khi bạn chết thì chắc chắn đọa địa ngục, chắc chắn là như vậy, chẳng có chút hoài nghi nào. Xuất gia chẳng phải là việc dễ, cho nên đối với Phật pháp, đối với bản thân mình, chẳng có chút lợi ích nào.

"Nhu thị tắc nhất thượng bất khả, hà hưởng chúng đả" (Thế nên, một việc còn không được làm, hưởng là nhiều việc). Một chuyện sai lầm bạn không được phạm, hưởng hồ bạn đã phạm rất nhiều lỗi lầm. Cổ nhân nói, điều này rất nhiều đồng tu đều biết, *"Xuất gia nãi đại trượng phu chi sự, phi tướng tướng sở năng vi, nãi chân ngữ thật ngữ"* (Xuất gia là việc của đấng đại trượng phu, không phải là công việc của bậc làm tướng soái, đây là lời chân thật). Đây là tán thán người xuất gia, một người phát tâm xuất gia, đây không phải là việc mà một nguyên soái có thể làm được, không phải là việc mà một vị tể tướng có thể làm được. Hai người lãnh đạo của một quốc gia, một người là văn, một người là võ, văn là tướng, võ là soái đều không làm được. Hay nói cách khác, bạn phát tâm xuất gia, làm sự nghiệp xuất gia, sự nghiệp xuất gia này còn trên cả tể tướng, trên cả thống soái. Điều này có ý nghĩa gì? Là bạn có thể giáo hóa chúng sanh, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Sự nghiệp này, tể tướng cũng không làm được, đại tướng quân cũng không làm được. Cho nên tại sao người xuất gia được gọi là "thầy của trời người", không những đế vương ở thế gian tôn trọng bạn, mà thiên vương cũng tôn trọng bạn, bạn có thể làm được, họ không thể làm được.

Họ làm không được là tại vì sao? Vì bạn có thể đoạn phiền não nhưng họ không thể đoạn phiền não; bạn có thể đoạn tham sân si, họ thì không thể đoạn tham sân si; bạn có thể ra khỏi tam giới, nhưng họ không thể ra khỏi tam giới, cho nên tướng soái cũng không thể bì được. *"Phi ức tướng tướng, nhi dương Tăng-già dã"* (Đây không phải là hạ thấp bậc tướng soái mà đề cao Tăng chúng), câu nói này hoàn toàn không phải hạ thấp tướng soái xuống, nâng cao người xuất gia lên, không phải là cái ý này, mà đây là sự thật.

"Lương dĩ hà Phật gia nghiệp, tục Phật huệ mạng, phi phá vô minh dĩ phục bản tánh, hoằng pháp đạo dĩ lợi chúng sanh giả bất năng dã"

(Thật sự để gánh vác gia nghiệp của Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, nếu không phải là bậc phá vô minh nhằm khôi phục bản tánh, hoằng đạo pháp để làm lợi ích chúng sanh thì không thể làm được). Câu này tương soái không làm được, "hà" là gánh vác, chính là bạn gánh vác sự nghiệp của của Như Lai. Sự nghiệp của Như Lai là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, nói rõ ràng minh bạch hơn một chút, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây chính là gia nghiệp của Phật, là sự nghiệp của nhà Phật. Nghề nghiệp ở thế gian này rất nhiều, sự nghiệp của nhà Như Lai cũng là một loại nghề nghiệp, nghề nghiệp này khó hơn tất cả các nghề nghiệp khác, trách nhiệm cũng nặng hơn tất cả các nghề nghiệp khác. Bạn có thể phát tâm gánh vác sự nghiệp này, đây là người rất tuyệt vời, bởi vì họ là người tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chúng tôi nghĩ đến, ngày nay chúng ta đã xuất gia, sự nghiệp chúng ta làm là nối tiếp huệ mạng của Phật hay là đoạn mất huệ mạng của Phật? Không nói điều gì khác, chỉ nói đơn giản nhất, là chuyện nhỏ nhất trong số chuyện nhỏ nhất ở trong nhà Phật, nếu bạn có thể làm được tất cả những điều của Thập Thiện Nghiệp thì bạn là nối tiếp huệ mạng của Phật. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Thập Thiện Nghiệp thì bạn đã diệt huệ mạng Phật, bạn nói xem vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm không được thì không cần phải nói những vấn đề khác, Thập Thiện Nghiệp là điều cơ bản nhất. "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*", những điều này bạn đã làm được hay chưa? Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo, là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không thành tựu từ cái cương lĩnh này. Phật đem cương lĩnh này truyền trao lại cho chúng ta, điều thứ nhất chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo thì mới chân thật là hiếu dưỡng phụ mẫu, mới

chân thật là phụng sự sư trưởng. Đây mới chỉ là một người thiện mà thôi, chưa có phá mê khai ngộ, nhưng nó là nền tảng. Nếu ngay cả nền tảng cũng không có thì không thể nào bàn đến nền tảng của việc phá mê khai ngộ.

Quý vị hãy xem kỹ Đản Kinh, trước đây chúng tôi đã đọc qua Đản Kinh ba lần, là cách đây rất lâu, hình như có lưu lại bằng băng ghi âm. Lục Tổ tuy là không biết chữ, không có đọc sách, chưa từng đi học, nhưng Ngài hiểu được hiểu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, Ngài hoàn toàn thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Bạn xem Ngài ở Hoàng Mai, trong khoảng tám tháng, đối nhân xử thế tiếp vật, khiêm cung lễ độ, không một người nào mà Ngài không tôn trọng. Điều này khiến cho chúng ta nghĩ đến Phổ Hiền Thập Nguyện, "*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*", tất cả Ngài đều làm được, cho nên Ngũ Tổ đem pháp truyền cho Ngài mà không truyền cho Thần Tú. Ngài đã làm được, tâm địa thật sự là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là "*bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), "*bổn lai vô nhất vật*" chính là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị có thể lĩnh hội được cái ý này không? Từ chỗ này mà thấy, người xuất gia gánh vác sự nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật, phải làm thế nào để làm tốt sự nghiệp này? Là phá vô minh, hồi phục bản tánh, minh tâm kiến tánh, sau đó mới hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, đây mới chân thật là một người gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Điều này cho thấy tướng soái của thế gian không thể làm được, người xuất gia làm được.

Tiếp theo Đại sư nói "*Kim chi vi tăng dã*" (Người làm Tăng thời nay), câu này nói về những người xuất gia hiện nay. "*Đa giai bỉ bại vô lại chi đồ, cầu kỳ du du phiếm phiếm, trì trai niệm Phật giả, thượng bất đa đắc, huống năng hà gia nghiệp nhi tục huệ mạng hồ*" (Đa phần là kẻ bại hoại, học trò vô lại, mong có kẻ thông thả hời hợt trì trai niệm

Phật còn không có nhiều, huống chi là người có thể gánh vác gia nghiệp và tiếp nối huệ mạng). Đây là sự việc mà Đại sư Ấn Quang vô cùng cảm thán, những người xuất gia hiện nay đa số đều trong tình trạng như vậy, những điều đã nói đều là sự thật.

"Kim chi Phật pháp, nhất bại đồ địa dã, dĩ Thanh Thế Tổ bất quán thời cơ, ngưỡng tuân Phật chế, cách tiền triều chi thí tăng, vĩnh miễn độ điệp, linh kỳ tùy ý xuất gia, vi chi tác dũng giả" (Phật pháp ngày nay bại hoại dưới đất bùn là do Thanh Thế Tổ không quán sát thời cơ, mong muốn tuân theo quy chế của Phật môn, ông cải cách chế độ thi cử để làm Tăng của tiền triều, miễn độ điệp, để cho người tùy ý xuất gia, khởi đầu cho phong khí bại hoại). Đây là nói căn nguyên bại hoại của người xuất gia. Đời vua Thuận Trị thời tiền Thanh, Thanh Thế Tổ là Thuận Trị, Ngài có một cái tâm tốt, tâm tốt nhưng không làm được việc tốt. Tiền triều là từ đời nhà Minh trở về trước, Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào đời nhà Hán, những vị xuất gia vào thời đó đều phải trải qua cuộc thi, khảo thí của quốc gia, chứ không phải tùy tiện có thể xuất gia. Nhìn thấy sự nghiệp này của người xuất gia thì bạn liền hiểu, họ thi còn khó hơn thi cử nhân, tiến sĩ nữa. Trong số những cử nhân, tiến sĩ tương lai sẽ có bậc tướng soái ở trong đó, nhưng sự nghiệp của người xuất gia còn hơn hẳn tướng soái, cho nên quan chủ khảo kỳ thi cuối cùng là do đích thân Hoàng Đế trực tiếp chấm thi. Đạo đức của bạn, trình độ của bạn chân thật khiến nhà Vua tôn trọng kính phục thì Vua mới cấp độ điệp cho bạn. Độ điệp chính là tờ chứng nhận, bạn đã qua được cuộc thi rồi, bạn nhận được độ điệp thì mới có thể xuất gia, nếu bạn không có độ điệp thì bạn xuất gia ở nơi nào, Pháp sư cạo tóc cho bạn ở ngôi chùa đó sẽ phạm pháp, phải bị xử lý theo pháp luật của quốc gia rất là nghiêm khắc. Cho nên ngày trước địa vị của người xuất gia rất cao, chúng ta nhìn xem trong lịch sử Trung Quốc, ở các đạo tràng, các vị quan địa phương rất tôn kính người xuất gia, đồng thời những vị

xuất gia cũng làm cố vấn cao cấp cho các vị quan này. Khi các quan gặp phải khó khăn trong cách xử trí về chính trị thì luôn đến các tự viện xin các vị xuất gia chỉ dạy, người xuất gia thật sự có khả năng giúp đỡ họ giải quyết vấn đề, nên các quan làm sao không tôn kính chứ? Hiện nay người xuất gia có được cái khả năng này hay không? Có được đức hạnh, trình độ này hay không? Điều này chúng ta phải biết là do nguyên nhân gì?

Do quy chế độ khảo thí thời xưa quá hay, Thanh Thế Tổ phát tâm từ bi, xuất gia là một việc tốt, cứ gì phải nghiêm khắc như vậy, phạm vi qui định như vậy sẽ khiến cho rất nhiều người muốn xuất gia không có cách nào để xuất gia, phạm vi qui định quá khắt khe nên Ngài bãi bỏ cái qui chế này, không cần thi cử nữa, mọi người đều có thể tùy ý xuất gia. Vào thời đó thì không sao, bởi vì trong ba triều đại Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, trong số những vị xuất gia thật sự là không hiếm người tài, Phật pháp cực kỳ hưng thịnh một thời, thật sự có lợi ích. Cuối đời Càn Long sau thời Gia Khánh, Phật giáo dần dần suy yếu đi. "Vi chi tác dưỡng" chính là sự dẫn đầu, sự dẫn dắt này của hoàng đế Thuận Trị không được hay, lúc đó thì có lợi ích trong thời gian rất ngắn, nhưng nhìn về lâu dài thì Phật pháp bị suy yếu.

Cho nên Đại sư nói: "*Phù tùy ý xuất gia, ư thượng sĩ tắc hữu đại ích*" (Việc tùy ý xuất gia thì có lợi ích lớn đối với bậc thượng thừa), bậc thượng thừa muốn xuất gia nhưng có lúc khảo thí lại bị rớt, cho nên họ được lợi ích lớn. Thế nhưng "*Ư hạ sĩ tắc đại hữu tổn*" (Đối với hạ sĩ thì là tổn thất lớn). "*Thảng thế giai thượng sĩ, tắc thử pháp cố ư pháp đạo hữu ích*" (Nếu thế gian này đều là những bậc thượng thừa thì phương pháp này có ích đối với đạo pháp). Nếu thế gian này đều là người thượng thừa thì đương nhiên xả bỏ cái quy định này sẽ có lợi ích lớn đối với tu học và hoằng dương. "*Nhi thượng sĩ như lân giác, hạ sĩ như ngư mao*" (Nhưng bậc thượng thừa như sừng lân mà kẻ hạ sĩ như lông bò), đây là sự thật. "*Ích tạm*" là lợi ích tạm thời. Từ

khoảng thời gian đầu nhà Thanh đến năm Càn Long "*thiện tri thức nhiều như rừng nên điều này sẽ có ích*", đây là sự thật. "*Họa quảng đàm ư hậu thế*" (nhưng mối họa hại lan rộng đến về sau), về sau vấn đề này càng nghiêm trọng. "*Chí kim ô lạm dĩ cực*" (Cho đến hiện nay sự sai trái đã đến mức cùng cực). Đến hiện tại "*túng hữu tri thức*" (cho dù có bậc tri thức), tri thức ở đây là nói chân thiện tri thức, đại thiện tri thức, "*dục nhất chỉnh đốn, vô tòng thổ thủ, khả bất ai tai*" (muốn chỉnh đốn lại cũng không biết bắt tay làm từ đâu, đau xót lắm thay!) Phật Bồ-tát có đến cứu vãn thì cũng không cứu vãn được vấn đề này. Cho nên cổ Đại đức mới thiết lập quy định, suy xét vô cùng chu đáo chặt chẽ, tại sao phải nghiêm khắc như vậy, không phải là không có đạo lý, lúc đó bỏ đi quy chế thì nhìn thấy tưởng rất tốt, qua 200 năm, 300 năm sau thì bạn mới biết được, tai hại vô cùng.

Đại sư lại nói "*Dĩ hậu cầu xuất gia giả, đệ nhất yếu chân phát tự lợi lợi tha chi đại Bồ-đề tâm*" (Về sau người cầu xuất gia, thứ nhất là phải phát tâm đại Bồ-đề tự lợi lợi tha). Về sau chính là lời của Đại sư Ấn Quang nói, sau thời đại này bao gồm thời đại của chúng ta, Đại sư Ấn Quang đề xuất ra điều kiện để xuất gia. Thứ nhất là phải chân thật phát tâm Bồ-đề tự lợi lợi tha. Thứ hai là "*có thiên chất hơn người*", hơn người là vượt trội hơn người khác, đây chính là người chân thật có trí huệ, chân thật có đức hạnh, như vậy mới có thể thể độ, "thế" là cắt tóc, là cạo đầu. Hai điều này không đủ thì không thể xuất gia, đây là vì người xuất gia hôm nay và mai sau mà Ấn Tổ đề xuất điều kiện này.

Hai điều kiện này là đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai Đại sư nói: "*Xuất gia nhất sự, kim nhân đa dĩ vi tị lãn thân an kế, kỳ hạ yên giả, tắc vô hữu sanh lộ, tác thân sanh kế*" (Việc xuất gia ngày nay đa phần bị kẻ lười biếng nường nấu vào đó dựa dẫm để an ổn, những kẻ kém hơn do không có đường kiếm sống thì dùng cách này để sanh kế). Những hiện tượng này không thể nói là không có, hạng người thứ nhất tại

sao phải xuất gia? Do không chịu lao động, lao động rất cực khổ, rất mệt, cuộc sống xuất gia yên ổn, sẵn có đồ cúng dường. Thật lòng mà nói, ở nội địa Trung Quốc đặc biệt là vùng nông thôn, cuộc sống rất khổ, ăn mặc, cư trú đi lại là cả một vấn đề. Xuất gia có tự viện nên có thể ổn định, cuộc sống không hề lo toan, thật sự là có điều này. Còn có một loại là ở trong xã hội không có khả năng lao động, không có kỹ năng mưu sinh, vậy là họ xuất gia, xuất gia để có cái ăn, có cái mặc, có chỗ để ở, xuất gia là vì mục đích này. Điều này không giống như hai điều kiện mà Đại sư Ấn Quang nói ở phía trước, thứ nhất là chân thật phát tâm tự lợi lợi tha, đại Bồ-đề tâm; thứ hai là chân thật có đức hạnh, có trình độ, có trí huệ, có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Có được khả năng này, có chí hướng này thì không phải là vào trong cửa Phật để kiếm miếng cơm ăn. "*Cố kim chi xuất gia giả đa giai vô lại chi đồ, trí pháp đạo tảo địa nhi tận, giai thử bối xuất gia dĩ vi chi bại hoại nhi trí nhiên dã*" (Vậy nên, đa số người xuất gia thời nay đều là những kẻ vô lại, dẫn đến đạo pháp bị bại hoại cùng cực, thảy đều do sự bại hoại của những hạng xuất gia đó gây nên), lão Pháp sư rất là đau lòng khi nói ra những lời này.

Ở Trung Quốc những lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền từ năm ngàn năm nay đã đề xướng "*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*" (lấy tu thân làm gốc, lấy dạy học làm đầu), cuộc sống của người xuất gia dũng mãnh tinh tấn, đâu thể giải đãi được? Giải đãi thì làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể minh tâm kiến tánh? Cho nên người xuất gia ít ra phải có đủ bốn thiện căn, trong thế gian pháp thì Phật nói là ba thiện căn. Không tham, không sân, không si thì có thể thành tựu tất cả thiện pháp của thế gian. Người xuất gia vẫn phải thêm một điều là tinh tấn, tinh là không xen tạp, tấn là không thoái chuyển thì họ sẽ có thành tựu. Nếu giải đãi lười nhác, việc này ở trong cửa Phật là đã tạo tội nặng.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Chúng ta tiếp tục xem lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, tuyển chọn ghi chép đoạn thứ ba. "*Đãi chí Cao Miếu dĩ hậu*" (Đến sau thời vua Càn Long), chữ "cao" này chính là Thanh Cao Tông - Càn Long Hoàng Đế, là sau đời Càn Long. "*Triết nhân nhật hy, ngu phu nhật đā*" (người sáng suốt càng ít, ngu phu càng nhiều), thật sự người thượng căn càng lúc càng ít, người trung hạ căn càng ngày càng nhiều. Cho nên thời hưng thịnh của triều Thanh là trước đời vua Càn Long, sau đời Càn Long thế lực của quốc gia dần suy yếu, trong nước xảy ra chiến tranh, như là Thái Bình Thiên Quốc trải qua mười mấy năm, Niệp Phi là sự phản loạn ở trong nước của triều Thanh, nhân dân và đạo Phật thảy đều bị ảnh hưởng. "*Tắc bỉ bại vô lại chi đồ, đā giai hỗn nhập pháp môn*" (những kẻ bại hoại vô lại đã phần trà trộn vào cửa Phật), bởi vì người xuất gia không bị hạn chế. "*Tự ký bất tri Phật pháp, hà năng giáo đồ tu hành*" (bản thân đã không biết Phật pháp thì sao có thể dạy tín đồ tu hành?) Lý do vì sao xuất gia thì họ không biết, xuất gia phải làm điều gì cũng không biết.

Sau thời Gia Khánh là Đạo Quang, sau Đạo Quang là Hàm Phong, phi tử của Hàm Phong là Từ Hy Thái Hậu, quý vị đều biết bà vốn là phi tử là của Hàm Phong. Sau đó bà sanh con kế thừa ngôi vua là Đồng Trị, nhưng bà giữ vai trò chuyên chánh do hoàng đế còn quá nhỏ, cuối cùng thì Mãn Thanh sụp đổ. "*Tùng tư nhật xu nhật hạ*" (từ đó ngày một suy vi), "tư" là khi đó, mỗi ngày mỗi kém hơn, mỗi đời mỗi kém hơn. "*Chí kim Tăng tuy bất thiểu*" (Đến ngày nay, tuy Tăng chúng không ít), đến hiện nay người xuất gia không ít, chính là thời đại của Ấn Quang Đại sư, hiện nay người xuất gia ít hơn so với thời đại đó. "*Thức tự giả thập bất đắc nhất*" (trong mười người không đến được một người biết chữ), hay nói cách khác, trong số mười người

xuất gia thì có đến chín người không biết chữ, không có đi học thì bạn làm sao hy vọng họ có thể hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh? Bản thân họ không thể tự độ họ được thì làm sao độ người? Làm sao có thể nối tiếp huệ mạng của Phật? Làm sao có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai? Cho nên "*Phật pháp chi suy kỳ lai hữu tự*" (Phật pháp suy vong là từ đây). Vì vậy Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao nói rất nhiều lần về sự bãi bỏ chế độ thi cử của hoàng đế Thuận Trị, việc làm này thật sự là sai lầm. Vào lúc đó trong khoảng thời gian ngắn thì nhìn thấy đó là việc làm tốt, rất nhiều người xuất gia đều có thành tựu, hai trăm năm sau thì bạn nhìn thấy có vấn đề xảy ra, tệ nạn xảy ra rồi, cái tệ nạn này làm cho Phật giáo suy yếu đến mức độ rất lớn, chẳng có cách nào để phục hưng.

Năm xưa tôi đọc Văn Sao của Đại sư, đặc biệt chú ý đến việc Đại sư khai thị đối với vấn đề này, dùng cách gì để cứu vãn? Tôi có nghĩ ra một cách, đến giờ vẫn chưa thể thực hiện, cái cách này vẫn phải cần sự phụ trách của quốc gia, bởi vì đây là sứ mệnh giáo hóa. Giáo hóa thì quốc gia phải gánh vác, quốc gia phải phụ trách thì bạn mới có thể chân thật làm được xã hội hài hòa, ổn định hòa bình, quyền giáo dục làm sao có thể giao người khác được? Sự quyết định là quyền của quốc gia, cho nên vẫn phải cần quốc gia gánh vác công việc này, làm như thế nào? Tôi liền nghĩ ra một ý là quốc gia lập ra một Đại Học Tôn Giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, tương lai nếu xuất gia thì nhất định phải cần Đại Học Tôn Giáo, giống như tốt nghiệp ở Phật Học Viện ra thì mới có đủ tư cách xuất gia. Như vậy tôi nghĩ cách này vẫn tốt như chế độ thi cử cấp độ điệp lúc trước, nếu bạn không tốt nghiệp Phật Học Viện, Đại Học Phật Giáo thì bạn không có tư cách xuất gia. Mỗi một tôn giáo, Ki-tô giáo thì có chuyên giáo sư, có mục sư, Thiên Chúa giáo thì có cha xứ, Hồi giáo thì có A-hồng, họ vốn là tốt nghiệp từ viện khoa học ra, tốt nghiệp từ học viện Hồi giáo ra, tốt nghiệp từ học viện Ki-tô ra, như vậy mới

có thể gánh vác được sự nghiệp giáo hóa của thiên thần. Trong Phật giáo, việc nối tiếp huệ mạng của Phật thì tôi đã nghĩ ra cái ý như thế này, vẫn chưa có cơ hội trình cái ý này lên những vị lãnh đạo của quốc gia. Đây là một việc lớn, không phải là việc nhỏ, hy vọng là mỗi một quốc gia đều có thể lập ra một Đại Học Tôn Giáo để thúc đẩy việc giáo dục tôn giáo, chắc chắn việc giáo dục tôn giáo đối với việc nâng cao nhân phẩm tố chất, xã hội ổn định hòa bình, có sự quyết định mang tính cố gắng. Điều này trong lịch sử hai ngàn năm của Trung Quốc có thể nhìn thấy rất rõ ràng.

Trên thế giới, người Trung Hoa là người dân lương thiện nhất. Lời nói này là năm xưa tiên sinh Hồ Thu Nguyên đã nói với tôi, dân tộc này lương thiện là từ đâu mà ra? Do giáo dục mà ra, do cổ Thánh tiên Hiền, tổ tiên nhiều đời giáo dục mà ra. Người Trung Hoa xem trọng việc giáo dục, lời này tôi đã nói rất nhiều lần, tất cả những vấn đề phức tạp trên thế giới, chỉ có giáo dục mới là cách chân thật để giải quyết ổn thỏa. Chiến tranh báo thù không thể giải quyết được vấn đề, chỉ làm tăng thêm sự thù hận, oan oan tương báo nhiều đời nhiều kiếp không bao giờ dứt. Điều này không giải quyết được vấn đề, mà còn gây thêm rắc rối. Hội nghị cũng không thể giải quyết, tôi đã tham gia 5 lần hội nghị hòa bình của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc, tôi cũng đã 2 lần tham gia hội nghị hòa bình Tôn Giáo Quốc Tế, tôi đã tận mắt nhìn thấy, đã tận tai nghe được, có thể giải quyết được vấn đề không? Không thể, giải quyết vấn đề vẫn là giáo học, vẫn là phải làm giáo dục, mở rộng giáo dục. Đặc biệt là vào thời đại này có thể lợi dụng việc giáo dục từ xa, giáo dục có thể đạt được hiệu quả, cải thiện phong khí xã hội, nâng cao phẩm chất người dân, phẩm chất luân lý đạo đức thì tất cả mọi xung đột tự nhiên đều được hóa giải. Cho nên tôn giáo, đặc biệt là các thầy truyền giáo, người truyền tâm linh, bất luận là hoàng pháp hay là hộ pháp đều phải hiểu biết Phật pháp, người không hiểu biết Phật pháp thì thật là khó,

cho dù có lòng tốt thì cũng làm sai việc. Hoàng đế Thuận Trị là một người tốt nhưng đã làm sai một sự việc to lớn như vậy, chúng ta không thể không biết.

Cho nên phía dưới Ấn Tổ có nói, "*Do thị cao thượng chi sĩ, trừ túc hữu đại căn giả, đản kiến kỳ tăng, nhi bất tri kỳ đạo, yếm nhi ố chi, bất nhập kỳ trung hĩ*" (Vậy nên, những kẻ sĩ có học thức trong xã hội, trừ người vốn có đại thiện căn ra, nhìn thấy những vị Tăng mà không hiểu rõ đạo là gì thì sẽ cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo). Đây là nói điều gì? Nói những người thông thường trong xã hội, những kẻ sĩ có học thức, những người này thì nhiều. Ở đây trừ những người trong kiếp quá khứ, những người trong kiếp trước đã có đại thiện căn thì họ sẽ tán thán, sẽ tôn trọng Phật pháp. Còn người trong kiếp quá khứ thiện căn ít ỏi, vậy thì họ sẽ xem Phật pháp như thế nào? Nhìn thấy hình tướng của người xuất gia thì cũng không hiểu được Phật là gì. Hiện nay những người này trong xã hội rất là nhiều, không chỉ ở nơi này, chúng tôi đã đi qua rất nhiều nơi trên thế giới, nhìn thấy hiện tượng này là rất phổ biến. Lời của Ấn Tổ nói là thật chứ không giả một chút nào, đối với tôn giáo thì họ có thái độ gì? "*Cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo*", đây là nói kẻ sĩ có học thức, tại sao họ không tin vào tôn giáo? Họ nhìn thấy tôn giáo là một hiện tượng hủ bại, hỏi họ về "đạo" thì họ mù tịt không biết gì, đây là nguy cơ của tôn giáo trên thế giới hiện nay. Tín đồ Phật giáo không đọc kinh Phật, không thể áp dụng lời giáo huấn của Phật, không cần nói đến trì giới, họ cũng chẳng biết giới là cái gì nữa? Cái gì là thiện cũng không biết thì làm sao họ có thể tu thập thiện? Làm sao có thể đoạn được thập ác? Họ chẳng biết.

Tháng Mười năm ngoái, lần đầu tiên tôi cùng với nguyên thủ tướng Malaysia - ông Mahathir gặp nhau, ông rất đau lòng nói với tôi, "Tín đồ của Hồi giáo không thể thực hiện giáo nghĩa của kinh Cô-ran." Lời của ông ấy nói cùng với lời của Ấn Tổ không phải là giống nhau

sao? Đệ tử Phật mà không hiểu được Phật pháp là gì thì họ làm sao có thể thực hiện lời giáo huấn của Phật? Cho nên trên thế giới này, những người có đức hạnh, những người có trình độ xem thường Phật giáo, xem thường tôn giáo, tại sao họ xem thường? Phật giáo ngày xưa, vua quan đại thần, những vị chuyên gia học giả, tại sao lại tôn kính Phật giáo, còn hiện nay thì trở nên xem thường? Ngày xưa gặp được người xuất gia thì họ liền xin được chỉ dạy, hiện nay gặp người xuất gia thì họ liền tránh xa, tại sao lại xảy ra hiện tượng này? Không thể trách Phật, không thể trách giáo pháp, giáo pháp là kinh điển, không thể trách kinh điển, trách người xuất gia chúng ta không chịu học, không chịu chân thật làm. Cho nên bạn phải biết xã hội này, cả thế giới này ngày nay, đối với tôn giáo là "*cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo*", những người xuất gia này trở thành tội nhân của Phật. Vì sao khiến cho người thế gian đối với chúng ta có sự phản cảm như vậy? Nếu bạn không cố gắng nỗ lực tu học, bạn không đọa địa ngục thì ai sẽ đọa địa ngục đây? Người xuất gia không thể không biết điều này.

Xin xem tiếp đoạn thứ tư, "*Hiện kim thời trị mạt pháp, Tăng đa bại loại, chỉ tri trước nhất kiện đại lĩnh, tức danh vi tăng, tăng chi danh nghĩa sự nghiệp, đa đa liễu vô sở tri*" (Hiện nay vào thời mạt pháp, Tăng chúng đa phần bại hoại, chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng, còn sự nghiệp của Tăng chúng đa phần lại không biết), đây là người xuất gia hiện nay, thời của Ấn Quang Đại sư. Mạt pháp, là suy rồi, suy ở chỗ nào? Không phải là pháp suy, không phải là đạo suy, là người xuất gia suy, Phật môn bại hoại. "*Chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng*", chính là hiện nay chúng ta mặc bộ đồ này, mọi người nhìn thấy đây là người xuất gia. Cũng phải nên biết nguồn gốc của bộ đồ này, chúng ta hiện nay mặc bộ đồ to rộng này, cổ rộng tay rộng, đây là áo Hải Thanh, là lễ phục của người triều Hán. Cổ áo tay áo của người tại gia, tay áo có thêu hoa văn nhằm thể hiện

địa vị, thể hiện cấp bậc; người xuất gia mặc vải trôn không có hoa văn, có hoa văn là người dân thông thường. Vì vậy quý vị phải biết loại trang phục này vốn không phải là người xuất gia mặc, người dân thông thường đều mặc loại trang phục này, tại sao hiện nay chúng ta vẫn mặc loại trang phục này? Mãn Thanh nhập quan, thống nhất Trung Quốc, đây là người bộ tộc Mãn Châu thống nhất Trung Quốc, trước đó Hoàng đế là người dân tộc Hán, người Hán đầu hàng người Mãn Châu, lúc đầu hàng thì có đưa ra điều kiện. Điều kiện này gọi là “năm điều không đầu hàng”, trong năm điều không đầu hàng này có một điều, “người tại gia đầu hàng, người xuất gia thì không đầu hàng”. Chính phủ triều Thanh cũng đồng ý, vì người xuất gia không nhiều, cho nên người xuất gia vẫn mặc trang phục của triều nhà Minh. Vì vậy quý vị nên biết, người xuất gia hiện nay mặc loại trang phục này là trang phục của triều nhà Minh, trang phục của người dân thông thường thời nhà Minh. Y phục thật sự của người xuất gia chính là chiếc y choàng vai, hiện nay chúng ta dùng khoen móc lại, chiếc y choàng vai này mới là y phục của người xuất gia. Chỉ những lúc trong pháp hội giảng kinh, chúng tôi dùng chiếc y này đắp lên chiếc áo Hải Thanh, điều này phải nên biết. Bởi vì thời nhà Minh thì trang phục của người tại gia và xuất gia giống nhau, chỉ khác là cạo tóc và trên y phục không có thêu hoa văn. Người tại gia có đội mũ, người xuất gia thì cạo tóc. Hiện nay mặc bộ y phục này lên thì trở thành y phục của người xuất gia, phải nên biết điều này, tuy là đã xuất gia, mặc lên bộ y phục này rồi, nhưng Phật Pháp Tăng là gì cũng chẳng biết, rất nhiều người tại gia học Phật cũng như xuất gia, Phật là gì cũng không nói được rõ ràng, cái gì là Phật giáo chẳng biết gì cả, quá nhiều quá nhiều, đây chính là mê tín.

Có một năm tôi ở Bồ Đông Hoa Kỳ giảng kinh ở trạm thứ nhất là New York, trạm thứ hai là Washington DC, trạm cuối cùng là Florida, Miami là trạm cuối cùng. Lúc ở Miami giảng kinh, tôi nhìn thấy thính

chúng có rất nhiều người Mỹ, là người mới học Phật, tôi nhìn thấy nhiều người như vậy. Người phiên dịch cho tôi phiên dịch rất là tốt, cho nên tôi không giảng kinh, tôi giảng một chuyên đề là "Nhận thức Phật giáo". Sau này có đồng tu dựa theo cuốn băng ghi âm này mà viết thành sách, quyển sách này được truyền bá rộng rãi. Rất nhiều người không biết Phật giáo là gì.

Cho nên Đại sư nói, "*Tại tục chi nhân hữu tín tâm giả, tung năng nghiên cứu Phật pháp, chung giai hạ thị tăng lữ*" (Những người tại gia có tín tâm, có thể nghiên cứu Phật pháp, sau cùng đều xem thường người xuất gia), đây là nói điều gì? Đây là nói người có trình độ, người có đạo đức, cư sĩ tại gia nghiên cứu Phật pháp, trong số cư sĩ, thậm chí không phải là tín đồ Phật giáo họ cũng nghiên cứu Phật pháp. Giống như lão sư của tôi, giáo sư Phương Đông Mỹ, ông không có quy y, ông không phải là tín đồ Phật giáo, nhưng ông nghiên cứu Phật pháp. Ở trường Đại Học, ông lấy kinh Phật làm giáo trình để dạy cho sinh viên. Cuối đời, tại khoa Triết học của trường, các chương trình ông dạy đều là Phật giáo, ông gọi là Phật học Đại Thừa, Ngụy Tấn Phật học, Tùy Đường Phật học, Hoa Nghiêm triết học, ông giảng những chủ đề này. Thật sự là xem thường người xuất gia, tại sao vậy? Ngoài mặt thì ông rất khách sáo, nhưng tuyệt đối không hỏi người xuất gia những vấn đề nan giải, vì sao vậy? Vì biết là họ không hiểu. Xác thực bản thân ông đọc rất nhiều, tôi học Phật là theo học với ông, từ nơi ông mà nhập môn. Trước khi học Phật, tôi cũng xem thường Phật giáo, cũng xem thường người xuất gia, nếu không phải là giáo sư Phương Đông Mỹ hướng dẫn thì cuộc đời này của tôi không thể vào được cửa Phật, không biết được ở trong Phật môn có nhiều điều hay như thế, chẳng biết tí gì, vì không ai nói với tôi. Nếu là người kém khuyết trong việc tu dưỡng luân lý đạo đức, họ không những xem thường bạn, mà họ còn hủy báng bạn. "*Kỳ bất tín giả, kiến bỉ du hành nhân gian, tạo trùng trùng nghiệp chi tăng*

toại vị Tăng giai như thị" (Còn với kẻ không tin, nhìn thấy những vị Tăng trong nhân gian tạo tội nghiệp trùng trùng, bèn nói người xuất gia đều là như vậy). Người xuất gia đều là như vậy thì Phật pháp là vô ích đối với quốc gia, có hại cho xã hội rồi. Những tôn giáo này ở trong xã hội đã tồn tại mấy ngàn năm, có ảnh hưởng tương đối, quốc gia cũng không thể loại bỏ tôn giáo, nhưng mà làm như thế nào? Nghiêm khắc hạn chế, dần dần tiêu diệt mất, vì sao vậy? Vì đối với quốc gia xã hội bạn không có lợi ích, không có điểm tốt, hiện nay cả thế giới đối với tôn giáo đều có cách nhìn sai lầm như vậy, vấn đề này nghiêm trọng!

Cổ Đại đức thường nói với chúng ta, "*thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*", thế xuất thế gian tất cả các căn bệnh khó trị, tất cả những vấn đề gì thì trong kinh điển đều có đáp án vô cùng hoàn mỹ. Nếu bạn thông đạt Phật pháp thì việc hóa giải xung đột trên thế giới hiện nay, việc xúc tiến ổn định hòa bình cho toàn xã hội sẽ dễ như trở bàn tay, chẳng có một chút khó khăn nào. Thế nhưng người ở thế gian này thật sự là vô đầu bút tóc, nghiên cứu mấy mươi năm mà không nghĩ ra phương pháp. Người Trung quốc luôn cho rằng trắng ở nước ngoài thì tròn hơn trắng trong nước. Thật là hiếm có, tiến sĩ người Anh Thang Ân Ty (Toynbee), vào niên đại 1970, ông đã từng nói "Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa". Mọi người tin lời nói của ông giống như tôi tin lời nói của giáo sư Phương Đông Mỹ, không hoài nghi chút nào. Cho nên giáo sư giới thiệu tôi liền tiếp nhận, nếu người khác giới thiệu cho tôi thì tôi không tiếp nhận, tôi sẽ hoài nghi. Những lời nói này của Thang Ân Ty đã ảnh hưởng đến các học giả ở phương Tây, cho nên các trường đại học nổi tiếng ở phương Tây có ngành Hán học, có ngành Phật học, nhưng mà quý vị nên biết, đó là nghiên cứu Phật học chứ không phải học Phật.

Chúng ta phải phân biệt Phật học và học Phật cho rõ ràng. Học Phật mới chân thật được thọ dụng, phá mê khai ngộ, thoát sanh tử ra khỏi tam giới, là đại sự nhân duyên. Sự việc ở thế gian này là việc nhỏ, việc lớn có thể làm thì việc nhỏ có vấn đề gì chứ? Cho nên kinh điển được tôn xưng là pháp bảo, điều này có lý, thật sự là bảo. Điều này là tôi được giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu, đến nay được 55 năm rồi, tôi mỗi ngày đều đọc kinh điển, hoan hỷ vô cùng, mãi cho đến hôm nay là 80 tuổi rồi. Buổi tối tôi đọc kinh, thông thường là quá 12 giờ đêm, vì sao vậy? Vì vui, không có điều gì vui hơn việc làm này, vui mà không mệt, niềm vui của việc đọc sách không sánh được niềm vui của việc đọc kinh, bạn đã đọc kinh Phật thì hết thấy những sách vở ở thế gian này bạn chỉ cần lật ra thì liền thông suốt hết, không có một chút chướng ngại nào, như vậy bạn mới biết đây là bảo thật sự.

Người thế gian, điều quý nhất là cái gì? Sức khỏe sống lâu, thông minh trí tuệ, đây là những thứ người thế gian xem trọng nhất. Nếu bạn muốn thì toàn bộ đều ở trong kinh Phật, đây là lợi ích nhỏ không phải lợi ích lớn. Nếu bạn muốn không bị già yếu, mãi mãi duy trì tinh thần thể lực sung mãn, không sanh bệnh, đến cuối cùng tôi vẫn nói một câu là "bất tử là thật sự", một chút cũng không giả. Những điều này đều ở trong Phật pháp, người thế gian niệm niệm đều mong cầu những thứ này, nhưng họ không hiểu được là phải cầu từ ở chỗ nào, điều này thật đáng tiếc. Do sai lầm nghiêm trọng, nên đối với việc học Phật, đã dựng nên rất nhiều chướng ngại vật làm chướng ngại, nên Phật pháp không thể hoằng dương được, không thể lưu thông được, người thế gian không thể đạt được trí tuệ chân thật. Vì vậy trong kinh Phật thường nói "Phật độ người có duyên", những người này là không có duyên, nghiệp chướng quá sâu nên mới có chướng ngại nhiều như vậy. Thế nhưng phải biết cái duyên chướng ngại là người xuất gia đã không làm tốt công việc,

không làm tốt bổn phận của chính mình, làm cho xã hội đại chúng sinh ra sự hiểu lầm nghiêm trọng như vậy, đây là lỗi lầm của người xuất gia. Cho nên ngàn ngữ có nói "trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều", lời nói này là thật chứ không giả.

Tiếp theo xem đoạn thứ năm, "*Xuất gia nhất sự, ngữ kỳ dị tắc dị ư phản chương, đản xuyên nhất kiện đại lĩnh tự thị hòa thượng, nhi thử chủng hốn quan âm bại Phật môn chi hòa thượng, đa bán tương lai tại tam đồ trung quá hoạt, dục đắc vi nhân khủng vạn trung diệc nan đắc nhất nhị*" (Việc xuất gia nói nó dễ thì dễ như trở bàn tay, chỉ cần khoác chiếc áo dài rộng vào thì thành Hòa Thượng. Những người xuất gia sống qua ngày làm bại hoại Phật môn ấy, đa phần tương lai sẽ đọa vào tam đồ, nếu muốn được thân người thì e rằng trong vạn người khó có được một hai kẻ). Lời nói này là thật không giả một chút nào, đồng tu xuất gia hiện nay, quý vị nên nhớ kỹ ở trong tâm, mỗi phút mỗi giây phải đề cao cảnh giác, vì sao vậy? Vì tương lai nếu bạn đọa địa ngục thì đừng trách người khác, bạn không có lý do để oán trời trách người, đặc biệt là ở đạo tràng này của chúng ta, mỗi ngày tôi đều nói với bạn, không ngày nào gián đoạn. Bạn vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa hồi đầu, tương lai bạn đọa lạc, bản thân bạn không có trách nhiệm, bạn đẩy trách nhiệm cho người khác, đây là tội chồng thêm tội. Hoàn cảnh xuất gia của bạn trong tự viện không có người giảng kinh, cũng không có người nghiên cứu kinh điển thì có thể tha thứ được, bạn vẫn đẩy trách nhiệm này cho người khác. Chúng tôi ở đây thì không như vậy, mỗi ngày đều giảng kinh, bản thân tôi mỗi ngày đều sám hối, mỗi ngày đều sửa đổi, mỗi ngày đều nâng cao cảnh giới, như vậy mới có pháp hỷ, mới có niềm vui, một ngày không thể nâng cao thì niềm vui làm sao mà có được? Nếu một ngày bị đọa lạc thì đó không phải là vui mà là khổ, như thế nào là nâng cao pháp? Là y giáo tu hành, Phật dạy như thế nào thì chúng ta làm như vậy, Phật dạy chúng ta phải

hiếu dưỡng phụ mẫu, ta đối với cha mẹ có tận tâm tận hiếu hay không? Cha mẹ của tôi đều không còn, trí huệ của tôi, đức hạnh của tôi mỗi ngày đều được nâng cao thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, tôi đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, đây là hiếu dưỡng phụ mẫu, đây là phụng sự sư trưởng, lão sư nhìn thấy sẽ hoan hỷ, dạy đứa học trò này chẳng có uổng công. Không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng lão sư, không phụ lòng Phật Bồ-tát, không phụ lòng Tổ sư Đại đức đời đời tương truyền, cũng không phụ lòng chúng sanh khổ nạn, chúng ta tận tâm tận lực vì mọi người mà phục vụ.

Tôi không phải nói mà không làm, đã nhiều năm nay, quý vị ở bên cạnh tôi, quý vị đều nhìn thấy, tôi làm như thế nào, tôi đối với mọi người như thế nào, tôi xử sự như thế nào, quý vị đều nhìn thấy rất rõ ràng, không có một công việc nào là vì chính mình cả, vì sao vậy? Vì không có bản thân mình, có bản thân mình thì hỏng rồi, có bản thân mình thì không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta, "*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*", không những không có tướng mà cả ý niệm cũng không có. "*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*", những ý niệm này đều không có. Là do tôi 55 năm rèn luyện mà được, mở quyển kinh ra mới có thể thấy được nghĩa thú, mới có thể nắm được pháp vị, cái vị này cổ nhân nói là rất tuyệt, thế vị không đậm bằng pháp vị. Bạn thật sự nắm được thì bạn mới biết, bạn chưa nắm được thì bạn sẽ không biết, bạn đều cho rằng thế vị phải nồng hơn pháp vị, ham thích thế vị mà không biết đến pháp vị. Bạn không gặp được công đức thù thắng trong Phật pháp, phải làm như thế nào mới gặp được? Chỉ cần bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ gặp được. Trong các buổi giảng, chúng tôi mỗi ngày đều nói, mỗi ngày đều khuyên bảo, cho nên nếu bạn không hiểu, mỗi ngày đội lốt giả mạo ở trong cửa Phật, phá hoại hình tượng Phật giáo, tương lai quả báo chắc chắn là ở trong tam

đồ. Tổ sư nói rất hay là bạn muốn được thân người thì kiếp sau của bạn trong một vạn người khó có được 1-2 người được lại thân người, lời nói này rất là quan trọng. Quý vị phải biết, đây không phải là dọa người mà là chân tướng sự thật.

"Nhược yếu tác đĩnh thiên lý địa, thượng hoằng hạ hóa chi hòa thượng, tắc nan ư đặng thiên nhĩ" (Nếu muốn làm Hòa Thượng đầu đội trời chân đạp đất, thượng hoằng hạ hóa thì còn khó hơn lên trời"), đây là sự thật. Thật sự là "khó hơn lên trời", vì sao vậy? Vì chướng duyên quá nhiều, ngày nay bạn làm một việc tốt, không ai tin tưởng bạn, đối với bạn toàn là hoài nghi, nhất định là bạn có mưu đồ, nhất định là bạn có mục đích, không có ai ủng hộ bạn, không có ai giúp đỡ bạn, chỉ có người cản trở phá hoại. Bạn nói thử công việc này khó khăn biết bao, trong tình huống này thì phải làm như thế nào? Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, không cầu người, hãy cầu Phật Bồ-tát. Tôi ghi nhớ câu nói này, tôi tin câu nói này, không ai giúp cho ta, chỉ có Phật Bồ-tát giúp đỡ ta. Cho nên Đại sư đã nói với tôi: *"Chỉ cần con phát tâm chân chánh thì cả cuộc đời này của con, Phật Bồ-tát sẽ sắp xếp cho con."* Tôi nghe rồi thì rất vui, rất hoan hỷ, bản thân mình không còn lo lắng nữa, cả đời thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thuận cảnh thì không ham thích, nghịch cảnh thì không sân giận, vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, người này đến hủy báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, ta làm sao mà trách họ được, họ vì sao phải dùng những cách này đối với ta? Không phải là giúp ta nâng cao cảnh giới sao, xem thử ta ở trong nghịch cảnh có sanh tâm sân hận không, quả nhiên không sanh sân hận. Họ xem ta không phải là người tốt nhưng ta vẫn xem họ là người tốt, thật sự là cảnh giới của chính mình không ngừng được nâng cao, vui sướng chẳng gì bằng. Ta phải biết tất cả mọi việc gặp được đều là tiêu nghiệp chướng cho ta.

Cuộc đời này của tôi khi chưa học Phật đã tạo ra không ít nghiệp, tuổi trẻ thích săn bắn, sát sanh, nên nghiệp sát rất nặng, hơn nữa nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, vô lượng kiếp đến nay không biết đã tạo ra bao nhiêu ác nghiệp rồi. Ngày nay bị làm nhục, hãm hại, hủy báng một chút thì có sao đâu, hết thấy tôi đều xem là giúp tôi tiêu nghiệp chướng, giúp tôi tăng phước huệ, chẳng có chút oán hận nào, có như vậy mới từng bước từng bước vượt qua được khó khăn. Chúng tôi không hy vọng mọi người biết, chỉ có Phật Bồ-tát biết là được rồi, hiện nay gọi là trời đất quỷ thần biết là được rồi, cần gì để cho mọi người biết? Vẫn còn muốn cho mọi người biết thì cái suy nghĩ này sai rồi, bạn vẫn là phàm phu. Thật ra ngay cả quỷ thần, Phật Bồ-tát cũng không cần nghĩ đến là các Ngài có biết hay không, chúng ta cứ âm thầm mà làm chuyện tốt, hộ trì chánh pháp, y giáo phụng hành, làm lợi ích cho chúng sanh, nhất định không làm công việc gây tổn hại cho chúng sanh.

Đoạn cuối cùng: "*Quang xuất gia ngũ thập ngũ niên, tuyệt bất thuyết giáo nhân xuất gia nhất cú thoại*" (Ấn Quang tôi xuất gia đã 55 năm, tuyệt không có một câu bảo người khác xuất gia). Hôm nay ở đây tôi đọc đoạn văn này, tôi học Phật đến ngày nay là 55 năm, tôi học Phật được 7 năm mới xuất gia thì tôi mới biết Phật pháp là gì, đối với Phật pháp tôi rất thích thú, nguyện cả đời này lấy Phật pháp làm sự nghiệp, làm rạng rỡ Phật giáo. Tổ sư Ngài đã 55 năm tuyệt đối không khuyên người xuất gia, tại sao không khuyên người xuất gia? "*Dĩ kim chi nhân nhất xuất gia giai tác lãn nọa giải đãi chi loại*" (Người ngày nay xuất gia đa phần là kẻ lười biếng giải đãi). Lười biếng giải đãi vẫn là "*thượng yên giả*", vẫn xem là tạm được đi. "*Hạ chi tắc phá trai phạm giới, vô sở bất vi, dĩ cố ngã thế bất thâm đồ đệ, bất khuyên nhân xuất gia*" (Còn kẻ tệ hơn thì phá trai phạm giới, không việc gì mà không làm, thế nên tôi thề rằng không thâm nhận đồ đệ, không khuyên người xuất gia.) Chúng tôi biết tại sao Đại sư

Ấn Quang không thu nhận đệ tử, tại sao không khuyên người xuất gia, Ngài đã biết được lợi hại, xuất gia mà không thật sự phát tâm đại Bồ-đề, không phải là người có trí huệ chân thật, có nguyện lực chân thật, vậy là bạn phá trai phạm giới, cái tội này rất nặng. Bình thường phạm tội này đã là tội rất nặng, bạn xuất gia thì phạm hai tội nặng, phạm tội phá giới, phạm tội phá hoại hình tượng Phật giáo, điều này thật là khủng khiếp, chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ. Bạn không xuất gia, bạn phạm tội này thì đọa địa ngục, không đọa Vô Gián địa ngục, địa ngục có rất nhiều loại, Vô Gián địa ngục là địa ngục khổ nhất. Bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, đặc biệt hiện nay gọi là phá hòa hợp tăng, tăng đoàn là một đoàn thể hòa hợp, bạn ở trong đoàn thể này bất hòa, bạn cãi nhau với người này, bạn cãi nhau với người kia thì địa ngục A-tỳ đang chờ bạn vào. Sự việc này phiền phức lớn lắm, chúng tôi lúc giảng thường nhắc đến, hy vọng là mọi người cảnh giác không làm chuyện hồ đồ.

Tôi có thể làm được thì các bạn cũng có thể làm được, tôi chịu sự hủy nhục càng lớn thì tôi đều cúi đầu đánh lễ nhận tội, "tôi sai rồi, tôi xin nhận lỗi lầm", điều này phải nên học. Lỗi lầm càng lớn thì chúng tôi quỳ xuống cúi đầu, cuối cùng thì cũng được giải quyết công bằng, tuyệt đối không nên ngạo mạn, ngạo mạn rất nguy hiểm.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, đoạn khai thị này của Ấn Tổ đúng lúc nói đến việc "*xả gia khí dục*", chúng tôi giảng đến đoạn văn này đúng là một đoạn bổ sung rất hay, bài khai thị rất hay.

Xin chào chư vị đồng tu, chúng ta tiếp tục xem kinh văn phẩm thứ hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", đoạn thứ nhất, thượng phẩm thượng sanh:

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Từ đây mà biết, thật sự mong muốn ngay trong đời này, đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn thì gia phải xả, phải buông bỏ mọi ham muốn. Chúng ta nhìn xem Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, Ngài làm tấm gương cho chúng ta, 19 tuổi thì Ngài "xả gia khí dục" để tu đạo, sau khi thành đạo thì hoằng pháp lợi sanh, không trở về nhà nữa. Chúng ta phải từ chỗ này mà suy nghĩ, lại xem Đại Sư Huệ Năng trong Thiền tông, Ngài tiếp xúc với Phật pháp là năm 24 tuổi, là người lợi căn, thật sự là người thượng thượng thừa, tuy là không biết chữ, cũng không có đi học. Năm 24 tuổi thì Ngài rời xa mẹ, cha của Ngài sớm đã lìa đời, hai mẹ con trải qua cuộc sống khó khăn nghèo khổ, nương nhau mà sống. Sau khi nghe được Phật pháp, may mắn gặp được một vị cư sĩ tốt bụng phát tâm thay Ngài chăm sóc mẹ già, để Ngài không còn lo lắng mà đến Hoàng Mai học đạo. Trong Đàn Kinh, chúng ta nhìn thấy, Ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, sau khi Ngài được Ngũ Tổ truyền y bát liền trốn về phương Nam ẩn cư trong đám thợ săn hết 16 năm, không trở về nhà.

Điều khó xả nhất của người thế gian là tình thân, nếu bạn không xả được thì bạn sẽ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể có được sự thành tựu. Cho nên nhà Phật nói hiếu dưỡng cha mẹ, không

giống với pháp của thế gian. Có nhiều vị đồng tu, tôi tin là đã nghe qua câu "*Nhất tử thành Phật, cửu tổ thăng thiên*", bạn nói xem đây có phải là hiếu thuận hay không? Hiếu dưỡng của thế gian làm sao có thể sánh được chứ? Một người tu hành được thành tựu rồi thì cửu huyền thất tổ đều được sanh lên trời hưởng phước, đây là nói hiếu dưỡng cha mẹ đến chỗ cùng cực. Bạn rời xa gia đình để đi học đạo, cha mẹ bạn có ai chăm sóc hay không? Bạn thử nghĩ xem, chư Phật Bồ-tát, hộ pháp thiện thần nếu họ không chăm sóc, vậy thì còn gọi là Phật pháp hay sao, còn gọi là học Phật hay sao? Ngay cả phàm phu chúng ta cũng đều nghĩ đến việc này thì Phật Bồ-tát đâu có đạo lý nào không chăm sóc chứ?

Ở Lô Giang chúng tôi đã xây một trung tâm, hy vọng đào tạo vài giáo viên giỏi, điều kiện đầu tiên chúng tôi thu nhận học viên là 10 năm không được rời khỏi trung tâm. Trong những ngày lễ của 10 năm này hoặc gia đình có việc gì quan trọng đều cũng không được về, đây là điều kiện đầu tiên. Thật sự là giống như một tu viện vậy, tuy là bạn không thể về nhà nhưng chúng tôi cũng đã nghĩ đến, cha mẹ thân nhân quyến thuộc của bạn có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi tiếp đãi. Cho nên trung tâm chúng tôi đã mua hai tòa chung cư, hai tòa chung cư hợp lại cũng được ba mươi mấy căn hộ, mỗi căn hộ có ba phòng ngủ và một phòng khách, nhà theo kiểu chung cư dùng để làm gì? Chuyên dùng để tiếp thân nhân của học viên. Điều này phàm phu chúng ta còn biết nghĩ đến thì Phật Bồ-tát đâu có lý nào mà không nghĩ đến đạo lý này? Con cái của bạn xuất gia tu hành thật sự được thành tựu, cha mẹ của họ nếu chịu đói, chịu lạnh thì sau này ai dám xuất gia nữa chứ? Như vậy thì ngay đến Phật Bồ-tát cũng không sánh bằng phàm phu chúng ta, đâu có đạo lý này! Xả gia li dục là điều kiện đầu tiên để tu hành chứng quả. Người thế gian gọi là gánh nặng gia đình, đây là sự phiền toái, sự phiền

toái này sẽ khiến cho bạn đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Bạn xem câu thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, Phật vì chúng ta mà nói ra điều căn bản này, phần trước chúng ta cũng đã nhiều lần thảo luận khá tường tận. Sau khi xả gia lìa dục thì then chốt của sự thành bại là ở việc "*phát Bồ-đề tâm*". Bồ-đề tâm chính là chân tâm của chính mình, là bản tánh của chính mình, vì sao phải thêm chữ "phát" vậy? Bởi vì chúng ta đã mê mất chân tâm, mê mất bản tánh rồi. Bồ-đề là tiếng Phạn, là ngôn ngữ của Ấn Độ xưa, dịch ra có nghĩa là giác ngộ. Cho nên Bồ-đề tâm nếu dùng tiếng Hoa mà nói thì đó là giác tâm, là giác tri, cổ Đại đức lại thêm hai chữ cho giác tri là "linh minh giác tri". Linh minh giác tri là chân tâm, chính là Bồ-đề tâm, tất cả chúng sanh cùng với chư Phật Như Lai đều có cái tâm này, không ai mà không có.

Vọng tâm của bạn do đâu mà có? Do Bồ-đề tâm đã mê rồi thì biến thành vọng tâm, vì vậy quý vị nên biết vọng tâm và chân tâm chỉ là một tâm. Vọng tâm mà không có vậy thì chân tâm cũng sẽ không còn, mà chân tâm không có sanh diệt, không có đến đi, nói nó lớn thì nó trùm khắp pháp giới hư không giới, nói nó cứu cánh thì nó là "*cứu cực chân tế, cùng tận pháp nguyên*" (tốt cùng chân thật, tận cùng nguồn pháp), là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Không những mười pháp giới mà Nhất Chân pháp giới cũng đã bao gồm ở trong đó, nó từ đâu mà ra? Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta là "*duy tâm sở hiện*", cái tâm này chính là Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm là năng hiện, tại sao lại biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ? Là do "*duy thức sở biến*", tâm tánh là chân tâm, duy thức là vọng tâm, vọng tâm năng biến, chân tâm năng hiện, năng hiện và năng biến là một không phải hai, điều này phải biết cho rõ ràng.

Chân tâm ví như nước, vọng tâm ví như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau, nước thì không khác nhau. Chúng ta đem chân tâm ví như là nước năng hiện cảnh giới, còn vọng tâm, mười pháp giới y chánh trang nghiêm thì giống như sóng, sóng thì có lớn nhỏ khác nhau. Sóng lớn là lục đạo, sóng càng lớn hơn là ba đường ác, sóng yên gió lặng thì đó là tứ thánh pháp giới, tuy là nói sóng yên gió lặng nhưng vẫn có sóng nhỏ, nếu hoàn toàn không có sóng thì đây là chân tâm. Cái gì gọi là sở hiện? Cái gì gọi là hiện? Cái gì gọi là biến? Quý vị có thể hiểu được từ thí dụ này.

Tận hư không khắp pháp giới là tâm hiện thức biến. Từ tâm, tâm năng hiện chính là Bồ-đề tâm, thức năng biến chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu bạn có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì giống như gió to sóng lớn. Không có chấp trước, mà có phân biệt, có vọng tưởng thì đây là sóng gió ở mức độ trung bình. Nếu không có phân biệt mà chỉ có khởi tâm động niệm thì chúng ta gọi đây là sóng nhỏ, nếu sóng nhỏ cũng không có vậy đó là quả Phật cứu cánh. Điều này nói rõ Bồ-tát Đẳng Giác vẫn còn một chút sóng rất vi tế, sự vi tế của làn sóng này vi tế đến nỗi chúng ta không có cách nào phát hiện ra, nó thật có nhưng chúng ta không nhìn ra được. Hiện nay nếu dùng loại máy móc chuẩn xác nhất thì có thể đo lường được. Nhất Chân pháp giới thì sóng yên gió lặng, ngay cả sóng nhỏ cũng không có.

Chúng tôi đem mười pháp giới để thí dụ thì mọi người sẽ dễ hiểu. Tứ thánh pháp giới là sóng nhỏ, tam thiện đạo là sóng trung bình, tam ác đạo là sóng lớn, dùng cái thí dụ này thì quý vị sẽ dễ hiểu. Thập pháp giới là duy thức sở biến, chính là do vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Trong tứ thánh pháp giới có vọng tưởng phân biệt nhưng không có chấp trước, trong lục đạo thì có đủ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong lục đạo càng hướng lên trên thì càng nhẹ, càng hướng xuống dưới thì càng nghiêm trọng,

ngghiêm trọng đến cực độ chính là cõi địa ngục, vọng tưởng phân biệt chấp trước rất nặng, chúng sanh trong cõi địa ngục rất khổ, thật sự gọi là một ngày trôi qua bằng một năm. Chúng sanh trong cõi địa ngục có khi cũng có duyên thổ lộ tin tức với chúng ta, họ vô cùng khổ sở, trăm ngàn năm trước đã tạo tội nghiệp đọa xuống địa ngục mà họ cảm nhận như là vô lượng kiếp.

Hiện nay khoa học kỹ thuật đã tiến bộ, chúng ta biết được rất nhiều sự việc, giống như hiện nay nói thời gian khác nhau, thực tại mà nói có thời gian hay không? Không có thời gian, chẳng những thời gian không có mà không gian cũng không có, thời gian và không gian đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì thời gian và không gian đều không còn. Bởi vì có thời gian nên có sự sai khác về thời gian, con người trong lúc vui thì cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh, con người trong lúc đau khổ thì cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm, thời gian có nhanh chậm hay không? Không có, do sự cảm nhận khác nhau. Trong nhân gian mấy ngàn năm, mấy trăm năm nhưng trong địa ngục thì thấy như là mấy ngàn kiếp, mấy vạn kiếp, điều này chúng ta có thể lí giải được, cũng có thể tin sâu không nghi.

Trong Bồ-đề tâm không có thời gian, không có không gian, cho nên quá khứ hiện tại vị lai đều ở ngay trước mặt. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách xa nơi này của chúng ta mười vạn ức cõi nước Phật, nếu bạn đã thấy tánh rồi thì Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Thế giới Cực Lạc ở ngay chỗ này, vì không có không gian nên cũng không có xa gần, không có thời gian nên không có trước sau, nên quá khứ hiện tại vị lai cũng đều không có, đây là nói Bồ-đề tâm.

Cái gì là Bồ-đề tâm? Rất khó nói, có nói như thế nào cũng không nói được trọn vẹn, phải từ mọi phương diện mà nói, hay nói cách khác, tận hư không khắp pháp giới chính là Bồ-đề tâm. Tất cả cảnh giới là

tâm hiện, vừa nghe qua thì chúng ta không thể hiểu, tôi tin là các đồng tu đều đã có kinh nghiệm nằm mộng, sau khi tỉnh dậy thì hãy nghĩ xem, lúc nằm mộng thì cái tâm của bạn ở đâu? Toàn bộ giấc mộng đều là do tâm biến hiện ra, chính là tâm hiện thức biến thì bạn sẽ hiểu được. Cho nên trong kinh Phật có nói rất nhiều thí dụ, nói đến nằm mộng là nhiều nhất. Bài kệ cuối cùng trong Kinh Kim Cang, Phật nói *"tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng"*, tuy là nói bốn thí dụ, mộng là cái đầu tiên, nó là chủ, huyễn bọt bóng chỉ là làm nền cho giấc mộng. Trong Chứng Đạo Ca, Đại sư Vĩnh Gia có nói, *"trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn"*. Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, chính là nói sáu cõi luân hồi là cảnh giới trong mộng, không phải thật. Những chân tướng sự thật này nếu bạn nhìn xuyên suốt, nhìn rõ ràng rồi thì gọi là nhìn thấu, nhìn thấu thì bạn mới có thể buông xả được. Tại sao hiện tại bạn không buông bỏ được? Vì bạn chưa nhìn thấu, hay nói cách khác là bạn chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, đến khi nào tất cả chân tướng sự thật bạn đều hiểu rõ ràng, thông suốt rồi thì tự nhiên bạn sẽ buông bỏ, không cần người khác khuyên bạn. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Trong sáu cõi, mười pháp giới cái gì bạn cũng chẳng có được, vậy bạn không thể buông bỏ được hay sao? Buông bỏ thì được đại tự tại, buông bỏ thì giác ngộ, buông bỏ thì chứng quả. Thân bằng quyến thuộc bạn buông bỏ thì mới có thể chăm lo, mới có thể giúp đỡ họ được, bạn không buông xả được thì bạn chẳng có cách nào chăm lo cho họ, bạn không có cách nào giúp đỡ họ. Buông bỏ là tự độ, tự độ thì sau đó mới có thể độ người.

Buông bỏ tất cả thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, tại sao vậy? Vì Bồ-đề tâm là không sanh không diệt, Bồ-đề tâm không đến không đi, Bồ-đề tâm không tăng không giảm. Ở nơi phàm phu không giảm đi chút nào, ở nơi Phật Bồ-tát cũng không tăng thêm chút nào, chỉ có giác và mê khác nhau. Phật Bồ-tát thì giác, nên các Ngài dùng được

Bồ-đề tâm trong cuộc sống hằng ngày, phàm phu thì mê nên không dùng được trong cuộc sống hằng ngày. Họ dùng là tâm gì? Là dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là vọng tâm, tuy là có chân tâm nhưng họ không biết nên dùng vọng tâm, sai là sai ở chỗ này.

Hiện nay ở thế gian này tai nạn quá nhiều, bởi vì chúng tôi không nghe tin tức, không xem báo chí, rất nhiều sự việc xảy ra chúng tôi không biết, chúng tôi trải qua cuộc sống hằng ngày là thiên hạ thái bình, nhưng thỉnh thoảng cũng có các đồng tu đưa cho chúng tôi xem những tai nạn ở nhiều địa phương được cắt ra từ những tờ báo. Tôi xem xong những bài báo này mới biết được gần đây có xảy ra những sự việc như vậy, mấy hôm trước thì ở Philippines bị lũ lụt, cả một vùng bị nhấn chìm trong nước, khoảng hơn một ngàn người chết, khiến tôi nghĩ đến năm xưa tôi ở Đài Loan, Pháp sư Khai Tâm nói với tôi, hiện nay tai nạn ở thế gian này rất nghiêm trọng, người chết thì chất từng đống từng đống, đây là chuyện của mười mấy năm về trước. Pháp sư đã nói với tôi, tình huống này có thể thay đổi được hay không? Câu trả lời là chắc chắn có thể thay đổi được, cách thay đổi như thế nào? Phải thay đổi từ nơi lòng người.

Điều này chúng ta nhất định phải biết, trong giáo lí Đại thừa, Phật thường nói, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, câu nói này là sự thật, người hiện nay thì gọi là chân lí. Nếu người thế gian chúng ta thấy đều nghĩ thiện thì vấn đề này sẽ được giải quyết. Bạn hãy xem trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là tài liệu giảng dạy cơ bản của nhà Phật, vừa vào cửa Phật thì phải học bộ kinh này, học Thập Thiện Nghiệp thì giống như nhà Nho dạy bộ sách đầu tiên là Đệ Tử Quy, là tài liệu giảng dạy cơ bản, phải bắt đầu từ chỗ này mà học. Trong kinh Phật nói rất hay, Phật nói *"Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ của thế gian"*. Tất cả thế gian là chỉ mười pháp giới, bao gồm địa ngục A-tỳ, Phật Bồ-tát của mười pháp giới

vẫn chưa đoạn vô minh, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, đó là cái khổ của họ. Cái khổ trong đời này của chúng ta đã chịu là cái khổ nhỏ, chẳng đáng tí, gì thì đâu có đạo lý không đoạn được chứ. Vậy phải đoạn như thế nào? Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản, rất tóm tắt, đó chính là *"thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không có một chút bất thiện xen tạp"* như vậy mới được.

Thiện pháp là gì? Phật đã nêu cho chúng ta mười điều, mười điều là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói hai lời, không nói lời ác, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Nếu mọi người trên thế giới này cả thầy đều có thể thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, thân khẩu ý ba nghiệp đều thiện thì thiên tai nhân họa gì cũng chẳng có. Thế giới này chính là Thế giới Cực Lạc, thế giới này chính là Thế giới Hoa Tạng, sự thanh tịnh bình đẳng nói trong Phật pháp đã thực hiện được rồi. Đạo lý này không thể không biết, chúng ta đã hiểu rõ rồi thì nhất định phải biết bắt đầu làm từ bản thân mình, không nên yêu cầu người khác, yêu cầu người khác thì khó. Chuyện khó nhất của thế gian là yêu cầu người khác, lên trời khó, quay trở lại tự cầu nơi mình thì không có việc gì mà làm không được.

Trong kinh Phật thường nói tự độ mình rồi sau mới độ người, tự mình làm được thì mới có thể dạy cho người khác, tự mình chưa làm được, mà đi dạy người khác thì người ta có tin bạn không? Bạn dạy người không sát sanh mà chính mình vẫn sát sanh thì chẳng có ai tin bạn, dạy người không trộm cắp mà bản thân mình vẫn trộm cắp thì đâu có được? Vì vậy chúng ta phải nghĩ đến năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tại sao có nhiều người lại tin và làm theo? Ba ngàn năm sau, hôm nay nhắc đến Thích-ca Mâu-ni Phật, vẫn có rất nhiều người tôn kính Ngài

đến tận đáy lòng, đây là đạo lí gì? Bạn hãy xem tôn giáo khác như là chúa Giê-su, Ngài Mohammed, ở Trung Quốc thì bạn thấy có Khổng Tử, Mạnh Tử, tại sao vẫn còn hiệu quả tốt như vậy? Chẳng có gì khác, các Ngài đã làm được, các Ngài tự bản thân đã làm được rồi mới khuyên người khác, sự cảm nhận rất sâu. Bản thân mình làm không được mà đi khuyên người khác thì không có kết quả, ngược lại người ta còn mỉa mai bạn nữa, “anh đem những thứ này ra gạt tôi à, nếu thật sự tốt thì tại sao anh không làm đi?” Cho nên bạn phải thật sự thông suốt, thật sự hiểu được, nhất định trước tiên là phải làm được, chân thật đạt được lợi ích thù thắng từ lời giáo huấn của Thánh Hiền, sau đó mới phổ biến dạy cho người khác thì người ta mới tin, vì sao vậy? Vì nhìn thấy bạn đã làm được, nhìn thấy bạn đạt được lợi ích.

Cái lợi ích này trong các buổi giảng tôi thường nói, trong Phật pháp lợi ích công đức thù thắng mà chúng ta đạt được là ở chỗ nào? Là ở trên hình tướng, nơi khuôn mặt của chúng ta, trên thân thể của chúng ta, tư duy của chúng ta, lời nói hành động của chúng ta, hoàn toàn biểu hiện ra không có giấu diếm chút nào, người thông minh vừa nhìn thấy là biết liền. Họ vừa nhìn thấy bạn liền sanh tâm hoan hỷ, họ sẽ phục liền, trong ngôn ngữ thường nói là “đã tin phục”, họ liền học theo bạn, vì sao vậy? Vì có lợi ích, không có lợi ích thì ai theo học với bạn chứ? Có lợi ích, thân tâm khỏe mạnh. Trong kinh, Phật thường nói “*phiền não nhẹ, trí huệ tăng*”, điều này ai mà chẳng muốn? Trong kinh Phật thường nói trí huệ đức tướng, đức là đạo đức là năng lực, tướng là tướng hảo, người ngày nay gọi là phước báo. Cầu sống lâu, cầu phước báo, cầu thông minh, điều này trên toàn thế giới không phân dân tộc, không phân văn hóa, không phân chủng tộc cũng không phân tín ngưỡng, không ai mà không muốn, có thể cầu được hay không? Được! Bạn hiểu được đạo lí, hiểu được cách thức thì có cầu liền có ứng, bạn không hiểu được đạo lí, không

hiểu được cách thức thì không có cách nào, thì không có cảm ứng. Bạn cầu được là do trong mạng của bạn có, hay nói cách khác, trong mạng đã có thì không cầu cũng có. Trong Phật pháp nói có cầu thì có ứng, là nói trong mạng của bạn không có, trong mạng không có mà bạn vẫn cầu được, như vậy mới gọi là thù thắng.

Liễu Phàm Tứ Huấn là một điển hình rõ ràng nhất, trong nhiều đời ở Trung Quốc, người như Viên Liễu Phàm rất là nhiều, không có viết ra hết, nhưng tâm cầu, hạnh nguyện cầu của họ thù thắng hơn chuyện của Viên Liễu Phàm, quả báo đạt được còn thù thắng hơn tiên sinh Viên Liễu Phàm, những người như vậy có rất là nhiều. Điều mà tiên sinh Liễu Phàm đạt được thì không bằng Ngài Du Tịnh Ý. Ngài Du Tịnh Ý thì không viết lại tỉ mỉ cuộc đời từng trải của ông để cung cấp cho người khác làm tham khảo. Ông không có làm việc này, mà do bạn của ông dùng cách thức bút kí viết ra để lưu truyền cho đời sau mà chúng ta đã xem thấy. Hiện nay cũng có một số người thiện tâm, đã đem câu chuyện này quay thành phim tập, tôi đã xem ba bản phim, tôi đều xem qua rất là hoan hỷ, phim không dài, khoảng từ 4 đến 6 tập, rất có ích, tiện lợi lưu thông, mỗi tập khoảng một giờ đồng hồ, làm thành đĩa cũng có thể lưu thông được số lượng lớn.

Trước mắt có một câu chuyện mới xảy ra gần đây, vào đầu tháng này, xảy ra mấy hôm trước, tôi thấy không kém hơn chuyện Du Tịnh Ý gặp Táo Thần, để xem có ai phát tâm đem nó quay thành phim hay không, chuyện người thật việc thật này ở ngay trước mặt. Tam chuyển pháp luân mà nhà Phật nói, thứ nhất là thị chuyển chính là thị hiện, vừa nhìn thấy liền biết thì là người thượng căn; thứ hai là khuyến chuyển, là người trung căn, họ vừa khuyên bạn, nghe xong thấy có lí liền quay đầu; thứ ba là tác chứng chuyển, có khuyên thì bạn cũng không tin, nên đem chuyện quý thần trong lục đạo luân hồi bày ra trước mắt của bạn, chính mắt bạn thấy, chính tai bạn nghe thì việc này không thể không tin, đây là tác chứng chuyển. Các nhà

khoa học hiện nay gọi là đem bằng chứng ra, chứng cứ này bày ra trước mắt của bạn thì người hạ căn cũng phải tin. Cho nên tôi thường khuyến khích các đồng tu, nên để ý chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng trên toàn thế giới, những thứ đã đăng trên các loại tạp chí, được đăng trên các tờ báo là những chuyện gần đây có tính thuyết phục vô cùng. Cũng có không ít những học giả chuyên gia đối với sự việc này vô cùng xem trọng, nghe được những tin tức này thì họ đích thân đi đến nơi điều tra, sau đó thì chép thành bản báo cáo, viết thành sách, việc này thì chúng tôi đã thấy rất nhiều. Nếu tiến thêm một bước thì có thể quay thành phim tập, cho phát trên truyền hình, trên mạng Internet để cho nhiều người xem, khiến cho họ tỉnh ngộ.

Chưa ra khỏi sáu cõi luân hồi, chưa ra khỏi mười pháp giới thì nhân quả báo ứng là sự thật, gọi là "*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*". Thế giới Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, là cõi nước của chư Phật, là pháp giới thù thắng chẳng gì bằng trong Nhất Chân pháp giới, điều này không thể không biết. Có rất nhiều đồng tu rất là quan tâm chuyện này, rất là lo lắng, người thân của họ niệm Phật lúc ra đi, tướng lành hiếm có, nhưng cả ngày từ sáng đến tối họ niệm niệm chẳng quên người thân, người thân của họ sanh đến Thế giới Cực Lạc là sanh vào phẩm vị nào? Họ rất quan tâm, bất luận là bạn lo lắng như thế nào thì bạn cũng không thể nâng cao phẩm vị, cũng không thể hạ thấp phẩm vị của người thân, đây là sự thật. Bạn không biết niệm Phật, ngày ngày cứ quan tâm chuyện này, cứ khởi vọng tưởng, người thân của bạn vãng sanh còn bạn thì đọa lạc, bạn suy nghĩ kỹ lời tôi nói có đúng hay không? Trong tâm người ta thường nhớ A Di Đà Phật, thường niệm A Di Đà Phật, còn bạn thì nghĩ đến người thân của bạn ở phẩm vị nào, cứ khởi vọng tưởng, phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng!

Tôi xin nói với quý vị, Thế giới Tây Phương Cực Lạc có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, tình hình tổng thể này cùng với cấp bậc của 41 vị Pháp Thân đại sĩ được nói trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện tượng này là giống nhau, vì sao vậy? Dưới Nhất Chân pháp giới là thập pháp giới, trong thập pháp giới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, còn trong Nhất Chân pháp giới không những phân biệt chấp trước không có, mà cả vọng tưởng cũng không. Cái gì gọi là vọng tưởng? Là khởi tâm động niệm, sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, lưỡi nếm vị thì bạn khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm gọi là vô minh, cũng gọi là vọng tưởng. Khởi tâm động niệm có phân biệt hay không? Không có, không có phân biệt cũng không có chấp trước chỉ là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm chính là vọng tưởng, chính là vô minh, không ra khỏi mười pháp giới.

Không có khởi tâm động niệm, các bạn hãy nghĩ xem đó là cảnh giới gì? Phân biệt chấp trước đương nhiên là không có, cũng không có khởi tâm động niệm, cảnh giới này chính là Nhất Chân pháp giới, cảnh giới này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy bạn phải nên biết Nhất Chân cùng với Cực Lạc là bình đẳng, trong bình đẳng thì đâu có sai biệt. Mọi người đều không khởi tâm, không động niệm thì làm gì có sai biệt? Chỉ cần khởi tâm động niệm thì liền có sai biệt, thì không còn gọi là Nhất Chân, thì không còn gọi là Cực Lạc. Cho nên trong Nhất Chân và Cực Lạc không có khởi tâm động niệm.

Tại sao lại nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Tại sao lại nói 42 cấp bậc? Thực tại mà nói, Phật nói rất rõ ràng nhưng bạn nghe chưa hiểu. Phật nói như thế nào? Vì tập khí vô thủy vô minh chưa đoạn, tập khí vô thủy vô minh có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng, tuy không khởi tác dụng nhưng họ có, cũng chính là không có khởi tâm động niệm nhưng cảnh giới của mỗi người đều khác nhau, cần phải đoạn hết tất cả tập khí vô minh, như vậy mới tương đồng. Cho

nên Phật Phật đều như nhau, hai chữ Phật Phật này là chỉ cho Phật cứu cánh viên mãn, như vậy mới hoàn toàn như nhau. Bốn mươi một vị Pháp Thân đại sĩ gọi là phần chứng Phật, phần chứng Phật vẫn còn tập khí không như nhau, nhưng chắc chắn không có sự chướng ngại, đạo lý này phải nên biết. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm ở Thế giới Cực Lạc, đạo lý cũng giống như vậy, hiện tượng cũng như vậy. Cho nên bạn đừng nên nghĩ nữa, vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn mà mỗi ngày bạn đều nghĩ, mỗi ngày bạn đều bàn. Bạn suy nghĩ thì đã khởi vọng tưởng, bàn là bàn luận, nói cũng phí lời, không chân thật niệm Phật, vậy là sai rồi. Người thông minh thì buông bỏ vạn duyên, tuyệt đối không có cái suy nghĩ này, họ một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, như vậy mới đúng.

Trong kinh này nói "*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*", buốt lòng rát miệng để khuyên bạn, bạn xem trong phần vãng sanh thượng phẩm đã khuyên bạn câu này, vãng sanh trung phẩm cũng khuyên bạn câu này, vãng sanh hạ phẩm cũng khuyên bạn điều này, đều là câu nói này. Câu nói này là cương lĩnh tu học quan trọng nhất của phàm phu niệm Phật cầu vãng sanh, làm sao mà bạn có thể xem thường chứ?

Bồ-đề tâm, chúng tôi dùng lời đơn giản nhất, trực tiếp nhất để nói, chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Phải thực hiện những tâm này trong cuộc sống hằng ngày. Người khác đối với ta giả dối không thành thật, ta đối với người phải chân thành, phải chân thật, phải thành tâm thành ý. Bạn hỏi như vậy thì tôi chịu thiệt thòi hay sao? Đúng vậy, bạn bị thiệt thòi, sau khi bị thiệt thòi thì đi về đâu? Đi về Thế giới Cực Lạc, nếu họ lừa gạt ta, ta cũng lừa lại họ, họ đối với ta không thành thật, ta đối với họ càng xảo quyệt, bạn đã đạt được lợi phải không? Đúng, đã chiếm được lợi, nhưng kiếp sau thì đi vào địa ngục, đi vào tam đồ. Trước mắt tuy là bị thiệt thòi,

nhưng sau này bạn sẽ thấy bị thiệt thòi chính là thật sự được lợi, đi đến Thế giới Cực Lạc làm Phật, thì ra người chiếm được lợi họ thật sự bị thiệt thòi là phải vào tam ác đạo, điều này phải nhìn cho rõ ràng. Cho nên cổ nhân có nói một câu rất có lí, "*thiệt thòi là phước*". Trước mắt thiệt thòi một chút nhưng tương lai có phước báo lớn, cái phước báo đó không có cách nào tưởng tượng được. Bạn làm Phật, làm Bồ-tát, nếu bạn đã thật sự hiểu rồi thì có chịu bị thiệt thòi hay không? Chịu, hoan hỷ chịu thiệt thòi, không sợ người lừa gạt, ta tuyệt đối cũng không lừa gạt người.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Trong đại kinh nói đến “phát Bồ-đề tâm”, câu nói này trong kinh luận Đại Thừa đã nói rất nhiều, nói rất tường tận. Tuy là nói nhiều, nói tường tận nhưng không nhất định ai xem cũng có thể hiểu được, cũng không thể khẳng định ai cũng có thể thể hội được, đây là nguyên nhân gì? Trong nhà Phật có thuật ngữ gọi là “ngiệp chương”, hay nói cách khác, bản thân chúng ta có chương ngại, sự chương ngại này chung quy là không bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba đề mục, trong mỗi một câu, lý sự cảnh giới cũng phức tạp vô cùng, mức độ phức tạp không có cách nào tưởng tượng được, có giác có mê. Thực tại mà nói, tâm thể của Bồ-đề tâm không có giác mê, thật hiếm có.

Bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã đem những cách nói của cổ Đại đức liên quan đến Bồ-đề tâm, có thể nói là những phần tinh hoa nhất, quan trọng nhất đã được Ngài đã trích lục ra, Ở đây chúng tôi không thể nói tường tận, câu này mà giảng giải tường tận thì có giảng hai tháng cũng giảng không xong, như vậy thì lãng phí thời gian, cũng e là các đồng tu mới học Phật nghe sẽ chán, cho nên chúng tôi chỉ có thể chọn điều quan trọng nhất, có thể giúp cho chúng ta thức tỉnh trong cuộc sống hằng ngày. Hy vọng chúng ta trước hết có sự nhận biết vô cùng quan trọng, nhận biết chính là “nhìn thấu” mà năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, có nhận biết thì sau đó bạn mới có thể thực hiện. Thực hiện chính là buông xuống.

Nói đến danh thể của Bồ-đề tâm, chúng ta biết được có pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề. Phật có ba thân, lời nói này là phương tiện mà nói. Trong Phật pháp thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, hễ có lời nói thì đều là phương tiện mà

nói. Không những là lời nói, hễ có sự tương cũng là phương tiện, nên gọi là "*muốn dùng thân gì để độ thoát thì hiện thân đó*". Nói tóm lại chúng sanh có cảm thì ai có ứng? Thì Bồ-đề tâm khởi tác dụng, Bồ-đề tâm chính là Phật, cho nên chúng sanh có cảm thì Phật có ứng. Giống như thí nghiệm đối với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng vậy, nước là khoáng vật, thể của nó là gì? Thể của nó là Bồ-đề tâm, nó chính là pháp thân, chúng sanh có cảm thì nó có ứng, chúng sanh dùng thiện ý để cảm thì kết tinh của nước để ứng vô cùng đẹp, chúng sanh dùng ác niệm để cảm thì hình dáng hiện ra của nước rất là xấu. Có cảm thì có ứng, có cảm là có tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng mà cái ứng của tâm tánh là không có tâm, nếu tâm tánh có tâm thì không thể ứng. Giữa người với người chúng ta, tôi có cảm tại sao bạn không có ứng? Vì tôi dùng vọng tâm, bạn cũng dùng vọng tâm nên không thể ứng, nếu tôi có vọng tâm, bạn không có vọng tâm, tôi có cảm thì bạn có thể ứng. Trong Bồ-đề tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên nó có thể cảm ứng tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Phàm phu đã mê mất Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm biến thành cái gì? Pháp tướng tông đã nói biến thành 8 thức, 51 tâm sở, sau khi mê thì biến thành những thứ này. A-lại-da thức là vọng tưởng, Mạt-na thức là chấp trước, sáu thức phía trước đều là phân biệt, phân biệt nặng nhất là ý thức thứ sáu. Nếu nói trên lý thì tám thức cả thảy đều có vọng tưởng phân biệt chấp trước, không những tám thức đều có mà trong 51 tâm sở cũng đều có đủ. Vì sao tổ sư Đại đức nói cái thức này là chủ phân biệt, cái thức kia là chủ chấp trước? Đó là nói thiên về một bên, chứ cả thảy đều có, có thức thì có nhiều hơn một chút. Hết thảy thức đều có phân biệt, nhưng thức thứ sáu thì phân biệt nhiều; tất cả thức đều có chấp trước, nhưng thức thứ bảy chấp trước nhiều một chút; tất cả thức đều có vọng tưởng, nhưng vọng tưởng

của A-lại-da da thức thì nhiều một chút, ý nghĩa là như vậy, hoàn toàn là dễ hiểu.

Nơi thân của tất cả chúng sanh, chúng ta có ba thân hay không? Có, làm sao mà không có chứ? Không những chúng ta có, mà loài bò bay máy cưa, côn trùng kiến muỗi cũng có, đều bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng. Bạn thấy trong kinh không có nói Phật và chúng sanh bình đẳng, mà nói chúng sanh và Phật bình đẳng. Lời nói này chẳng qua là dạy cho chúng ta giác ngộ. Phật là bậc cao thượng nhưng chúng sanh còn cao hơn Phật, nói chúng sanh trước rồi mới nói Phật là biểu thị điều gì? Khiêm nhường hạ mình, không có một chút ngạo mạn. Nói "Phật và chúng sanh bình đẳng" thì điều này hiển thị Phật ở trên cao, chúng sanh ở dưới thấp. Đảo ngược lại nói "chúng sanh và Phật bình đẳng" thì hiển thị Phật khiêm nhường hạ mình, đây là sự thật. Người càng có trí huệ, người càng có đức hạnh, người càng cao thượng thì biểu hiện ra càng khiêm nhường, đây là sự lưu lộ của tánh đức. Trong lời dạy bảo của Phật là chỉ dạy cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta.

Pháp thân, báo thân, ứng thân của chúng ta không phải là không có, thảy đều có, nhưng thế nào? Chúng bị biến chất. Pháp thân của chúng ta, pháp thân là lí thể, trên cùng với chư Phật Như Lai, dưới cùng với tất cả chúng sanh là một không phải hai. Pháp thân không có tướng, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần. Báo thân thì có tinh thần, báo thân là gì? Là trí huệ, không có hình tướng. Nói đến ứng hóa thân thì cái này mới có hình tướng, hình tướng làm sao mà sanh ra được? Do cảm ứng mà sanh ra, thật sự là chúng sanh có cảm thì tự nhiên có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn câu nói trong Đàn Kinh, lúc khai ngộ Lục Tổ nói "*nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh*". Khi Ngũ Tổ

giảng Kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến "*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*" thì Ngài bỗng nhiên đại ngộ, Ngài đã nói ra năm câu, đây là Ngài đã giác ngộ đến cảnh giới đó, Ngũ Tổ ấn chứng cho Ngài. Sau đó nói với Ngài, "*Bất thức bản tâm, học pháp vô ích, nhược thức tự bản tâm, kiến tự bản tánh, tức danh trượng phu, thiên như sư Phật*" (không nhận được bản tâm thì học pháp vô ích, nếu biết được bản tâm, thấy được bản tánh thì gọi là đấng trượng phu, là Phật, bậc Thầy của cõi trời người), câu nói này rất quan trọng.

Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn nói với Đại sư Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng là đại diện cho đệ tử Phật chúng ta, chúng ta đọc khai thị của Hòa Thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn, điều quan trọng nhất là tự mình có thể trực tiếp đảm nhận. Tổ sư nói với ta, học Phật quan trọng nhất là điều gì? Biết được bản tâm là quan trọng nhất. Bản tâm là gì? Là Bồ-đề tâm, là chân tâm của chính mình, năng hiện năng biến. Bạn có thể nắm chắc được điều này thì không những bạn giải quyết được vấn đề của chính mình, mà còn giải quyết được tất cả vấn đề của chúng sanh, giải quyết được vấn đề của cả vũ trụ, điều này gọi là gì? Điều này gọi là được đại tự tại, điều này gọi là được đại viên mãn, là tự tánh vốn có đủ không phải là từ bên ngoài mà có. Lời nói của Tổ sư xem trọng ở "*bất thức bốn tâm, học pháp vô ích*", tại sao vô ích? Ích là gì? Ích là minh tâm kiến tánh, là lợi ích. Theo pháp môn niệm Phật của chúng ta mà nói, lợi ích là vãng sanh Tịnh Độ, bạn học Phật cả một đời mà không thể vãng sanh thì không có lợi ích, vẫn phải vào trong sáu cõi luân hồi. Bản tâm này chính là Bồ-đề tâm. Giáo pháp Đại Thừa bất luận là bạn theo một tông nào, một phái nào, gọi là 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, cũng không thể rời được tám chữ này "*bất thức bốn tâm, học pháp vô ích*", đều phải nhận biết bản tâm.

Xin nói với quý vị, nhận biết là giác ngộ. Bản tâm chính là bản tánh, thông thường chúng ta gọi là Phật tánh, pháp tánh. Bản tâm là pháp

tánh, nhận ra được Phật tánh của chính mình. Phật tánh là trí huệ Bát-nhã trong tự tánh. Lục Tổ Đàn Kinh vừa mở ra thì bạn thấy Lục Tổ đã dạy, thường niệm Ma Ha Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là gì? Là Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì phải làm Phật. Bạn học pháp thì được lợi ích chân thật. Cho nên nếu bạn không biết sự việc này, bạn học Phật thì được gì? Được phước báo, phước báo trời người, không phải là không được, vẫn được, là được phước báo trời người. Trong phước báo trời người thì có của cải, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, đây là điều người thế gian ai ai cũng mong cầu, điều này không có giả một chút nào, là sự thật. Người thế gian nghe được thì hoan hỷ, người học Phật nghe được thì lắc đầu, vì sao vậy? Vì không ra khỏi sanh tử luân hồi, trong đời này tu hành, kiếp sau được phước báo, vừa hưởng phước thì lại mê hoặc rồi, càng mê thì bị đọa xuống càng sâu. Trong lục đạo có lên lên xuống xuống, xuống phía dưới thì khổ, sau khi chịu khổ thì biết là phải cố gắng tu tập, đời đời kiếp kiếp tu tập. Tu được lên phía trên, được phước báo lớn, phước này vừa hưởng hết rồi thì nghiệp chướng liền hiện tiền, lại phải bị đọa lạc. Cho nên trong sáu cõi luân hồi lúc lên lúc xuống, khổ không nói nên lời.

Mục đích học pháp của chúng ta là ở chỗ nào? Phật ở thế gian mục đích giáo hóa chúng sanh là dạy cho bạn phải ra khỏi lục đạo luân hồi, dạy bạn phải ra khỏi thập pháp giới, đó là lợi ích chân thật. Ngày nay chúng ta dựa vào năng lực của chính mình để đoạn vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này ở trong Phật pháp đều gọi là phiền não. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Đoạn phiền não, chứng Bồ-đề, khó, quá khó quá khó! Phật biết được, Bồ-tát biết được, phàm phu chúng ta trong thời mạt pháp có ai làm được hay không? Có thể nói là không có người nào. Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng cực, biết được trong số tất cả chúng sanh có chúng sanh nhiều kiếp

tu hành đã có thiện căn, nên trong thời đại này đã mở ra một pháp môn đặc biệt là đời nghiệp vãng sanh. Phiền não tập khí của bạn không cần phải đoạn, nhưng mà bạn phải nhớ, không cần đoạn nhưng bạn phải có khả năng khống chế được nó, đừng để cho nó khởi tác dụng, như vậy mới có thể vãng sanh. Nếu phiền não vẫn khởi hiện hành, vậy thì không được, vậy là không thể vãng sanh.

Cúng ta niệm Phật, gặp được pháp môn này có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này đã nói rõ bạn không phải là trong đời này mới bắt đầu tu học, mà nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp đến giờ bạn đã niệm Phật. Tại sao nhiều đời nhiều kiếp đã niệm Phật, mà hôm nay vẫn là như vậy? Chính là lúc lâm chung không hàng phục được phiền não tập khí, cho nên mới trở thành như vậy, điều này không thể không biết, rất là quan trọng. Ngay trong đời này phải cố gắng nỗ lực mà làm, không còn tái phạm lỗi lầm trong quá khứ thì ngay trong đời này của chúng ta mới có thể thành tựu.

Vậy phải làm như thế nào? Biện pháp tốt nhất, cũng là biện pháp duy nhất, đó là hiện tại phải buông xuống, không thể chờ đợi. Hiện tại vẫn chưa chịu buông bỏ, đợi đến lúc lâm chung mới buông bỏ thì không kịp, e là đã trễ rồi. Nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ chính là đã khởi cái vọng tưởng này, cho nên mỗi một lần tu đều thất bại, hiện tại phải nên đề cao cảnh giác, hiện tại thì ta phải buông bỏ. Hiện tại buông bỏ vậy thì công việc có cần phải làm không? Công việc không có trở ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, "*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", chướng ngại ở chỗ nào? Chướng ngại ở chỗ vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên buông bỏ không phải là buông bỏ công việc, mà là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Công việc vẫn phải làm, chỉ cần bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cái gì cũng không có chướng ngại, gọi là "làm mà không làm, không làm mà làm". Không làm chính là trong tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhưng công việc

vẫn phải làm, làm càng viên mãn, làm càng thù thắng, không có tâm riêng tư, không có vọng niệm.

Giống như Thế Tôn ứng hóa trong thế gian, giống như Tổ sư Đại đức thị hiện cho chúng ta xem, người xuất gia làm được, người tại gia cũng phải làm được. Quyển kinh này vừa mở đầu là "*Hiền Hộ đẳng thập lục chánh sĩ*", là Bồ-tát Đẳng Giác tại gia, các Ngài đồng thời cùng với Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này. Cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, đã thành Phật, người tại gia cũng có thể thành Phật. Thế nào gọi là thành Phật? Không còn khởi tâm động niệm nữa, sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm đó gọi là Phật. Có khởi tâm động niệm mà không có chấp trước, không có phân biệt thì đó là Bồ-tát. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, mà không có chấp trước thì là A-la-hán. Ngày nay chúng ta học làm A-la-hán cũng học không được, cho nên chỉ có đời nghiệp vãng sanh.

Đời nghiệp vãng sanh thì phải hàng phục được phân biệt chấp trước, tuy có nhưng không khởi tác dụng, phải khống chế được nó, điều này trong nhà Phật gọi là công phu thành thiền. Có được cái khả năng này thì có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì vãng sanh lúc đó. Nếu có duyên cùng với chúng sanh ở nơi đây thì ở lại thêm vài năm không có gì chướng ngại. Điều này gọi là sanh tử tự tại, đây là liễu sanh tử, liễu sanh tử có nghĩa là sanh tử tự tại, người xưa đã làm được rất nhiều, chúng ta không làm được thì phải sanh lòng hổ thẹn.

Tại sao không làm được? Vì không buông bỏ được chấp trước, cho nên bạn không làm được. Cũng chính là trong tâm của bạn thật sự có chấp trước, trên sự có thì không sao, nhưng trong tâm không thể có, như vậy bạn mới được tự tại. Tại sao trong tâm không thể có? Vì vốn là không có một vật, cái có này là huyễn có, bạn nên xem nó như mộng huyễn bọt bóng không phải là thật, phải triệt để buông

xả thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh chính là Bồ-đề tâm, tâm bình đẳng là Bồ-đề tâm, tâm chánh giác, tâm đại từ bi là Bồ-đề tâm. Tâm như vậy thường hiện tiền thì tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những ý niệm này dần dần sẽ nhạt đi, nhạt đến cuối cùng thì không còn nữa. Không còn cái ý niệm này nữa thì bạn sẽ được lợi ích, học Phật học pháp có lợi ích. Bạn đã biết được bản tâm rồi thì học Phật có lợi ích, đến lúc đó bạn xem Tổ sư Đại đức sẽ tán thán bạn, gọi bạn là trượng phu. Trượng phu là tôn xưng đối với Phật, thầy của trời người là Phật. Phật có mười danh hiệu, sơ lược nêu ra ba chữ "thiên nhân sư" là đại diện cho mười danh hiệu của quả vị Như Lai.

Tiếp theo còn có một câu nói rất hay, "*Bồ-đề tâm, quýnh xuất phàm tình*", *quýnh* là rất xa, "*công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân, thị Phật đạo chi bản thể, danh vi Bồ-đề*" (Bồ-đề tâm vượt xa phàm tình, công dụng chẳng nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân, là bản thể của Phật đạo, được gọi là Bồ-đề). Tất cả điều này là nói pháp thân, vượt lên rất xa phàm tình, phàm tình là gì? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là phàm tình. Vượt qua rất xa, không còn [phàm tình] nữa, do vậy mới biết phàm tình hết rồi thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền. Bồ-đề tâm không thể cầu, cũng không có chỗ để cầu, làm thế nào phát Bồ-đề tâm? Là buông bỏ phàm tình, xả bỏ hết thì Bồ-đề tâm liền hiện tiền, đó gọi là phát. Bồ-đề là vốn sẵn có, phàm tình vốn là không có, trong Khởi Tín Luận của Bồ-tát Mã Minh nói rất hay "*bổn giác vốn có, bất giác vốn không*". Bổn giác giống như mặt trời, bất giác giống như mây đen, mây đen u ám che mất mặt trời thì không thấy mặt trời, không phải là không có mặt trời. Người hiện nay hiểu được, ngồi máy bay bay qua tầng mây bên trên thì mặt trời vẫn đang tỏa sáng, ở phía dưới thì bị tầng mây che mất. Tầng mây chính là phàm tình, cho nên phàm tình đã hết thì Bồ-

đề tâm liền hiện tiền, thì bạn biết được tu hành là tu cái gì? Chỉ là đoạn phiền não mà thôi, nhất định phải xả bỏ hết phiền não.

Bắt đầu xả bỏ từ chỗ nào? Phật Bồ-tát từ bi dạy cho chúng ta giống như dạy các em bé vậy, thật sự là chúng ta so với Phật Bồ-tát thì chúng ta là các em bé. Trước tiên là dạy bạn đoạn mười ác nghiệp, mười ác nghiệp là phạm tình, dạy bạn không sát sanh, dạy bạn không trộm cắp, dạy bạn không dâm dục, là dạy bạn những điều này. Không ở đây chính là phủ định, không được làm. Trong Bồ-đề tâm vốn là có đại từ đại bi, không những không sát sanh mà còn phải yêu thương tất cả chúng sanh, phải chăm sóc tất cả chúng sanh thì làm sao mà sát hại chúng sanh được chứ? Không những là không trộm cắp, không trộm cắp nếu nói tương tận là nhất định không có ý niệm chiếm cái tiện lợi của người khác, ta còn có cái ý niệm muốn chiếm cái tiện nghi của người khác thì đây là tâm trộm cắp, cho dù không có hành vi trộm cắp nhưng cái ý niệm trộm cắp vẫn chưa đoạn. Không những không trộm cắp mà phải thường hành bố thí, hoan hỷ mà bố thí ân huệ, càng bố thí thì càng được nhiều. Còn phạm tình thì như thế nào? Phạm tình thì sợ sau khi bố thí hết rồi thì ta không còn nữa, sau khi bố thí hết rồi thật sự là không còn, bạn hỏi tại vì sao? Bởi vì bạn không biết chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là gì? Là tất cả pháp từ tâm tướng sanh, sau khi bạn bố thí hết rồi liền nghĩ ta không còn nữa thì bạn sẽ không còn gì cả. Bạn có hay không là do suy nghĩ của bạn, đạo lý này sâu, quá sâu. Người hiện nay gọi là triết học sâu xa. Nếu bạn một mực bố thí mà không có cái ý niệm này thì càng bố thí lại càng được nhiều, bố thí mà sợ hết thì thật sự sẽ không còn, sẽ biến thành điều gì? Là bạn không dám bố thí. Bạn bố thí khi mà bạn có dư nhiều, ta có 100 đồng thì ta bố thí 10 đồng, ta vẫn còn 90 đồng để dùng, bạn không dám bố thí hết, vì sao vậy? Vì sợ không còn, đây chính là phạm tình, nếu dùng chân tâm không dùng phạm tình thì toàn bộ xả hết, không có nữa thì

cũng vô cùng sung sướng, vô cùng hoan hỷ. Cái tâm như vậy thì càng thí thì được càng nhiều, bất luận là bạn làm ngành nghề nào thì tiền tài cuồn cuộn không ngừng đến với bạn.

Bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì khỏe mạnh sống lâu, người thế gian chăm lo cho cái sắc thân này, cũng dùng mọi suy nghĩ làm sao để chăm sóc cho thật tốt, làm sao để bồi dưỡng, nhưng kết quả thì như thế nào? Càng bồi dưỡng thì càng hư hoại, càng bổ thì bệnh càng nhiều, là do nguyên nhân gì vậy? Là do ý niệm của bạn đã sai lầm, là ý niệm gì vậy? Tham sống sợ chết, tham giàu sợ nghèo, tham thông minh sợ ngu si, có cái ý niệm này thì sẽ tăng trưởng điều gì? Sẽ tăng trưởng tam độc, tam độc là bệnh độc, bên trong có bệnh độc, bên ngoài có vi khuẩn hoành hành giao cảm thì bạn sẽ bị bệnh, bị bệnh là do như vậy. Ở bên trong, trong tâm thanh tịnh, không có tam độc, không có thập ác, không có tam độc thì thân tâm khỏe mạnh.

Thông minh giàu có là ở trong chân tâm của bạn vốn đã có, không phải có từ bên ngoài, trong chân tâm vốn đã có. Trong các kinh điển Đại Thừa, Phật thường dạy cho chúng ta, trong tự tánh vốn có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Thế giới Hoa Tạng và Thế giới Cực Lạc là do tự tánh biến hiện ra, hoàn toàn không có chướng ngại, nghiệp chướng tiêu hết thì tánh đức viên mãn của chân tâm sẽ hiển lộ ra, tánh đức của phàm phu không thể hiển lộ ra. Phật nói rất hay, *"nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc"*, câu này đã nói rất rõ ràng. Tánh đức của chúng ta vì sao không thể hiện tiền? Bởi vì bạn có vọng tưởng, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, những thứ này đã gây chướng ngại, sự chướng ngại rất nghiêm trọng, khiến cho bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với tánh đức, làm cho Nhất Chân pháp giới mà pháp tánh hiện ra bị biến đổi, biến thành mười pháp giới, thành sáu cõi, thành ba đường ác, tự làm tự chịu.

Những thứ này vốn là không có. Chẳng những không có lục đạo, không có ba đường ác, mà mười pháp giới cũng không có, vậy thì có cái gì? Có Nhất Chân pháp giới, có Thế giới Cực Lạc, đó là thật có. Cho nên nói *chân tâm dụng sự, Bồ-đề tâm dụng sự, công dụng nan tư, như thị tâm tánh, danh vi pháp thân*" (Công dụng của chân tâm, công dụng của Bồ-đề tâm chẳng thể nghĩ bàn, như thị tâm tánh được gọi là pháp thân).

Hãy nhớ kỹ, trong Phật pháp Đại thừa thường nói "*mười phương ba đời Phật đều chung một pháp thân*", ai mà không có pháp thân? Pháp thân của chúng ta giống với pháp thân của Thích-ca Mâu-ni Phật, giống với pháp thân của A Di Đà Phật, giống với pháp thân của Tỳ-lô-giá-na Phật, là bản thể của Phật đạo. Phật là giác, đạo là thể tánh, hiện tướng, lý sự, nhân quả của tất cả vạn pháp trong toàn thể vũ trụ này, trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới, dùng cái chữ này để làm đại biểu. Thông thường cũng dùng chữ pháp, chúng ta cũng có thể nói là bản thể của Phật pháp, ở đây thì nói bản thể của Phật đạo. Pháp và đạo là cùng một ý nghĩa, đây gọi là Bồ-đề. Bồ-đề, thông thường chúng ta dịch là đại giác, là sự giác ngộ triệt để.

Tiếp theo là nói "báo thân", trước tiên chúng ta phải hiểu rõ, phải tường tận, toàn là nói bản thân chúng ta. Quý vị nên biết, toàn thể Phật pháp, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, 49 năm giảng kinh thuyết pháp Ngài nói những gì? Là nói bản thân chúng ta, ngoài chính mình ra thì không có một pháp có thể đắc. Bạn có sự nhận biết như vậy, có thái độ tu học như vậy thì bạn mới thật sự hiểu được ý của Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói. Trong bài kệ khai kinh đã nói "*nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*". "*Pháp thân bốn cụ, nãi tánh đức dã*" (pháp thân vốn có chính là tánh đức), tánh đức vốn sẵn có, vốn sẵn có nhưng hiện tại thì như thế nào? Hiện tại thì đã mê, sau khi mê thì phải dựa vào tu đức, là tu cái gì? Phải bỏ cái mê

đi. "*Tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*" (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ). Mặt trời là tánh đức, hiện tại thì mây đen, mây đen che khuất mặt trời, hiện tại phải làm sao cho đám mây đen tan đi, mây tan rồi thì mặt trời lại hiện ra. Cho nên tu đức là tu cái gì? Tu đức không phải là tu tánh đức, tánh đức không phải do tu mà có được. Lời của cổ nhân nói hai câu rất là hay, "*đản trừ kỳ vọng, mạc vấn kỳ chân*" (chỉ cần trừ vọng, đâu cần hỏi chân), thật sự là bạn không cần phải đi hỏi, vọng hết rồi thì chân liền hiện ra, nếu vọng đã hết mà vẫn cầu chân thì chân liền biến thành vọng, cái chân vĩnh viễn sẽ không hiện ra. Chỉ cần trừ đi vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần trừ đi những thứ này thì tánh đức liền hiện tiền. Khi tu đức có công phu thì gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh rồi, bạn hỏi họ tánh đức ở đâu? Họ trả lời với bạn, "*đầu đầu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*" (thứ gì cũng là đạo, nơi đâu cũng gặp nguồn). Sáu căn tiếp xúc sáu trần thì pháp nào cũng là tánh đức. Căn trần thức, mười tám giới, bảy đại nói trong Kinh Lăng Nghiêm, có pháp nào mà không phải là [tánh đức]? "*Pháp pháp giai chân, pháp pháp giai như*" (tất cả pháp đều là chân, tất cả pháp đều là như), đây là tánh đức hiện tiền.

"*Cố bị tu vạn hạnh, công đức trang nghiêm, đắc báo thân Phật quả*" (Vậy nên tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm thì đắc được quả vị báo thân Phật). Chữ *bị* này là có đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Vạn hạnh qui nạp thành sáu loại lớn là sáu ba-la-mật, sáu ba-la-mật triển khai ra là vạn hạnh. Cổ Đại đức lại nói, vạn hạnh qui nạp lại thành lục độ, lục độ lại qui nạp lại chính là bố thí, bố thí là ý nghĩa gì? Là buông xuống, bố thí là xả, phải xả cho thật sạch sẽ, giống như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh, "*vốn không có một vật*", xả bỏ sạch sẽ rồi. Chỉ cần bạn có một vật thì bạn dính bụi trần, một vật bạn cũng không có thì làm gì dính bụi trần? Bụi trần là phiền não, bạn có một vật thì bạn sẽ có lo lắng, bạn sẽ có ưu tư, bạn sẽ thấp thỏm lo âu,

bạn chẳng có một thứ gì cả thì bạn làm gì có buồn rầu lo lắng, bạn làm gì có âu lo, bạn làm gì có lo sợ ? Chẳng có gì cả, lúc này mới thật sự là tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm an thì thân an, tâm bình thì thế giới bình. Cho nên lúc bạn tu thì nắm lấy điểm này, vạn hạnh đều ở trong đó. Trong vạn hạnh, điều đầu tiên chính là buông bỏ.

Tôi học Phật thực tại mà nói, gặp được thầy tốt, đây cũng là chỉ có thể gặp mà không thể cầu. Ngày đầu tiên lão sư dạy cho tôi câu "*nhìn thấu, buông bỏ*", bạn xem câu này là cương lĩnh quan trọng nhất, là then chốt tu học quan trọng nhất. Vừa gặp mặt thì lão sư đã dạy cho tôi, chính mình phải hiểu, chính mình phải thật sự làm. Nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật, nhìn thấu buông bỏ là xả bỏ triết để thì tự nhiên được công đức trang nghiêm. Câu nói này rất khó hiểu. Công đức trang nghiêm thể hiện rõ ràng nhất là phiền não nhẹ, trí huệ tăng, đây là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển không hiểu, bây giờ vừa xem thì liền thông suốt, trước đây xem kinh điển không hiểu nghĩa gì, hiện nay vừa xem thì hiểu vô lượng nghĩa, đây chính là công đức trang nghiêm. Trước đây xem kinh điển thì khó hiểu, bây giờ vừa xem thì ung dung, vô cùng sung sướng, vui không biết mệt. Công là công phu, chữ đức này cùng với chữ đắc của được mất là cùng một ý nghĩa, công phu đắc lực rồi thì bạn liền được trí huệ, không phải được cái gì khác. Đắc trí huệ là gì? Là hiểu rõ, là nhìn thấu, nhìn thấu thì nhất định sự buông bỏ của bạn càng nhiều. Nhìn thấu giúp bạn buông bỏ, buông bỏ giúp bạn nhìn thấu, hỗ trợ bổ sung nhau.

Từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai, hai điều này là quan trọng nhất trong sáu ba-la-mật, một cái là bố thí, một cái là Bát-nhã. Bát-nhã là nhìn thấu, bố thí là buông bỏ. Thật ra bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định thủy đều là buông bỏ. Trì giới là buông bỏ ác nghiệp, nhẫn nhục là buông bỏ sân giận, tinh tấn là buông bỏ giải đãi, thiền

định là buông bỏ tán loạn, đều buông bỏ hết. Điều quan trọng nhất chính là bố thí và trí huệ, trí huệ là nhìn thấu.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Kính chào chư vị đồng tu, hôm qua giảng đến ba thân Bồ-đề: pháp thân Bồ-đề, báo thân Bồ-đề, ứng hóa thân Bồ-đề.

Pháp thân vốn có là thuộc về tánh đức, báo thân chính là tu đức, trong Phật pháp thường nói "*tu đức hữu công, tánh đức phương hiển*" (tu đức có công phu thì tánh đức mới hiển lộ), ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Chúng sanh trong sáu nẻo từ vô lượng kiếp đến nay đã mê mất tự tánh cho nên tánh đức không hiển lộ. Thực tại mà nói tánh đức không phải là không hiển lộ, nó đã biến chất rồi, biến thành cái gì? Biến thành phiền não, biến thành bất thiện nghiệp. Tánh đức đã biến chất, một cái đã biến chất thì tất cả đều biến chất, đến cả pháp giới cũng đều biến chất.

Thực tế mà nói pháp giới không có biến chất, giống như Thế Tôn đã nói trong Kinh Lăng Nghiêm, "*mắt có màng*", cho nên toàn bộ chân tướng sự thật đều bị bóp méo, phải làm sao để hồi phục? Phải dựa vào việc tu lý, hỏng rồi thì phải tu, tu lý để hồi phục lại nguyên trạng, như vậy mới được. Tu điều gì? Là chỉnh sửa lại điều sai lầm, phạm hễ tương ứng với đức tánh thì là chính xác, trái ngược với đức tánh thì đó là điều sai lầm, đạo lý này không thể không biết.

Đại sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay, trong tánh "*xưa nay vốn không có một vật*", điều này là gì? Là tâm thanh tịnh, là giác tánh, trong giác tánh không có một vật, trong tâm thanh tịnh không có một vật, trong tâm bình đẳng không có cao thấp, không có thị phi nhân ngã. Có nhân ngã thì không có bình đẳng, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói, không những không có tứ tướng mà tứ kiến cũng không có, 'kiến' là ý niệm. Hiện nay chúng ta có ý niệm, có ý niệm chính là có vô minh; có phân biệt, có chấp trước chính là có tạo tác.

Vậy thì hiện nay chúng ta phải như thế nào? Phải đem chấp trước, phân biệt, vô minh thả đều buông bỏ. Sự buông bỏ này chính là tu, tu đức có công, cái công này chính là công phu, công phu là gì? Là thật sự buông bỏ.

Thế nhưng sự buông bỏ này có buông bỏ từng phần, không phải buông bỏ hoàn toàn. Cho nên trong quá trình tu học, Tiểu Thừa thì có tứ quả tứ hưởng, Đại Thừa thì có 55 thứ bậc, 55 thứ bậc này là thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, tứ gia hạnh, thập địa, đẳng giác. Kinh Lăng Nghiêm nói đến vị thứ của Bồ-tát, tại sao lại có những vị thứ này? .Là do buông bỏ nhiều hay ít khác nhau, buông bỏ càng nhiều thì thứ bậc càng cao, buông bỏ ít thì thứ bậc càng thấp.

Chúng tôi xin nói vị thứ thấp nhất, Bồ-tát Viên Giác Sơ Tín Vị thì phải buông bỏ bao nhiêu? Tám mươi tám phẩm kiến hoặc thuộc tam giới của kiến tư phiền não phải buông bỏ. Sơ quả Tiểu Thừa cũng phải buông bỏ như vậy. Sơ Tín cùng với Sơ quả Tiểu Thừa đều đoạn hoặc, chính là đoạn phiền não, buông bỏ phiền não đều bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng lại không như nhau. Tiểu Thừa có so sánh cũng không thể sánh bằng Đại Thừa, đây là do nguyên nhân gì? Một cái là tâm lượng nhỏ, một cái là tâm lượng lớn, nguyên nhân là ở chỗ này. Người Tiểu Thừa thì tâm lượng nhỏ, người Đại Thừa thì tâm lượng lớn, nên gọi là đại tâm phàm phu, đại tâm phàm phu thì đã buông bỏ kiến hoặc.

Kiến hoặc có 88 phẩm, Phật Bồ-tát quy nạp 88 phẩm này thành 5 loại lớn: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này thả đều buông bỏ, nếu tâm lượng lớn thì họ là Bồ-tát Đại Thừa Viên Giác Sơ Tín Vị. Tâm lượng nhỏ thì họ trở thành Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn. Đây cũng không phải là người phàm, vì sao vậy? Những người như vậy tuy là chưa ra khỏi lục đạo, nhưng chắc

chấn là họ không bị đọa vào tam đồ, vì sao? Vì tuy là có nghiệp nhân của ba đường ác, nhưng duyên của tam đồ đã đoạn rồi, quý vị phải nên biết, có nhân nhưng không có duyên thì sẽ không kết thành quả, nhân phải hợp với duyên thì quả báo mới hiện tiền. Bởi vì những người này đã đoạn duyên của ba đường ác rồi, tu đức có công, cái công này là cái công nhỏ, nó vẫn có tác dụng. Người Tiểu Thừa lên trời xuống cõi người bảy lần thì chứng quả A-la-hán, 81 phẩm tư hoặc của cửu địa tam giới đã đoạn rồi, tham sân si mạn nghi không còn nữa. Bồ-tát Thất Tín trong Thập Tín vị của Đại Thừa cùng với A-la-hán của Tiểu Thừa là đoạn hoặc bằng nhau, nhưng trí huệ đức tướng thì A-la-hán không thể sánh bằng, cái lý và sự này đều phải thông suốt, đều phải hiểu rõ.

Thế nhưng trong tu học, nói về việc khó dễ thì Đại Thừa thì dễ hơn Tiểu Thừa. Tiểu Thừa sau khi chứng được sơ quả, bảy lần lên xuống cõi trời cõi người thì mới chứng quả A-la-hán. Chúng ta biết là thọ mạng ở cõi người không dài, cõi trời thì thọ mạng dài, thời gian của bảy lần lên xuống, chúng ta cảm thấy là quá dài. Đại Thừa thì phải xem căn tánh, xem nhân duyên, đây chính là lời của Đại sư Thiệt Đạo đã nói "*đều bởi gặp duyên không đồng*", họ gặp được duyên thù thắng thì khoảng thời gian ngắn, ngôi thứ của bản thân tăng lên rất lớn. Nếu không gặp được duyên thù thắng thì họ tiến bộ chậm một chút, nói tóm lại là họ tăng nhanh hơn Tiểu Thừa rất nhiều, đây chính là chỗ thù thắng của Đại Thừa.

Hôm nay chúng ta gặp được duyên, là duyên thù thắng hiếm có, trong 84.000 pháp môn, cổ nhân thường khen ngợi pháp môn Tịnh Độ đời nghiệp vãng sanh là là "*môn dư đại đạo*", đây là pháp môn thành Phật ngay trong đời này của chúng ta. Có không ít đồng tu hỏi tôi: "Thưa Pháp sư, Ngài xem con có thể vãng sanh không?" Dem nổi nghi hoặc nặng nề này đến hỏi tôi, cũng được xem là gặp duyên thù thắng, tôi trả lời họ một cách chắc chắn: "Bạn có thể vãng sanh

hay không thì không liên quan gì với cảnh giới bên ngoài." Vậy thì liên quan với điều gì? Trong kinh đã nói rất rõ ràng, Đại sư Ngẫu Ích giải thích rất minh bạch, "*có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ là có tín nguyện hay không?*" Đây chính là Bồ-đề tâm, đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề, là tin sâu nguyện thiết. Thật sự có tin sâu nguyện thiết thì bạn có bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài hay không? Không bị ảnh hưởng. Thuận cảnh nghịch cảnh đều không ảnh hưởng đến bạn. Nếu hoàn cảnh ngày nay ảnh hưởng đến bạn, trong thuận cảnh thì bạn sanh tâm hoan hỷ, trong nghịch cảnh thì bạn sanh tâm sân giận, vậy là chưa được, điều này không thể vãng sanh, nói một cách khách sáo là bạn chưa nắm chắc tâm thái vãng sanh. Trong thuận cảnh nhất định không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không sanh sân giận, vậy là bạn đã nắm chắc phần vãng sanh. Bạn sống ở thế gian này, nhà Phật thông thường nói là được tự tại, tuy là chưa đạt được đại tự tại, nhưng vẫn có được tiểu tự tại. Sự tự tại nhỏ này có tác dụng là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, điều kiện như vậy là đủ rồi. Được đại tự tại thì sanh Thế giới Cực Lạc không phải là Đồng Cư Độ, mà là Thật Báo Độ, vừa đến Thế giới Cực Lạc thì hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh, vô sanh chính là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn là cảnh giới gì? Là Thất Địa trở lên, thật sự là A-đuy-việt-trí Bồ-tát, tức là viên chứng tam bất thoái.

Nếu chúng ta hỏi ngay trong đời này của chúng ta có thể vãng sanh đến Thật Báo Độ không? Nếu bạn hỏi câu này thì chúng tôi vẫn là dùng lời của Đại sư Thiện Đạo để trả lời, "*đều do gặp duyên không đồng*". Điều quan trọng nhất trong cái duyên này thứ nhất là thiện hữu, tức là người thầy, cái duyên này vô cùng quan trọng; thứ hai là hoàn cảnh học tập. Quan trọng nhất là người thầy, bạn học và hoàn cảnh tu học. Minh sư chỉ điểm, giúp bạn xác định phương hướng, xác định mục tiêu, dùng thuật ngữ của nhà Phật để nói là xác định tông

chỉ, cái tông chỉ này chính là phương hướng và mục tiêu tu học. Bạn đã xác định phương hướng mục tiêu rồi thì cả đời không thay đổi, nhất tâm nhất ý theo cái phương hướng mục tiêu này mà làm, tinh tấn không giải đãi thì đâu có cái lý nào mà không thành công. Sợ nhất là điều gì? Là giải đãi, lười biếng, như vậy bạn không những là không có tiến bộ mà còn bị thoái chuyển rất nhiều. Chắc chắn là đọa lạc vào trong phiền não tập khí, đó là ý niệm tự tư tự lợi, mong cầu danh văn lợi dưỡng, sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, sự trôi dạt của tham sân si mạn.

Bản thân chúng ta phải biết công phu tu hành chính là nói "tu đức có công phu". Bản thân mình tu đức đã có công phu rồi thì có hiện tượng gì? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đây là tu đức có công, trí huệ tăng chính là tánh đức. Bất luận là đối nhân xử thế tiếp vật bạn không bị mê hoặc, đã là thông minh, có trí huệ thì sẽ biết làm sao để chung sống với nhau, chắc chắn là tương ứng với tánh đức. Xin nói với quý vị, tánh đức chính là luân lý đạo đức, luân lý đạo đức là tánh đức, là điều tự nhiên. Nhà Phật nói "*pháp vốn như vậy*", không phải do một người nào phát minh ra, không phải do một người nào quy định, mà là quy luật của tự nhiên.

Phàm phu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược với luân lý, trái ngược với đạo đức. Cổ nhân nói đạo đức gồm 12 chữ bao gồm bát đức, bát đức có hai cách nói, một cách nói là "hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sĩ", còn một cách nói khác là "trung hiếu nhân ái tín nghĩa hòa bình". Hai cách nói này hợp lại, trừ những chữ trùng lặp ra thì còn 12 chữ, 12 chữ này là tánh đức: hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sĩ nhân ái hòa bình. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, đối nhân xử thế tiếp vật tương ứng với 12 chữ này, tương ứng với luân thường thì tánh đức liền hiển lộ. Tu đức chính là chúng ta đem những điều không tương ứng với luân lý đạo đức, những vọng tưởng tập khí đều buông bỏ sạch sẽ thì tánh đức liền

hiện tiền. Cho nên chư Phật Bồ-tát bao gồm Tổ sư Đại đức đã thị hiện ở thế gian này, chính là tám chữ "*tu đầy đủ vạn hạnh, công đức trang nghiêm*", đây chính là báo thân. Báo thân là gì? Trừ bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, những điều hiện ra tự nhiên tương ứng với tánh đức, cái này chính là viên mãn báo thân Phật, sự viên mãn này là đạo đức viên mãn, đạo đức chính là tánh đức.

Ở chỗ này nói "*công đức trang nghiêm*", thông thường chúng ta nhìn thấy trong bài kệ tán Phật đã nói "thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp", người thế tục chúng ta thì thường nói "32 tướng tốt 80 vẻ đẹp". Công đức trang nghiêm này, hoàn cảnh bên ngoài chắc chắn là chuyển theo chánh báo, gọi là y báo chuyển theo chánh báo, đây là gì? Là thân tự thọ dụng. Công đức trang nghiêm, Phật Bồ-tát tự thọ dụng, còn phàm phu chúng ta bởi vì nghiệp chướng nặng nên nhìn không thấy.

Vì chúng ta là phàm phu, cảnh giới là do nghiệp lực của bản thân biến hiện ra, thí dụ như Thích-ca Mâu-ni Phật dưới cõi Bồ-đề thị hiện thành đạo, đại triệt đại ngộ. Phàm phu chúng ta nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật là người thông thường, ngồi dưới cõi Tất-bát-la, lót một ít cỏ rồi ngồi lên đó. Thiên nhân cõi trời Tịnh Cư, Tịnh Cư Thiên là đệ tứ thiên, đệ tứ thiên có Ngũ Bát Hoàn Thiên, chư thiên ở cõi Ngũ Bát Hoàn Thiên được gọi là Tịnh Cư thiên nhân. Ở Tịnh Cư Thiên họ nhìn thấy cõi Diêm-phù-đề, Diêm-phù-đề chính là quả địa cầu này của chúng ta, họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện thành Phật, ngồi dưới cõi Bồ-đề, cõi Bồ-đề đó là thất bảo, là bảo thọ. Thế Tôn ngồi ở nơi đó, phía dưới không phải là cỏ mà là đài kim cang. Họ nhìn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật ngồi trên đài kim cang, còn chúng ta thì nhìn thấy Ngài ngồi trên đồng cỏ, điều này là do đâu? Cảnh giới bên ngoài luôn chuyển theo tâm, tâm chúng sanh đã làm thay đổi cảnh giới này? Thích-ca Mâu-ni Phật có cảnh giới gì không? Không có, cảnh giới của mỗi người đều không giống nhau,

bạn phải biết đạo lý này thì bạn mới biết được chư Phật Như Lai nhìn chúng sanh chúng ta, nhìn sáu nẻo luân hồi này như là cái gì? Giống như là thủy tinh pha lê vậy, ở đây có rất nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo, tử mị mà quan sát, những chúng sanh này toàn bộ đều là chư Phật Như Lai, đều là chư Phật Như Lai điên đảo thất thường, ở nơi đây tạo tác hư vọng, không ra khỏi được cái vòng luân hồi. Các Ngài nhìn thấy cảnh giới này rất là tự nhiên không phải là hữu ý, cũng không phải là vô ý, hữu ý hay vô ý đều nói không được. Nhìn được hoặc là nghe được, tiếp xúc được, những điều này gọi là có cảm, tự nhiên liền có cảm, các Ngài ứng hóa ở nơi đó giúp chúng sanh giác ngộ, giúp họ thoát li, giúp họ phục hồi tánh đức, không có bất kỳ lý do gì, không có bất kỳ duyên gì khởi lên, hoàn toàn không có. Cảnh giới này trong giáo pháp Đại Thừa thường gọi là “cảnh giới bất tư nghì”.

Bạn xem phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm danh thể cụ túc. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nhập bất khả tư nghì cảnh giới giải thoát trong Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là nói cho bạn thực sự là cảnh giới này là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn. Phổ Hiền Hạnh Nguyện chính là vạn đức trang nghiêm của Bồ-tát, là cứu cánh viên mãn trang nghiêm của Bồ-tát. Ở đây nói là “bị tu vạn hạnh”, trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện là viên mãn vạn hạnh, ‘bị’ trong “bị tu” nghĩa là có đủ, đây là nói với chúng sanh mê hoặc. “Viên mãn vạn hạnh” là nói với Bồ-tát giác ngộ, vừa giác ngộ thì liền viên mãn. Cho nên chúng sanh khác với Phật là ở chỗ mê ngộ, sau khi ngộ thì tự thọ dụng chính là báo thân. Báo thân ở trong đề kinh của chúng ta chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Ở phía trước thì tôi đã thêm hai chữ chân thành, chân thành là gì? Chân thành là tánh, là pháp tánh, pháp thân. Ở phía sau thì thêm hai chữ từ bi, từ bi là ứng hóa thân. Có đủ ba thân, tâm chân thành là

pháp tánh, thanh tịnh bình đẳng giác là báo thân, từ bi là ứng hóa thân.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói ở chỗ này, "*Tùng báo thân lưu hiện hóa thân, tùy cơ hóa hiện, diệu dụng vô cùng, cố viết ích vật viên thông*" (từ báo thân hiện ra hóa thân, tùy cơ mà hóa hiện, diệu dụng vô cùng, nên nói là viên thông lợi ích cho chúng sanh), đây chính là hóa thân Bồ-đề. Sau khi ngộ rồi thì tự nhiên sẽ cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, muốn dùng thân gì để độ thì các Ngài liền hiện ra thân đó. Trong phẩm Phổ Môn nói Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng thân, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài hiện ra thân Phật, muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài hiện ra thân Bồ-tát, muốn dùng thân tế quan để độ thì Ngài hiện ra thân tế quan, muốn dùng thân cư sĩ để độ thì Ngài hiện ra thân cư sĩ, thậm chí là đồng nam đồng nữ. Ba mươi hai tướng là chỉ 32 loại, bao gồm toàn bộ những thân phận khác nhau ở thế gian này, thậm chí là bao gồm động vật, thực vật, núi sông đất đai.

Người ngộ đạo thì có người khai ngộ từ lời nói, nghe thuyết pháp mà khai ngộ, có khi khai ngộ từ trên hình tượng, nhìn thấy nhất cử nhất động của một người khuấy động linh cảm của họ nên khai ngộ. Còn có cảnh quan tự nhiên, nghe tiếng chim hót mà giác ngộ, nghe gió thổi, nghe tiếng cây cối mà khai ngộ, nghe tiếng nước chảy mà khai ngộ, quý vị phải nên biết, sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới sáu trần ở bên ngoài mà khai ngộ, đây là sự gia trì của Phật Bồ-tát, chỉ trong một khoảng chớp mắt, vì sao vậy? Bình thường mỗi ngày họ đều nghe nhưng tại sao họ không khai ngộ, chỉ trong khoảng nháy mắt, không biết là do duyên gì thúc đẩy, bỗng nhiên đại ngộ, phải biết đây chính là chư Phật Như Lai tùy cơ ứng hóa, diệu dụng vô cùng, đây là hóa thân Bồ-đề. Do vậy mới biết báo thân Bồ-đề là tự thọ dụng, hóa thân Bồ-đề là tha thọ dụng, giúp đỡ người khác.

Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế ngày ngày đều giảng kinh thuyết pháp, ngày ngày đều giúp cho người khác giác ngộ, chúng ta mỗi ngày cũng đọc kinh, mỗi ngày đều nghe kinh, cũng thường cảm thấy không khai ngộ, do nguyên nhân gì vậy? Do nghiệp chướng tập khí quá nặng, điều này phải nên biết, một lần chưa ngộ, 10 lần cũng chưa ngộ, nghe 100 lần cũng chưa khai ngộ, cổ nhân nói “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, đọc 1.000 lần sẽ có chỗ ngộ, là do nguyên nhân gì? Có người chỉ đọc một lần là khai ngộ rồi, thiền tông Lục Tổ Huệ Năng chỉ đọc một lần thì đã khai ngộ. Ngũ Tổ giảng cho Ngài đại ý của Kinh Kim Cang, chưa giảng xong kinh, chỉ giảng có một phần ba, đến câu “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kì tâm*” Ngài liền đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi thì không cần phải giảng nữa, Ngài đã hiểu hết toàn bộ rồi, không những không cần giảng Kinh Kim Cang, mà tất cả kinh Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, Ngài chẳng có một chút chướng ngại nào, một ngộ thấy đều ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian, toàn bộ đều thông đạt.

Do nguyên nhân gì vậy? Do tâm thanh tịnh. Chúng ta nghe 100 lần, 1.000 lần cũng không ngộ, là do nguyên nhân gì? Do tâm không thanh tịnh. Tại sao nghe nhiều lần thì sẽ giác ngộ? Đó là dùng phương pháp nghe kinh, phương pháp đọc kinh để tu tâm thanh tịnh, đạo lý này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất nhiều rồi, đã nói rất nhiều năm rồi. Tôi thường nói đọc tụng nghe giảng, người biết nghe thì tu căn bản trí, như thế nào thì là biết nghe? Phải tuân thủ lời giáo huấn trong Khởi Tín Luận là “lìa tướng ngôn thuyết”, trong lúc nghe kinh không nên chấp trước ngôn ngữ, trong lúc đọc kinh không nên chấp trước văn tự, “lìa tướng danh tự” là không nên chấp trước danh từ thuật ngữ, nó là phương tiện, nó không phải là mục tiêu. “Lìa tướng tâm duyên”, tướng tâm duyên là bạn không cần phải suy nghĩ xem câu này có nghĩa là gì, đoạn này có nghĩa là gì, không cần phải suy nghĩ, vì sao vậy? Bạn suy nghĩ, thì bạn đã dùng

tâm phân biệt, tâm chấp trước. Ngôn ngữ văn tự của Phật Bồ-tát là từ trong tâm tánh lưu lộ ra, trong tâm tánh thì không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta thì dùng vọng tưởng phân biệt chấp trước để tiếp nhận, vậy bạn có thể tiếp nhận được không? Đương nhiên là sẽ không hiểu, những điều mà bạn tiếp nhận được là giải thích sai nghĩa chân thật của Như Lai, những điều bạn hiểu không phải là nghĩa của Phật, cho nên bạn không ngộ, đạo lý là ở chỗ này.

Niệm Phật cũng tốt, đọc kinh cũng tốt, nghe giảng cũng tốt nhưng mà phải hiểu, chúng ta dùng những cách này để tu cái gì? Là để tu định, định có thể khai huệ. Bạn tu trong khoảng thời gian dài, tâm thật sự thanh tịnh rồi, tâm thật sự đã định lại thì bỗng nhiên khai ngộ, đạo lý là như vậy, tâm của bạn không thanh tịnh thì làm sao bạn khai ngộ chứ? Phật Bồ-tát không thể giúp đỡ được, có cầu Phật Bồ-tát gia trì thì cũng không gia trì nổi, cũng không thể giúp đỡ được. Phật Bồ-tát dạy cho bạn cách thức chính là đã giúp đỡ bạn, bản thân bạn phải chịu làm, bản thân không chịu làm, chỉ muốn Phật Bồ-tát ban cho bạn thì pháp thân công đức trí huệ đó đều gọi là vọng tưởng, điều này hoàn toàn sai lầm.

Rất nhiều người hiện nay có vọng tưởng này, khi Phật còn tại thế, tôn giả A-nan có lúc khởi vọng tưởng. Phật là anh cả của Ngài, vì Phật và A-nan là anh em chú bác. Anh em chú bác tất cả có tám người, Thích-ca Mâu-ni Phật lớn nhất là anh cả, A-nan là em út, Phật cũng rất thương người em út, trong tâm của người em út thường nghĩ, các anh phải tu hành, phải tu cực khổ, còn ta thì không cần tu, đến lúc nào đó anh cả của ta sẽ truyền trao thiên định Bát-nhã lại cho ta. Đến khi gặp phải nạn nữ Ma-đăng-già thì mới biết, tu hành là phải dựa vào chính mình, người anh cả thương Ngài nhất cũng không giúp Ngài được. Sự thị hiện này chính là một sự khảo thị rất hay cho hậu học chúng ta, Phật thật sự giúp đỡ chúng ta là thông

qua giáo học, lao tâm khổ trí để dạy bảo chúng ta, đây chính là sự giúp đỡ chúng ta, cho nên chúng ta phải hiểu.

Trong bài khai kinh kệ nói rất hay "*nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai*", ý của Phật chúng ta phải hiểu rõ, bạn phải chân thật thực hiện, phải làm cho được, làm được 100%, làm được mà không trừ không giảm phần nào thì bạn mới thành Phật. Giải nghĩa chính là giải ngộ, thực hiện là chứng ngộ, chứng ngộ mới có công đức chân thật, giải ngộ mà không thể hành, thực tế mà nói là giải chưa đủ thấu triệt, giải được thấu triệt thì đâu có đạo lý làm không được?

Thế pháp và Phật pháp, lúc tôi 26 tuổi mới bắt đầu học Phật đã theo Đại sư Chương Gia xin chỉ bảo. Thế pháp Phật pháp thì biết khó nhưng dễ hành, Đại sư Chương Gia khẳng định cái cách nhìn này. Bởi vì biết khó nên Thích-ca Mâu-ni Phật đã vì chúng ta mà giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Biết khó, hành dễ, vì phàm phu giác ngộ thì liền thành Phật, một niệm giác ngộ phàm phu liền thành Phật, bạn xem dễ biết bao nhiêu, lúc nào thì phàm phu có một niệm giác? Một niệm giác thì rất nhiều người có, nhưng thế nào? Họ không giữ được niệm giác, cái niệm đầu tiên của họ giác nhưng niệm thứ hai thì lại mê. Một niệm giác thì thành Phật, niệm thứ hai từ Phật lại đọa trở lại thành phàm phu rồi, không giữ được. Trong kinh Phật nói một câu rất nổi tiếng, "một niệm giác ngộ một niệm Phật, niệm niệm giác ngộ niệm niệm Phật", bạn phải làm như thế nào để một niệm này duy trì thành niệm niệm giác mà không mê, vậy là đã thành tựu rồi. Thế nhưng một niệm giác một niệm thành Phật là sự thật chứ không phải giả.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật.

Cổ đức thường nói với chúng ta, phát tâm phải có đủ ba sự việc thì mới là chân thật phát khởi Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm quả nhiên thật sự phát khởi thì quả đức rất thù thắng. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát gọi là phát tâm trụ, do vậy mới biết, Bồ-tát Thập Tín Vị là chưa phát Bồ-đề tâm. Tuy là có trí huệ, rất thông minh, có thể nói là họ đang trong giai đoạn nhập môn đại Bồ-đề tâm, vẫn chưa phát Bồ-đề tâm, nếu phát thì liền ra khỏi mười pháp giới, liền đến Nhất Chân pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạo lý này chúng ta phải biết.

Khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thể hội được một sự việc, cổ đức nói Bồ-tát Thất Tín Vị, số lượng đoạn chứng phiền não ngang bằng với A-la-hán. Hướng lên phía trên là Bát Tín, Bồ-tát Bát Tín thì kiến tư phiền não đã đoạn rồi, kiến tư tập khí thì vẫn chưa đoạn, ngang bằng với Bích-chi Phật. Bồ-tát Cửu Tín Vị thì ngang bằng với Bồ-tát. Bồ-tát trong Tứ Thánh pháp giới thì kiến tư phiền não không còn nữa, các Ngài đang đoạn trần sa phiền não. Cao nhất là địa vị thứ mười, trong Thập Tín thì tín tâm đã viên mãn rồi, trần sa phiền não đã đoạn hết rồi, lúc này thì phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, các Ngài vượt ra khỏi mười pháp giới, kế nhập vào Nhất Chân pháp giới. Bồ-tát Viên Giáo Sơ Trụ phát tâm trụ, điều này chúng ta đã thấy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Do vậy mới biết Bồ-tát Thập Tín Vị đối với việc tu học phát Bồ-đề tâm nhất định có đủ ba điều kiện. Thứ nhất là *"yếu tu thức đạt hữu vô tòng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh"* (Phải nhận thức rằng có và không từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này là nhìn thấu. Thức là nhận thức, đạt là thông đạt, bạn có sự nhận thức, thông đạt, hiểu biết này. 'Tự tánh thanh tịnh', bạn phải khẳng định tự tánh bình

đẳng, tự tánh vốn là giác. Vậy thì tại sao hiện giờ không tịnh, tại sao không bình, tại sao không giác? Đây gọi là mê, trong Phật pháp gọi là gì? Là vô minh che đậy mất mát chân tâm cho nên tánh đức không lưu lộ ra được, nhưng mà bạn phải khẳng định tánh đức vốn có, chỉ là bị những điều này chướng ngại mà thôi. Trong chốc lát thì bạn tìm thấy được công phu tu hành, phương pháp, cách thức, mục tiêu tất cả bạn đều hiểu rõ, bạn liền biết được dụng công ở chỗ nào, đều không ngoài việc diệt trừ tập khí phiền não mà thôi.

Về phương diện này, ở trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên các vị đồng tu phải từ sâu nơi nội tâm của chính mình mà đem cái ý niệm từ trước đến nay là ưa thích khống chế tất cả người việc vật bỏ đi, không nên có, đây là phiền não tập khí. Không nên có cái ý niệm khống chế tất cả người việc vật, càng không nên có ý niệm chiếm hữu tất cả người việc vật, cũng không nên có ý niệm đối lập với tất cả người việc vật. Có người hỏi tôi cái gì là gốc rễ của vô minh? Tôi liền dùng mấy câu này trả lời họ, chính là tập khí từ sâu nơi nội tâm của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều là muốn khống chế, đều là muốn chiếm hữu, đều là muốn đối lập với người. Chỉ cần có những ý niệm này, những ý niệm này ẩn náu trong ý thức, đây không những là vọng tâm, xin thưa với quý vị, đây chính là tâm của lục đạo luân hồi. Cái ý niệm này bạn không trừ bỏ đi thì làm sao bạn có thể ra khỏi lục đạo, làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh? Tuy là Phật đã buốt lòng rát miệng nói thiên kinh vạn luận, nhưng bạn vẫn không giác ngộ, nguyên nhân là vì sao vậy? Chính là ba câu đã nói ở phía trước, đó chính là nguyên nhân chân thật, nếu trừ bỏ ba câu này đi thì quý vị sẽ được đại tự tại, sẽ thật sự được giải thoát. Trong Tam Đức Mật Tạng đã nói pháp thân Bát-nhã giải thoát, ba điều này không thể xem thường, chúng là chướng ngại rất nghiêm trọng. Cổ đức nói phải nhận thức được có và không, đây là trí huệ, trí huệ chân

thật. Những thứ nào mới có? Tự tánh thanh tịnh là cái vốn có; nhiễm ô, mê hoặc, bất bình vốn là không có, cho nên tất cả phiền não tập khí vốn là không có.

Cái gốc của phiền não tập khí, gốc rễ của gốc rễ chính là cái ngã, cái ngã có hay không? Không có. Trong Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, không những không có hình tướng, mà cả ý niệm cũng không có. “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, trước tiên bạn phải hiểu rõ ràng thông suốt thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh xoay chuyển. Bốn giác là vốn có, nên chúng ta khẳng định là chúng ta có thể khôi phục lại bốn giác. Bất giác vốn không có, phiền não tập khí vốn không có thì chúng ta có niềm tin là có thể đoạn phiền não, có thể đoạn được tập khí. Tuy là nói như vậy, nhưng trên thực tế thật sự là không đơn giản, do nguyên nhân gì vậy? Đã nhiễm tập khí trong thời gian quá lâu quá dài rồi, vô lượng kiếp đến nay đã nuôi dưỡng thành tập khí. Nói trên lý là có thể đoạn, một niệm giác ngộ thì lập tức đã đoạn rồi, trên lý là như vậy, tại sao trên sự thì lại khó như thế? Khó là do tập khí khó đoạn, còn vấn vương không đoạn được, giống như ngó sen tuy đã đứt đoạn rồi nhưng tơ của nó vẫn còn. Cho nên chỉ cần một niệm bất giác, phiền não tập khí lập tức khởi hiện hành, sự việc này khó, công phu tu hành chính là ở chỗ này, niệm niệm phải giác.

Phương pháp của Tịnh Tông thực tế mà nói tuyệt vời vô cùng, không thể nghĩ bàn. Câu Nam Mô A Di Đà Phật được gọi là ‘diệu âm’ trong phẩm cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Câu Phật hiệu này thâm sâu vô cùng, làm thức tỉnh bản giác của chúng ta, đây gọi là niệm Phật. Cho nên mới nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, như thế nào mới gọi là tương ứng? Là tương ứng với bản giác, bản giác thì gọi là A Di Đà. A Di Đà là tiếng Phạn, A có nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vô lượng

giác. Vô lượng giác chính là vô sở bất giác (không gì chẳng giác), giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là tự tánh của chúng ta vốn có. Niệm Phật chẳng có gì khác chính là niệm cho ra cái niệm giác này. Một niệm tương ưng, cái gì gọi là tương ưng? Trong câu Phật hiệu này mà có nghi hoặc thì không tương ưng, có xen tạp cũng không tương ưng. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp "*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*", đây là bí quyết niệm Phật. Đô nhiếp lục căn, nhiếp là thu nhiếp tức là thu nhiếp sáu căn lại, đây là thuộc về giới luật, nhân giới được định. Mắt thấy sắc, chúng ta sẽ bị hình ảnh bên ngoài mê hoặc, tai nghe tiếng, sẽ bị âm thanh bên ngoài quấy nhiễu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, cảnh giới rất phức tạp, sẽ quấy nhiễu bạn, tâm của bạn sẽ không thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bị nhiễm ô, đạo lý là như vậy cho nên phải thu nhiếp sáu căn.

Bạn xem Mạnh Tử đã hiểu được điều này, ông từng nói: "*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kì phóng tâm nhi dĩ*" (đạo học vấn không gì khác ngoài việc thu nhiếp cái tâm mà thôi). "Cầu kỳ phóng tâm" chính là thu nhiếp sáu căn, cũng chính là lời của Khổng Tử đã nói "*không nhìn điều sai, không nghe điều xấu, không nói điều trái, không làm điều quấy*", cũng có nghĩa là thu nhiếp sáu căn. Đây là điều kiện phải làm trước, sau đó mới có thể làm được tịnh niệm tương tục, cái gì gọi là tịnh niệm? Tịnh là thanh tịnh, không có xen tạp, không có nghi hoặc, không có hoài nghi. Không xen tạp là tịnh, đây là tương ưng, có nghi hoặc, có xen tạp thì không tương ưng. Cho nên không được hoài nghi bản thân mình, bản thân mình có Phật tánh, bản thân mình có pháp thân, bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là giống nhau, trí huệ đức tướng viên mãn. Trước tiên bạn phải thừa nhận chính mình. Hiện tại tôi đang bị mê, tôi tuy có Phật tánh, có pháp thân nhưng không thể hiện tiền, không khởi tác dụng. Hiện tại

công phu phải như thế nào? Đem những thứ vốn là chẳng có, tiêu trừ nó, xả bỏ nó đi.

Vốn là vô ngã, cái đầu tiên là trừ bỏ cái ngã, ta còn không có thì làm gì có cái của ta? Bạn mới có thể xả cái của ta, mới có thể buông bỏ, mới không thể chấp trước, mới thật sự làm được tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên thì tự tại, phan duyên thì khổ. Khổ vui chỉ ở trong một niệm, vì vậy câu nói này vô cùng quan trọng, "*nhận thức được có và không*". Không những ta và cái của ta là không có, mà sáu cõi, mười pháp giới cũng không có. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay "*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi đại thiên cũng không còn*", đây là nói sự nhìn thấu chân thật, nhìn thấu thì mới buông bỏ, vừa buông bỏ thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm giác liền hiện tiền. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không phải có từ bên ngoài, tự tánh vốn là như vậy, phía trước nói là "tánh đức mới hiển lộ", đây là điều kiện đầu tiên.

Điều kiện thứ hai là "*duyên tu vạn hạnh*" (tùy duyên mà tu các hạnh). Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có cần tu hay không? Tùy duyên mà tu không phải phan duyên mà tu. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta tiếp xúc với tất cả người việc vật, tiếp xúc tức là có duyên. Đây là ta và người đều lợi. Hiện nay người thông thường trong xã hội gọi là vô tư phụng hiến, lời nói này nghe cũng hợp lý. Vô tư chính là tự lợi, không vì bản thân mình, phụng hiến là lợi tha. Chúng ta xem Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn tướng hay không? Có bốn kiến hay không? Cả thầy đều không có, Thích-ca Mâu-ni Phật có tùy duyên tu các hạnh hay không? Có, trong cuộc sống hằng ngày, từ suy nghĩ cho đến lời nói hành động Ngài chẳng có một chút lỗi lầm nào, đây là gì? Trì giới ba-la-mật, không có lỗi lầm, đối nhân xử thế tiếp vật Ngài đều có thể làm một cách rất viên mãn. Chúng ta phải thông suốt, phải học tập.

Đối với người thiện thì Ngài tôn kính, bố thí cúng dường; đối với người ác thì Ngài cũng tôn kính giống như vậy, cũng bố thí cúng dường, bạn có thể nhìn ra không? Bố thí cúng dường cho người thiện là lễ kính, xưng tán, cúng dường. Đối với người ác thì sao? Đối với người ác thì là lễ kính, sám hối, cúng dường. Ngài đã làm được, thật sự làm được "*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*", niệm niệm đều muốn giúp đỡ người ác quay đầu, giúp đỡ người ác sám hối, giúp đỡ người ác giác ngộ, vì sao vậy? Trong suy nghĩ của Ngài thì không có người ác, Ngài biết là tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cổ Thánh tiên Hiền gọi là tánh người vốn thiện, "*nhân chi sơ tánh bản thiện*". Tất cả những điều bất thiện là do họ làm hư hoại, đó không phải là bản tánh của họ, bản tánh là cái vốn sẵn có, cái hư hoại đó là tập tánh, tập tánh vốn là không có. Phía trước đã nói "*phải nhận thức được cái có và không có.*"

Hết thấy những bất thiện vốn là không có, hết thấy thiện hạnh vốn là có. Bạn không xem trọng cái vốn có của họ, mà đi xem trọng cái vốn không có của họ, vậy là bản thân mình sai rồi, họ không có sai, ta đã sai rồi. Tu chính là tu cái điều này, cho nên tu hoàn toàn là tu sửa bản thân mình chứ không phải chỉnh sửa người khác. Sửa đổi chính mình thì mới cảm động người khác, cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Sự lợi tha này là điều tự nhiên, không phải là cố ý. Tự độ rồi sau đó mới có thể độ tha cũng là điều tự nhiên. Người khác nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được thì tự nhiên sẽ cảm động, đạo lý là ở chỗ này. Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ-tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức cũng hiện thân mà làm tấm gương cho chúng ta.

Thời cận đại lão sư Lý Bình Nam nhiều lần khuyên bảo chúng tôi nên học theo Đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang trụ thế chỉ làm có một việc hoằng pháp lợi sanh, chỉ là làm một việc này. Dùng cách gì để hoằng pháp? Tùy duyên, vào lúc đó phương pháp hoằng pháp có

hiệu quả nhất là văn tự, Đại sư Ấn Quang đã trả lời rất nhiều người học Phật, những vấn đề khó khăn thì dùng thư từ để trao đổi. Sau này có một số cư sĩ có tâm tốt, họ biết lời nói của lão Pháp sư chính là kinh điển, nên cho đăng tải trên các tờ báo, tạp chí để tuyên truyền rộng rãi, hội tập lại thành Văn Sao, hầu như Văn Sao toàn là những lá thư. Sau này có rất nhiều người xin lão Pháp sư đặt tựa, một số tác phẩm hiện nay trở thành toàn tập Chánh Biên, Tục Biên, Tam Biên. Ngoài việc làm chuyện này ra, trong tâm của lão Pháp sư đối với những dấu ấn để lại thế giới này Ngài đều không chấp trước, Ngài buông xuống vạn duyên. Đường chủ trong niệm Phật đường của chúng ta thường nói “buông xuống thân tâm thế giới”, Đại sư Ấn Quang đã làm được điều này, cái gì Ngài cũng chẳng có, đều buông bỏ sạch sẽ.

Của cúng dường của thập phương rất nhiều, lão Pháp sư được người thế gian cung kính, cho nên họ cúng dường nhiều vô cùng, Ngài lấy của cúng dường này xây dựng một Hoằng Hóa Xã, hoằng là hoằng pháp, hóa là giáo hóa chúng sanh. Xây dựng một Hoằng Hóa Xã chính là nơi phổ biến kinh Phật, dùng số tiền cúng dường để làm việc này, chỉ làm một công việc này, những công việc khác lão Pháp sư không làm. Ngài đã làm một tấm gương cho chúng ta, trong xã hội tai nạn rất nhiều nhưng cứu tế từ thiện Ngài cũng không làm, gặp phải tai nạn to lớn thì Ngài trích ra một phần kinh phí in kinh để cứu trợ. Trong buổi diễn giảng của Ngài tại “pháp hội hộ quốc tiêu tai Thượng Hải”, tôi đã nhìn thấy sự việc này là thuần tịnh thuần thiện, không xen tạp những thứ khác. Thế nên bạn mới có thể thể hội được, cũng tưởng tượng được tâm của Tổ sư thanh tịnh như vậy, lương thiện như vậy.

Hôm trước có đồng tu trích lục vài điều giáo huấn liên quan đến người xuất gia, chúng tôi đã chia sẻ với chư vị đồng tu nhau. Thế giới ngày nay có sự thay đổi rất lớn so với lúc Ngài còn tại thế, lúc Ngài

còn tại thế không có truyền hình, không có đường truyền Internet, không có khoa học kỹ thuật giống như hiện nay. Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này, chúng ta tùy duyên mà tu các hạnh như thế nào? Những phương tiện này tốt, phương tiện thì không có thiện ác, không có phải quấy, chúng ta nên sử dụng những phương tiện này. Trước đây lão Hòa thượng đã dùng kỹ thuật in ấn, hiện nay chúng ta vận dụng những phương tiện kỹ thuật cao này. Loại khoa học kỹ thuật cao này, quý vị nên biết, truyền hình vệ tinh chỉ có thể dùng để tuyên truyền, là phương tiện để mở rộng sự ảnh hưởng, chân thật tu học tốt nhất vẫn là sách vở. Hiện nay tuy là có đĩa ghi hình, bạn có thể học tập từ máy vi tính, nhưng con người ngồi đối diện với màn hình, thời gian lâu dài chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thị lực, không những thị lực bị ảnh hưởng mà não chắc chắn cũng bị ảnh hưởng, điều này có lợi mà cũng có hại. Điều lợi hại này chúng ta phải nên phân biệt cho rõ ràng. Cho nên dùng màn hình để dạy học, tôi cảm thấy mỗi ngày không thể dùng quá 2 giờ đồng hồ, nếu vượt quá 2 giờ đồng hồ thì đối với cơ thể chắc chắn sẽ có hại. Giống như chúng ta xem đĩa hình thì nên xem như thế nào? Vẫn phải dùng sách vở, nên đọc sách, sách vở in ấn vẫn là chiếm một phần quan trọng. Lên lớp nghe giảng, chủ trương của tôi là nghe máy ghi âm, không cần xem hình ảnh, nghe tiếng thu âm không cần xem hình thì dễ tập trung hơn. Cho nên trong lúc lên lớp dạy học tốt nhất là dùng máy ghi âm, hình ảnh sẽ làm phân tâm.

Trong hội Lăng-nghiêm Bồ-tát Văn-thù vì chúng sanh thế giới Ta-bà mà lựa chọn viên thông, Ngài đã chọn nhĩ căn mà không chọn nhãn căn, "*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*". Nghe thì có thể nhắm mắt lại nghe, tâm liền định, dùng tâm thanh tịnh, dùng định tâm để nghe sẽ dễ dàng khai ngộ. Mắt mở ra nhìn khắp nơi thì sẽ khởi vọng tưởng, liền sanh ra sự chướng ngại đối với sự khai ngộ của chính mình, điều này không thể không biết. Vì vậy tôi không

thích xem hình ảnh, bốn mươi mấy năm nay không có xem truyền hình, băng hình tôi cũng không xem, rất là ít xem, thật sự là thỉnh thoảng một tháng xem một hoặc hai lần, thời gian rất ngắn.

Chúng ta ở thế gian này, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, bất luận là bạn làm ngành nghề gì, bạn không thể lìa khỏi xã hội này. Cho nên phải nhớ ơn của chúng sanh. Sống một ngày, sống cả đời thì bao nhiêu người vì bạn mà phục vụ, bạn có gì để đền đáp ơn của tất cả đại chúng, phải luôn nghĩ đến điều này. Chúng ta tu đức có công, cái công đức này đem hồi hướng chính là đền ân, tu đức không có công thì lấy gì để báo ân? Điều này phải luôn để trong tâm, chúng ta theo đuổi một công việc nào đó, đây cũng là một nghề nghiệp, xuất gia tu hành cũng là một nghề nghiệp, nên biết cái nghề nghiệp này là giáo dục xã hội, "học vi nhân sư, hành vi thế phạm". Tư tưởng, lời nói, nhất cử nhất động của chúng ta đều có thể làm mẫu mực cho xã hội, có thể là tấm gương tốt cho xã hội thì bạn có thể tiếp nhận cúng dường của đại chúng. Mọi người cúng dường cho bạn, bạn thay thế xã hội mà cống hiến, nếu bạn vẫn còn phiền não tập khí, làm ra hình ảnh không tốt, hình ảnh tiêu cực cho xã hội, thì tội của bạn rất nặng. Thích-ca Mâu-ni Phật đã cống hiến một cách viên mãn, Ngài tiếp nhận cúng dường của đại chúng rất ít, vì Ngài biết mển tiếc phước, không có một chút lãng phí nào, Ngài đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải thể hội được, phải biết học tập.

Ngày nay thế giới này động loạn, tai nạn liên miên, những người học Phật chúng ta nên làm gì để cống hiến? Đạo lý ít nhiều cũng phải hiểu một chút, cảnh chuyển theo tâm, chúng ta nhất định phải làm một người thiện. Tâm chúng ta thiện, tư tưởng thiện, lời nói việc làm thiện thì có thể chuyển cảnh giới. Tuy là rất nhiều chúng sanh điên đảo mê hoặc làm ác, họ đã làm thế giới này thay đổi xấu đi, nhưng ta phải thuần tịnh thuần thiện làm cho cảnh giới này xoay chuyển trở

lại, đây chính là cống hiến cho xã hội đại chúng. Nếu chúng ta vẫn chưa bỏ tham sân si, vẫn còn tạo ác, bạn không những là tội nhân trong nhà Phật, mà còn là tội nhân của xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng là mê hoặc tạo tội là do họ không biết, còn bạn biết mà vẫn cố tình phạm tội, bạn đã học qua Thánh giáo thì bạn đã biết, đã hiểu rõ, nếu cố tình phạm thì tội sẽ nặng thêm. Lời khai thị của Ấn Tổ rất hay, đều là chân tướng sự thật của thời hiện nay, hy vọng là chúng ta đem lời khai thị này, lời văn không dài, đọc trong thời khóa tối và sáng, thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân mình không tái phạm lỗi lầm nữa. Quả báo của việc tái phạm lỗi lầm chắc chắn là ở trong tam đồ, chắc chắn là ở trong địa ngục, cho nên điều thứ hai nói một cách đơn giản là chúng ta phải cống hiến.

Thứ ba là *"đại từ bi vi bốn, hằng nghĩ vận độ vi hoài"* (lấy đại từ bi làm gốc, thường có tâm độ thoát), nhất định phải có tâm đại từ bi. Từ bi chính là tâm yêu thương, nhà Phật không nói là ái, vì sao vậy? E rằng người thông thường nhìn thấy chữ 'ái' này sẽ hiểu lầm ý nghĩa, trong cái ái này là có tình, đó là bất thiện. Từ bi là yêu thương, trong từ bi có trí mà không có tình, điều này là chính xác. Vì vậy từ bi là tâm yêu thương có lý trí, thêm vào đại từ bi, trong tâm yêu thương có lý trí thì không có phân biệt, không có chấp trước, chắc chắn là không có tình yêu thương thiên vị. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thương yêu tất cả chúng sanh, thương yêu trời đất vạn vật. Trong nhà Phật thường nói *"từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa"*, phía trước đã nói tùy duyên tu các hạnh chính là phương tiện. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, hiện ra cho mọi người nhìn thấy đó chính là từ bi phương tiện, vĩnh hằng không gián đoạn. 'Vận độ', vận là vận chuyển, độ là độ thoát, hay nói cách khác, là đem những điều đã tu học được, nói theo cách hiện nay là những tâm đắc mà chúng ta tu học được, chia sẻ cho tất cả đại chúng cùng hưởng. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói là *"vì người diễn thuyết"*.

Diễn là biểu diễn, thể hiện cho mọi người xem; thuyết là giảng giải, thuyết minh. Vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cả cuộc đời của Ngài thị hiện là biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, mỗi ngày dạy học là diễn thuyết. Phật dạy cho các học trò thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết, bản thân của Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải lưu ý, phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nghiêm túc học tập, làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vậy thì bạn đã có đủ vô lượng công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý không được vãng sanh. A Di Đà Phật nghe nói bạn là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật thì sẽ hoan nghênh bạn. Nhưng bạn phải làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật, không nên làm học trò giả mạo, học trò giả mạo thì không thể gặp được A Di Đà Phật, điểm này không thể không biết, không thể không để ý.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", đoạn thượng phẩm vãng sanh. Cổ Đại đức nói với chúng ta rất nhiều, đối với những người mới bắt đầu học rất có lợi ích, cho nên chúng ta hãy nên xem nhiều, học tập nhiều.

Hôm nay tiếp tục xem phần giải thích của "*phát tâm hữu dị*" (phát tâm có sai khác không như nhau), đây là hiện tượng phổ biến hiện nay của chúng ta. Hiện tượng này không những hiện nay có, mà từ xưa đến giờ, trong chín pháp giới, sự phát tâm thực sự là không giống nhau, cho nên tình trạng vãng sanh cũng không giống nhau, phẩm vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng không giống nhau. Đây cũng chính là nói trong Nhất Chân pháp giới tại sao vẫn còn nhiều cấp bậc như vậy. Từ sự chú giải này chúng ta có thể hiểu rõ, có thể thông suốt, sự khác biệt lớn là có hai loại, phát tâm có hai loại khác nhau.

Loại thứ nhất là "*sơ giả, hành giả ư nhân địa trung, cụ phát dĩ hạ chi tam chủng tâm*" (Xưa kia hành giả khi còn ở nhân địa đã phát đầy đủ ba loại tâm như sau), 'cụ' là có đủ, là phát ba loại tâm như sau. Thứ nhất là "*tu thức hữu vô, yếu tu thức đạt hữu vô, từng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh*" (phải nhận thức được có và không, phải thông đạt được cái nào vốn có, cái nào vốn không, từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này đã nói ở phần trước. Ở đây lại nói "*Dĩ liễu đạt từng bốn dĩ lai, tự tánh thanh tịnh, tự tánh bổn tịnh, tự tánh bổn thiện*" (Cũng hiểu được rằng từ xưa đến nay tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn tịnh, tự tánh vốn thiện). Cổ Thánh tiên Hiền đã nói, nhà Nho truyền thừa nền giáo dục của họ đã nói "*nhân chi sơ tánh bổn thiện*". Tự tánh vốn thanh tịnh, tự tánh vốn là thiện, điều này là chắc chắn, nhất định phải từ chỗ này mà xây dựng tín tâm cho mình.

Pháp thể xuất thế gian trong vũ trụ thay đổi không ngừng, đều không lộ ra tâm thanh tịnh của tự tánh. Nếu có tâm thanh tịnh của tự tánh thì cảnh giới hiện ra là Nhất Chân, là Hoa Tạng, là Cực Lạc. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Cực Lạc Tịnh Độ. Lời này không phải là tôi nói, là do thiền sư Trung Phong nói. Ngài nói "*Nơi đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi đây*". Người thế gian chúng ta thì nói phương này là cõi người, súc sanh thì nói phương này là cõi súc sanh, ngạ quỷ thì nói phương này là cõi ngạ quỷ, ở địa ngục thì nói phương này là cõi địa ngục.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm chính là Tây Phương Tịnh Độ. Lời này nói ra chúng ta không hiểu, nơi này đã là Tịnh Độ thì cứ gì chúng ta phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ? Điều này không phải là mâu thuẫn sao? Cách nói này là nói lý, từ trên lý mà nói thì không có sai chút nào, Tây Phương và nơi này là cùng một pháp tánh, cùng một pháp tánh thanh tịnh thì làm gì có hai loại chứ? Xuất hiện hai loại là do mê và ngộ, người ngộ thì thấy mười pháp giới y chánh trang nghiêm, tự tánh thanh tịnh đồng nhất, người mê thì thấy hoàn toàn khác nhau, tịnh và uế khác nhau rất nhiều. Tây Phương là Tịnh Độ, nơi đây là uế độ, địa ngục nhiễm ô, nhiễm uế đến cực độ, không ngờ rằng sự khác biệt này chính là "*duy thức sở biến*" (do thức biến ra) mà Thế Tôn đã nói trong Đại kinh.

Duy thức dù biến đổi như thế nào cũng không thể biến đổi được bản thể, bản thể là gì vậy? Là tự tánh thanh tịnh, tự tánh bình đẳng, vốn là giác, những điều này ở trong mười pháp giới vĩnh viễn không thay đổi. Cho nên trong Khởi Tín Luận có nói "*bản giác vốn có*", không thay đổi; "*bất giác vốn không*", hễ có thay đổi thì không phải là thật, không thay đổi thì mới là thật, phải hiểu cái đạo lý này. Cho nên phát tâm thì không thể không rõ lý, sự phát tâm của bạn có lý luận để căn cứ thì mới gọi là chánh tín, sự phát tâm y theo tự tánh

thì mới gọi là chân tín. Sự phát tâm này của chúng ta là lấy ý thức làm căn cứ.

Hôm nay chúng tôi nói về sự nhận thức, nhận thức là sự phân biệt chấp trước của ý thức, đó không phải là chân tín, cái tín tâm này không đáng tin cậy, ít nhất là phải chánh tín. "*Thức đạt hữu vô, thật vi ngộ tâm chi huyền quan*" (Nhận thức được có và không, đó thật là cửa màu để ngộ tâm), điều này nói lên Phật pháp xem trọng việc khai ngộ. Từ xưa đến nay việc giáo dục cũng xem trọng ở việc khai ngộ, trước đây giáo viên trường tư thực quan sát học trò, em nào có ngộ tánh cao thì vừa nói các em liền hiểu rõ, có những em chưa có ngộ tánh, bạn nói với họ thì họ cũng không hiểu, họ chẳng biết ý nghĩa của đạo lý, cũng chẳng biết cách áp dụng vào trong cuộc sống, hay nói cách khác họ không có được sự thọ dụng.

Si mê là ngu si, mê hoặc, làm sao để đối trị? Dạy cho họ phải thật sự hiểu được cái gì là có, cái gì là không? Phật dạy mọi người là có thiện xảo phương tiện, thật sự từ bi là gốc, phương tiện là cửa. Phương tiện hoàn toàn không phải là sự chân thật, nhưng từ phương tiện mà có thể kế nhập vào sự chân thật. Ví như chúng ta đi trên đường nhìn thấy có rất nhiều biển báo giao thông, biển báo chỉ đường hoàn toàn không phải là cái nơi được ghi trên biển báo, nhưng nhờ biển báo mà chúng ta đi đến được nơi ghi trên biển báo. Biển báo chỉ đường chỉ là phương tiện, mục đích chính là đến được với sự chân thật, nó có thể dẫn bạn đến được nơi cần đến. Nhưng thật sự có không ít người từ xưa đến nay đều không ngoại lệ, xem bảng chỉ dẫn đường là cái nơi được ghi trong biển, điều này là sai rồi. Phải làm sao mới đến được nơi ghi trong biển chỉ đường? Phải rời bỏ cái bảng chỉ đường, phải biết nó không phải là cái nơi được ghi trong biển chỉ dẫn, cho nên bạn phải xả bỏ cái bảng chỉ đường. Nếu có thể bỏ được nó, bạn hướng theo phía trước mà đi thì bạn sẽ đến được cái nơi ghi trong bảng chỉ đường, điều này gọi là "thức đạt

hữu vô". Thức là nhận thức, đạt là thông đạt. "*Quang thức hữu vô bất hành*" (chỉ nhận thức có và không mà không chịu làm), cần phải đạt được. Hiện nay không ít người biết được có không, nhưng người đạt được có không như lông phụng sừng lân, họ biết được có không nhưng không khai ngộ.

Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn thì bạn liền hiểu được tự tư tự lợi, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã vốn là không có. Bạn có thể chân thật thông đạt, dáng vẻ của thông đạt là gì? Là đã buông bỏ rồi. Sự việc tuy là có, bày ra trước mặt, có chướng ngại hay không? Không chướng ngại, nhất định là không để ở trong tâm. Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, tâm là linh minh giác tri, nếu để những việc này ở trong tâm thì đã bị nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, để ở trong tâm là để trong vọng tâm, còn chân tâm đâu? Chân tâm thì không chịu nhận, để ở trong vọng tâm thì sẽ không thấy được chân tâm.

Thực tế thì đi tìm chân tâm ở chỗ nào? Chân tâm biến thành vọng tâm, nếu không đặt ở trong tâm thì chân tâm sẽ hiển lộ, vọng tâm không còn nữa, vọng tâm không còn thì chân tâm sẽ hiển lộ ra. Xin nói với quý vị, chân tâm là có, giới định huệ là có, pháp thân Bát-nhã giải thoát là có, điều này không phải giả. Vốn dĩ không một vật thì là có, vốn dĩ có một vật thì là không. Cái vật này, nói một cách tổng quát, chính là người hiện nay nói là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp thì dùng từ *vật* để thay thế. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều không có, tự tánh tâm thanh tịnh, thanh tịnh thì đương nhiên bình đẳng, thanh tịnh thì đương nhiên giác ngộ. Cho nên giác chánh tịnh là một mà ba, ba mà một.

Giác ngộ rồi thì ý niệm khống chế đối tất cả pháp thể xuất thế gian không còn nữa. Giác ngộ rồi cũng chính là đã buông xả si mê rồi. Còn si mê thì cái hiện tượng đó chính là có sự khống chế, chúng ta hiện nay nói là sự việc gì cũng đều muốn quản lý, muốn quản lý chính là khống chế, cái tâm đó là tâm gì? Là tâm si mê. Muốn chiếm hữu, chiếm hữu là tâm tham, tâm nhiễm ô. Đối lập, đối lập là thuộc về sân giận, những thứ này là gì? Là tham sân si. Si mê, tham dục, sân giận, những thứ này trong tự tánh vốn là không có.

Trong tự tánh hiển lộ ra những gì? Là giới định huệ, ngược lại với tham sân si là giới định huệ. Ngược lại với tham là giới, ngược lại với sân là định, ngược lại với si là huệ. Bạn liền hiểu được giới định huệ vốn là có, tham sân si vốn là không. Vốn dĩ là không thì đâu có đạo lý không đoạn trừ được? Vốn là có thì đâu có đạo lý không hiện tiền? Cho nên sau khi chân thật triệt ngộ thì vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo mà tự tánh vốn có thảy đều hiện tiền.

Thích-ca Mâu-ni Phật từ bi, đã nói với chúng ta về Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, đó chính là sự hiển lộ của tánh đức viên mãn. Chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh rồi, tánh đức đã hoàn toàn biến thành phiền não, biến thành ác nghiệp, ác báo. Ngày nay những điều chúng ta thọ nhận, những thứ mà hiện tiền cảm nhận, thực tế mà nói điều mà mỗi một người cảm nhận được tuyệt đối là không có chuyện hai người giống nhau. Chẳng những không có chuyện hai người giống nhau, chính bản thân mình, điều đã cảm nhận của năm trước cùng với năm nay cũng không như nhau, hôm qua cảm nhận cùng với hôm nay cũng không giống nhau, buổi sáng cảm nhận cùng với buổi tối cảm nhận cũng không giống nhau. Xin nói với bạn là niệm niệm đều không như nhau, vì sao vậy? Vọng tâm thì niệm niệm không như nhau, vọng tâm là động, nó không phải là tĩnh.

Quý vị nên biết, chân tâm là tĩnh, còn vọng tâm là động. Bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát một cái hồ nước, bạn thấy nước trong hồ nổi sóng, gió thổi làm cho nước trong hồ nổi sóng, sóng trong thời gian một giây có giống nhau hay không? Một giây thì có trước có sau, nửa giây trước và nửa giây sau không giống nhau. Cảnh giới ở bên ngoài tùy theo ý niệm mà chuyển đổi, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tất cả pháp này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ tâm tướng sanh. Cho nên trong một giây, niệm trước và niệm sau không như nhau, vậy thì cảnh giới bên ngoài làm sao mà giống nhau được? Không cần nói một đời một kiếp của bạn là không có một ý niệm giống nhau, mà đời đời kiếp kiếp, quá khứ vô thủy vị lai vô chung, cũng không thể có một ý niệm giống nhau. Từ nơi bản thân mà cầu cũng không thể có được, cầu ở bên ngoài tất cả chúng sanh thì lại càng không được. Đây là khái niệm cơ bản mà bạn phải hiểu rõ ràng, phải thông suốt. Vì sao vậy? Cái chúng ta dựa vào để giác ngộ là dựa vào khái niệm cơ bản này. Tự tánh vốn là có, chúng ta nhất định không hoài nghi, nhất định không dao động. Cái vốn là không có thì nhất định phải buông bỏ, không nên để vào trong tâm. Cũng chính là nói không nên chấp vào nó nữa, không nên phân biệt nó, không nên khởi tâm động niệm nữa, như vậy mới đúng. Vậy bạn và chư Phật Như Lai mới giống nhau. Nhận thức và thông đạt là hai việc khác nhau.

Lần này chúng tôi đi viếng thăm Indonesia, trưởng lão Wahid đã nói ra lời này, ông nói tín đồ Hồi giáo của ông hiện nay, người biết được tôn giáo thì nhiều, người tín ngưỡng tôn giáo thì nhiều, người thông đạt thì quá ít. Ông nói rất có lý, lời ông nói cùng với chư tổ sư Đại đức trong Phật môn không khác nhau. Vì sao việc thông đạt không dễ vậy? Vì chướng ngại chưa mất hết, những gì làm chướng ngại? Là tham sân si mạn nghi làm chướng ngại. Phiền não chướng, sở tri chướng, hai loại chướng ngại lớn này cản trở bạn không thể thông

đạt. Chướng ngại mất hết rồi thì thông đạt sẽ không khó. Giống như chúng ta xem trong Đàn Kinh, Đại sư Huệ Năng không phải là một nghe ngàn ngộ, mà một nghe thì liền triệt ngộ, ngộ tất cả. Chúng ta tỉ mỉ đọc Đàn Kinh, tỉ mỉ mà quán sát, một chút cũng chẳng sai. Vì sao Ngài triệt ngộ? Là vì Ngài không có chướng ngại, không có phiền não chướng, không có sở tri chướng. Trong chú giải cũng nói rất hay, nói đến chữ "vô", cái chữ này đã nói rất nhiều, bản thân quý vị có thể tỉ mỉ mà xem, ở chỗ này tôi đã giảng cho quý vị nhiều lần rồi. Một thông thì tất cả đều thông.

Ở đây có mấy câu nói rất hay, tôi xin đọc một lần, Ngài nêu một đoạn trong kinh Đại Bát Niết-bàn, "*Đại Niết-bàn kinh vân, như thị nghịch thuận nhập siêu thiên dĩ, phục cáo đại chúng, ngã dĩ Phật nhãn, biến quán tam thế, nhất thiết chư pháp, vô minh bốn tế, tánh bốn giải thoát, ư thập phương cầu, liễu bất năng đắc, suy bốn vô cố, sở nhân chi diệt, giai tất giải thoát*" (Kinh Đại Niết-bàn nói, nghịch thuận nhập thiên định siêu việt xong, Đức Thế Tôn lại bảo đại chúng: "Ta dùng Phật nhãn xem khắp ba cõi tất cả các pháp, thể tánh của vô minh vốn là giải thoát, tìm khắp mười phương trọn không thể được. Vì cội gốc đã không nên nhánh lá thảy đều giải thoát). Điều này giống như một cái cây vậy, không có thân cây thì làm gì có cành và lá? "*Vô minh giải thoát cố, nãi chí lão tử, giai đắc giải thoát, dĩ thị nhân duyên, ngã kim an trụ, thường tịch diệt quang, danh Đại Niết-bàn*" (Vì vô minh giải thoát nên hành đến lão tử đều được giải thoát. Do đây nên ngày nay ta an trụ thường tịch diệt quang gọi là Đại Niết Bàn). Đoạn văn này hay, đây là sự thuyết minh vô cùng cụ thể về có và không. Thế nên lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói đây chính là "*Thế Tôn tối hậu từ bi vi thiết chi thù thị, diệt tức Vĩnh Minh Đại sư nguyện ư vô lượng kiếp bác bì vi chỉ, tích cốt vi bút, dụng huyết vi mực, dĩ thư thử văn, dụng báo từ ân giả dã*" (Đây là lời tha thiết dạy bảo sau cùng của Thế Tôn, Đại sư Vĩnh Minh nguyện trong vô lượng

kiếp được lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, lấy máu làm mực để viết lời này nhằm báo từ ân của Thế Tôn). Đoạn này là nói đến “tri vô” (biết không). Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, thị hiện ở thế gian này của chúng ta. Chúng ta gọi là ứng hóa thân.

Vô minh là gì? Vô minh vốn là không có, nhưng tại sao nó lại có? Hiện tượng này thực tế nói ra là vô cùng vi tế, vi tế đến nỗi bạn chẳng có cách nào cảm nhận được, điều này là thật. Các nhà khoa học hiện nay dùng thiết bị tinh vi, toán học uyên thâm để suy luận để quán sát, có thể nói là đạt được một chút thông tin, một chút ít thông tin này có được không phải dễ, vô cùng quý giá, thông tin này là gì vậy? Là sát-na sanh diệt, hiện tượng trong cả vũ trụ này là sát-na sanh diệt, thời gian sanh diệt thần tốc không có cách nào tưởng tượng được, cho nên mới nói cái cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói bạn chẳng có cách nào tưởng tượng, lại càng không có cách nào để nói ra. Bạn mới khởi lên một ý niệm, cái ý niệm đó không biết là bao nhiêu ý niệm, đó là tướng liên tục, sáu căn của bạn tiếp xúc rồi cho rằng đó là thật.

Trong Kinh Nhân Vương Phật nói một khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một phần sáu mươi của cái khảy móng tay gọi là một sát-na. Một sát-na có chín trăm lần sanh diệt, sự sanh diệt này liên tục không gián đoạn. Giống như bạn xem phim vậy, trong máy chiếu phim đang chiếu cuộn phim, nó là liên tục không gián đoạn, ống kính vừa mở thì hình ảnh chiếu lên trên màn bạc, lập tức đóng lại rồi lại mở ra lần thứ hai, lại đóng rồi mở lần thứ ba, một giây là 24 tấm phim. Chính là bảo bạn xem hình ảnh này giống như xem tranh vẽ vậy, sự liên tục của những bức tranh, trong một giây cho bạn xem 24 tấm, bạn cho rằng đó là thật. Giống như trong Kinh Nhân Vương thì thí dụ một giây là bao nhiêu? Một giây là bốn lần khảy ngón tay, ta có thể khảy bốn lần trong một giây, bốn nhân cho sáu mươi rồi nhân

cho chín trăm vừa đúng là hai trăm mười sáu ngàn (216.000), một giây bảo bạn xem hai trăm mười sáu ngàn tám hình, bạn sẽ cho nó là thật mà không biết nó là giả.

Thật ra cách nói này trong Kinh Hoa Nghiêm tôi đã nói với quý vị rồi, đây là Phật phương tiện nói không phải là sự thật, sự thật là gì? Sự thật so với tốc độ này còn nhanh hơn nhiều, nhất định không phải là một phần hai trăm mười sáu ngàn giây, không phải như vậy, mà là bao nhiêu? Là một phần ức vạn giây, đây mới là chân tướng. Trong cái chân tướng này nói với bạn, có và không đều là không có, bạn không thể nói có, cũng không thể nói không. Bạn nói không nhưng nó có hiện tướng, bạn nói có thì hiện tướng của nó lại diệt mất. Thực tế hiếm có, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện ra, phát hiện điều gì? Vật chất là từ không sanh ra có, tuy là có nhưng trong sát-na lại không còn. Tất cả những hiện tượng vật chất mà hiện nay chúng ta nhìn thấy được là tướng liên tục sanh diệt của vật chất. Cũng giống như xem hình ảnh trên màn bạc chiếu phim vậy, so với hình ảnh trên màn bạc chiếu phim, thực tế mà nói thì tốc độ đó phải tăng thêm hơn mười ngàn lần, cho nên chúng ta không có cách nào để quán sát nó là giả. Chỉ có Phật cùng với những vị Bồ-tát mới có thể nhìn thấy nó là giả.

Đây không phải là sự việc đơn giản, các Ngài dùng cách gì để nhìn thấy chân tướng sự thật? Dùng thiền định, thiền định càng sâu thì bạn nhìn thấy càng sâu, nhìn thấy càng rộng. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, thiền định đến mức độ nào thì bạn mới thấy được hiện tướng của vật chất? Hiện tướng của vật chất này chính là trong kinh Phật gọi là tướng tam tế của A-lại-da: nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng (cảnh giới tướng là vật chất). Tướng tam tế của A-lại-da, cách nói này các nhà khoa học vẫn chưa phát hiện ra, các nhà khoa học chỉ phát hiện ra tướng cảnh giới từ không mà sanh ra có. Chuyển tướng thì ngày nay chúng ta gọi là tinh thần, tướng cảnh

giới là vật chất, tinh thần và vật chất đều là từ nghiệp tướng biến hiện ra, nghiệp tướng là vô minh. Nói đơn giản là tướng của động (tướng động).

Nghiệp là động, quý vị phải biết điều này, tự tánh thì không động, bởi vì tự tánh là thanh tịnh tịch diệt, động là vô minh. Chúng ta thường nói vô thủy vô minh, sanh tướng vô minh. Sanh ra tướng gì? Sanh hiện tượng tinh thần, sanh hiện tượng vật chất. Tinh thần và vật chất không có đối lập, mà có cùng nguồn gốc, cùng một gốc sanh ra, do nghiệp tướng sanh ra. Nhận thức vũ trụ, nhận thức vạn sự vạn vật, sau đó bạn mới hiểu được vốn là cùng một căn tánh, là một chứ không phải hai. Bạn thật sự nhận thức, khẳng định rồi thì tâm thương yêu chân thành, tâm thương yêu thanh tịnh, tâm thương yêu bình đẳng, thương yêu tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ, cái này gọi là tâm đại từ bi hiện tiền. Tâm đại từ bi là trong tự tánh vốn có.

Chúng ta đã mê mất không nhận thức được, cho nên mới khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước. Sau khi chân thật hiểu rõ thì tâm khai ý giải, buông bỏ vọng tướng phân biệt chấp trước rồi thì gọi là đại tự tại, đại giải thoát. Sau đó mới hiểu được có và không là một chứ không phải hai. "Không" là thể của năng hiện, "có" là tướng của sở hiện, tánh và tướng là một chứ không phải hai. Tánh chính là tướng, tướng chính là tánh. Cái tướng này thì hữu dụng. Cho nên Tông môn thường nói "Tất tu tri hữu thủy đắc".

Phần trước đã nói về tự tánh rất nhiều, nó không phải là vật chất, nó cũng không phải là tinh thần, bạn không tìm được nó. Sáu căn đều duyên không tới, mắt nhìn không thấy, tai không nghe được, mũi ngửi không được, thân thể không tiếp xúc được, trong tâm bạn cũng nghĩ không tới, cuối cùng thì nó ở chỗ nào? Nó có thể hiện tướng, có tướng, bạn nên biết tướng tức là tánh, tánh tức là tướng. Giống như lấy kim loại chế tạo máy móc, kim loại đâu rồi? Máy móc chính

là kim loại, kim loại chính là máy móc, kim loại và máy móc là một chứ không phải hai, nhìn thấy máy móc thì nhìn thấy kim loại. Thí dụ này rất đơn giản, rất dễ hiểu, từ cái thí dụ này bạn liền giác ngộ. Thực tế mà nói, từ xưa đến nay từ cái thí dụ này mà rất nhiều người khai ngộ, người thượng thượng căn thì không cần thí dụ, chỉ nói sơ lược là họ liền triệt ngộ. Người thượng thượng căn, người thượng căn, người trung thượng căn, từ cái thí dụ này đã khai ngộ rất nhiều. Đến người trung hạ căn trở xuống thì khó, cho nên người trung hạ trở xuống thì trước tiên cần phải nâng cao mức độ của họ lên. Người hạ căn thì nâng họ lên trung căn, người trung căn thì nâng họ lên thượng căn, sự giúp đỡ họ nâng cao mức độ này là dùng cách gì vậy? Dùng giáo dục, giáo dục giúp họ nâng cao lên. Giống như việc đi học vậy, từ mẫu giáo nâng cao lên tiểu học, từ tiểu học nâng họ lên trung học, trung học thì nâng lên đại học, như vậy thì có khả năng khai ngộ.

Huân tu trong một thời gian dài, trong nhà Phật thường nói là "*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*". Trong quá trình huân tu này, điều then chốt là ở vị thầy. Học trò phải thật sự gặp được minh sư, giống như Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung nói là minh sư không dễ gặp. Người có tu có chứng thì mới gọi là minh sư, minh là minh của quang minh, không phải là sự nổi tiếng, sự nổi tiếng là phước báo, không hẳn là có trí huệ. Chử minh của quang minh là họ có trí huệ, có trí huệ cũng không hẳn là có phước báo, điều này phải biết rõ ràng. Có đủ phước huệ thì khó, rất không dễ, vì vậy chúng ta nên thân cận những vị có tu có chứng. Nhưng hiện nay điều này không dễ dàng, hiện nay trên thế giới này tìm người chứng quả thì đi đâu để tìm? Không có. Ở trong tình hình như thế này ép buộc chúng ta bắt buộc đi tìm vị thầy tương đối, vị thầy tương đối là như thế nào? Là có học có tu, như vậy là khá lắm rồi. Họ thật sự có tu hành, y theo những lời giáo huấn trong kinh điển mà tu hành. Chúng ta thường

nói trì giới tu định, những người thật sự y theo lời giáo huấn mà tu hành thì rất là hiếm, nếu có hành mà không giải, có giải mà không hành đều không đáng tin cậy. Đại sư Thanh Lương nói rất hay "*có giải không hành tăng thêm tà kiến, có hành không giải tăng thêm vô minh*", hai dạng thầy như thế này thì làm sao mà thân cận? Một dạng là tà tri tà kiến, một dạng là vô minh, điều này thật khó. Cho nên ngày nay tìm một vị thầy không phải là một chuyện dễ dàng, bạn không tìm được thầy thì tìm cổ nhân vậy. Lời dạy của cổ nhân để lại là vị thầy của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực y theo lời dạy mà tu hành, thật sự là một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích. Do đây mới biết, có thể thành tựu hay không là ở chính bản thân mình.

Hiện nay sách vở người xưa để lại rất nhiều, hãy "*một môn thâm nhập, huân tu lâu dài*". Hoàn cảnh ngoại duyên vô cùng quan trọng, người tu hành trước tiên phải cầu tâm định, tu tâm thanh tịnh. Cho nên người xưa tu hành, vì sao khi đọc sách phải tìm một nơi thanh vắng, như vậy mới có khả năng khai ngộ, để giảm bớt sự quấy nhiễu ở bên ngoài. Đặc biệt là sự làm phiền từ người và công việc, sự quấy nhiễu từ người và công việc nghiêm trọng hơn sự quấy nhiễu từ hoàn cảnh, việc này phải khéo lựa chọn thì bạn mới có thành tựu.

Được rồi, thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!

Chúng ta tiếp tục xem cổ nhân đặc biệt nhấn mạnh ở chỗ "*thức đạt hữu vô*" (nhận thức được có và không), phải hiểu rõ, phải thông đạt, đây là nền tảng tín ngưỡng của chúng ta. Chân thật thông đạt hiểu rõ thì đối với việc giải hành của bản thân chúng ta mới có niềm tin vững chắc. Tôi đã gặp qua một số người, dạng người này rất nhiều, hoài nghi chính mình, thật sự có thể thành tựu hay không? Hay nói cách khác, đối với sự tu học của chính mình hoàn toàn không có niềm tin, tuy là hằng ngày vẫn nỗ lực tu học, do không đủ niềm tin, nửa tin nửa ngờ, thậm chí sự lo ngại này càng lúc càng nặng, điều này không những chướng ngại việc vãng sanh, đồng thời cũng chướng ngại bạn giác ngộ, đóng chặt cánh cửa ngộ lại.

Phía sau tham sân si phiền não này là nghi, nghi thì không thể hiểu rõ thông đạt. Cho nên Thế Tôn từ bi vì mọi người mà giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, vì sao vậy? Chính là vì sự việc này giúp mọi người phá mê sanh tín, chính là vì điều này. Sự hoài nghi không còn nữa thì tín tâm mới có được, "*tín là nguồn đạo, là mẹ của tất cả công đức, trưởng dưỡng tất cả thiện căn*", đều từ nơi tín tâm mà có được. Phật pháp và thế gian pháp không phải là hai pháp, trong Phật pháp yêu cầu bạn phải có được tín tâm, pháp thế gian cũng là như vậy. Hai mươi mấy năm về trước, lúc đó tôi đang ở Mỹ, có một lần bị bệnh cảm, các vị đồng tu đưa tôi đi khám bác sĩ, bác sĩ là người Hoa, chúng tôi nói chuyện với nhau rất nhiều. Ông tin là giữa bác sĩ và bệnh nhân là có duyên với nhau, tôi trả lời là đúng như vậy, trong cái duyên này, điều quan trọng nhất là niềm tin, bệnh nhân có niềm tin vào bác sĩ, có niềm tin vào cách điều trị, có niềm tin vào thuốc trị bệnh, vậy thì uống thuốc mới hết bệnh. Nếu người bệnh này không có niềm tin vào bác sĩ, vẫn hoài nghi đối với thuốc điều trị, cũng

không có niềm tin vào loại thuốc trị bệnh, cho dù vị bác sĩ này là giỏi bậc nhất, thuốc tốt nhất, người khác uống thì có tác dụng nhưng họ uống thì không có tác dụng. Vị bác sĩ này rất thông minh, nghe lời tôi nói, ông gật đầu tin tưởng, không sai, tin tâm thành tựu được tất cả.

Cho nên trong Đại kinh, Phật nói "*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", rất là tuyệt vời, xác thực là tâm chúng ta nghĩ thiện thì không có một pháp nào bất thiện, tâm nghĩ bất thiện thì không có một pháp nào là thiện. Những người bi quan yếm thế nhìn xem thế sự việc gì ở gian này cũng đều chán ghét, những người lạc quan, hoan hỷ vì chúng sanh phục vụ, nhìn thấy thế gian này cái gì cũng đều tốt đẹp. Hoan hỷ thì tâm từ bi hiện tiền, từ chỗ này chúng ta thật sự thể hội được, cảnh chuyển theo tâm. Cho nên tôi thường hay nói, người tu hành, công phu có đặc lực hay không thì nhìn vào chỗ nào? Là nhìn vào tướng mạo của bạn, nhìn vào thể chất của bạn, vì sao vậy? Tâm nghĩ thì cảnh giới đầu tiên chuyển chính là thân thể của chính mình, thân thể của chúng ta không thể chuyển thì cảnh giới ở bên ngoài bạn làm sao mà chuyển được? Công phu thật sự đặc lực thì tướng mạo sẽ chuyển đổi, thể chất cũng thay đổi, nếu bạn thật sự thông đạt chân tướng sự thật này thì bạn có bị bệnh không? Không có, bệnh từ đâu mà ra? Bệnh là do hoài nghi mà có, từ việc không có niềm tin mà ra, nguyên nhân trực tiếp chính là tham sân si. Tham sân si gọi là tam độc, trong tâm của bạn đã có độc thì không thể khỏe mạnh, thì sẽ bị bên ngoài ảnh hưởng, bởi vì bên ngoài có phong hàn, nói theo hiện nay là do vi khuẩn gây bệnh cho nên bạn rất dễ bị bệnh. Nếu bên trong không có tham sân si, tâm của bạn là chân thành thanh tịnh bình đẳng giác, cho dù có vi khuẩn gì ở bên ngoài thì bạn cũng không bị nhiễm bệnh, bạn sẽ không bị bệnh. Có bị bệnh thì cũng không cần dùng thuốc để trị bệnh, dùng tâm lý trị liệu. Bỏ tham sân

si, bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tăng cường chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác cho bạn là cách trị liệu tốt nhất.

Bạn có thể thật sự thông đạt có và không thì không những là bình chẳng có mà sanh tử cũng chẳng có, sanh tử từ đâu mà có? Bản thân mình giống như Phật Bồ-tát, trong mười pháp giới xả thân thọ thân, thật sự là chúng sanh có cảm thì bạn liền có ứng, dùng ứng thân này, dùng công cụ này. Công cụ này, ứng thân này là có, để làm gì? Hiện nay chúng ta nói, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, không vì chính mình, tại sao không vì chính mình? Chính mình chẳng có, chính mình đã giải thoát rồi, nhất định không còn chấp trước phân biệt ngã nhân, chúng sanh, thọ giả nữa. Không còn chấp trước nữa, không chấp trước tức là đã lìa bốn tướng, không phân biệt tức là đã lìa bốn kiến, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, cái gì gọi là chúng sanh khổ nạn? Vẫn chưa buông bỏ phân biệt, vẫn chưa buông bỏ chấp trước, đó chính là chúng sanh khổ nạn. Chưa buông bỏ phân biệt là khổ, chưa buông bỏ chấp trước thì có nạn.

Bản thân tuy là ứng hóa trong mười pháp giới, nhất định không có ý niệm khống chế, đối với người, việc, vật nhất định không có một chút ý niệm khống chế, vì si mê đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm chiếm hữu, vì san tham đã đoạn rồi. Không có một chút ý niệm đối lập, vì sân giận đã đoạn rồi. Ba độc phiền não đã đoạn rồi, vậy đó là ai vậy? Ít ra cũng là A-la-hán, hay nói cách khác, bạn không còn nghiệp nhân của sáu cõi luân hồi nữa, nói cách khác, quả báo là đã ra khỏi mười pháp giới rồi, bạn không phải là Tiểu Thừa, bạn là Đại Thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Đại Thừa là từ Viên Giác Thất Tín Vị trở lên, bạn xem Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu, đó là sự thật chứ không phải là giả.

Cho nên phải phát tâm đại từ bi giúp đỡ tất cả chúng sanh, nếu bạn hỏi tại vì sao? Vì bạn đã phát cái nguyện này rồi, tứ hoằng thệ

nguyện cho dù bạn có ý hay vô ý mà phát. "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*", bất luận là có ý hay vô ý, bạn đã phát cái tâm này thì phải thực hiện cho được. Nếu không thì bạn đã vọng ngữ, trong tánh đức không có vọng ngữ, trong tánh đức không có dối gạt. Do vậy mới biết, bốn cái nguyện này là tánh đức, sau khi kiến tánh thì tự nhiên nó sẽ lưu lộ ra, trong Phật pháp gọi là "pháp nhĩ như thị", nó vốn là như vậy.

Thực tế mà nói, tứ nguyện chính là một nguyện, là nguyện nào vậy? Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, cái nguyện này, dùng lời hiện nay mà nói, vì chúng sanh mà phục vụ vô điều kiện. Vì chúng sanh mà phục vụ thì có rất nhiều hạng mục, vô lượng vô biên. Tám mươi bốn ngàn pháp môn, trong số các hạng mục này, có một hạng mục quan trọng nhất, điều này không thể không biết, điều quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ chúng sanh nhận thức được cái có và cái không, điều này quan trọng, cũng chính là giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đây chính là điều quan trọng nhất.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, nhìn thấy chúng sanh cần phải giúp đỡ, không cần mọi người mở lời mà Ngài tự động đi giúp. Nhìn thấy cụ già gánh hàng quá vất vả, Phật liền đến giúp đỡ cụ già, gánh thay cho cụ một đoạn đường. Nhìn thấy đứa trẻ té ngã, Phật liền đến đỡ đứa bé dậy, nhìn thấy cụ già ngồi xổ kim, xổ rất lâu vẫn chưa được, vì bị hoa mắt, người xưa không có mắt kính, Phật liền đến xổ kim giúp cụ già. Ở đây chỉ là nêu lên những việc nhỏ bình thường, Phật nhìn thấy không có việc gì mà không giúp đỡ, trong lúc đi đường, trên đường có hòn đá, sợ trúng vào chân người khác, nhất định là Ngài dời hòn đá này vào lề đường. Từ những chỗ này bạn hãy nghĩ xem, hằng ngày Thế Tôn giảng kinh, lên lớp, dạy học, đó chính là làm công việc lớn hàng đầu, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, mọi lúc mọi nơi đều giải đáp thắc mắc cho tất cả

chúng sanh. Mọi người có điều thắc mắc đều xin Phật chỉ dạy, bất cứ lúc nào Phật cũng giải đáp cho họ. Trong sự giúp đỡ cho chúng sanh thì việc làm này là quan trọng nhất. Ngoài việc làm này ra thì đoạn phiền não, học pháp môn là làm ra tấm gương để mọi người xem, đây là khuyến học. Khuyến mọi người mà họ không tin thì bản thân mình phải thật sự làm được, để cho mọi người nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, đều được Phật cảm hóa. Từ giải đãi lười biếng liền hồi đầu, chăm chỉ siêng năng học tập.

Phiền não tập khí thì Phật Bồ-tát đã đoạn hết rồi, nhưng vẫn phải giả vờ đoạn phiền não, các Ngài đang diễn kịch, vân du ở thế gian, việc làm nào cũng đều là giáo hóa chúng sanh. Bản thân thì nghiêm khắc giữ gìn giới luật, khuyến mọi người giữ giới, vì sao vậy? Là để nhiếp thọ tâm tán loạn, tâm tán loạn thì bạn không thể được định, không thể được thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới sanh trí huệ. Phật làm tấm gương cho chúng ta xem, cả một đời làm tròn giới định huệ tam học, điều này thật hiếm có.

Cuối cùng là Phật dạy cho chúng ta niệm Phật cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là việc gì vậy? Phật đạo vô thượng thế nguyện thành. Chúng ta ở thế gian này mạng sống ngắn ngủi, tập khí phiền não quá nặng, đoạn không hết, học thuật thế xuất thế gian quá nhiều, trong một đời học không xuể, cho nên khuyến dạy chúng ta nên đến Thế giới Cực Lạc. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thọ mạng báo thân của chúng ta có được lâu dài, vô lượng thọ. Có thọ mạng vô lượng lâu dài thì phiền não có thể đoạn hết, pháp môn có thể thành tựu viên mãn. Cuối cùng có một sự việc là bạn không ngờ được, bạn thành Phật rồi, bạn đạt được Phật quả cứu cánh viên mãn, tứ hoằng thế nguyện liền viên mãn. Do vậy mới biết, dùng lời Phật mà nói độ chúng sanh, nếu không thể giúp chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì cái nguyện này chưa viên mãn. Bạn chân thật giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ thì nguyện này mới viên mãn.

Phải làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ? Trước tiên bản thân mình phải vãng sanh Tịnh Độ, chính mình không thể vãng sanh thì làm sao nói người khác tin được chứ? Cho nên chính mình phải làm tấm gương cho mọi người xem, điều này rất quan trọng. Hiện nay căn tánh chúng sanh thực tế mà nói, người trung và hạ căn thì nhiều, quá nhiều quá nhiều, trong tam chuyển pháp luân cần phải xem trọng tác chứng chuyển. Khoa học ngày nay nói chứng cứ thì bạn đem chứng cứ ra, bạn không đem chứng cứ ra thì người ta không tin.

Trước đây mấy ngày, là ngày đầu của tháng này, ở Khánh Vân, Sơn Đông Trung Quốc có sự việc bị hồn ma nhập, chuyện này rất xôn xao, hình như là trong bốn ngày hồn ma nhập bảy lần. Không phải người ta giả bộ làm chuyện đó, có rất nhiều người nhìn thấy, lúc đó mọi người cảm thấy đó là sự thật chứ không phải giả. Bản báo cáo này chúng tôi mới nhận được hai hôm nay, sau khi nhận được, xác thực là giống như lời quý thần đã nói, chúng tôi cho in bản báo cáo này ra, để cho đồng tu chúng ta tham khảo, làm tư liệu tham khảo nội bộ, không phát hành ra bên ngoài. Cho chúng ta sự cảnh giác tốt vô cùng, nhất định là phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, trong đời này nhất định phải làm một người tốt, người tốt thì có quả báo tốt. Nhất định phải tu hành y theo lời dạy, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sau khi bạn xem bản báo cáo này thì sẽ hiểu rõ, sự việc này quan trọng. Trong một, hai ngày nữa chúng tôi sẽ in xong bản báo cáo, sau đó sẽ cúng dường cho đại chúng, đây là giáo dục nhân quả thuộc bốn loại giáo dục mà chúng tôi thường nói. Đại sư Ấn Quang một đời cực lực đề xướng giáo dục nhân quả, không phải là không có đạo lý. Hiện nay giảng kinh nghiên cứu giáo lý đều rất khó khơi gợi tín tâm, sự thật như vậy. Nếu chính mắt bạn nhìn thấy, chính tai nghe thấy thì bạn không thể không tin, niềm tin rất dễ sanh khởi.

Trong bộ kinh này, đoạn kinh văn “Tam Bối Vãng Sanh” cùng với đoạn phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là đoạn quan trọng nhất trong bộ kinh này. Chúng ta tu Tịnh Độ mục đích chính là việc vãng sanh, cách tu như thế nào đều nằm ở trong đây. Bạn xem khi nói đến “*phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm*”, Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay nói “phát Bồ-đề tâm” nhiều như vậy, hiện nay chúng ta biết được vì sao không phát được Bồ-đề tâm? Vì chúng ta không biết có và không, nói một cách hời hợt, cuối cùng là nhân quả có hay là không? Bạn xem khi chúng tôi nói đến đoạn kinh văn này thì có một sự trợ duyên tốt như vậy, cái tin tức này truyền đến cho tôi, nhân quả thật sự có, lục đạo thật sự có, luân hồi thật sự có, bạn có tin hay không? Nếu bạn tin thì những chuyện này đều nằm ngay trước mắt của bạn, mỗi ngày bạn đều nhìn thấy, nhìn thấy thì như thế nào? Không giác ngộ, tại sao không giác ngộ? Vì đã mê mất tự tánh.

Chữ “*thức đạt*” phía trước có nói, “*thức đạt tự tánh thanh tịnh tâm*” (hiểu rõ tâm thanh tịnh của tự tánh). Cổ nhân đối với hai chữ “*thức đạt*” còn có một cách giải thích, giải thích rất hoàn hảo “*thức tâm đạt bản*”. Cách giải thích này rất hay, thức là gì? Là thức tâm (hiểu được tâm). Đạt là gì? Đạt bản (hiểu rõ bản tánh). Cách giải thích này có sự chú trọng, *tâm* là A-lại-da, *bản* là chân như bản tánh. Tâm tánh trong kinh điển Đại Thừa có lúc là một ý nghĩa, có lúc lại phân ra làm hai ý nghĩa. Tánh là nói chân tâm, tâm là nói vọng tâm. Bản tánh mê rồi thì gọi là tâm, trong Pháp Tướng gọi tâm là tám tâm vương. A-lại-da, mặt-na, ý thức khởi tác dụng, biểu hiện ở bên ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân gọi là thức. Tám thức, tám cái tâm khởi tác dụng, tác dụng của tâm gọi là tâm sở. Tâm sở có tất cả 51 loại. Tám cái tâm này, mỗi cái khởi tác dụng có bao nhiêu tâm sở khác nhau? A-lại-da là ít nhất, nó có 5 tâm sở. Ý thức thứ sáu là viên mãn nhất, nó có 51 tâm sở, nó có đầy đủ.

Đây là thức tâm, nhận thức được tâm mà chưa rõ bốn tánh là chưa có kiến tánh, chưa có thể chuyển thức thành trí, chuyển thức thành trí chính là *đạt bốn*. Tướng Tông gọi là chuyển thức thành trí, Tánh Tông thì gọi là minh tâm kiến tánh, cách nói thì không như nhau nhưng cảnh giới và ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Cho nên hoàn toàn hiểu được chân tâm của chính mình là thanh tịnh, chân tâm là bình đẳng, chân tâm là chân thành. Bồ-đề tâm là gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi đều là bạn. Trong chân tâm vốn có đầy đủ, không phải có từ bên ngoài.

Trái ngược với chân tâm chính là thức tâm, là vọng tâm, là giả tạo. Trái ngược với chân thật là giả tạo, trái ngược với thanh tịnh là nhiễm ô, chúng tôi thường hay nói là tự tư tự lợi, tham sân si mạn là nhiễm ô. Trái ngược với bình đẳng là ngạo mạn, cống cao ngã mạn, bất bình, người khác không bằng ta, ta mạnh hơn người khác, đây là ngạo mạn. Trái ngược với chánh giác là ngu si, trái ngược với từ bi là tự tư tự lợi. Quý vị phải hiểu những điều trái ngược là không có, có những điều trái ngược là sau khi mê, Bồ-đề tâm bị biến dạng thành những thứ này, thật sự là không bị mất đi. Những giả tướng biến dạng này không phải là thật, một ngày nào đó khi đã giác ngộ thì những thứ giả này không còn nữa, những điều hiển lộ ra toàn bộ là thật. Từ chỗ này bạn mới hiểu được, vì sao chư Phật, Bồ-tát, Tổ sư Đại đức giáo hóa chúng sanh, đều chú trọng việc giác ngộ. Chỉ cần bạn giác ngộ thì tất cả lỗi lầm phiền não, tội nghiệp đều không còn nữa.

Trong kinh cũng có thí dụ, tội chướng giống như bóng tối, thắp ngọn đèn lên thì có ánh sáng, bóng tối không còn nữa. Ánh sáng tiêu biểu cho giác, chỉ cần giác thì tất cả những thứ đó không còn nữa. Bạn xem trong Chứng Đạo Ca, "giác ngộ rồi thì cả đại thiên cũng không còn". Đại thiên chính là sáu cõi luân hồi, sau khi giác ngộ thì sáu cõi luân hồi không còn nữa. Nhưng quý vị phải biết đối

với bản thân mình là không còn nữa, nhưng đối với những người chưa giác ngộ thì vẫn còn. Lúc này thì chúng ta biết cái gì là thật cái gì là giả, đối với những người chưa giác ngộ thì nên giúp đỡ họ. Chúng sanh có cảm thì Bồ-tát có ứng, điều này là gọi đại từ đại bi, lúc ứng hóa thì thật sự như người hiện nay gọi là vô tư cố gắng. Tại sao họ có thể làm được vô tư cố gắng? Chẳng có gì khác là họ đã giác ngộ rồi, là đạo lý này. Thức tâm của họ đã đạt bốn rồi, cho nên họ làm được vô tư cố gắng một cách tự nhiên. Vẫn còn một chút tâm riêng tư xen vào trong đó thì thức tâm của họ chưa đạt bốn, hay nói cách khác là họ vẫn còn tạo nghiệp. Trong việc tạo nghiệp này thì có thiện nghiệp và ác nghiệp, nếu là thiện nghiệp thì quả báo là cõi trời và cõi người, nếu tạo ác nghiệp thì quả báo ở trong ba đường ác. Vì vậy thức tâm chưa đạt bốn thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi.

Trong Thiền tông gọi đạt bốn là “minh tâm kiến tánh”, trong Giáo hạ thì gọi là “đại khai viên giải”, trong Tịnh độ thì gọi là “lý nhất tâm bất loạn”. Danh từ thì khác nhau nhưng ý nghĩa cảnh giới thì hoàn toàn giống nhau. Nhận thức tâm không khó, nhưng đạt bốn thì không dễ. Phải nỗ lực, tuy là không dễ nhưng phải nỗ lực, nỗ lực vẫn cần điều gì? Thật sự vẫn cần có sự trợ duyên, có sự trợ duyên thì vẫn cần bản thân mình có thể tiếp nhận, như vậy mới có thể làm được, nếu không thì không dễ dàng làm được, vì sao vậy? Vì tập khí từ vô thủy kiếp đến nay quá nặng, cho nên phải chịu đựng sự tôi luyện, ta đồng ý chịu sự tôi luyện. Từ nhỏ cha mẹ đã dạy sống chung mọi người đều phải biết nhường nhịn, việc này đã được dạy dỗ từ nhỏ, sau này chấp nhận sự tôi luyện, là do học được từ trong Thiền Lâm Bảo Huấn.

Lúc tôi mới xuất gia, chùa Thiền Lâm ở miền quê Gia Nghĩa mời tôi đến giảng kinh, mỗi tháng giảng một tuần, tôi vừa nhìn thấy chùa Thiền Lâm, chùa Thiền Lâm có một quyển sách là Thiền Lâm Bảo

Huấn, điều này không phải là rất phù hợp sao? Vì vậy ở chùa Thiên Lâm, tôi giảng Thiên Lâm Bảo Huấn, ở chùa Viên Giác ở Nội Hồ thì giảng kinh Viên Giác, giảng kinh trùng với tên chùa xem ra là điều thân thiết. Trong Thiên Lâm Bảo Huấn xem thấy các vị Đại đức từ xưa đến nay làm như thế nào để thành tựu? Là nhẫn nại, sư phụ muốn thành tựu cho một học trò, thường là cố ý gây khó dễ, là để xem học trò có nhẫn được hay không. Gặp nhau nhất định là sắc mặt chẳng dễ coi, lúc mắng, lúc đánh, xem học trò có bỏ đi không. Đánh, mắng mà học trò vẫn không bỏ đi, lần sau cùng là lúc lão Hòa thượng đang rửa chân, sau khi rửa xong, nhìn thấy học trò đi đến, liền lấy chậu nước rửa chân tạt vào người học trò, mà học trò vẫn không bỏ đi. Cuối cùng lão Hòa thượng ra lệnh không cho học trò đến nghe kinh, người đó sẽ không vào được giảng đường. Trong lúc lão Hòa thượng giảng kinh thì người đó ở bên ngoài, ngồi một cách cung kính ở phía dưới cửa sổ để nghe kinh. Có một hôm lão Hòa thượng truyền pháp, tập hợp đại chúng lại để truyền pháp, truyền người kế vị. Phương trượng trụ trì tuổi của Ngài đã lớn, Ngài về hưu, phải truyền cho người khác, tập hợp đại chúng, đại chúng đều đến, vậy truyền cho ai đây? Là người đang ngồi ngoài cửa, đi tìm người đó mời vào, mọi người mới bỗng nhiên đại ngộ. Thật sự muốn thành tựu một người, người đó phải chịu sự tôi luyện, mới biết được lão Hòa thượng từ trước đã có ý, người đó cũng có thể cảm nhận được.

Nhưng trong xã hội hiện nay thì không thể được, hiện nay nếu dùng cách này, mọi người lập tức tố cáo bạn vi phạm nhân quyền, bạn đã phạm pháp. Hiện nay thật khó dạy, tuy là khó dạy nhưng sống trong xã hội hiện nay thật sự chuyện không vừa ý thường là 80-90%, bạn có thể nhẫn chịu được không? Bị người hủy báng là việc không thể tránh khỏi, dạy trong dạy ngoài, bạn bị người ta bắt nạt, bạn bị người ta hủy nhục, bạn bị người ta hãm hại là điều không thể tránh khỏi, bạn có thể nhẫn chịu được không? Có thể xem họ như lão Hòa

thượng hay không? Đó là lão sư. Có thể xem họ như cha mẹ hay không? Nếu những người đó vô duyên vô cớ trách mắng bạn, hủy báng bạn, bạn đều xem họ như là cha mẹ, đều xem họ như là lão sư của mình, như vậy là bạn đã thành tựu rồi. Không có oán hận, chỉ có cảm ân, vì sao vậy? Đời này, đời quá khứ chúng ta đã tạo bao nhiêu nghiệp rồi, cái nghiệp chướng này làm sao mà tiêu được? Chỉ có cách này mới tiêu trừ được, đây là gì? Quả báo hiện tiền, ác nghiệp của ta tạo, ta phải gánh chịu, thọ nhận quả báo, không có oán hận. Không oán trời, không trách người, nên biết tự mình làm thì tự mình chịu. Nếu đời này không có tạo nghiệp thì do đời trước đã tạo, ác nghiệp của đời trước, đời này ta học Phật, ta tu hành, quả báo hiện tiền, hoan hỷ mà chấp nhận. Tiếp nhận với tâm cảm ân, nhất định phải dùng tâm cảm ân, vì sao vậy? Đối phương hủy báng ta là họ đang tạo nghiệp, tiêu nghiệp chướng cho ta, ta cũng phải giúp họ tiêu nghiệp, ta giúp họ như thế nào? Ta cảm ân họ chính là giúp họ tiêu nghiệp chướng, họ có phải chịu quả báo không? Vẫn phải chịu quả báo nhưng chịu nhẹ hơn.

Đề-bà-đạt-đa hủy báng Thích-ca Mâu-ni Phật, hãm hại Thích-ca Mâu-ni Phật, điều này trong kinh điển có ghi chép, Thích-ca Mâu-ni Phật có oán hận hay không? Không có, Thích-ca Mâu-ni Phật rất là cảm ơn Đề-bà-đạt-đa, cảm ơn điều gì? Thị hiện, làm ra cái cảnh tượng này để cho mọi người xem, để mọi người giác ngộ, giống như đóng kịch vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật đóng vai chính, Đề-bà-đạt-đa đóng vai phản diện, như vậy thì có tội hay không? Đương nhiên là có tội, vẫn phải đọa địa ngục, nhưng Phật nói với chúng ta, Đề-bà-đạt-đa ở trong địa ngục, tình hình cuộc sống ở đó chẳng khác gì ở cõi trời Đao-lợi, là do nguyên nhân gì? Thích-ca Mâu-ni Phật không có tâm oán hận, không có tâm báo thù, xem ông ấy như là một tài liệu giảng dạy để giáo hóa chúng sanh, điều này làm cho ông ấy có công đức, cho nên ông ấy có lỗi nhưng ông ấy cũng có công đức. Công

đức là Thích-ca Mâu-ni Phật đem việc này làm bài học để giáo hóa chúng sanh, đọa địa ngục là nghiệp báo của ông ấy, tuy ở trong địa ngục nhưng không chịu tội mà vẫn an vui, đó là phước phần của ông ấy. Đạo lý này rất vi diệu, nếu ta có thể nhận thức được, có thể nhìn thấu được thì nên học tập.

Người xưa có câu thành ngữ “nhân giả vô địch”, vô địch tức là không có ai có thể đối kháng nổi nên gọi là vô địch. Giải thích của tôi không giống với mọi người, nhân giả là người nhân từ, họ không có kẻ thù, tất cả đều là bạn, kẻ thù thì như thế nào? Hóa thù thành bạn, hóa kẻ oán thành người thân. Nhân giả trong Phật pháp là sự tôn xưng đối với Bồ-tát, nhân giả chính là Bồ-tát, Bồ-tát đại từ đại bi thì làm sao có oán hận được, làm sao đi hại người khác, đều không có oán hận. Bạn xem, vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể Nhẫn Nhục tiên nhân, nhưng Ngài không có một chút oán hận nào, hơn nữa Ngài còn phát nguyện, tương lai thành Phật, người đầu tiên Ngài độ là vua Ca-lợi. Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật, trước tiên là độ tôn giả Kiền-trần-như, tôn giả Kiền-trần-như chính là vua Ca-lợi ngày xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật chính là Nhẫn Nhục tiên nhân. Hai vị này đang giáo dục chúng ta, chúng ta nên học như thế nào thì biết rồi.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem phần "Thượng Bối Vãng Sanh". Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích một vài câu trong Tịnh Độ Luận:

"Vị Bồ-đề tâm, tức nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ chi tâm, thử tâm sơ khán, tự giáo tiền tâm dị ư phát khởi, thực diệc bất nhiên. Cái dĩ Tịnh Độ vãng sanh pháp môn thực vi nan tín chi pháp, tín tâm vị sanh hà năng phát tâm" (Tâm Bồ-đề chính là tâm nguyện thành Phật độ sanh, nhiếp thủ chúng sanh vãng sanh Tịnh Độ. Nhìn sơ qua, tâm này cũng khá giống với tâm trước nên cho là dễ phát khởi, thật sự không phải như vậy. Bởi vì pháp môn Vãng Sanh Tịnh-độ, quả thật là pháp khó tin. Tín tâm chưa sanh thì làm sao phát tâm được)

Chúng ta xem đoạn này, ở đây nói đến phát Bồ-đề tâm, nói đến pháp môn Tịnh Độ, từ đó cho thấy, pháp môn Tịnh Độ tuyệt đối không phải là chỉ có niệm A Di Đà Phật thì có thể vãng sanh, không có cái đạo lý này. Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta, *"Có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu trì danh sâu hay cạn."* Lời nói này rất là rõ ràng, vì vậy vãng sanh nhất định phải có đầy đủ tín nguyện hạnh, nếu như tín nguyện của bạn không vững vàng, không khẩn thiết, thì Phật hiệu có niệm nhiều hơn nữa cũng không thể vãng sanh.

Chúng ta xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, thậm chí bạn tỉ mỉ quan sát, trước mắt chúng ta những người niệm Phật trong thời đại này, có người thật sự vãng sanh, những người thật sự vãng sanh thường là những người không biết chữ, cũng

chẳng học qua kinh điển, ngược lại họ chiếm đa số, đây là do nguyên nhân gì? Nhân có gần có xa, nguyên nhân gần là họ thật thà, họ được giới thiệu cõi Tịnh Độ, họ không hoài nghi, tin đó là sự thật; họ cảm thấy thế gian này quá khổ, họ thật sự cầu vãng sanh, kết quả là họ được vãng sanh, đây là nhân gần.

Tại sao mới tiếp xúc thì họ có niềm tin sâu như vậy, có nguyện tha thiết như vậy? Vậy hãy xem nhân xa, nguyên nhân xa là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, không phải chỉ trong một đời này. Nếu như quá khứ không có thiện căn phước đức, trong đời này gặp được duyên thì cái tâm đó cũng không thể phát ra được, quý vị nên biết điều này. Tâm tin sâu nguyện thiết này chính là tâm đại Bồ-đề, bản thân họ có biết hay không? Họ không biết, chính họ không biết, nhưng thực tế thì chính mình đã phát tâm đại Bồ-đề rồi, cho nên họ được vãng sanh, điều này không phải là ngẫu nhiên. So sánh với họ thì chúng ta kém hơn họ rất nhiều, tuy là chúng ta học kinh điển rất nhiều, nhưng tín nguyện đối với Tịnh Độ lúc có lúc không, đối với thế gian này vẫn còn tham luyến vô cùng, không buông xả được, điều này là ngu si, là vô minh.

Bạn nghĩ ở thế gian này có cái gì có thể mang theo được hay không? Thậm chí ngay cả thân thể này cũng không mang theo được, huống hồ là những vật ngoài thân. Đời người ngắn ngủi, khổ đau, một trăm năm nghe nói tưởng như là rất dài, thật ra chỉ trong một khảy ngón tay, người còn trẻ thì chưa cảm nhận được, người khoảng 50-60 tuổi trở lên có tính cảnh giác cao thì hiểu rõ điều này. Người không lanh lợi thì đến 60-70 tuổi họ sẽ giác ngộ, tại sao vậy? Vì cận kề với cái chết, nhìn thấy bạn bè, người thân của mình, bạn học, đồng nghiệp từng người lần lượt ra đi, dần dần thì như thế nào? Dần dần thì đến bản thân mình, đặc biệt là những người ở viện dưỡng lão, tôi đã hỏi thăm nhiều người ở viện dưỡng lão, những người sống ở viện dưỡng

lão thì đời sống tinh thần rất kém, tâm trạng không được tốt. Chúng tôi đến thăm họ, họ nói chúng tôi ở đây ăn để chờ chết, lời nói này là thật không phải giả. Cho nên người Hoa từ xưa đến nay xem trọng việc nuôi dưỡng người già, để người già sống vui vẻ, sống hạnh phúc, điều này là đại công đức cũng là đại học vấn.

Xã hội hiện nay vì không xem trọng luân lí đạo đức, cho nên cha con không thân thiết. Trong luân lí của người Trung Quốc, cha con thân thiết nhau, hiện nay thì không còn nữa. Vua tôi không có nghĩa, vợ chồng không có trọng trách riêng biệt, đã loạn rồi, thế gian này đại loạn rồi. Thế gian này loạn, đời sống con người sẽ khổ, người trẻ đã khổ, người già càng khổ hơn, điều này bạn có thể nhìn thấy được. Nhà Phật gọi là hoa báo, chết rồi thì càng khổ hơn, chết rồi thì đọa vào ba đường ác, đó là quả báo. Bạn nói xem sự việc này đáng sợ biết bao, pháp thế xuất thế gian đều phải nhờ giáo dục thì mới thành tựu, không có giáo dục thì đừng bàn đến chuyện thành tựu, đây là điều mà người Trung Quốc hiểu rõ nhất, thành thạo nhất. Tổ tiên năm ngàn năm trước cũng đã hiểu rõ, cho nên vô cùng xem trọng giáo dục. Thời xưa, sự giáo dục này là giáo dục của cha mẹ đối với con cái, từ sự giáo dục này dần dần phát triển đến giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo.

Giáo dục tôn giáo là gì? Chú trọng vào việc sau khi mạng sống đã kết thúc, đời sau chúng ta làm sao để được hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn, nhưng phải biết là đời này và đời sau không thể tách rời nhau, nhà Phật thường nói muốn biết quả đời sau thì xem việc làm đời này. Trong đời này giáo dục trong gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục xã hội của chúng ta là nhân, nhân tốt thì quả báo đời sau sẽ tốt, nhân xấu thì đời sau làm gì có quả báo tốt chứ? Vì vậy nhà Phật nói có hai loại quả báo, giống như cây cối vậy, nở hoa rồi kết quả, hoa là quả báo của đời này, quả là quả báo của đời sau, đều là do ở sự giáo dục, không thể không biết, không biết thì phiền phức rất lớn.

Nội dung của giáo dục có bốn loại, trên thực tế bốn loại này thì giáo dục gia đình là đã học từ nhỏ. Giáo dục luân lí là xem trọng mối quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ giữa người với trời đất quý thần. Thứ hai là giáo dục đạo đức, đạo đức chính là làm thế nào cư xử tốt đẹp với những mối quan hệ này. Vì sao gọi cư xử tốt đẹp là đạo đức vậy? Đạo là quy luật của tự nhiên, không có một chút miễn cưỡng nào, sự yêu thương của con cái với cha mẹ là tự nhiên, không có chút miễn cưỡng. Bạn thấy trẻ con mới chào đời, cha mẹ chăm lo cho chúng là điều tự nhiên không phải là miễn cưỡng. Trẻ con dần dần lớn lên được 3-4 tháng, hiện nay chúng ta thấy nửa tuổi, trước đây thật sự thì thấy đến ba tuổi thì tình yêu thương đối với cha mẹ khi trẻ lớn lên bị biến chất rồi, tại sao biến chất vậy? Do truyền hình dạy, khi lên tiểu học, hiện nay học sinh tiểu học sử dụng vi tính, mạng Internet đã dạy chúng, làm chúng hư hỏng. Hiện nay trẻ con vừa sanh ra, mới mở mắt là xem truyền hình, xem truyền hình nửa năm thì còn được, xem chừng một năm thì thay đổi rồi, sẽ học theo thói hư, bạn nói xem nguy đến cỡ nào. Có ai nghĩ đến vấn đề này không? Có ai nhìn thấy hiện tượng đáng sợ này không? Cho nên người Trung Hoa rất xem trọng thai giáo, người nước ngoài chưa từng nghe đến danh từ này.

Từ đó cho thấy, trong xã hội hiện nay, bạn gặp được pháp môn này có thể tin sâu, phát nguyện, nếu không phải là thiện căn trong đời quá khứ, trong nhiều đời nhiều kiếp đã chín muồi thì bạn nói xem trong xã hội hiện nay, bạn không bị xã hội ảnh hưởng, không bị danh vọng lợi dưỡng, tài sắc danh thực thùỳ lay chuyển bạn thì điều này là điều không thể. Nếu vậy thì bạn không phải là phàm phu, không phải là phàm phu thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai, những sự lí này không thể không biết.

Chúng ta thường nói tự thương mình, tự thương mình là gì? Là thương thiện căn phước đức nhân duyên mà ta tích lũy nhiều đời

nhều kiếp trong quá khứ, ta phải thương điều này. Bạn tự thương mình thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh mê hoặc, bị ngoại cảnh mê hoặc là bạn không tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác, người không biết tự thương mình thì làm sao biết yêu thương người khác, đâu có cái đạo lý này. Yêu thương trong Phật pháp là đại từ đại bi, tự thương mình là thanh tịnh bình đẳng giác. Làm sao để gìn giữ tâm thanh tịnh của mình, gìn giữ tâm bình đẳng của mình, gìn giữ tâm giác mà không mê của chính mình, cái này gọi là tự thương mình. Mỗi giờ mỗi phút, niệm niệm dùng tâm chân thành để đối nhân xử thế tiếp vật, người này chính là biết tự thương mình. Đây chính là tâm Bồ-đề chân thật.

Trong Tịnh Độ Luận nói rất hay, tâm Bồ-đề chính là nguyện thành Phật để cứu độ chúng sanh. Thành Phật là tự thương mình, độ sanh là thương yêu người khác, bạn không thành Phật thì bạn không thể độ sanh. Như thế nào thì gọi là thành Phật? Y giáo phụng hành, tâm giống như tâm của Phật. Tâm Phật là tâm gì? Là chân tâm, trong chân tâm thì chẳng có cái gì cả, Đại sư Huệ Năng nói rất hay "*bổn lai vô nhất vật*" (vốn chẳng có một vật), đó chính là chân tâm, đó chính là Phật tâm. Có một vật là phàm tâm, đó là tâm luân hồi không phải là tâm Phật, trong tâm Phật thì sạch sẽ, chẳng có thứ gì cả.

Tôi thường khuyên các đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, quý vị nên nhớ kỹ, tâm Phật chính là chân tâm của chính mình, trong chân tâm không có tự tư tự lợi, trong chân tâm không có danh vọng lợi dưỡng, trong chân tâm không có ngũ dục lục trần, trong chân tâm không có tham sân si mạn. Mười sáu chữ này, chỉ cần bạn có một chữ, vậy thì bạn bị chướng ngại nghiêm trọng rồi. Không những chúng chướng ngại bạn vãng sanh, chướng ngại bạn khai ngộ, mà còn chướng ngại tín nguyện của bạn nữa. Niềm tin của bạn không thật, nguyện của bạn không tha thiết, vì sao vậy? Vì bạn có những

điều này xen tạp bên trong, nó sẽ phá hỏng chân tín thiết nguyện của bạn, là cái đạo lý này.

Tôi cũng thường khuyên mọi người, học Phật tu đạo nếu muốn thật sự có thành tựu thì phải buông bỏ ý niệm khống chế mọi người ở trong nội tâm sâu thẳm của chính mình. Không được có ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật, đó là gì vậy? Ý niệm khống chế là vô minh, si mê, không phải là điều tốt, trong chân tâm không có. Cũng không được có ý niệm chiếm hữu. Mọi người đều biết tham sân si được gọi là ba độc, khống chế là ngu si, chiếm hữu là tham ái, là tâm tham, đối lập chính là sân hận. Tham sân si có hình dạng ra sao? Đó là khống chế, chiếm hữu, đối lập, đây chính là tướng hiện ra của tham sân si. Tướng này trong nội tâm vô cùng vi tế, đó là gì vậy? Đó là cái gốc, cái gốc của bệnh.

Chúng ta làm thế nào để trừ hết tham sân si? Là bắt đầu từ chỗ này, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, nhất định là không có ý niệm khống chế, nhất định không có ý niệm chiếm hữu, nhất định không có ý niệm đối lập. Lúc này tâm của bạn vui sướng biết bao, chân tâm bạn hiện tiền, chân tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Giác là không si, thanh tịnh là không tham, bình đẳng là không có sân giận, trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác là tham sân si, trái ngược với tham sân si là thanh tịnh bình đẳng giác, thật sự đã minh bạch rồi!

Hôm qua chúng tôi giảng đến "*thức đạt hữu vô*" (nhận thức được có và không). Thanh tịnh bình đẳng giác là có, tham sân si là không. Thanh tịnh bình đẳng giác là tánh đức, trong tự tánh của mỗi người đều có vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, tiếc là như Phật đã nói, nhưng vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Là vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên tánh đức không thể hiện tiền. Tánh đức của tất cả chúng sanh chẳng khác

với tánh đức của chư Phật Như Lai, Phật có vô lượng trí huệ, người nào mà chẳng có? Phật có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, người nào mà chẳng có? Ai ai cũng đều có nhưng không thể hiện tiền, nguyên nhân chính là trong tự tánh của bạn có ba tầng lớp chướng ngại: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Đại Thừa gọi là phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Phiền não bao phủ tâm của bạn, nên tâm không khởi tác dụng, chân tâm không khởi tác dụng mà vọng tâm khởi tác dụng. Vọng tâm chính là tham sân si, vọng tâm chính là tự tư tự lợi, vọng tâm chính là tạo ra các nghiệp ác. Mười ác, tám tà vốn là không có, vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn được.

Cho nên bạn phải có niềm tin, bạn không có niềm tin vào chính mình thì làm việc gì cũng không thể thành tựu. Việc thiện việc ác ở thế gian đều do niềm tin mà thành tựu. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm tưởng có thiện có ác, tam đồ lục đạo là ác, đều là từ tâm tưởng sanh, tứ thánh pháp giới là thiện, cũng là từ tâm tưởng sanh. Nếu xả bỏ tâm tưởng thì đó là Nhất Chân pháp giới, có tâm tưởng chính là vô minh, có tâm tưởng chính là vọng tưởng. Công phu này rất sâu, trong đời này của chúng ta làm không nổi, nếu trong đời này thật sự có thể buông bỏ được chấp trước là khá rồi, lên cao nữa thật sự là không dám nghĩ đến.

Buông bỏ chấp trước thì chứng quả A-la-hán, buông bỏ chấp trước thì niệm Phật chắc chắn vãng sanh, thật sự đúng với lời Đại sư Thiệt Đạo đã nói “vạn người tu vạn người đi”, chỉ cần buông bỏ chấp trước. Buông bỏ phân biệt khó, buông bỏ vọng tưởng càng khó hơn, khó nhưng không thể không buông bỏ. Không sao cả, đến Thế giới Cực Lạc buông bỏ tiếp, hiện nay chỉ cần buông bỏ một điều là [chấp trước] thì có thể đến Thế giới Cực Lạc. Hai điều khó buông kia thì khi

đến Thế giới Cực Lạc sẽ dễ dàng buông, nếu bạn không buông bỏ thì không thể thành tựu viên mãn.

Thầy đều buông bỏ thì đó là cảnh giới gì vậy? Bốn mươi mốt vị Pháp Thân đại sĩ trong Kinh Hoa Nghiêm là cảnh giới từ sơ trụ trở lên, cảnh giới này là cảnh giới Phật, thật sự là cảnh giới Phật không phải giả. Đại sư Thiên Thai phán đó là phần chứng tức Phật, đây là buông bỏ tất cả. Cho nên người tu Tịnh Độ đối với đoạn khai thị này phải ghi nhớ cho thật kỹ, phải thật sự thông đạt hiểu rõ, trong đời này không đến nỗi bỏ qua cơ hội.

Vì vậy hiện nay niệm Phật tại sao tôi vẫn phải đề xướng nghe kinh, thời xưa trong niệm Phật đường nhất định không nghe kinh, nghe kinh thì gọi là xen tạp. Thời gian giảng khai thị trong niệm Phật đường cũng rất ngắn chỉ có mấy phút, ngôn ngữ rất ít, đều nhắc nhở mọi người, khuyến khích mọi người. Hiện nay thì không được, không được ở chỗ nào vậy? Là tín tâm không tha thiết, nguyện lực không đủ, phải nhờ kinh điển giúp bạn tin sâu nguyện thiết, bạn niệm Phật mới không giải đãi, mới không lười biếng, niệm Phật mới có pháp hỷ, mới có thể sanh tâm hoan hỷ thì bạn mới có thành tựu.

Trước đây những người vào niệm Phật đường có hai loại. Một loại là những người căn tánh trung thượng, đối với giáo lý thì thông đạt, họ không hoài nghi, không xen tạp, họ có thể thành tựu. Loại còn lại là những người không có đi học, những cụ ông cụ bà không biết chữ thật thà, không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta hiện nay thì không được, không thể so với những người trung thượng căn trước đây, cũng không sánh bằng người hạ hạ căn, phiền phức là ở chỗ này. Cho nên người hiện nay thành tựu rất ít, người học Phật thì nhiều mà người thành tựu thì ít, nguyên nhân không thể không biết.

Phần sau lấy Kinh A Di Đà làm thí dụ, thí dụ này rất hay, "*Thập phương chư Phật, xưng tán Bốn Sư, ư ngũ trước thế, vị chư chúng*

sanh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp" (Mười phương chư Phật khen ngợi đức Bổn Sư trong đời ngũ trước vì chúng sanh mà thuyết pháp khó tin trong tất cả thế gian). Trong câu này, điều quan trọng nhất chính là "khó tin", đồng tu chúng ta ngày nay tu Tịnh Độ, nghe đến câu nói này không cảm thấy khó tin, tự mình cho rằng tôi đã tin rồi, cái này có gì là khó chứ? Nếu hỏi bạn "bạn đã thật sự tin rồi phải không?" Nghi ngờ của bạn liền hiện ra, nếu bạn đã thật sự tin thì tại sao vẫn chưa chịu buông xả? Còn một việc bạn chưa buông xả được thì bạn không phải là thật sự tin, người đã thật sự tin thì thân tâm thế giới đều triệt để buông xả. Bạn xem thân buông xả rồi thì hướng gì là vật ở ngoài thân? Tâm đã buông xả rồi, tâm buông xả như thế nào? Là ý gì cũng không còn, chỉ có một niệm A Di Đà Phật, ngoài niệm A Di Đà Phật này ra thì không còn ý niệm nào nữa, đó gọi là tâm buông xả.

Chúng ta ngày nay một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn suy nghĩ lung tung, không buông xả. Thân tâm thế giới đều chưa buông xả. Nếu bạn có thể quay đầu lại mà suy nghĩ thì bạn mới hiểu được pháp môn này thật sự là khó tin, khó tin thì đương nhiên sẽ khó hành. Bạn thấy khó tin, Thích-ca Mâu-ni Phật thì tin, khó hành nhưng Thích-ca Mâu-ni Phật đã hành, Ngài đã làm được rồi, Ngài dùng cách gì để thành Phật vậy? Đại sư Ngẫu Ích có gợi ý cho chúng ta, chúng ta mỗi ngày tụng Kinh Di Đà mà vẫn chưa nhận ra, Đại sư Ngẫu Ích đã nhận ra, Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật là niệm Phật mà thành Phật, ở trong kinh nào vậy? Chính là đoạn kinh này, là chính Thích-ca Mâu-ni Phật nói, Ngài ở đời ngũ trước ác thế, tu học pháp khó tin, đấng A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-đề chính là thành Phật, chúng Phật quả cứu cánh viên mãn, là dùng pháp môn niệm Phật, niệm Phật thành Phật. Đạo lý này, chúng ta hiểu rõ, thông suốt rồi, tương ứng với những điều thường nói trong giáo lý Đại Thừa "tất

cả pháp từ tâm tướng sanh". Tướng Phật thì thành Phật, tướng Bồ-tát thì thành Bồ-tát, từ tâm tướng sanh.

Niệm Phật, niệm có nghĩa gì vậy? Chữ niệm này là chữ hội ý, phía trên là chữ kim, phía dưới là chữ tâm, là tâm hiện tại, tâm hiện tiền, trong tâm bạn nghĩ cái gì thì hiện cái đó, nghĩ Phật thì hiện Phật. Gọi là "nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật". Chúng ta ngày nay công phu niệm Phật không thành công là do đâu? Tâm niệm Phật tương ưng quá ít, mỗi ngày tuy có niệm nhưng không tương ưng, tại sao không tương ưng? Vì trong cái niệm này của bạn có xen tạp vọng tưởng, công phu không thuần thực, chưa đủ lực, đạo lý là ở chỗ này. Hay nói cách khác, thân tâm thế giới cả thầy đều chưa buông xả để hòa hợp với câu Phật hiệu này, cho nên câu Phật hiệu này không đắc lực, không có cảm ứng. Nếu thân tâm thế giới này tất cả đều thật sự buông xả rồi, câu Phật hiệu này thuần nhất, trong đó không có xen tạp, không có hoài nghi thì đó là "nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật".

Quý vị cần phải hiểu rõ A Di Đà Phật từ đâu đến vậy? A Di Đà Phật là ai vậy? Thế Tôn đã nói cho chúng ta, A Di Đà Phật chính là mình. "*Tự tánh Di Đà*", Di Đà chính là tự tánh của chúng ta, không ở bên ngoài. "*Duy tâm Tịnh Độ*", Tịnh Độ duy tâm, nói trên lý là viên mãn đến cùng tột. Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy? Những gì hiện trong tịnh niệm đó là Thế giới Cực Lạc, cho nên tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, tâm ác thì sông núi đất đai đều ác, đạo lý là như vậy, vật chuyển theo tâm. Bạn xem trong Kinh Lăng-nghiêm nói rất hay, "*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*". Như Lai trụ nơi Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì tâm của các Ngài thiện, tâm của các Ngài tịnh, thuần tịnh thuần thiện đến cùng cực, cho nên những gì hiện ra là pháp tánh độ, đây mới là chân thật không hư dối. Nhà Phật nói tiêu chuẩn của chân và vọng, hễ những gì có biến đổi thì tức là giả, những gì không có biến đổi, không có sanh diệt thì đó là thật; có

biến đổi, có sanh diệt đó là hư vọng. Cho nên nói "*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cái *hữu tướng* này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, mười pháp giới đều có sanh, có diệt, đều có biến đổi, cho nên không phải là thật. Nhất Chân pháp giới không có biến đổi, không có sanh diệt, người thông minh, người có trí huệ, chọn cái gì? Chọn cái thật, không chọn cái hư vọng, tuy là chọn cái thật nhưng không bỏ hư vọng. Chọn cái thật là tự độ, không bỏ cái hư vọng là độ tha, chọn cái thật là tự thành tựu, không bỏ lục đạo, không bỏ tam đồ là giáo hóa chúng sanh, là đại từ đại bi tự nhiên lưu lộ, trong đây không có chút miễn cưỡng nào. Cho nên pháp môn này là pháp môn khó tin, không thể xem là quá dễ dàng.

Chính mình có thể thành tựu hay không? Trong kinh có một đoạn, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng trích ra từ chỗ này "*Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì*" (Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì), bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" bạn có thể làm được vậy là đã thành công rồi. Bạn có thể tin, bạn có thể thích, "*nhạo*" là ưa thích, bạn có thể tiếp nhận, bạn có thể gìn giữ không để mất đi, vậy thì chúc mừng bạn, duyên thành Phật trong đời này của bạn đã chín muồi rồi. Đây là "khó ở trong khó, không gì khó bằng", vì sao vậy? Bạn nghĩ xem, bạn tu hành hoàn toàn không phải mới bắt đầu trong đời này, vô lượng kiếp về trước bạn đã học pháp môn này rồi, nhiều đời nhiều kiếp bạn vẫn chưa vãng sanh, là nguyên nhân gì vậy? Chưa làm được bốn chữ này, trong bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" thiếu một chữ cũng không được. Tôi muốn hỏi, chúng ta hiện nay đã tin chưa? Mọi người trả lời tôi là đã tin rồi, đây là giả không phải thật, tại sao nói là giả không phải thật vậy? Nghi hoặc của bạn, xen tạp của bạn vẫn chưa buông bỏ thì đó không phải là thật, trong tín còn xen tạp nghi hoặc vọng tưởng, trong nguyện cũng xen tạp sự tham cầu danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, bạn xen tạp những thứ này, bạn chưa thật sự buông bỏ. Trong đời này nếu thói xấu vẫn lại khởi

lên như cũ thì đời này vẫn là trồng được chút ít thiện căn, có được vãng sanh về Thế giới Cực Lạc hay không? Không vãng sanh được, phải nên biết điều này.

Thế nên bạn nhất định phải hiểu "*thức đạt hữu vô*" (hiểu rõ có và không) đã nói ở phía trước, câu này nói quá hay. Cực Lạc thật sự có, biệt hiệu của Đại sư Ngẫu Ích là "Tây Hữu", Tây là Tây Phương, chữ Hữu nghĩa là Tây Phương thật sự có. Biệt hiệu của Ngài là Tây Hữu, trong nhiều tác phẩm Ngài dùng biệt hiệu là "Tây Hữu đạo nhân", nhắc nhở chúng ta cũng là nhắc nhở bản thân của Ngài, khẳng định Tây Phương là chắc chắn có. Lục đạo, tam đồ, mười pháp giới là không có, những thứ này là gì vậy? Những thứ này là "*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo*", Kinh Kim Cang đã nói đây là "*mộng huyễn bào ảnh*", không phải là thật, mà xem mộng huyễn bào ảnh là thật. Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng là thật thì hoài nghi nó không phải là thật, đây đúng là điên đảo, trong kinh Phật gọi là "kẻ đáng thương xót", điên đảo thất thường, điên đảo chỗ nào vậy? Là điên đảo ở chỗ này, thứ thật sự có thì không tin, thứ thật sự không có thì tin, cho là thật.

Nếu thật sự biết được những thứ này thật sự là không có, bạn nghĩ xem, bạn còn ý nghĩ khống chế hay không? Bạn có còn ý niệm chiếm hữu nữa hay không? Bạn có còn ý niệm đối lập nữa không? Hoàn toàn không còn nữa. Trong phẩm "Độc Lưu Thử Kinh", bốn chữ "*tín nhạo thọ trì*" trong phẩm này rất hay. "*Nhược văn tư kinh*", "tư kinh" chính là kinh này, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, nếu bạn có duyên nghe được kinh này, tiếp xúc được, tin sâu không nghi, hoàn toàn tiếp nhận, tiếp nhận lý luận mà kinh đã nói, tiếp nhận cảnh giới đã nói trong kinh, tiếp nhận phương pháp mà trong kinh dạy cho chúng ta. Không những có phương pháp cầu sanh Tịnh Độ, mà còn có phương pháp đối nhân xử thế tiếp vật ở thế gian trong hiện tại trước khi vãng sanh, đều có toàn bộ. Dùng lời của nhà Nho để nói thì

phương pháp “thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” trong kinh này đều có đủ.

Thế gian pháp và Phật pháp là một pháp chứ không phải là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp. Phật pháp là viên dung vô ngại, tất cả thông suốt thì gọi là Phật pháp. Chúng ta đem đổi chữ Phật này thành ý nghĩa của tiếng Hoa thì mọi người dễ hiểu, nghĩa của Phật là giác, Phật pháp chính là giác pháp, là phương pháp giác ngộ, bạn còn một điều gì chưa thông thì bạn chưa giác ngộ, bạn giác ngộ rồi thì có cái nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp đều viên dung.

Tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, có một số tín đồ tôn giáo hỏi tôi, “Tín ngưỡng của chúng ta trên cơ bản là hoàn toàn khác nhau, làm sao có thể chung sống hòa thuận với nhau được?” Tôi thường nêu ra thí dụ, tôi nói chúng ta khác nhau về tôn giáo giống như sự khác nhau của các ngón tay, Trung Quốc có 5 tôn giáo, Ấn Độ cũng có 5 tôn giáo, giống như 5 ngón tay. Bạn không nên quan tâm chuyện của người khác, bạn chỉ quan tâm chuyện của mình, tôi đạo Phật, tôi thâm nhập, tôi thâm nhập không đủ là không thông, thâm nhập đến chỗ này là thông chưa vậy? Thông rồi, thâm nhập đến lòng bàn tay thì 5 ngón tay đều thông, cái thí dụ này của tôi, nhiều người nghe xong đều gật đầu, không phản đối. Bạn thâm nhập không đủ cho nên bạn mới có sự nghi hoặc này, thâm nhập, thâm nhập thêm, đạt đến mức độ nhất định thì liền rộng mở thông thoáng. Hết thủy pháp thế xuất thế gian toàn bộ đều thông, đây là đại học vấn, là trí huệ chân thật, cho nên bạn mới có pháp hỷ, có niềm vui, pháp hỷ tràn đầy, tiếp nhận gìn giữ vĩnh viễn. Một pháp này thông tất cả pháp, không những thông tất cả pháp, mà còn thông tất cả tôn giáo, thông tất cả pháp thế gian.

Hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.

Chúng ta tiếp tục xem phần sau, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có trích dẫn một đoạn trong Đại Trí Độ Luận, chúng ta hãy đọc đoạn này: *"Kim giả tuy tri tu hành vãng cầu, liễu liễu thức tri lý thể vô cầu, nhưng bất hoại giả danh thị cố bị tu vạn hạnh, cố năng cảm giả"* (Nay hành giả tuy biết tu hành cầu vãng sanh, hiểu rõ rằng Lý-thể là vô cầu, nhưng chẳng hoại giả danh, nên tu đủ vạn hạnh. Do đó, cảm được Bồ-đề). Dưới đây trích dẫn lời trong Đại Trí Độ Luận để nói: *"Nhược nhân kiến Bát-nhã thị tắc vi bị phược, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc bị phược"* (Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc). Bốn câu này là nói về mê, hể tâm đã mê thì không có gì là đúng cả, thấy Bát-nhã là sai rồi, không thấy Bát-nhã cũng sai luôn. Nói ngược lại, nếu đã giác rồi thì việc gì cũng đúng. Cho nên bài kệ dưới đây đã nói, *"Nhược như kiến Bát-nhã thị tắc vi giải thoát, nhược bất kiến Bát-nhã thị diệc vi giải thoát"* (Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát). Đây chính là sự khác nhau giữa mê và ngộ. Hai bài kệ này giống như công thức toán học vậy, bất luận là để ở chỗ nào cũng đều chính xác.

Từ đó cho thấy điều mong cầu trong Phật pháp chẳng có gì khác là cầu giác ngộ mà thôi, cũng chính là điều đã nói ở phía trước là cầu "thức đạt" mà thôi. Thức là cạn, còn đạt thì sâu, đạt là thông đạt, thức là nhận thức, thông đạt mới sâu. Trong xã hội hiện nay, nhân sĩ tín ngưỡng tôn giáo rất nhiều, quả thật giống như những lời trưởng lão Wahid đã nói, người nhận thức thì nhiều, người hiểu biết thì ít, hiểu biết chính là thông đạt. Không thể hiểu rõ thông đạt thì niềm tin này gọi là mê tín, xã hội đại chúng nói chúng ta làm điều mê tín, chúng ta không thể trách họ được, nếu bạn trách họ thì chính bạn

đã sai, tại sao không thể trách họ vậy? Vì hình tượng của tôn giáo hiện nay thật sự là mê tín, lợi ích mà tôn giáo nói là ở kiếp sau, người thông thường xem trọng hiện thực, tôi hiện nay không nhận được lợi ích, kiếp sau thì quá mù mịt, kiếp sau ai biết được có thật hay là giả?

Sự giáo huấn của Phật pháp hiện tại có đạt được lợi ích hay không? Lợi ích trong đời này gọi là hoa báo, giống như cây cối ra hoa, hoa nở thật đẹp, bạn liền nghĩ đến tương lai được quả tốt. Phật pháp nói quả báo hiện tiền là hoa báo, tương lai là quả báo, kiếp sau mới là quả báo, nhân quả thông ba đời. Hồi giáo thì nói nhân quả hai đời, tôi xem kinh Coran thì nhân quả ba đời, tín điều cơ bản của Hồi giáo có sáu điều, trong đó có một điều là "tin tiền định". Trong kinh nói "Thánh A-la dựa vào tiền định mà tạo ra vạn vật", thánh A-la tạo ra người này, cho người này được hưởng phước trong đời này, tạo ra người kia, bảo họ đời này chịu tội, thánh A-la có quyền uy tuyệt đối. Vì sao tạo ra người này hưởng phước, người kia chịu tội? Nếu nói dựa vào sở thích của bản thân Ngài vậy là thánh A-la chẳng có công bằng, nếu người này cả đời làm thiện thì đời sau họ sẽ lên thiên đường, cả đời tạo ác thì kiếp sau xuống địa ngục, điều này chẳng có vấn đề gì. Nhưng mà dựa vào tiền định thì câu nói này rất hay, tiền định chắc chắn là nghiệp nhân của đời quá khứ, trong đời quá khứ bạn làm thiện thì đời này bạn hưởng phước, trong đời quá khứ bạn làm việc bất thiện thì bạn phải chịu khổ, Thượng Đế rất công bằng, Thượng Đế rất chánh trực, không có tư lợi, không có thiên vị, tin vào tiền định thì nói thông suốt.

Cho nên khi tôi giao lưu nói chuyện với họ, không phải là hai đời mà là ba đời, mặc dù các bạn không nói luân hồi nhưng chính xác là nhân quả ba đời. Nếu vậy thì bạn sẽ làm cho người ta hoài nghi, bạn khiến cho người ta nghĩ không thông đạo lý này, vạn sự vạn vật đều do tiền định, nếu trong Phật pháp nói tiền định thì có tiền định tuyệt đối, đó là gì vậy? Là Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh,

đây là tiền định, do bạn tạo ra việc bất thiện nên mới có phiền não, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này trong tâm thanh tịnh của tự tánh thì chẳng có. Vốn là không có phân biệt, vốn là không có chấp trước, không có vọng tưởng, vốn là không có, tại sao bây giờ lại có? Cái này gọi là tập khí, Phật pháp và nhà Nho gọi là tập tánh, tập tức là bạn học tập, gọi là "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", vì vậy giáo dục mới hưng khởi, tại sao phải giáo dục? Là do tập khí, đây là vấn đề lớn không thể không xem trọng, không phải là một vấn đề nhỏ. Đối với cá nhân mà nói, một đời của bạn giàu nghèo quý tiện là do tập tánh làm chủ, đối với xã hội mà nói, sự an toàn của xã hội, sự nối tiếp của chủng tộc quốc gia có quan hệ rất lớn với tập tánh.

Làm thế nào để gìn giữ tập tánh lương thiện, ngăn ngừa sự lây nhiễm những tập tánh bất thiện thì đều phải dựa vào giáo dục. Tư duy giáo dục của người Trung Quốc do đây mà có, cho nên trước tiên bạn cần phải có nhận thức, sau đó bạn mới biết nên dùng cách gì để xử lý. Năm ngàn năm nay, Trung Quốc luôn xem trọng giáo dục, cho nên trong quốc gia "*kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*" (dựng nước quản dân, dạy học làm đầu), nhân dân tốt là do bạn dạy mà ra, nhân dân không tốt cũng là do bạn dạy mà ra, bạn đã dạy họ những điều gì? Nhà Nho đề xuất "*quân thân sư*", bất kỳ người nào một đời làm người đều phải làm trọn nghĩa vụ.

Bất luận phân thân của bạn là gì, bạn ở trong gia đình, quân là lãnh đạo, bạn lãnh đạo cái nhà của bạn theo phương hướng nào, theo mục tiêu nào. Thân là cha mẹ, bạn có nghĩa vụ nuôi sống gia đình, nuôi sống gia đình là trách nhiệm của thân. Thứ ba là phải dạy, bạn phải dạy bảo họ. Cho nên bất kỳ một người nào, thiên chức chính là quân thân sư. Bất luận là ở trên cương vị nào, phục vụ trong cơ quan nhà nước hay là ở công ty tư nhân, bạn là nhân viên bình thường thì có quân thân sư không? Có, quân là gì? Bạn phải dẫn đầu, làm công

việc mà mình phụ trách đến tận thiện tận mỹ, làm tấm gương cho người khác, đó chính là lãnh đạo. Tuy bạn không phải là người chủ quản, không có danh phận lãnh đạo chính thức, nhưng trên thực tế bạn đã ảnh hưởng họ, đó chính là lãnh đạo. Bạn làm tấm gương, làm mô phạm cho họ, đó chính là sư. Bạn thường xuyên quan tâm đến đồng nghiệp, đó chính là thân. Bất luận là ở cương vị nào, bất luận là thân phận như thế nào, quân thân sư là điều tự nhiên, không phải do con người lập ra, đây gọi là tánh đức. Mọi người đều hiểu rõ, mọi người đều biết được, mọi người đều có thể làm được thì gia đình đâu có đạo lý không hưng vượng, quốc gia đâu có đạo lý không cường thịnh chứ. Xã hội thật sự an định lợi lạc, chẳng có việc gì thành tựu mà không nhờ giáo dục, giáo dục mà không còn thì xã hội quốc gia đâu có lý nào mà không loạn. Ngày nay cả thế giới đại loạn, nguyên nhân căn bản ở chỗ nào vậy? Do giáo dục mất hết rồi, không còn giáo dục nữa.

Tôi vẫn nhớ lúc mới vừa xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc, Thường Trụ phân cho tôi công việc là quét dọn sân chùa. Sân chùa này rất rộng, cây cối cũng rất nhiều, mỗi ngày sáng sớm phải đi quét sân, chúng tôi có tổng cộng ba người vừa mới xuất gia, làm công việc chân tay này. Có một hôm tôi gặp hình như là bốn sinh viên, bên cạnh chùa chúng tôi có một con đường nhỏ dẫn đến vườn bách thú, họ theo con đường nhỏ để lên núi, đi đường nhỏ thì không cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy bốn sinh viên này, dáng vẻ không đoan chánh, nói những lời thô lỗ, sau khi tôi nhìn thấy mà lòng cảm thán: "Thật đáng tiếc, chưa tiếp nhận được giáo dục!" Họ nghe được lời nói này của tôi, bốn người này liền quay lại hỏi tôi, họ hỏi có phải thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục không? Tôi nói đúng vậy, tôi rất là cảm thán các bạn chưa tiếp nhận được sự giáo dục. Họ liền nói với tôi, bốn người họ là sinh viên năm thứ tư của Đại Học Luật Đài Loan, họ nói tại sao thầy nói chúng tôi chưa tiếp nhận giáo dục

chứ? Tôi nói, các bạn là sinh viên đại học năm thứ tư, vậy thì các bạn không đáng được tôn trọng. Tôi nói, được rồi, vậy tôi xin thỉnh giáo bạn nhé, giáo có nghĩa là gì? Dục có nghĩa là gì vậy? Giáo dục có nghĩa là gì? Họ không trả lời được, ba câu hỏi đưa ra họ chẳng trả lời được. Tôi nói các bạn chưa được nhận giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học cũng chưa được giáo dục, họ vô cùng kinh ngạc. Tôi nói, bạn biết ăn cơm không? Họ nói ăn cơm ai mà không biết. Tôi nói chẳng có đờn giãn đâu, tôi nói tôi mang bốn món ăn cho bạn, bốn món ăn này có âm dương ngũ hành, bạn có biết món nào phải đặt chỗ nào không? Thật sự là họ chưa học qua. Điều này trong Lễ Ký, chương Nguyệt Lịnh có nói. Sinh viên thời đó vẫn không tề, bạn thật sự nói thông thì họ vẫn phục, họ nói chúng tôi hiện nay được giáo dục như thế này thì được xem là gì? Tôi nói nếu danh phù hợp với sự thật thì không thể gọi là đại học, vậy gọi là gì? Gọi là Sở Cao Đẳng Tri Thức Chuyên Tập, đây là danh phù hợp với thật, các bạn đã tiếp nhận được sự truyền thọ của tri thức cao đẳng, chứ chẳng hiểu chút nào về giáo dục. Họ đã phục, sinh viên hiện nay thì không được như vậy, họ không phục, không thọ giáo.

Chữ giáo này là trên làm dưới noi theo, đằng trước làm như thế nào thì đằng sau học theo như thế ấy, đó là giáo. Còn dục, trong Thuyết Văn Giải Tự có giải thích, cái gì gọi là dục? "*Cứu thất trưởng thiện dã*", *thất* là lỗi lầm của bạn, bạn phạm lỗi lầm thì giúp bạn sửa đổi lỗi lầm, mỗi ngày giúp tăng trưởng thiện tâm thiện ý thiện hạnh của bạn, đây là dục. Họ đâu có hiểu, nhiều người làm công tác giáo dục cũng không biết, bạn nói có hỏng việc hay không? Trong giáo dục, người thầy phải lấy thân mình làm mẫu mực, phải làm tấm gương cho học trò xem, đó là giáo, không phải nói bằng lý thuyết, lý thuyết là phương tiện, là phụ đạo, điều quan trọng nhất là lấy thân mình làm tấm gương. Trong gia đình, cha mẹ phải dạy dỗ con cái, cha mẹ là tấm gương của con cái, người Trung Hoa thường nói "*thượng*

lương bất chánh, hạ lương oai" (cây đà trên cong thì cây đà dưới cũng dưới vẹo), cha mẹ là thế hệ trước, con cái là thế hệ sau, lời nói, việc làm, cử chỉ của thế hệ trước không đoan chánh, trẻ em từ bé đã biết học theo rồi, tương lai chúng sẽ làm còn hơn bạn nữa. Cho nên tấm gương của thế hệ trước phải đoan chánh, phải tốt, thế hệ sau mới có học trò tốt, mới có con cái tốt.

Ở trong đoàn thể, vừa rồi tôi đã nói, bạn nên hiểu ý nghĩa của quân thân sư này. Là ông chủ của doanh nghiệp, công ty của bạn có thịnh vượng hay không là do ông chủ có đoan chánh hay không. Nếu ông chủ đoan chánh thì nhân viên không thể bất chánh, họ mà bất chánh thì không được rồi. Nếu ông chủ bất chánh thì nhân viên chẳng có người nào đoan chánh, vì sao vậy? Nếu họ đoan chánh thì không thể được, vì phải cùng chung một phướng làm sai quấy, không muốn cùng chung một phướng làm sai quấy thì tự nhiên họ sẽ từ chức bỏ đi, đây chính là "Vật sống theo đàn, người chơi theo nhóm". Người thiện bao giờ cũng muốn sống chung với người thiện, người bất thiện thì luôn muốn sống với người bất thiện, bạn phải hiểu đạo lý này. Bạn hãy nghĩ Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi tụ hội của các bậc thiện nhân, tâm hạnh của ta nếu là bất thiện thì có thể đến đó được không? Đến nơi đó nhìn thấy mọi người nhiều như vậy, ai ai cũng đều là người thiện cả thì chính mình cảm thấy e ngại, nên nhanh chóng quay trở về. Trên thực tế không cần bạn phải quay trở về, A Di Đà Phật biết rất rõ, thấy bạn không đủ tiêu chuẩn thì sẽ không tiếp dẫn bạn, đạo lý là ở chỗ này.

Phật dạy cho chúng ta điều kiện để vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều kiện cơ bản trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn dạy cho phu nhân Vi-đề-hi, cũng chính là dạy cho mọi người chúng ta. Bạn thấy phu nhân Vi-đề-hi cầu sanh Tịnh Độ, trước tiên Phật không nói ra phương pháp cho phu nhân, trước tiên là dạy cho bà tu Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nền tảng. Tịnh Tông Học Hội

chúng ta sau khi thành lập, trong phương pháp hành trì tu hành, chúng tôi đã đặt ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, câu thứ nhất của điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là "*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Nếu bạn bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì phía sau chẳng được gì, bạn làm sao có thể vãng sanh được, đâu có đạo lý này. Hiếu thân tôn sư được thực hiện như thế nào? Phải thực hiện Đệ Tử Quy. Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp là thực hiện Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Cho nên một câu này là gồm hai bộ kinh: Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Điều này không phải là Phật pháp mà là thế gian pháp, Phật pháp là sư đạo, sư đạo phải xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Pháp xuất thế phải xây dựng trên nền tảng của thế gian pháp.

Vừa mở kinh ra, mọi người đều nhìn thấy "*thiện nam tử, thiện nữ nhơn*", quý vị cũng thường nghe nói Phật độ người có duyên, Phật không độ người không có duyên, thế nào là người có duyên? Bốn câu này "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*" đều làm được thì đó là người có duyên. Làm không được Đệ Tử Quy, làm không được Thập Thiện Nghiệp, tiêu chuẩn thiện trong pháp thế xuất thế gian bạn không làm được thì làm sao bạn có thể học Phật?

Điều thứ hai là học Phật, học Phật phải bắt đầu từ chỗ nào vậy? Từ Tam Qui Ngũ Giới, điều thứ hai có ba câu "*Thọ trì Tam Qui, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*". Tam Qui là gì? Vừa mở đầu là Phật đem mục tiêu học tập Phật pháp nói với bạn, ngày nay chúng ta gọi là đem tổng cương lĩnh, tổng phương hướng truyền trao cho bạn. Nền giáo dục của Thánh Hiền thì thế xuất thế pháp không có ngoại lệ, bạn thấy nhà Nho dạy học, dạy trẻ em Tam Tự Kinh, đầu tiên đem mục tiêu cương lĩnh giới thiệu cho bạn, "*nhân chi sơ tánh bản thiện, tánh tương cận tập tương viễn*". Bốn câu này là tổng phương hướng,

tổng cương lĩnh. Phật pháp cũng là như vậy, Phật pháp là tu điều gì? Là giác chánh tịnh đây là Tam Bảo, ở trong Đàn Kinh Đại sư Huệ Năng truyền thọ Tam Qui, Ngài không dùng Phật Pháp Tăng. Khi tôi mới đọc Đàn Kinh cảm thấy rất ngạc nhiên, Ngài truyền thọ Tam Qui là qui y giác, qui y chánh, qui y tịnh. Lúc đó khi đọc đến những dòng chữ này thì tôi hiểu được khi Phật giáo truyền đến Trung Hoa được khoảng 700 năm, là đời nhà Đường, thời gian dài như vậy cho nên càng lâu thì càng bị sai lệch, làm cho mọi người hiểu lầm đối với Tam Bảo. Qui y Phật thì nghĩ đến tượng Phật, qui y Pháp thì nghĩ đến kinh điển, qui y Tăng thì nghĩ đến người xuất gia, là sai rồi, không phải là ý này.

Vậy qui y là gì? Là qui y tự tánh Tam Bảo thì bạn mới có thể được độ. Tục ngữ có nói *"Bồ-tát bằng đất qua sông, khó giữ được thân mình"*, vậy thì làm sao gia hộ cho bạn được chứ? Cho nên Lục Tổ đã sửa đổi, sau đó nói lại: "Phật là giác, Pháp là chánh, Tăng là tịnh", giải thích như vậy thì mọi người liền hiểu. Chúng ta phải qui y giác chánh tịnh, giác chánh tịnh là Tam Bảo của tự tánh, là tánh đức vốn có trong tự tánh của bạn. Thế nào gọi là qui y Phật? Niệm niệm giác thì không mê, đây mới thật sự là qui y Phật. Niệm niệm chánh thì không tà, chánh tri chánh kiến không phải là tà tri tà kiến, đây là qui y Pháp. Niệm niệm thanh tịnh không nhiễm, gọi là qui y Tăng. Bạn xem vừa vào cửa Phật là đem tổng cương lĩnh tu học Phật pháp dạy cho bạn, từ nay về sau mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm, phải giác chứ không mê, phải chánh chứ không tà, phải tịnh chứ không nhiễm, chính là "thanh tịnh bình đẳng giác" mà trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Phật và chư tổ sư sau khi truyền thọ cho ta thì ta niệm niệm không quên, bạn sẽ không phạm lỗi lầm lớn. Tổng phương hướng mục tiêu của bạn chính xác, không đi sai đường, sau đó thì mới có thể có đủ các giới, không phạm oai nghi, đây là vào cửa Phật. Cho nên điều

thứ nhất là thiện thế gian, đây là điều thiện của Tiểu Thừa, mới vào cửa Phật, từ nền tảng này nâng cao hơn nữa đó là điều thiện của Đại Thừa.

Điều thứ ba là nói Đại Thừa, nói Bồ-tát, câu đầu tiên là “phát Bồ-đề tâm”, không phát Bồ-đề tâm thì không phải là Đại Thừa, phát Bồ-đề tâm rồi thì mới thật sự là Đại Thừa. Bồ-đề tâm phát từ chỗ nào? Phát từ tam tự qui y, không có nền tảng của tam tự qui y thì không thể phát được Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm hiện nay chúng ta gọi là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi gọi đó là năm thứ tâm thì mọi người dễ hiểu. Chân thành là thể của Bồ-đề tâm, từ thể khởi dụng, dụng có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, tức là dùng tâm gì đối xử với chính mình, dùng tâm gì để đối xử với người khác. Đối với chính mình phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng, phải dùng tâm giác ngộ, thanh tịnh bình đẳng giác là đối với chính mình, là tự độ. Tâm từ bi là độ tha, là giúp đỡ người khác, cái tâm này phát ra thì gọi là Đại Thừa. Bạn đã dùng tâm từ bi đối xử với người khác thì bạn có thể làm hại họ được không? Đâu có đạo lý này. Cho nên chúng tôi thường nói, ý nghĩ khống chế, ý nghĩ chiếm hữu, ý nghĩ đối lập đối với tất cả người sự vật tự nhiên sẽ không sanh được, vì sao vậy? Bạn có tâm từ bi, tâm từ bi có thể hóa giải được tất cả những ý niệm này thì chính bạn mới được thanh tịnh bình đẳng giác. thanh tịnh bình đẳng giác là sự hưởng thụ.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, sự hưởng thụ tối cao là gì vậy? Chính là mười chữ này “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”. Bạn có hay không? Có, trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ. Nhà Nho thì nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, bản tánh của bạn vốn thiện, bản

thiện chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bản thiện là vốn có, tại sao hiện nay không có vậy? Vì tập tánh làm cho bạn mê rồi, vậy bạn phải nên biết, tức là phải biết có và không. Bản tánh vốn là có, chính là thanh tịnh bình đẳng chánh giác vốn có, chân thành từ bi là vốn có. Bất giác vốn là không có, là hư giả, nhiễm ô, cống cao ngã mạn, mê hoặc điên đảo, tự tư tự lợi vốn là không có. Trước tiên bạn hiểu nó cho rõ ràng, nhận thức rõ ràng, vốn dĩ là chẳng có thì không nên tạo ra nó nữa, phải buông xả nó, phải xả cho sạch. Thứ vốn là có thì phải hồi phục lại nó, nó chắc chắn không phải do bạn tu mà có được, không phải là điều mới vừa có được, mà là hồi phục cái vốn có mà thôi.

Trong đoạn kinh văn này, phần trước trong Đại Trí Độ Luận đã nói hai bài kệ giác và mê, phía sau trích dẫn lời giải thích của Bồ-tát Long Thọ, giải thích rất hoàn hảo, "*thị trung bất li tứ cú giả vi phược, li tứ cú giả vi giải*" (Ở trong ấy mà không lìa được tứ cú thì bị trói buộc; lìa tứ cú thì được giải thoát). Bạn phân biệt chấp trước bốn câu này thì chính là mê, bạn không phân biệt không chấp trước bốn câu này thì chính là giác. Bốn câu này chính là phía trước chúng ta đọc hai bài kệ trong Đại Trí Độ Luận, "*Nếu ai thấy Bát-nhã là bị trói buộc, nếu không thấy Bát-nhã cũng là bị trói buộc*". Bài kệ thứ hai "*Nếu ai thấy Bát-nhã, thì tức là giải thoát. Nếu chẳng thấy Bát-nhã thì cũng là giải thoát*". Chấp trước là mê, không chấp trước là ngộ. Cho nên trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta, người biết học thì "*lìa tướng ngôn thuyết*", không chấp trước ngôn ngữ, văn tự là kí hiệu của ngôn ngữ, không chấp trước ngôn ngữ chính là không chấp trước văn tự. "*Lìa tướng ngôn thuyết*", "*lìa tướng danh tự*", "*Bát-nhã*", "*giải thoát*" đều là danh tự thuật ngữ, hiểu ý nghĩa của nó, chứ đừng chấp trước nó. "*Lìa tướng tâm duyên*", tâm duyên là bạn đi nghiên cứu điều này phải nói như thế nào, cái này có nghĩa là gì, chẳng có nghĩa gì cả, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Cho nên dính vào là

mê, lìa khỏi là giác, lìa là buông xả, dính vào là không buông xả, buông không được thì mê rồi, buông được thì liền giác ngộ. Cách nói này mọi người dễ hiểu.

Không nên chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều là giả. Bạn xem Thế Tôn nói Kinh Bát-nhã, đây là bộ kinh có phân lượng lớn nhất trong Đại Tạng Kinh, nó gồm 600 quyển, nếu chúng ta xem qua một lần 600 quyển này thì cũng mất hết 2-3 tháng bạn mới có thể xem qua một lần bộ kinh này. Sáu trăm quyển kinh này nói điều gì vậy? Cổ nhân nói rất tuyệt vời, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của Bát-nhã, hay nói cách khác, 600 quyển này là nói tường tận về Kinh Kim Cang. Nói sơ lược chính là Kinh Kim Cang, còn nói đơn giản hơn là Bát-nhã Tâm Kinh gồm 260 chữ, nó là cương lĩnh của Kim Cang Bát-nhã, là cương lĩnh của cương lĩnh. Hai trăm sáu mươi chữ vẫn còn nhiều, tôi qui nạp nó lại thành 12 chữ, thật đơn giản. Trong hai mươi hai năm Thế Tôn đã nói 12 chữ này, *"nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc"* (tất cả pháp vô sở hữu, thấy đều không, không thể đạt được), đây là chân tướng sự thật. Đã là "vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc" thì nếu bạn còn chấp trước, nếu bạn còn phân biệt, vậy không gọi là mê thì gọi là gì? Bạn không buông xả thì bạn đã sai rồi. Tất cả pháp này không những bao gồm thế gian pháp, mà còn bao gồm pháp xuất thế gian. Bạn thật sự đã giác ngộ rồi thì thế gian và xuất thế gian đều không tồn tại. Theo cách nói của Lục tổ là thế gian và xuất thế gian là hai pháp thì không phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Cho nên trong giáo lý Đại Thừa là vào pháp môn không hai, để vào pháp môn không hai thì tất cả đều phải buông xả thì mới vào được, còn thứ gì buông chưa được thì bạn sẽ không vào được. Đạo lý này phải nên suy nghĩ nhiều thì sau đó bạn mới có thể buông xả tất cả pháp. Điều này vừa buông xả thì bạn liền tự tại, vừa buông xả thì liền khai ngộ.

Bạn nói “Được, tôi sẽ thử xem, tôi sẽ buông”, buông xả rồi vẫn chưa khai ngộ, là do nguyên nhân gì vậy? Sự buông xả đó của bạn còn phải buông xả thêm nữa. Cả thầy bạn đều buông mà trong tâm vẫn còn cái “tôi buông xả” thì vẫn là chưa buông xả. Cho nên nói đến cuối cùng là buông xả cái gì vậy? Là buông xả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì trong tâm mới sạch sẽ. Cuối cùng xin thưa với bạn, vốn là chẳng có thì bạn buông xả cái gì chứ? Đúng như lời của Lục Tổ đã nói “xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi nhơ”, nếu vốn là có thì bạn thật sự buông xả, nhưng nó vốn là chẳng có mà. “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không bất khả đắc*”, bạn buông cái gì chứ? Nói buông xả là thừa rồi, đâu có cái gì để buông xả. Then chốt của mê và ngộ là ở chỗ này.

Phía trước Tổ sư có nói “*thức đạt hữu vô*” (nhận thức có và không), đó là then chốt của mê và ngộ, bạn thật sự có sự nhận thức này hay không? Thật sự có sự nhận thức này thì lập tức tâm liền thanh tịnh, tâm an lý đắc, vì sao tâm an vậy? Vì đã thông đạt rồi, hiểu rõ rồi, trong tâm không còn nghi hoặc nữa, thật sự được đại tự tại.

Phần sau giải thích “*Bất hành vi hành tức vô cầu nhi cầu, tuy tri lý thể vô cầu Bồ-đề vô đắc, nhưng bị tu vạn hạnh dĩ cảm Bồ-đề, diệu kế trung đạo, cố năng tương cảm nhi tương kế dã*” (Không hành mà hành, chính là không cầu mà cầu. Tuy biết lý thể là vô cầu, Bồ-đề chẳng thể đắc, nhưng vẫn tu đủ vạn hạnh để cảm Bồ-đề, khéo kế hợp với trung đạo nên cảm được tương ứng và kế hợp). Điều này năm xưa lão sư đã dạy cho tôi “chí thành cảm thông”, lý đạt đến cứu cánh viên mãn, sự đạt đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút khiếm khuyết nào. Lý chính là sự, sự chính là lý, tánh chính là tướng, tướng chính là tánh, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Cho nên bạn chấp trước lý, không cần sự nữa thì cái lý này của bạn đã bị lệch rồi, không còn viên mãn, bạn có thể làm được không? Làm không được.

Thí dụ lấy vàng chế ra đồ vật, tôi cần đồ vật chứ không cần vàng thì vàng không có, tôi cần vàng chứ không cần đồ vật thì vàng cũng không có, vì sao vậy? Nó là một chứ không phải hai. Cho nên lý với sự là viên dung, lý và sự không chướng ngại với nhau. Về sự thì cần phải tu hay không? Phải tu, thành Phật ứng hóa trong mười pháp giới, thị hiện cho chúng sanh là tu hành. Không phải nói đã thành Phật rồi thì tôi không cần tu nữa, các bạn phải tu, tôi không cần phải tu, không phải như vậy. Nó vốn là như thế, các Ngài không phải tạo tác, cũng không phải cố ý biểu diễn cho chúng ta thấy, mà vốn là như vậy. Nếu bạn thể hội được tầng nghĩa thú sâu xa này thì bạn mới có thể kế nhập cảnh giới. Trong kinh Phật nói "*Pháp vốn là như vậy*", ý nghĩa này rất sâu, hy vọng chúng ta nên tỉ mỉ mà thể hội. Làm sao mới có thể kế nhập? Về sự tu thì chắc chắn không thể hủy bỏ, lý tạm thời không hiểu cũng không quan trọng, bạn tu sự, tu lâu rồi, dần dần sẽ hiểu rõ, dần dần có thể kế nhập.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Chúng ta tiếp tục xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh". Trong Đại Kinh Chú Giải có trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập, An Lạc Tập là dựa theo câu trong Tịnh Độ Luận "*Phàm dục phát tâm hội vô thượng Bồ-đề giả, tiên tu viễn li tam chủng dữ Bồ-đề môn tướng vi pháp*" (Hễ ai muốn phát được tâm vô thượng Bồ-đề, thì trước hết phải xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Đoạn này vô cùng quan trọng, từ đoạn văn này chúng ta nghiêm túc mà phản tỉnh, họ nói ba điều vậy chúng ta có hay không? Nếu có một điều thì Bồ-đề tâm không phát ra được, bạn sẽ hiểu được nguyên nhân ở chỗ nào. Ba điều này sẽ làm chướng ngại Bồ-đề tâm, bạn không trừ bỏ nó thì làm sao Bồ-đề tâm của bạn có thể phát ra được?

Ba điều này là "*Nhất giả y trí huệ môn, bất cầu tự lạc, viễn li ngã tâm tham chấp tự thân cố*" (Một là nương vào cửa trí huệ, chẳng cầu tự vui, nên xa lìa được ngã tâm tham chấp thân mình). Ở đây nói rất là rõ ràng, "*Ngã tâm tham trước tự thân ư nhất thiết pháp đương trung khởi tâm động niệm*" (ngã tâm tham chấp thân mình, đối với tất cả pháp thì khởi tâm động niệm). Dùng lời hiện nay mà nói đó là lợi ích của ta, không thể xả bỏ lợi ích của mình thì Bồ-đề tâm không thể phát ra được, nó đã chướng ngại Bồ-đề tâm. Niệm niệm tham trước tự thân, điều này chúng ta thường nói là tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm là đem tự tư tự lợi đặt ở hàng đầu, suy nghĩ trước tiên là ta có được lợi hay không, ta có lợi ích hay không? Vì vậy ở chỗ này Tổ sư Đại đức dạy chúng ta phải xa lìa những thứ này, phải buông bỏ. Khởi tâm động niệm là lo nghĩ cho người khác, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Chỉ lo nghĩ cho chính mình, vậy là sai rồi, chỉ lo cho đạo tràng của mình cũng là sai, thậm chí chỉ lo nghĩ lợi ích cho quốc gia của

mình cũng là sai. Mức độ thấp nhất hiện nay, khởi tâm động niệm là phải lo nghĩ cho cả thế giới này, phải lo nghĩ cho toàn quả địa cầu này.

Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chỉ cần hai ngày là đi giáp vòng quả địa cầu. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, hiện nay máy bay tốc độ cao đã được nghiên cứu thành công rồi, máy bay chở khách khổng lồ, trong tương lai một ngày sẽ bay giáp vòng quả địa cầu. Từ Mỹ bay đến Trung Quốc, nghe nói là bốn giờ đồng hồ, buổi sáng đi, buổi chiều là có thể quay trở về, quả địa cầu thật sự đã trở thành một thôn nhỏ. Chúng ta cùng với tất cả những người dân trên quả địa cầu này là hàng xóm gần bó chặt chẽ với nhau, không giống như ngày xưa. Vào thời xưa, giao thông không thuận tiện, không có thông tin, cuộc sống của người dân không có giao lưu qua lại với nhau, nguyên nhân là giao thông không thuận tiện. Bận bề ngày xưa, không ngại đường xa đến thăm thì là khách quý, ngày xưa đi bộ ngàn dặm đường phải mất mười mấy ngày, hoặc nửa tháng mới đến nơi. Hiện nay máy bay bay ngàn dặm đường chỉ cần một giờ đồng hồ. Hoàn cảnh ngày xưa và ngày nay không giống nhau, ngày xưa thì có thể khởi tâm động niệm chỉ lo nghĩ cho cái thành phố này của chúng ta, cho địa phương của chúng ta, cho quốc gia của chúng ta. Ngày nay thì không được, ngày nay thì phải lo nghĩ cho toàn thế giới, cho cả địa cầu. Như vậy có xem là quá lớn lao không? Không lớn đâu, trong giáo lý Đại Thừa đây là nhân thiên pháp, tâm lượng lớn thì điều họ lo nghĩ là tận hư không khắp pháp giới, tất cả quốc độ của chư Phật, đây là Bồ-tát, chúng ta thật sự không thể sánh bằng các Ngài.

Ngạn ngữ nói lượng lớn thì phước lớn, Phật Bồ-tát thì phước lớn hơn chúng ta, vì sao vậy? Các Ngài khởi tâm động niệm là bao trùm pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta khởi tâm động niệm là nghĩ đến cả thế giới, khắp địa cầu, như vậy mới tốt. Vì vậy nếu ngã tâm

tham chấp tự thân thì nó là gốc rễ của mê muội. Chúng sanh trong lục đạo đâu có ai mà không tham chấp vào thân mình, cho nên mới không thoát khỏi lục đạo.

Lục đạo luân hồi do đâu mà có? Là do ngã tâm tham chấp tự thân biến hiện ra, lục đạo không phải là thật, ý niệm tham chấp không còn nữa thì lục đạo sẽ không còn. Cho nên ở chỗ này Tổ sư dạy chúng ta, "*y trí huệ môn, bất cầu tự lực*". Cổ Thánh tiên Hiền trong Lễ Ký dạy cho chúng ta, Khúc Lễ - phần đầu tiên trong Lễ Ký nói "*an an nhi năng thiên*", chính là cái ý nghĩa này. Hai chữ an này chính là thân của bạn an, tâm cũng an, thân tâm đều an ổn, dù bạn sống cuộc đời hạnh phúc, an vui, nhưng mà chúng sanh gặp khổ nạn cần bạn giúp đỡ thì lúc này bạn nên rời bỏ cuộc sống an lạc hạnh phúc để đi phục vụ chúng sanh khổ nạn, quý vị nghĩ xem có phải là câu nói này hay không? Mọi người thật sự chịu làm như vậy, đó mới là trí huệ, không chịu làm như vậy là tham lam. Sự tham muốn quá nặng thì làm sao họ chịu rời bỏ sự an lạc hạnh phúc của mình để chịu khổ chịu nạn với người khác. Không thể có.

Vì sao người có trí huệ thì có thể làm được? Vì người trí huệ thì biết được ta và người không hai, cả vũ trụ này là một thể, trí huệ khai rồi thì họ sẽ hiểu rõ, họ sẽ nhìn thấy. Cho nên giáo lí Đại Thừa thường nói, mười phương ba đời chư Phật là cùng chung một pháp thân, điều này là gì? Một pháp thân tức là một thể, tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới cùng với mình là một thể, vậy thì có cần chăm lo cho họ không? Đương nhiên là phải chăm lo rồi, chúng sanh gặp nạn đó cũng là bản thân ta gặp nạn, chúng sanh an vui thì bản thân ta mới an vui. Bản thân mình an vui nhưng chúng sanh không an vui, người có trí huệ, người có tâm từ bi chắc chắn là không thể chấp nhận, không cần người ta đến thỉnh mời thì cũng tự động đi giúp. Đây chính là điều đã nói trong kinh điển, chúng sanh có cảm thì Phật Bồ-tát liền có ứng, chúng sanh gặp khổ nạn thì Phật

Bồ-tát liền giúp đỡ, liền ứng thân đi đến nơi đó, muốn dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó, cần nói với họ pháp gì thì liền nói pháp đó. Chúng ta nên hiểu rõ cương lĩnh, tông nguyên tắc của Phật pháp, Phật không có định pháp.

Buổi sáng hôm nay có đồng thừa chuyện với tôi, đồng tu ở Bắc Kinh quay phim truyền hình về những câu chuyện trong Phật giáo, hỏi tôi nên dùng trang phục loại nào, dùng màu sắc gì? Tôi liền dạy họ nguyên tắc, Phật không có hình tướng nhất định, không có một nghi thức nhất định, cũng không có một pháp nhất định để nói. Phật thuyết pháp thì căn cứ theo điều gì? Là căn cứ theo nhu cầu của chúng sanh ở nơi đó, vì vậy ở trong kinh, Phật ví pháp như là thuốc, chúng sanh là bệnh nhân, Ngài thấy họ bị bệnh gì thì liền cho thuốc đó, uống thuốc thì hết bệnh, kết quả của sự giáo hóa này liền viên mãn, không có định pháp.

Bạn nhất định phải hiểu được xã hội đại chúng hiện nay, họ ưa thích cái gì, trong sự yêu thích đó của họ, bạn phải có khả năng phân biệt chánh tà. Xa lánh tà pháp, hoằng dương chánh pháp, họ ưa thích chánh pháp thì họ vui vẻ tiếp nhận. Phải hiểu được đạo lý này, y phục của Phật phải đoan trang, phải rộng rãi, mọi người nhìn thấy sẽ yêu thích, chứ không có định pháp. Vì vậy mọi người có thể nghiên cứu, tham khảo, nên trưng cầu ý kiến của đại chúng, tổng hợp ý kiến của đại chúng lại để đưa ra quyết định, để tránh mắc sai lầm.

Hiện nay toàn cả xã hội động loạn, chúng ta phải làm ra sự an định, điều này là đối trị. Người thế gian là tự tư tự lợi, tham chấp lợi ích cho bản thân, vậy thì chúng ta phải làm sao? Chúng ta phải làm ngược lại, thể hiện sự vô tư vô ngã, tất cả tâm hạnh thuần túy là vì lợi ích chúng sanh. Mọi việc làm tốt rồi, làm viên mãn rồi, thành tựu rồi thì lui về ở ẩn, chẳng dính mắc chút danh vọng lợi dưỡng nào, làm tấm gương để cho mọi người xem, khiến cho mọi người phản

tỉnh, khiến cho mọi người giác ngộ. Chỉ có nói suông thì chẳng có tác dụng, lời nói tuy hay nhưng bạn có thể làm được không? "Tôi không làm được", bạn cũng không làm được, chúng ta phải làm được để mọi người xem, đây là có trí huệ. Người giác ngộ thì họ mới làm công việc này, công việc này hiện nay người trong xã hội gọi là chuyện vô bổ, gọi những người có trí huệ là người ngốc nghếch, người ngốc làm chuyện vô bổ. Người ngốc có phước của người ngốc, họ thì chẳng có ngốc, họ nói chúng ta là ngốc, chúng ta chấp nhận làm người ngốc, họ đâu biết rằng người ngốc rất vui sướng. Giáo sư Phương Đông Mỹ nói là "sự hưởng thụ cao nhất của đời người", nếu ông không phải là cao nhân thì làm sao ông biết được sự hưởng thụ tối cao? Sau khi kế nhập Phật pháp, cho dù là ở cảnh giới nào thì tâm sẽ định, sáu căn tiếp xúc với thế giới phồn hoa này vẫn là "không chấp vào tướng, như như bất động", bạn đã nhập vào cảnh giới Kim Cang Bát Nhã rồi. Cái mà bạn y theo đương nhiên là trí huệ môn, "*bất cầu tự lạc*", cái lạc này là tham dục, là ái dục.

Người thế gian nói hi sinh cống hiến, chí công vô tư, trong điều này thì có chân lạc. Cái lạc của tự tư tự lợi của thế gian tuyệt đối không thể so sánh, chẳng thể nào sánh được. Niềm vui chân thật là niềm vui của Phật Bồ-tát, cái lạc mà phàm phu thọ hưởng là cái lạc của ngũ dục lục trần. Nếu trí huệ của bạn đã khai rồi, tỉ mỉ mà quán sát, để có được một chút lạc nhỏ nhoi này thì họ phải trả giá bao nhiêu? Chẳng có cách nào mà tính đếm được, được một mất mười. Người đã giác ngộ, ngày nay chúng tôi đã nói tất cả những việc hy sinh cống hiến chỉ là một chuyện nhỏ, cái lạc mà họ có được, người thông thường có nghĩ cũng nghĩ không ra, đó là chân lạc, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Không phải là chuyện khổ sai, ai mà đi làm chuyện khổ sai chứ? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn là niềm vui

lớn, bạn mới biết được Phật Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới là một niềm vui lớn.

"Nhị giả y từ bi môn, bạt nhất thiết chúng sanh khổ, viễn li vô an chúng sanh tâm cố" (Hai là nương vào cửa từ bi, dứt trừ tất cả khổ cho chúng sanh, nên xa lìa được không an lạc tâm chúng sanh). Đây là khuyết điểm lớn của phàm phu chúng ta, chính là không an lạc tâm chúng sanh. Từ xưa đến giờ chúng ta chưa từng nghĩ đến sự an lạc của chúng sanh, chỉ nghĩ đến sự an lạc của riêng mình. Nếu quý vị hiểu được ý nghĩa này, nếu mọi người biết sự an lạc của chúng sanh thì bạn còn làm những chuyện tổn hại chúng sanh nữa hay không? Tự nhiên sẽ không làm, niệm niệm đều là lo nghĩ cho sự an toàn, hạnh phúc, vui sướng cho chúng sanh, chúng ta phải làm gì để giúp đỡ họ. Chúng sanh có được sự an lạc thì chúng ta được pháp hỷ sung mãn, không cần chúng sanh trả ơn, nếu có ý niệm để chúng sanh trả ơn thì đó vẫn là tâm luân hồi, vì sao vậy? Phía trước đã nói là tự tư tự lợi vẫn chưa buông bỏ, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi thì đâu có ý niệm được trả ơn.

Phật dạy chúng ta đem công đức tu tập mỗi ngày đều xả bỏ, đều buông bỏ, bố thí cho tất cả chúng sanh. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là "hồi hướng", hồi hướng chính là cái ý nghĩa không kể công, ta có công đức, ta có phước báo, bản thân mình không cần hưởng, đem nó cho tất cả chúng sanh để mọi người cùng hưởng, như vậy mới đúng. Điều đầu tiên chúng ta cần phải học là vô ngã, vô tư, đây là điều đầu tiên cần phải học. Tuy nhiên người thế gian lo sợ, tôi xả bỏ hết tất cả rồi thì cuộc sống của tôi sẽ ra sao? Thật sự là đã có những trường hợp này, trong nhiều năm nay, chúng tôi trong các buổi giảng thường dạy mọi người nên bố thí, trì giới, nhẫn nhục là dạy những việc này. Đồng tu ở Đại Lục họ đã thật làm như vậy, nhà cửa họ cũng không cần, công việc họ cũng từ bỏ, cả thầy đều buông bỏ, chưa đến một tháng thì viết thư cho tôi "thưa Pháp sư, hiện nay

con chẳng còn thứ gì cả, hiện nay cuộc sống của con lo cơm ăn cũng là một vấn đề, vậy con phải làm sao?" Đây chính là mỗi ngày nghe giảng kinh, có nghe nhưng không hiểu, đã hiểu sai ý rồi.

Giống như lúc trước, chúng tôi vừa mở kinh ra đọc đoạn đầu "*xả gia khí dục*", bạn đã thật sự xả bỏ thì bạn cho rằng đã thành tựu rồi. Bạn chưa có thành tựu đâu, vì sao vậy? Vẫn chưa xả, xả không phải kêu bạn xả sự việc mà kêu bạn xả ý niệm, ý niệm của bạn vẫn chưa buông xả, trong tâm của bạn vẫn chưa buông xả. Không phải kêu bạn buông xả công việc, buông xả trên sự. Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự nếu đã buông xả trên sự thì Ngài có gì phải giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho vất vả như vậy? Đã buông xả thì làm việc đó làm chi nữa? Có thể nhìn thấy được Ngài đã xả bỏ tất cả tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, tích cực phục vụ chúng sanh. Công việc phục vụ cho chúng sanh thì nhiều, trong vô số công việc này thì công việc quan trọng nhất là làm sao để chúng sanh giác ngộ. Cho nên công việc mà Ngài lựa chọn là giáo dục, cả một đời theo đuổi công việc giáo dục. Sự giáo dục này hiện nay được gọi là giáo dục xã hội, nếu dùng khái niệm hiện nay để nói về vị trí của Thích-ca Mâu-ni Phật, dựa trên tất cả những việc đã làm trong cuộc đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, thì địa vị của Ngài trong xã hội này là gì? Dùng lời hiện nay để nói thì địa vị của Ngài là một nhà giáo dục xã hội, mọi người đều khẳng định điều này. Cả cuộc đời Ngài theo đuổi công việc giáo dục, tinh tấn không giải đãi, Ngài không có nghỉ phép. Chúng ta thấy trong kinh điển, mỗi ngày dạy học hai thời, hai thời giảng kinh, hai thời của Ấn Độ tức là 8 tiếng đồng hồ hiện nay của chúng ta. Người Ấn Độ chia một ngày đêm thành sáu thời, ban ngày ba thời, ban đêm ba thời, một thời của họ là bốn tiếng đồng hồ, mỗi ngày cùng mọi người lên lớp tám giờ đồng hồ, trên thế giới này đi đâu mà có thể tìm được một vị thầy tốt

như vậy. Suốt 49 năm Ngài chưa từng nghỉ ngơi, tinh thần yêu nghề, tinh thần tích cực như vậy, đi đến nơi nào mà tìm được chứ?

Phật dạy chúng ta tinh tấn, Ngài đã làm được điều này, chúng ta phải học tập điều này. Ngài đã cố gắng đến cứu cánh viên mãn, chẳng có một chút tự tư tự lợi. Chúng sanh giác ngộ thì tâm mới an, lúc còn mê thì bất an, thân tâm đều bất an, mỗi ngày đều nơm nớp lo sợ, lo được lo mất, không biết được chân tướng sự thật, sống trong sự âu lo, nghi hoặc, làm sao mà họ không khổ được chứ? Thân tâm của họ làm sao mà yên ổn được chứ? Đặc biệt là hiện nay phải sống trong xã hội động loạn này, nếu hiểu được rõ ràng, thông suốt chân tướng sự thật thì tâm liền an.

Giống như Nhị Tổ thiên tông Huệ Khả khi gặp Tổ sư Đạt-ma, Tổ sư hỏi Ngài, "Con có việc gì mà đến đây vậy?" Nhị tổ trả lời "Thưa Đại sư, tâm con không an, xin Đại sư an tâm cho con ạ". Tổ sư Đạt-ma liền trả lời, "Con đem tâm con ra đây, ta an tâm cho con". Đây là giáo dục, câu nói này nhắc nhở Nhị Tổ, để cho Ngài hồi quang phản chiếu, tâm ở đâu? Dẫu sao Ngài cũng là người tu hành trong giai đoạn máu chốt sắp sửa khai ngộ. Câu nói này của Tổ sư Đạt-ma làm cho Nhị Tổ hồi quang phản chiếu "tìm tâm không thể được". Tổ bảo Ngài đem tâm ra, Ngài giật mình suy nghĩ, tâm ở đâu vậy? Tìm không thấy. Trong Kinh Lăng-nghiêm nói tâm không ở trong, không ở ngoài, không ở chính giữa, Thích-ca Mâu-ni Phật bảy lần giải thích cho A-nan tâm là thứ không thể nắm lấy được. Tổ sư Đạt-ma nói "ta đã an tâm cho con rồi đó", từ câu nói này Nhị Tổ liền ngộ ra, Ngài tỉnh ngộ rồi.

Cho nên nếu muốn an tâm chúng sanh thì nhất định phải giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ thì trước tiên chính mình phải phá mê khai ngộ, chính mình chưa phá mê khai ngộ thì làm sao bạn có thể giúp người khác phá

mê khai ngộ? Chính bạn chưa có được pháp hỷ thì làm sao bạn có thể giúp người khác? “Vô an chúng sanh tâm”, hay nói cách khác, đó là không có ý niệm quan tâm chăm sóc người khác, hoặc giả là đối với xã hội đại chúng bạn chẳng quan tâm đến ai. “Vô an chúng sanh tâm” là phạm phu không phải là Bồ-tát, Bồ-tát thì niệm niệm không bỏ chúng sanh, chúng ta học Phật là học điều này.

Tháng tư năm nay Trung Quốc tiến hành buổi Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới, chủ đề là bàn về vấn đề “tâm tịnh thì quốc độ tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình”. Mở ra chủ đề này đúng lúc chúng ta học đến đoạn kinh văn trong Tịnh Độ Luận. Cho nên trước tiên tâm của chính mình phải an, nếu bạn muốn tâm an thì nhất định bạn phải giác ngộ, bạn không giác ngộ thì bạn không thể an, sau khi giác ngộ vì sao bạn liền an? Vì bạn không bị ảnh hưởng của ngoại cảnh bên ngoài thì bạn liền an. Bạn vẫn còn bị ảnh hưởng của ngoại cảnh, trong Kinh Kim Cang nói, bên ngoài bạn vẫn chấp tướng, bên trong bạn vẫn động tâm thì làm sao bạn an được chứ? Bên ngoài có phân biệt, bên trong có chấp trước thì tâm của bạn sẽ không an. Ngoài không chấp trước, trong không động tâm thì tâm liền an. Trong Linh Phong Tông Luận, Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, Ngài nói “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm”. Lời nói này rất quan trọng, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, hoàn cảnh không có tốt xấu, nhân sự không có thiện ác, tốt xấu thiện ác đều do phản ứng của chính mình. Sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, nếu bạn dùng tâm thanh tịnh để phản ứng thì tâm liền an, tâm liền thanh tịnh, nếu bạn dùng tham sân si mạn, dùng thị phi nhân ngã để phản ứng thì hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất sẽ bất thiện. Tốt xấu xác thực là ở nơi tâm mình, sanh khởi từ trong suy nghĩ của mình, chúng ta dùng thiện niệm hay là dùng ác niệm, trong cuộc sống hằng ngày chúng

ta dùng thiện hạnh hay là ác hạnh? Tu hành chính là tu cái này, chính là ở chỗ này mà xem công phu.

Trong Đệ Tử Quy có câu “Khen người thiện tức là tốt, khen người ác tức là ác”, người khác có thiện ác hay không? Không có, thiện ác là do chính mình khởi tâm động niệm. Bản thân bạn không khởi tâm động niệm thì cảnh giới bên ngoài không có thiện ác, không có đúng sai, không có đối lập, đạo lý này không thể không biết. Người tu hành chân thật nhìn thấy người khác thiện thì lập tức phải biết học theo họ, nhìn thấy người khác bất thiện thì tuyệt đối không tuyên dương họ. Bản thân mình nhất định phải biết hồi đầu phản tỉnh, xem ta có bất thiện hay không, có lỗi thì phải sửa, không có lỗi cũng cần cố gắng thêm. Cho nên Khổng Tử nói, “ba người cùng đi ắt có vị là thầy của ta”, ba người đó, một người chính là mình, một người là thiện, một người là ác, đều là thầy của ta. Người thiện thì dạy ta học điều thiện, người ác thì dạy cho ta phản tỉnh, dạy ta sửa đổi lỗi lầm, người thiện hay người ác đều là thầy của ta. Trong tâm của họ là bình đẳng, bình đẳng cung kính, bình đẳng đối đãi, bình đẳng phụng sự, người này khéo học thì người này tương lai sẽ thành tựu, họ có thể khai ngộ, họ có thể chứng quả, là do biết học.

Trong Đản Kinh Đại sư Huệ Năng dạy chúng ta, “nếu là người thật sự tu đạo thì không nhìn thấy lỗi của thế gian”. Ngài thường nói là Ngài thường thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, đều là dạy chúng ta phải tu học như thế nào. Ngay cả chuyện này cũng không biết vậy là uổng công tu học rồi. Có người ở trước mặt tôi nói có những ai những ai nói xấu tôi, hủy nhục tôi, tôi nhất định ngăn họ lại, nhất định không để họ tiếp tục nói nữa, vì sao vậy? Nói lỗi của người khác chính là mình đang lỗi, họ đang tạo nghiệp trước mặt tôi, bạn nói xem đáng thương biết bao. Bạn đang ở trước mặt tôi nói những lời này là phạm giới gì? Có phải là lưỡng thiệt, ác khẩu trong Thập Thiện Nghiệp không? Bạn đang tạo cái nghiệp này. Dụng

ý của bạn có phải là tạo nên đối lập, xung đột cho hai bên chúng tôi hay không? Ngày nay chúng tôi muốn hóa giải xung đột, muốn tiến hành ổn định hòa bình, vậy mà bạn vẫn đang tạo ra xung đột, bạn không phải là người thiện, bạn đang tạo ra sự đối lập, tạo ra sự xung đột, tội này rất là nặng, thường có cái tâm này, thường làm cái chuyện này.

Hôm nay đến niệm Phật đường của chúng ta, tôi nhìn thấy phía trước có treo trên tường Địa Ngục Biến Tướng Đồ, quả báo là địa ngục kéo lưỡi thì vì sao bạn lại đi làm cái chuyện này chứ? Cho dù đã nghe được chuyện này, đã thấy được chuyện kia, không những miệng không nên nói, trong tâm cũng không nên có thì bạn mới là người thiện. Nếu bạn thật sự làm việc tốt, mong muốn mọi người có thể sống hòa thuận với nhau thì không nên tạo ra sự đối lập, không nên tạo ra mâu thuẫn, hễ là tạo ra những điều này thì thảy đều là nghiệp nhân trong ba đường ác, vậy thì làm sao lại đi làm những chuyện này vậy? Bạn có nói với tôi như thế nào thì tôi cũng chẳng hề gì, tôi tuyệt đối không oán trách người nào cả, tôi nghe xong thì chỉ mỉm cười, tôi cảm ơn, luôn luôn sống trong thế giới biết ơn, vì sao phải cảm ân họ? Nếu họ thật sự là hủy báng, đặt chuyện sinh sự thì họ đã tiêu nghiệp cho tôi. Trong đời này tôi không có làm việc xấu, nhưng những đời những kiếp quá khứ chắc chắn là đã tạo ra không ít, nghiệp chướng làm sao mà tiêu trừ? Vô cớ bị đặt chuyện thì nghiệp chướng được tiêu trừ rất nhanh, vậy thì vì sao ta không chấp nhận chứ? Vui vẻ mà chấp nhận, hơn nữa phải biết cảm ơn họ, mỗi ngày ta công phu nhất định phải hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Vì họ hủy báng ta thì họ đã tạo nghiệp rồi, nhưng mà ta không oán hận, không báo thù họ, họ giúp cho ta được nâng cao, phải hiểu điều này. Người giúp cho ta được nâng cao, đối với ta, họ là người ơn, ta tri ân báo ân sẽ giúp họ giảm nhẹ tội nghiệp, cho dù là họ đọa địa ngục nhưng chịu tội nhẹ hơn, thời gian đọa địa ngục ngắn hơn. Nếu

ta có tâm oán hận, có tâm báo thù, vậy sự việc này sẽ rắc rối, oan oan tương báo không bao giờ dứt, vậy là sai rồi.

Ở chỗ này nhất định phải học nhĩn nhục ba-la-mật nơi Nhĩn Nhục tiên nhân, nhất định phải khẳng con người tánh vốn là thiện, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh thì tâm của chúng ta bình lặng. Vì sao họ đến hủy báng, đặt chuyện sanh sự? Đó là sự hiểu lầm, nếu thường xuyên tiếp xúc với ta thì họ sẽ hiểu, họ sẽ không làm những việc này nữa. Giữa người với người phải trực tiếp qua lại với nhau, phải trực tiếp khơi thông thì mới có thể hóa giải được tất cả sự hiểu lầm, làm như vậy tâm của ta mới an, tâm của chúng sanh cũng an.

Công việc của chúng ta hiện nay làm là hóa giải xung đột, là khôi phục ổn định hòa bình, công đức này rất lớn, không nên gây ra tranh chấp, không nên tạo ra đối lập. Bạn có nói ngay trước mặt tôi cũng chẳng can hệ gì, tôi đã có nhiều năm công phu như vậy nên chẳng ăn nhằm gì cả. Nhưng mà tôi xin thưa với quý vị, một câu nói thiện, một câu nói ác, sự ảnh hưởng của nó là tận hư không khắp pháp giới. Bạn chân thật hiểu được nhân quả thì bạn sẽ dừng lại, bạn vẫn còn làm thì không những bạn không hiểu những lời giáo huấn, luân lí của Thánh Hiền, đến cả nhân quả bạn cũng không tin, nên bạn mới dám gây ra tội nặng như thế.

"Tam giả y phương tiện môn, lân mãn nhất thiết chúng sanh tâm, viễn li cung kính cúng dường tự thân tâm cố, thị danh viễn li tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp" (Ba là nương vào cửa phương tiện, tâm thương xót tất cả chúng sanh, nên xa lìa được tâm cung kính cúng dường thân mình. Đó gọi là xa lìa ba pháp trái nghịch với cửa Bồ-đề). Câu này cũng hay vô cùng, bạn làm việc tốt người ta hiểu lầm bạn, bạn cúng dường họ, họ không cúng dường bạn, bạn đối xử tốt với họ, còn họ thì ác với bạn, bạn cung kính họ, họ thì xem thường bạn, vậy thì phải làm sao? Đều phải chấp nhận tất cả, ta đối

với họ cung kính là điều phải làm, họ đối với ta không cung kính cũng là điều nên làm, vì sao vậy? Vì hai người chúng ta nhận thức không giống nhau, tôi chắc chắn bốn tánh của họ vốn là thiện, tôi khẳng định là họ có Phật tánh thì làm sao tôi có thể không tôn kính họ được chứ? Họ đâu có hiểu đạo lý này, họ nhìn ta là một người ác không phải là một người thiện, vì sao vậy? Vì cả cuộc đời của họ chưa gặp được người thiện, cho nên đối với ai thì họ cũng đều hoài nghi, không tin bạn là người thiện. Bạn nói bạn là người thiện vậy thì bạn hãy đem bằng chứng ra, bạn không đem bằng chứng ra được thì họ sẽ không tin bạn. Cho nên phải nhẫn chịu, bị ức hiếp thì ta phải nhẫn chịu, bị gạt thì ta cũng phải nhẫn chịu, họ chống đối ta, hại ta thì ta cũng phải nhẫn chịu, sau vài năm nhẫn chịu thì người đó sẽ giác ngộ, "trong quá khứ mình đã vu oan cho họ, họ từ trước đến giờ chưa từng oán hận mình, họ là người tốt". Chúng ta cần phải có thời gian, "đường dài mới biết ngựa hay, sống lâu mới biết người ngay kẻ tà". Cả cuộc đời của họ không sửa đổi, nhưng đến lúc họ lâm chung họ sẽ nói với mọi người, người nào là người tốt, họ sẽ giác ngộ không có chuyện không giác ngộ, chúng ta phải biết đạo lý này, không thể vì chuyện này mà thoái tâm.

Cho nên Tổ sư dạy chúng ta lìa xa sự cung kính, tức là người ta không cung kính, chúng ta biết đây là chuyện đương nhiên, người ta không cúng dường cũng là chuyện đương nhiên. Nếu mong cầu người khác, "bạn cung kính tôi đi, tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn cúng dường cho tôi đi tôi sẽ đối xử tốt với bạn, bạn không cung kính, không cúng dường cho tôi thì tôi sẽ đặt bạn sang một bên", như vậy là sai rồi, Bồ-đề tâm làm sao mà phát ra được? Bồ-đề tâm là tôi cung kính bạn nhưng chẳng mong muốn bạn cung kính tôi, tôi cúng dường cho bạn nhưng tôi không mong cầu bạn đền trả thì Bồ-đề tâm mới phát ra được.

Cho nên ba sự viển li này, "*viển li ngã tâm tham chấp tự thân, viển li vô an chúng sanh tâm, viển li cung kính cúng dường tự thân tâm*", ba cái này cần phải viển li. Đây cũng chính là điều trong những buổi giảng kinh tôi thường hay nói, chúng ta phải buông bỏ ý niệm khống chế đối với tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm chiếm hữu tất cả người, việc, vật; buông bỏ ý niệm đối lập với tất cả người, việc, vật. Nhất định phải buông bỏ, thật sự bỏ được ba điều này thì việc chướng ngại của Bồ-đề tâm sẽ không còn nữa. Không những người khác không cung kính, không cúng dường ta, mà ta phải cung kính cúng dường cho họ. Nếu họ hại ta, họ tìm mọi cách để làm hại ta thì ta cũng cung kính cúng dường họ, nhất định không phân biệt. Trong lúc họ gặp khó khăn thì ta tận tâm tận lực giúp đỡ họ, điều này gọi là phát Bồ-đề tâm, không phải là đối lập nhau, chỉ có cho đi mà không cần trả ơn.

Xin tiếp tục xem phần chú giải tiếp theo cũng là phần trích dẫn một đoạn trong An Lạc Tập. "*An Lạc Tập tục vân Bồ-tát viễn li như thị tam chủng Bồ-đề môn tướng vi pháp, tức đắc tam chủng tùy thuận Bồ-đề môn pháp*" (Sách An Lạc Tập viết tiếp rằng: Bồ-tát xa lìa ba loại pháp trái nghịch với Bồ-đề môn như vậy, liền được ba loại pháp thuận với Bồ-đề môn). Điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, nếu bạn không thể xả bỏ ba pháp chướng ngại Bồ-đề môn này thì bạn chẳng có cách nào phát được Bồ-đề tâm.

Ba pháp này, thứ nhất là phải buông bỏ ngã tâm tham chấp tự thân, thứ hai là phải buông bỏ vô an chúng sanh tâm. Vô an chúng sanh tâm chính là đối với tất cả chúng sanh chẳng có quan tâm, điều này là không thể, mỗi phút mỗi giây đều phải quan tâm đến khổ nạn của chúng sanh, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, khi không có đủ sức lực thì phải có tâm, phải có nguyện, tâm và nguyện không thể không có. Bản thân có bao nhiêu năng lực thì dùng hết bấy nhiêu năng lực, là thiện xảo phương tiện. Thực tế nếu không có cái duyên phận này thì nên chân thành hồi hướng công đức mà bản thân mình đã tu tập hằng ngày, chúc phúc cho đại chúng.

Thứ ba nhất định là phải viễn li cung kính tự thân tâm, chúng ta đối với người khác nên cung kính cúng dường. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bạn xem thứ nhất là "lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường", chúng ta phải làm, không những không mong cầu người khác cung kính ta, cúng dường ta, mà cái ý niệm này chắc chắn là sai lầm. Trong giới Sa-di có "bất tróc trì sanh tượng" (không cho mang tiền), "sanh tượng" chính là tiền bạc, vì sao phải chế ra giới điều này vậy? Để xả cái tham. Cung kính làm tăng trưởng

sự ngạo mạn, cúng dường làm tăng trưởng sự ham muốn, không phải là việc tốt.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, ở đây xây dựng một đạo tràng, đạo tràng là của thường trụ, tất cả vật cúng dường đều thuộc về của thường trụ. Quý vị cúng dường cho tôi, tôi cũng không cần xem, toàn bộ đem giao cho thường trụ, thường trụ không những tiếp nhận phần cúng dường này ở đây để lo làm đạo, mà còn cứu giúp chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới. Những việc chúng tôi làm là chú trọng về giáo dục, bởi vì cuộc sống khổ nạn này đã có Hội Từ Tế Công Đức làm rất nhiều rồi, đã có người đi làm rồi, cho nên phần cúng dường này của chúng tôi có dư ra thì chúng tôi giúp cho công việc giáo dục, về mặt này chúng tôi đã đóng góp rất nhiều.

Gần đây có đồng tu liên hệ với tôi, năm ngoái tôi đi thăm đại học Luân Đôn, họ mong muốn thành lập một khóa trình về Phật học Đại Thừa, nhưng nhà trường không có kinh phí, họ mong muốn tôi thành lập một cái quỹ ở trong trường, dùng quỹ này để giúp họ thỉnh mời giáo sư, đây là việc làm tốt. Điều kiện của giáo sư là phải phù hợp với tiêu chuẩn của nhà trường, chính là phải có học vị tiến sĩ, đương nhiên là học vị tiến sĩ này phải là học vị tiến sĩ về Phật giáo Đại Thừa là tốt nhất. Vì vậy khi tôi đọc được khai thị của Đại sư Ấn Quang, lần trước đã cùng học với quý vị hai giờ đồng hồ, tôi vô cùng cảm động.

Muốn hồi phục Phật giáo giống như thời hoàng kim của đời Tùy Đường, không có giáo dục thì không được. Ngày xưa người xuất gia phải trả qua các cuộc thi, không phải là tùy tiện mà có thể xuất gia được, hơn nữa kỳ khảo thí cuối cùng là đích thân nhà vua đến sát hạch, vì sao vậy? Vì độ điệp chính là bằng cấp, bằng cấp hợp pháp của cuộc thi là do nhà vua phát, nhà vua phải xem xét bạn, xem bạn có đủ tư cách làm thầy của nhà vua không? Bởi vì người xuất gia là

thầy của trời và người, nếu nhà vua đồng ý thì bạn mới có thể làm thầy của vua, thay thế vua dạy bảo nhân dân, vua mới trao bằng cấp cho bạn. Vì vậy vào thời đó phẩm chất của người xuất gia rất cao, nhà vua cung kính cúng dường, bá quan văn võ bên dưới chẳng ai dám thất lễ

Chế độ thi cử này đã bị hoàng đế Thuận Trị đời nhà Thanh hủy bỏ, truyền thuyết vua Thuận Trị xuất gia, đại khái là ông vì bản thân ông, khi ông xuất gia không có độ điệp vậy thì không được, vậy là vi phạm pháp luật rồi, cho nên ông đã hủy bỏ độ điệp, để cho ông có thể xuất gia. Vào thời đó, việc làm này là có lợi, nhưng mà 200 năm sau, người xuất gia trong Phật pháp phẩm chất sa sút nghiêm trọng, tật xấu quá nhiều, cho nên trong Văn Sao đối với sự việc này Ấn Tổ đã nhiều lần phê bình nghiêm khắc.

Sự việc này làm sao có thể cứu vãn được? Cách này tôi cũng suy nghĩ rất lâu rồi, khoảng 30-40 năm trước, tôi cũng đã nghĩ ra một cách, mong muốn quốc gia tổ chức một đại học tôn giáo, đại học tôn giáo quốc lập. Mỗi một tôn giáo sẽ lập ra một viện, Phật giáo có Phật Học Viện, Ki-tô giáo có Ki-tô Học Viện, Hồi giáo có Học Viện Hồi giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, như vậy trong tương lai các tôn giáo có thể đoàn kết rộng rãi với nhau. Hết thầy các tôn giáo đều phải tốt nghiệp từ trường học, các viện, các hệ khác nhau. Trong Phật Học Viện Phật giáo ở Trung Quốc có mười mấy tông phái thì có mười mấy hệ, như là hệ Hoa Nghiêm học, hệ Thiên Thai học, hệ Tịnh Độ học, hệ Thiền học, những người không phải tốt nghiệp từ trường học, không có bằng cấp này thì họ không thể có được tư cách của truyền giáo sư. Tư cách của truyền giáo sư là tương đương với giáo sư ở trường đại học, chất lượng này sẽ được nâng cao.

Tôi đã suy nghĩ mấy năm nay rồi, đến hiện giờ thì vẫn chưa thể thực hiện được, trong suy nghĩ của tôi, Phật pháp có nói "tất cả pháp do

tâm tưởng sanh”, tâm tưởng sự thành, tưởng đã lâu rồi, có lẽ duyên sẽ thành thực. Hiện nay tôi đã thấy cái duyên này có chút dấu hiệu chín muồi, cho nên tôi phải quan hệ tốt với chính phủ Indonesia, với chính phủ Malaysia, mối quan hệ này khá tốt đẹp. Những vị lãnh đạo quốc gia này, chúng tôi đều đã gặp rồi, tôi sẽ kiến nghị với họ, hy vọng là họ sẽ làm trước. Đại học tôn giáo của quốc gia chiêu sinh không hạn chế trong quốc gia của mình, mà chiêu sinh trên toàn thế giới, phải nghiêm túc học tập. Nếu họ làm chúng tôi sẽ toàn tâm toàn lực tài trợ, điều này thù thắng hơn nhiều so với việc mở chương trình dạy đại học trong các trường đại học thông thường. Ở Úc chúng tôi cũng có tài trợ, hiện nay vẫn đang tài trợ cho đại học Sydney, mở chương trình Phật giáo, cũng là trường không thu học phí, mỗi năm chúng tôi đóng góp cho họ một số kinh phí, để họ thỉnh giáo sư, chúng tôi đã làm việc này mấy năm nay rồi, hiện giờ vẫn đang tiếp tục.

Về phương diện giáo dục, chúng tôi đã làm rất nhiều việc cho các trường đại học tổ chức những chương trình tôn giáo thế giới hòa bình, như là trường đại học Queensland, họ có học viện hòa bình, chúng tôi cũng toàn tâm tài trợ cho họ. Trường đại học Griffith thì có trung tâm đa nguyên văn hóa, đoàn kết tôn giáo, tất cả tôn giáo đều có thể hoạt động ở trung tâm này nhằm hóa giải sự hiểu lầm giữa các tôn giáo với nhau, đây là việc làm tốt. Học tập những điều mà các tôn giáo khác đã nói một cách cung kính “quy vinh quang về cho Thượng Đế, về cho đức Chúa”, tất cả cung kính đều quy trở về với Phật, trở về với Tổ sư Đại đức. Cách dụng tâm như vậy là tốt, tất cả vật cúng dường cho thường trụ, bản thân mình không cần phải có, tất cả đều đem giao cho thường trụ thì tâm của chúng ta liền thanh tịnh.

Ở đây nói ba nhân tố chướng ngại Bồ-đề tâm mà chúng ta phải tiêu trừ thì Bồ-đề tâm mới có thể hiện tiền. Sau khi trừ sạch hết rồi, cũng

chính là điều tôi vừa mới nói, ý niệm khống chế đối với tất cả người việc vật không còn nữa, ý niệm chiếm hữu không còn nữa, ý niệm chi phối không còn nữa, ý niệm đối lập cũng không còn nữa, bạn nói xem tâm này thanh tịnh biết bao, tự tại biết bao, bạn mới có được pháp hỷ sung mãn, bạn mới thường sanh tâm hoan hỷ. Nếu không thì bạn chẳng có cách nào được hoan hỷ, đều phải biết buông bỏ.

Cách này của tôi, xin thưa với quý vị, là do Đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Lúc đó, tôi 26 tuổi mới học Phật, lần đầu tiên tôi thấy người xuất gia, chính là thấy Đại sư Chương Gia, trước đó tôi chưa từng qua lại với người xuất gia, người xuất gia đầu tiên tôi thấy là Đại sư. Tôi liền xin Ngài chỉ dạy, Đại sư dạy cho tôi "nhìn cho thấu, buông cho được". Tôi hỏi Ngài, tôi nói: "Con biết sự thù thắng của Phật pháp, điều này là tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy cho con, có cách nào để cho con được nhanh chóng kế nhập hay không?" Tôi đưa ra vấn đề này, Đại sư trầm ngâm hết nửa giờ đồng hồ, ánh mắt của Đại sư nhìn tôi, Ngài không nói câu nào, sau nửa giờ đồng hồ hình như chúng tôi đang ngồi trong định. Cách dạy học này rất thù thắng, thật sự làm cho bạn chẳng sanh một niệm nào, lúc này mới nói với bạn, suốt cuộc đời bạn sẽ không quên, bạn sẽ tin nhận làm theo. Vấn đề được đưa ra, Ngài nhìn tôi nửa giờ đồng hồ, tôi cũng nhìn Đại sư nửa giờ đồng hồ, tôi chờ đợi, đợi sự chỉ dạy của Đại sư, đợi nửa giờ đồng hồ Ngài mới nói ra một từ "có". Tôi nghe được chữ "có" này, tôi liền chú tâm lắng nghe, Đại sư nói rất chậm, nói xong từ "có" thì Đại sư dừng lại hết mấy phút, cũng không lâu khoảng 2-3 phút, Đại sư nói sáu từ "nhìn cho thấu, buông cho trót". Cách giáo học này chúng tôi liền biết được Đại sư thật sự là người có học vấn, thật sự là có đức hạnh. Đại sư không dùng thuật ngữ Phật học, Ngài dùng từ ngữ thường dùng của chúng ta, nên tôi hiểu, nếu dùng thuật ngữ Phật học thì tôi không hiểu.

Hai câu nói này có nghĩa là gì? Chính là chỉ quán, đây là Thiền, nhìn cho thấu là quán, buông cho trót là chỉ. Nghĩa của thiền là tĩnh lự, thiền là tiếng Phạn, dịch từ Phạn văn của Ấn Độ, có nghĩa là tĩnh lự, buông cho trót chính là tĩnh, nhìn cho thấu là lự. Đại sư không dùng thuật ngữ của Phật học, Ngài dùng từ ngữ phổ biến của chúng ta, tôi vừa nghe xong là hiểu liền. Nếu dùng từ chỉ quán của nhà Thiền thì tôi không hiểu, tôi sẽ hiểu một cách mơ hồ, đây là chỗ có học vấn chân thật, Đại sư có thiện xảo phương tiện. Sau khi tôi nghe xong tôi nói điều này phải bắt đầu từ đâu? Chính là tôi muốn hỏi tôi phải bắt đầu từ đâu để nhìn thấu buông xả? Đại sư dừng lại khoảng 3-4 phút rồi nói với tôi "bố thí". Đại sư và tôi ngồi với nhau hai giờ đồng hồ mà nói chưa được mấy câu, ấn tượng vô cùng sâu sắc, một đời thọ dụng không hết.

Khi tôi từ biệt Đại sư, Ngài rất từ bi, tiễn tôi ra tận ngoài cổng, đó là số 8, đường Thanh Điền, Đài Bắc. Từ đó về sau, mỗi tuần tôi đều gặp Ngài xin chỉ dạy. Tôi theo Đại sư ba năm, nền tảng của Phật học đều là do Đại sư xây dựng cho tôi. Tiễn tôi ra đến cổng, Ngài vỗ vỗ vai tôi và nói: "Ngày hôm nay ta dạy cho con sáu chữ, con hãy dốc lòng thực hiện sáu năm nhé". Tôi thật sự nghe lời, thật sự làm theo, học bố thí. Trước đó tôi rất keo kiệt, sau này thì trở nên rất phóng khoáng. Sau này Đại sư nói với tôi "Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng". Lúc đó tôi sống vô cùng gian khổ, lời của Đại sư dạy tôi thật sự là cải tạo vận mạng, bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp thì được thông minh trí huệ, bố thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu, điều này tôi thật sự đã học được, tôi đã làm 55 năm.

Đại sư viên tịch đến nay đã 49 năm rồi, sang năm là 50 năm, sang năm tôi phải làm lễ kỷ niệm Đại sư. Đại sư cùng với Hàn Quán Trưởng vãng sanh gần ngày với nhau, cách nhau một ngày. Đại sư vãng sanh ngày 4 tháng Ba, Hàn Quán Trưởng vãng sanh ngày 5 tháng Ba, có thể làm chung lễ kỷ niệm. Sang năm là tròn 50 năm

ngày vãng sanh của Đại sư, Hàn Quán Trưởng là tròn mười năm vãng sanh. Năm mươi năm tu học của tôi đều hồi hướng cho Đại sư, con đường tôi đi là do Ngài chọn, nền tảng học Phật của tôi được xây dựng dưới hội của Ngài trong ba năm. Vì vậy lão sư là mấu chốt cho sự tu học thành tựu của tôi, đặc biệt là vị thầy đầu tiên, “tiên nhập vi chủ”, ấn tượng rất sâu đậm.

Có thể rời xa ba loại vừa nói phía trước thì được ba loại tùy thuận Bồ-đề môn pháp. Ba loại đó là, *“Nhất giả vô nhiễm thanh tịnh tâm, bất vị tự thân cầu chư lạc cố”* (một là: tâm thanh tịnh vô nhiễm, không vì thân mình mà cầu các sự vui). Tiếp theo Ngài nói *“Bồ-đề thị vô nhiễm thanh tịnh xứ, nhược vị tự thân cầu lạc, tức vi Bồ-đề môn”* (Bồ-đề là chỗ thanh tịnh vô nhiễm, nếu vì bản thân cầu sự vui thì trái ngược với Bồ-đề môn). Thế nên tâm vô nhiễm thanh tịnh là thuận với Bồ-đề môn. Nhiễm là nhiễm ô, chư vị đồng tu phải nên biết, nếu bạn chân thật phát Bồ-đề tâm, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì đời này chắc chắn vãng sanh thượng thượng phẩm. Thượng phẩm thượng sanh, đoạn văn này vô cùng quan trọng, nhất định không bị cảnh duyên làm ô nhiễm, trong thuận cảnh nhất định không tham luyến, ưa thích thuận cảnh vậy là bạn đã bị sự ưa thích làm nhiễm ô rồi. Trong nghịch cảnh nếu chán ghét, vậy là bạn bị sự chán ghét làm nhiễm ô rồi. Quý vị phải nên biết, thất tình ngũ dục là nhiễm ô, cho nên phải xa lìa thất tình ngũ dục, ở trong cảnh duyên thì phải tùy duyên, việc gì cũng đều hoan hỷ. Nghịch cảnh cũng hoan hỷ, nghịch cảnh sẽ giúp cho ta, thử thách ta, xem ta có còn sân giận hay không. Vì vậy phải đoạn tham, sân, si, ở trong cảnh duyên phải đoạn ba độc phiền não này. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, thuận cảnh không tham luyến thì đã đoạn được tham rồi, si cũng được đoạn luôn, ở trong nghịch cảnh không có sân giận thì đã đoạn được sân rồi, si cũng được đoạn luôn rồi, đều chẳng phải là hoàn cảnh tốt hay sao? Làm gì có hoàn cảnh xấu? Vì vậy người tu

không có điều gì mà không tốt, nếu bạn vẫn còn chọn lựa thì bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, vậy thì sai rồi.

Người chân thật tu hành thì điều mà tất cả chúng sanh cần là bạn phải có định, phải có huệ, bạn phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Chính mình không có đủ định huệ, vậy thì phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không nên đi khắp nơi bên ngoài, không nên tùy tiện tiếp xúc cảnh duyên. Bởi vì bạn chưa có định, chưa có huệ, hễ bạn tiếp xúc thì tâm của bạn sẽ thuận theo sự chuyển đổi của cảnh giới bên ngoài, vậy là hỏng rồi. Cho nên chưa thành tựu được định huệ thì chúng ta không chịu nổi sự thử thách, vậy tốt nhất là bạn nên trụ lại với núi non.

Người mới bắt đầu tu thì cổ nhân hạn chế một cách nghiêm khắc, phải kết giới an cư. Bạn xem Đại sư Viễn Công ở Lô Sơn lập ra Liên Xã đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm, 123 huynh đệ đồng tu cùng chung chí hướng ở trên núi tu hành, lấy suối Hồ làm ranh giới. Xung quanh đó có con suối nhỏ, con suối nhỏ này gọi là suối Hồ, họ không đi vượt quá ranh giới con suối, tâm định rồi.

Hiện nay tôi đã lập ra trung tâm văn hóa dạy học ở Thang Trì, điều kiện thứ nhất chiêu sinh học viên là mười năm ở đó học không rời khỏi thị trấn Thang Trì. Thị trấn Thang trì chính là ranh giới của chúng tôi, nếu bạn muốn đến chỗ này học thì mười năm không được rời khỏi chỗ này, ngày lễ, ngày tết, trong gia đình có hữu sự cũng không được về. Thân bằng quyến thuộc của bạn thì có thể đến trung tâm để thăm bạn, chúng tôi sẽ tiếp đãi nhưng bạn thì không thể về nhà, chấp nhận điều kiện đầu tiên rồi thì sau đó mới bàn. Nếu điều kiện mười năm bạn không thực hiện được thì bạn không thể tham gia khóa học này.

Người mới tu học cần phải được bồi dưỡng định huệ, nếu đi tới đi lui thì không có được giới định huệ. Giới định huệ thành tựu rồi thì

bạn mới có đủ tư cách tham học. Thiện Tài đồng tử năm mươi ba tham đều có thể đi khắp nơi, vì sao vậy? Vì không bị nhiễm ô, bản thân mình có thể làm chủ trước cảnh giới thuận nghịch, điều này có thể làm được. Tự mình không làm chủ được thì không nên đi, thuận cảnh thì sanh tham ái, nghịch cảnh thì khởi sân giận, vậy thì hỏng rồi, như vậy mỗi ngày làm cho bạn tăng trưởng tham sân si, chứ không phải tăng trưởng giới định huệ. Điều này không phải dễ, thật sự muốn thành tựu ngay trong đời này, đặc biệt là muốn vãng sanh, muốn thượng phẩm thượng sanh, nếu bạn không biết được đạo lí này thì làm sao mà được chứ?

Vì vậy tôi thường khuyến khích đồng tu, tôi dùng 16 chữ, bạn buông bỏ được 16 chữ này thì bạn mới có thể bước vào cửa Phật, nếu không thì bạn không làm được. Mười sáu chữ này chính là “tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, phải buông bỏ 16 chữ này, một chữ cũng không được có thì chúng ta mới có thể được thượng phẩm thượng sanh, sự lợi ích này vô cùng lớn. Vì vậy buông bỏ lợi ích nhỏ để được lợi ích lớn, cái lợi ích nhỏ này buông bỏ rồi, trong lúc chưa đi đến Thế giới Cực Lạc thì bạn cũng thường sanh tâm hoan hỷ. Đây chính là lời của Khổng Tử nói *“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ, hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ, nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ”* (Học mà thường ôn tập, cũng chẳng thích ư? Có bạn từ phương xa tới đàm đạo, cũng chẳng vui sướng ư? Người đời không biết đến mình, cũng chẳng vì thế mà buồn, như vậy há chẳng phải là bậc quân tử sao?). Bạn mới thật sự hiểu được đoạn ba câu kinh văn này, bạn chưa được cảnh giới này thì hằng ngày bạn có đọc thì vẫn thể hội chưa được cảnh giới đó. Bạn buông bỏ 16 chữ này thì ba câu kinh văn này của Khổng Phu Tử tất cả bạn đều hiểu rõ, thật sự gọi là “như người uống nước, tự biết nóng lạnh”.

Cho nên điều thứ nhất là tâm vô nhiễm thanh tịnh hiện tiền, thật sự là "tâm tịnh thì quốc độ tịnh", không những Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, chúng ta lấy công đức hồi hướng cho cõi nước hiện tiền được thanh tịnh, mà thiên hạ đại loạn nhưng ta không loạn. Hiện nay địa cầu nhiễm ô, hoàn cảnh nhiễm ô, lòng người nhiễm ô, nhưng tâm ta thanh tịnh không nhiễm ô. Tôi thấy hoàn cảnh này không có nhiễm ô, nó hoàn toàn thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh nhìn thế giới thì thế giới thanh tịnh.

Ô nhiễm là gì? Ô nhiễm là một đám mây giăng, hiện thời có một chút mây che phủ, nhưng mà bạn có con mắt thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là con mắt thanh tịnh, con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua lớp sương mù dày đặc. Giống như lớp mây mù này nó có thể bị nhìn thấu bởi ra-đa ở trên máy bay vậy, đám mây mù có dày hơn đi nữa thì nó cũng có thể được nhìn thấy một cách rõ ràng. Con mắt thanh tịnh có thể nhìn xuyên qua đám mây mù, tâm tịnh thì nơi này thanh tịnh. Trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất hay "*Tịnh Độ chính là nơi này*". Cực Lạc cùng với Ta-bà là một không phải hai, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà, tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ. Chúng ta cư trú ở nơi này có phải là duy tâm Tịnh Độ không? Phải, tâm của bạn thanh tịnh thì bạn liền nhìn thấy Tịnh Độ ở nơi này, bạn không có tâm thanh tịnh thì bạn sẽ không nhìn thấy. Vì vậy "*nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh*", chẳng sai chút nào. Chúng ta có thể chứng minh câu nói này trong kinh Phật.

Tâm an thì cõi nước an, tâm bình thì cõi nước bình. Cũng cùng một đạo lý, tâm tịnh thì chúng sanh thanh tịnh, tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì chúng sanh bình. Phật nói trong Kinh Lăng-nghiêm "*nhược năng chuyển vật, tức đồng Như Lai*", ai có thể chuyển được cảnh? Bồ-tát Sơ Trụ, Bồ-tát Sơ Trụ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Minh tâm kiến tánh, minh cái tâm gì? Kiến cái tánh gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại giác. Tâm chính là tánh, tâm

và tánh chẳng phải hai, trong đời này của chúng ta có thể làm được không? Đại sư Thiện Đạo nói *"đều do gặp duyên không đồng"*, hay nói cách khác, bạn gặp được duyên thù thắng thì trong đời này bạn có thể làm được. Vì sao lại có hiện tượng bốn cõi, ba bậc, chín phẩm? Đều do gặp duyên khác nhau, câu này nói quá hay, thật sự là một lời nói thông suốt chân tướng sự thật.

Tôi học Phật, so với người khác thì may mắn hơn một chút, tức là gặp được duyên tốt. Người giới thiệu Phật pháp cho tôi là giáo sư Phương Đông Mỹ, người thầy đầu tiên hướng dẫn cho tôi là Đại sư Chương Gia trong ba năm, Đại sư Chương Gia viên tịch, tôi mới thân cận với lão sư Lý, tôi theo Ngài mười năm, vì vậy tôi đã tiếp nhận nền giáo dục của Phật-đà 13 năm. Nhưng mà 13 năm này thì ba năm đầu tiên là quan trọng, là cái gốc. Nền tảng giáo dục là do Đại sư Chương Gia chỉ dạy cho tôi, đây chính là *"dạy con từ thuở còn thơ"*, vô cùng quan trọng. Thân giáo của lão sư, thân giáo là ấn tượng sâu sắc nhất trong cuộc đời của chúng tôi, bạn tỉ mỉ quan sát hình chụp của Ngài thì thấy cũng giống với mọi người, nhưng đi đứng nằm ngồi Ngài đều ở trong định, trong đời tôi chưa bao giờ gặp được người thứ hai như vậy. Mọi việc đều ở trong định, việc gì cũng từ tốn, nói chuyện cũng từ tốn, làm việc cũng từ tốn, đi đứng cũng từ tốn. *"Na-già thường tại định, vô hữu bất định thời"*, nếu dùng mười chữ này để tán thán Đại sư Chương Gia thì hoàn toàn phù hợp, Ngài thật sự là luôn ở trong định. Ngài ít nói chuyện, nhưng sức mạnh vô cùng lớn, mỗi chữ đều giống như sức mạnh ngàn cân, mọi người vô cùng cảm động.

"Nhị giả an thanh tịnh tâm, vị bạt nhất thiết chúng sanh khổ cố, Bồ-đề an ổn nhất thiết chúng sanh thanh tịnh xứ, nhược bất tác tâm, bạt nhất thiết chúng sanh li sanh tử khổ, tức tiện vi Bồ-đề, thị cố bạt nhất thiết chúng sanh khổ thị thuận Bồ-đề môn" (Thứ hai là: tâm an thanh tịnh, vì dứt sạch nỗi khổ của chúng sanh. Bồ-đề là chốn thanh tịnh

an ổn hết thảy chúng sanh, nếu không khởi tâm làm cho tất cả chúng sanh lìa được khổ sanh tử, thì tức là trái nghịch với Bồ-đề. Nên nhờ sạch tất cả nỗi khổ của chúng sanh là thuận theo Bồ-đề môn).

Chúng sanh gặp khổ vậy bạn có muốn giúp đỡ họ không? Cách giúp đỡ như thế nào? Sự khổ của chúng sanh là do mê mà ra, khổ và vui là quả, giác và mê là nhân, bạn muốn nhờ bỏ cái khổ thì bạn phải lìa xa các nhân khổ. Vì vậy phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, dùng phương pháp nào đây? Giáo dục, việc của Thích-ca Mâu-ni Phật làm cả cuộc đời, chính là tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta, nhất định không từ bỏ gian lao. Bạn xem thời đó không có phương tiện giao thông, phải đi bộ, dấu tích đi bộ của Ngài ở cả năm miền của Ấn Độ, bắc Ấn Độ, đông Ấn Độ, nam Ấn Độ, tây Ấn Độ và trung Ấn Độ, cả thảy Ngài đều đi qua, đệ tử cùng đi theo Ngài. Chúng ta xem ở trong kinh thấy chúng thường tùy là 1.255 vị, một đoàn thể to lớn như thế, hoàn toàn không ở cố định một nơi, nơi nào mời thì Ngài hoan hỷ đi đến nơi đó. Cả cuộc đời Thế Tôn không xây dựng đạo tràng, trong tăng đoàn đề xướng là "nghỉ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa". Nếu chúng ta nghĩ đến hình tượng tăng đoàn năm xưa lúc Phật còn tại thế thì tâm thiện của chúng ta tự nhiên sanh khởi, sự hổ thẹn sám hối cũng tự nhiên sanh ra. Hôm nay chúng ta đã sống một ngày như thế nào? Các Ngài đã sống như thế nào? Đây là nói cuộc sống vật chất, nhưng trên cuộc sống tinh thần thì mỗi ngày các Ngài đều pháp hỷ sung mãn, vui sướng vô cùng, còn chúng ta thì khổ nói không thành lời, mê hoặc điên đảo, tạo nghiệp thọ báo. Phật Bồ-tát không trách chúng ta, biết chúng ta tạo nghiệp thọ báo, các Ngài gặt đầu, là chuyện đương nhiên, do còn mê, đợi bạn từ từ hồi đầu. Lúc nào hồi đầu? Có thể là một ngàn năm, có thể là một vạn năm, có thể là vô lượng kiếp sau này, Phật có lòng kiên nhẫn, các Ngài có thể chờ đợi bạn, đời đời kiếp kiếp làm tăng

thượng duyên cho bạn, đến kiếp nào bạn giác ngộ thì kiếp đó bạn sẽ thành tựu.

Các đồng tu chúng ta hôm nay ngồi tại đây, ai ai cũng có thiện căn sâu dày, nếu bạn không có thiện căn sâu dày thì bạn vì sao đến đây chứ? Bạn đến nơi này nghe giảng kinh hai giờ đồng hồ, vậy cái thiện căn này quá tuyệt vời, nếu ngay trong đời này bạn bỗng nhiên giác ngộ thì bạn sẽ thành tựu trong đời này, không còn trôi lăn trong sáu nẻo nữa. Bạn sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ-tát. Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn có một hiện tượng vô cùng vi diệu, sau khi đi đến đó chỉ cần gặp A Di Đà Phật, bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho bạn thì bạn có thể đi khắp mười phương tiếp dẫn chúng sanh, vì sao vậy? Nhờ Phật lực gia trì, tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền, ở trong mười pháp giới bạn không bị nhiễm ô, đối với cõi trời cõi người bạn không sanh tham luyến, với tam đồ bạn không sanh sân giận. Hay nói cách khác, tuy là phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết, nhưng đức năng trí huệ của bạn cùng với pháp thân Bồ-tát hầu như chẳng khác gì nhau, đây là sự thù thắng của Tịnh Độ. Vì vậy tất cả chư Phật xưng tán A Di Đà Phật là "*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*", vì sao chư Phật tán thán A Di Đà Phật như vậy, đạo lý là ở chỗ này. Học trò trong cõi nước mười phương chư Phật làm không được, nhưng học trò của A Di Đà Phật thì làm được, điều này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta gặp được pháp môn này thực tế không phải là chuyện dễ, trong đời quá khứ, chưa kết duyên sâu với Tịnh Độ với A Di Đà Phật, nên chưa gặp được, hiện nay bạn thấy rất nhiều người học Phật trên thế giới này, người tu Tịnh Độ thì không nhiều. Tuy người tu Tịnh Độ rất nhiều nhưng người thật sự hiểu rõ về Tịnh Độ thì không nhiều, có hiểu rõ thì tâm mới phát ra được, mới biết được tham luyến thế gian pháp, hay là chán ghét thế gian pháp là sai lầm, chắc chắn là sai lầm. Cái tâm hạnh này nhất định sẽ chướng ngại sự vãng sanh, cơ duyên

trong đời này tốt như vậy mà để luống qua, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Lời của cổ nhân nói không sai, "*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Cư sĩ Bành Tế Thanh đời vua Càn Long là một vị đại đức thật tuyệt vời thông tông thông giáo, Ngài nói gặp được pháp môn này là một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mà bạn đã gặp rồi. Cõi trời cõi người, Bồ-tát La-hán ở thế giới phương khác muốn nghe pháp môn này đều không có cơ hội, đều không nghe được, bạn đã gặp được rồi, bạn nói bạn xem bạn may mắn cỡ nào, khó được biết bao nhiêu. Cho nên trong đời này mới gọi là đại sự, những chuyện khác là chuyện nhỏ nhất không đáng kể, chuyện nhỏ thì cứ gì phải để trong tâm? Nên để chuyện đại sự ở trong tâm, ngay trong một đời này nhất định phải thành tựu.

Giúp đỡ chúng sanh chính là bản thân mình phải tu hành cho tốt, phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh, đó chính là chân thật giúp đỡ chúng sanh. Chúng sanh rất xem trọng tiền bạc, ta thì buông xả tiền bạc, đây chính là khơi gợi cho họ, đây chính là giáo dục họ. Bạn tỉ mỉ quán sát, chúng sanh ngày nay bất hiếu với cha mẹ, bạn nên làm tấm gương hiếu thảo với cha mẹ cho họ xem, người hiện nay không biết tôn sư trọng đạo, chúng ta làm tấm gương tôn sư trọng đạo cho họ xem, người hiện nay vong ân bội nghĩa, chúng tôi tưởng nhớ Hàn Quán Trưởng nên làm công tác giáo dục tri ân báo ân. Chẳng có việc gì mà không phải là giáo dục, chẳng có việc gì mà không phải là an chúng sanh tâm. Chúng sanh đã quên mất luân lí đạo đức, hiện nay chúng tôi có một nhóm người muốn phục hồi luân lí đạo đức, làm những tấm gương để biểu diễn cho họ xem. Chúng sanh đã quên mất nhân quả, chúng ta phải thể hiện nhân quả báo ứng để cho họ xem, đây chính là nhổ bỏ cái khổ của chúng sanh. Cho nên phải làm, thật sự là từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tất cả hành vi chẳng có điều gì mà không phải là vì chúng sanh.

Đạo tràng này của chúng ta, đạo tràng thông thường là chùa của con cháu, sai lầm rồi, đây là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, chắc chắn là không ra khỏi luân hồi. Đạo tràng của chúng tôi là đạo tràng của thập phương không phải là chùa chiền của con cháu, cho nên chúng tôi xây dựng đạo tràng có thương lượng với chư vị đồng tu, không ai có thể ở đạo tràng để thu nhận đồ đệ, bạn muốn nhận đồ đệ, vậy tôi xin chúc mừng bạn, vậy bạn hãy đi nơi khác xây đạo tràng, không thể ở nơi này được vì chỗ này là đạo tràng của thập phương. Chúng tôi phải làm đúng như pháp. Trong đạo tràng này không làm kinh sám Phật sự, chỉ có niệm Phật, học giáo lí.

Tam Thời Hệ Niệm là do quý thần, oan hồn nhập thân yêu cầu làm, bởi vì Tam Thời Hệ Niệm hoàn toàn là Tịnh Tông. Lời khai thị của thiền sư Trung Phong hay vô cùng "âm dương lưỡng lợi". Cho nên ở đây chúng tôi có Tổ Tiên Kỷ Niệm Đường để cho chúng tôi cúng dường tổ tiên. Mỗi tuần lễ làm Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm một lần để cúng dường cho tổ tiên, báo ân của tổ tiên, việc làm này không phải là mê tín. Tam Thời Hệ Niệm là pháp hội báo ân, không phải như các ngôi chùa thông thường làm pháp hội, ở đây chúng tôi không thu tiền bài vị, không giống như bài vị của người ta có lớn có nhỏ, có giá cả, chúng tôi ở đây không có, tất cả đều phải như pháp. Của cải trong đạo tràng là do thập phương cúng dường, chúng tôi không hóa duyên, không yêu cầu tiền bạc của mọi người. Nếu vẫn còn hóa duyên, yêu cầu tiền bạc của mọi người, thì thà là không làm, phải biết điều này. Học Phật thì nhất định không nên gây thêm phiền phức cho người ta, không nên gây thêm áp lực cho người ta, nếu tôi yêu cầu bạn đóng góp tiền, mỗi tháng đóng góp bao nhiêu thì người ta sẽ bị áp lực, đây là gì? Không phải là nhổ bỏ cái khổ của chúng sanh, đây là cho chúng sanh thêm cái khổ, bạn quá khổ rồi, tôi lại cho thêm bạn một chút khổ nữa thì Bồ-đề tâm của bạn làm sao mà có?

Không thể không biết, tất cả phải bắt đầu làm từ nơi bản thân, cổ Thánh tiên Hiền đã dạy cho chúng ta, "*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*" (tu thân là gốc, giáo dục làm đầu), cuộc đời này của chúng tôi là thực hiện hai câu này. Phải tu thân, thân không tu thì làm sao mà dạy? Bản thân bạn không làm được thì bạn dạy cho người ta thế chẳng phải là ngày ngày lừa dối họ hay sao? Lừa dối người thì tâm của bạn không an, tâm của bạn không thanh tịnh, cho nên chúng ta nếu muốn tâm an lí đắc thì bản thân nhất định phải y giáo phụng hành.

Hiện nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh". Chúng ta đọc đoạn kinh văn này để đối chiếu.

"Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc".

Đoạn kinh văn này, xưa kia Tổ sư Đại đức đã giảng rất nhiều, hiện nay chúng ta lại tiếp tục xem nguyên lí mà cổ Đại đức đã nói trong An Lạc Tập. Phần phía trước đã nói ba điều trái ngược với Bồ-đề môn, phải xả bỏ những điều này, sau khi xả bỏ thì mới có thể được ba điều tùy thuận Bồ-đề môn. Tùy thuận thì chúng ta mới có thể thật sự thành tựu. Thứ nhất là vô nhiễm thanh tịnh tâm, thứ hai là an thanh tịnh tâm, hai điều này phía trước chúng ta đã học rồi. Hiện nay chúng ta tiếp tục xem thứ ba là lạc thanh tịnh tâm.

"Tam giả lạc thanh tịnh tâm, dục linh nhất thiết chúng sanh đắc đại Bồ-đề cố, dĩ nhiếp thủ chúng sanh, sanh bỉ quốc độ cố, Bồ-đề thị tất cánh thường lạc xứ, nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc cứu cánh thường lạc giả tắc vi Bồ-đề môn" (Thứ ba: tâm lạc thanh tịnh, mong cho hết thảy chúng sanh đắc đại Bồ-đề, nhiếp thủ chúng sanh sanh về nước kia. Bồ-đề là chỗ thường lạc rất ráo. Nếu chẳng làm cho tất cả chúng sanh đạt được thường vui rất ráo thì trái nghịch với Bồ-đề môn). Đến đây là một đoạn, đoạn này nói rất hay, còn gọi là "sự hưởng thụ cao nhất của đời người", còn gọi là "Khổng Nhan chi lạc" (niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi). Khổng Tử và Nhan Hồi đã đạt được sự vui sướng, pháp hỷ của Phật Bồ-tát.

Niềm vui của chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ-tát, đây thật sự là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Do đâu mà có? Đoạn kinh văn này nói rất rõ, nhất định phải được tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh không có nhiễm ô, tâm nhiễm ô thì không thanh tịnh, tâm thanh tịnh là an. Nếu tâm bạn bất an, vậy là tâm của bạn không thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh thì có niềm vui, nếu bạn không có niềm vui thì tâm của bạn không thanh tịnh. Cho nên tâm thanh tịnh sẽ mang cho ta sự vô nhiễm, an toàn, vui sướng.

Xin thưa với quý vị, tâm thanh tịnh là cái vốn sẵn đầy đủ trong tự tánh của mỗi chúng sanh, đây là tánh đức trong Bồ-đề tâm. Chúng ta nói Bồ-đề tâm, thể của Bồ-đề tâm là chân thành, tác dụng của Bồ-đề tâm chính là đức dụng của nó, gồm có thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, khẳng định là như vậy. Được một điều thì được tất cả, bạn nói "Tôi đã đạt được tâm thanh tịnh rồi, tôi không bị nhiễm ô, nhưng mà tôi không có niềm vui, tâm tôi bất an", hay nói cách khác, bạn chưa đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì không những không nhiễm ô mà còn có an, có lạc, hơn nữa tâm thanh tịnh tràn đầy trí huệ. Ở chỗ này không nói, nhưng trong Kinh Kim Cang thì nói rất hay, "*tín tâm thanh tịnh tức sanh thật tướng*", thật tướng là trí huệ Bát-nhã.

Trong Kinh Bát-nhã, Phật nói với chúng ta, trí huệ có căn bản trí, có hậu đắc trí. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, hậu đắc trí là khởi tác dụng của trí huệ. Ở chỗ này nói vô nhiễm, an lạc, tự tại là khởi tác dụng của trí huệ, đây là đối với bản thân mình. Đối với chúng sanh là đại từ đại bi, toàn bộ là từ nơi căn bản trí khởi tác dụng. Căn bản trí chính là tâm thanh tịnh, quý vị phải nên biết điều này. Tâm thanh tịnh vốn có đầy đủ trong tự tánh, hiện tại vì sao chúng ta không có tâm thanh tịnh? Hãy nghĩ xem, phía trước có nói ba điều, trong đó là "*tham trước tự thân*", bạn có tham dục, bạn có chấp trước, nên không có tâm thanh tịnh. "*Vô an chúng sanh tâm*", tức là bạn không

có tâm quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh, không có cái ý niệm này, không có cái ý nguyện này, không biết quan tâm chăm sóc tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh với chính mình là là một thể, đương nhiên là bạn chẳng biết chân tướng sự thật này, nên bạn không để ý đến chúng sanh, sự khổ vui của chúng sanh, sự an nguy của chúng sanh, bạn chẳng để trong tâm. Bạn thích người khác cung kính cúng dường mình, những điều này là phiền não tập khí, cũng là sự chướng ngại tâm thanh tịnh mà chúng ta thường nói là tâm thanh tịnh đã bị nhiễm ô rồi. Sự nhiễm ô này là thí dụ, tâm thanh tịnh thì làm sao mà bị nhiễm ô được? Nếu như bị nhiễm ô vậy nó không phải là thật, mà là hư vọng, cho nên đã chướng ngại tâm thanh tịnh, làm cho tâm thanh tịnh của chính mình không thể hiện tiền.

Tâm thanh tịnh không thể hiện tiền là do tín nguyện của chúng ta không vững chắc, tín tâm và nguyện lực đều không đáng tin, tín tâm bị dao động, nguyện không đủ sâu. Bị cái gì làm cho dao động? Bị danh vọng lợi dưỡng, danh vọng lợi dưỡng là giả không phải thật, những người chân thật giác ngộ thì đều buông bỏ tất cả thân tâm thế giới, đều làm điều thật không làm điều giả. Làm điều thật là ngay trong đời này phải thành tựu, thành tựu cái gì? Nhất định phải ra khỏi mười pháp giới, không những không tạo luân hồi nữa, mà cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát cũng chẳng cần, đó là ra khỏi mười pháp giới, bản thân mình phải toàn tâm toàn lực làm cái việc này. Dùng thời gian ngắn ngủi trong đời này để nâng cao cảnh giới của chính mình, đây là người thông minh tuyệt đỉnh, là người chân thật có trí huệ, nâng cao địa vị của chính mình trong hội Hoa Nghiêm, đây là thật không phải là giả. Thế gian này mới là giả, khi thọ mạng hết thì cái gì cũng chẳng còn, đúng là vạn thứ không mang theo chỉ có nghiệp theo thân. Địa vị của Bồ-tát từ thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, mỗi lúc càng hướng lên cao, điều này là xác

thực bạn có thể mang theo. Trong pháp môn Tịnh Độ, phải biết nâng cao phẩm vị của mình.

Trong kinh này chỉ giới thiệu khái lược, giới thiệu đại khái, chỉ nói ba bậc vãng sanh, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ thì nói tường tận hơn, nói chín phẩm. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ cùng với Quán Kinh hợp lại thì cổ đức thường nói ba bậc chín phẩm. Kinh Vô Lượng Thọ nói ba bậc, Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói chín phẩm, bạn hiểu được đạo lí này, thông suốt được chân tướng sự thật thì ngay trong đời này chúng ta cố gắng nâng cao phẩm vị cho mình, hi vọng nâng cao từ Phàm Thánh Đồng Cư Độ lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ, từ Phương Tiện Hữu Dư Độ lên đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Trong mỗi độ đều có ba bậc chín phẩm, vì vậy chúng ta phải cố gắng.

Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải buông bỏ, buông bỏ thì bạn được nâng cao, nếu bạn không chịu buông bỏ thì chẳng có cách nào nâng cao được. Phía trước có dạy chúng ta buông bỏ tham trước, cái tham đó chính là đại biểu của phiền não, kiến tư phiền não. Trong kiến phiền não có thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Trong tư phiền não thì có tham sân si mạn nghi. Vô lượng phiền não này được qui nạp lại thành mười loại lớn, cái tham ở đây chính là tiêu biểu cho mười loại lớn. Trước là chấp trước, bạn phải buông bỏ tham trước thì tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền mà không biết quan tâm giúp đỡ tất cả chúng sanh thì tâm lượng của bạn không lớn, như vậy Bồ-đề tâm không thể hiện tiền. Bồ-đề tâm là tâm lượng rộng lớn, không phải tâm lượng nhỏ, cho nên sự thanh tịnh trong phạm vi nhỏ hẹp thì sự thanh tịnh này không thể mở rộng. Thật sự đạt được tận hư không khắp pháp giới thì đó chính là Bồ-đề tâm, đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Ngạn nữ có nói "lượng lớn phước lớn", "tâm bao thái hư, lượng chu sa giới", cái tâm này là tâm thanh tịnh. Xin thưa với quý vị, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi bao trùm tận hư không khắp pháp giới.

Tứ hoàng thệ nguyện vốn chỉ là một nguyện, mong muốn tất cả chúng sanh trong tận hư không khắp pháp giới sớm viên thành Phật đạo. Hiện tại họ đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Bồ-đề tâm, trái ngược 180 độ, làm biến chất Nhất Chân pháp giới của "duy tâm sở hiện", trở thành tam đồ lục đạo, khổ nói không nên lời. Những người này chúng ta gọi họ là "chúng sanh tội khổ", làm thế nào để độ họ? Khi nào họ giác ngộ, khi nào họ hiểu rõ thì họ sẽ được độ.

Có người hỏi tôi, chúng sanh trong địa ngục làm sao có thể ra khỏi địa ngục rồi nhập vào thân người khác truyền thông tin cho chúng ta? Địa ngục là do vọng tâm biến hiện ra, giống như nằm mộng vậy, khi họ tỉnh dậy thì rời khỏi địa ngục, cảnh giới địa ngục liền không còn nữa. Nhưng mà chúng sanh trong ba đường ác chấp trước rất kiến cố, rất khó hồi đầu, rất khó giác ngộ. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy tỉ mỉ mà quán sát, trước tiên quán sát bản thân mình, bản thân mình đã học Phật lâu năm như vậy, nghe kinh cũng nghe rất nhiều nhưng tại sao vẫn chưa giác ngộ? Vì sao vẫn chưa hồi đầu? Vì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, bạn vẫn còn chấp trước, bạn vẫn còn tham muốn, bạn vẫn chưa buông bỏ. Vậy thì bạn thử nghĩ xem, người nơi địa ngục chấp trước hơn chúng ta không biết bao nhiêu lần, cho nên họ hồi đầu không dễ dàng. Phật Bồ-tát đối với tình huống này vô cùng hiểu rõ, vì sao vậy? Vì chính các Ngài đã từng trải qua, các Ngài cũng là phàm phu mà tu thành, các Ngài thông đạt hiểu rõ, các Ngài làm cách nào? Không ngừng giáo hóa chúng sanh, gọi là "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", đây là Bồ-tát đại từ đại bi.

Lúc chúng ta còn đi học, có lúc lười biếng gián đoạn, xin thưa cùng quý vị, Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Sự thật này nếu như bạn hiểu sơ lược Kinh Hoa Nghiêm thì bạn sẽ tường tận. Phật Bồ-tát giáo hóa chúng ta chưa từng gián đoạn. Các Ngài

dùng đủ loại phương tiện khéo léo, mọi lúc mọi nơi nhắc chúng ta, giúp cho chúng ta giác ngộ, nhưng mà chúng ta thì như thế nào? Vẫn chưa giác ngộ, có lúc chúng ta bỗng nhiên giác ngộ, giống như là tia chớp vậy, trong sát-na phóng ra ánh sáng rồi lại mê hoặc, thời gian giác ngộ quá ngắn, thời gian mê hoặc quá dài, không dễ dàng hồi đầu.

Phật pháp nói thiện căn phước đức nhân duyên, từ đâu có thể nhìn thấy thiện căn phước đức sâu dày? Người này nghe được rồi, họ học tập, họ thật sự để ý, thật sự tu học, học điều gì? Học sửa đổi lỗi lầm, học buông bỏ, học nhìn thấu. Buông bỏ thì tự nhiên nhìn thấu, nhìn thấu thì tự nhiên buông bỏ, thuật ngữ trong Phật pháp Đại Thừa gọi là "*chỉ quán song vận*", chính là chân thật tu thiền.

Pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ, vì sao bạn niệm câu Phật hiệu này không được đắc lực vậy? Vì bạn chưa buông xả, tuy là miệng niệm Di Đà, nhưng trong ý niệm vẫn là chấp trước rất kiên cố, vì vậy câu Phật hiệu này không khởi tác dụng, không thể thức tỉnh được bạn, chỉ có thể nói là bạn trồng được hạt giống trong A-lại-da thức, mà không đạt được những lợi ích khác. Then chốt xác thực chính là ở sự buông bỏ, bạn buông bỏ càng nhiều thì bạn được nâng lên càng cao, bạn buông bỏ càng sớm thì bạn được nâng lên càng nhanh, bạn không hiểu được đạo lý này thì thật là đáng tiếc, vì sao vậy? Nếu như bạn đã hiểu được thì bạn sẽ làm được, bạn làm chưa được tức là bạn hiểu chưa thông, vậy thì phải nhờ vào phước đức.

Phước đức là gì? Là dũng mãnh tinh tấn, là đã nếm được pháp vị, say mê không biết mệt, trong tâm thanh tịnh có chân lạc, trong tâm thanh tịnh có sự an toàn. Điều này bạn có muốn hay không? Bạn muốn thì phải buông bỏ tất cả những thứ khác, nếu còn một chút tham trước nào thì tâm thanh tịnh không thể hiện tiền. Xin thưa với quý vị, sự an toàn trong tâm thanh tịnh đạt đến mức độ nào? Các

đồng tu học Phật có lẽ đã biết trong kinh Phật thường nói, tiểu tam tai, đại tam tai. Tiểu tam tai là gì? Hôm nay chúng tôi xin nói rõ, chiến tranh hạt nhân là tiểu tam tai, đại tam tai là sự hủy diệt của tinh hệ, không phải là quả địa cầu này mà là sự thành trụ hoại không của thái dương hệ, hệ ngân hà, đại tinh hệ, đây là đại tam tai. Cho dù là tiểu tam tai hay đại tam tai thì những tai nạn này vì sao lại sanh ra? Quý vị phải nên biết đều là do tâm không thanh tịnh, đã mê mất tâm thanh tịnh rồi, cho nên mới có tham sân si. Sự tạo tác của chúng sanh là tam độc thập ác, thập ác là những điều trái ngược với thập thiện, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là sát đạo dâm vọng, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Tạo ra những nghiệp này, nhẹ thì chiêu cảm tiểu tam tai, nghiêm trọng thì sẽ sanh ra đại tam tai.

Chư Phật Như Lai từ bi cứu giúp, các Ngài dùng cách gì? Dùng giáo dục, giúp đỡ mọi người giác ngộ, mọi người giác ngộ thì sẽ hồi đầu, buông bỏ tham sân si mạn, họ sẽ không tạo thập ác nghiệp nữa, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Điều này giống như các tôn giáo khác đã nói "chúng sanh đã được cứu", ai cứu họ? Là chính họ tự cứu họ, ai ai cũng biết, cũng hiểu được. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật đã nói, "*Phật Bồ-tát độ vô lượng vô biên chúng sanh, thật ra chẳng có chúng sanh nào được độ*", Phật chẳng độ chúng sanh, mà là chúng sanh tự giác ngộ, tự độ chính mình. Bản thân đã giác ngộ thì không còn tạo ác nữa, tham sân si mạn, thị phi nhân ngã cả thấy đều buông xả thì bản thân được tâm thanh tịnh. Chính mình được độ, rồi giúp cho người khác giác ngộ, giúp cho người khác được tâm thanh tịnh, mọi người đều được độ, đạo lý này rất sâu, sâu vô cùng.

Đối với cổ Đại đức, chúng ta khâm phục năm vóc sát đất, đạo lý sâu sắc như vậy, các Ngài làm sao mà hiểu được vậy, các Ngài làm sao biết được? Vì các Ngài hoàn toàn tiếp nhận, làm theo lời dạy bảo, các Ngài làm được viên mãn vô cùng, điều này không thể không

khâm phục. Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận, có thể thông suốt, vẫn phải nhờ vào sự trợ giúp của hệ thống khoa học kỹ thuật, trong Phật pháp có rất nhiều lí và sự mà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, “cảnh tùy tâm chuyển”, “nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai”. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, như là thí nghiệm sự kết tinh của nước của tiến sĩ người Nhật Giang Bốn Thắng. Hôm qua tôi tìm thấy cuộn băng ghi hình, cuộn băng ghi hình này là lúc ở phòng thí nghiệm ở Tokyo, ông ấy tặng cho tôi, chúng ta có thể xem kỹ càng để chọn ra những hình ảnh có đủ tính tiêu biểu hoặc là làm phim chiếu bằng đèn hoặc là làm thành đĩa hình. Trong lúc chúng tôi thuyết giảng Phật pháp thì chiếu cho mọi người xem, đây là bằng chứng. Vạn pháp duy tâm, thật sự tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, điều này nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm.

Cho dù bạn có tin hay không tin Phật pháp, bạn có tín ngưỡng tôn giáo hay không, điều quan tâm nhất là hạnh phúc của bản thân mình, ai mà chẳng quan tâm chứ? Sự an toàn của bản thân mình, sự vui sướng của chính mình, hạnh phúc của chính mình, đi đâu để mà tìm? Nếu như bạn đi tìm ở bên ngoài, vậy là sai rồi, vĩnh viễn sẽ tìm không thấy, bạn sẽ vất vả cả cuộc đời. Tìm từ nội tâm thì sẽ gặp, bạn sẽ được an vui mãi mãi, không chỉ trong một đời này.

Bạn biết chuyển được ý niệm thì có thể chuyển đổi được tất cả, ý niệm của ta thiện, thuần tịnh thuần thiện, trước tiên là tướng mạo của bạn thay đổi, tướng tùy tâm chuyển. Người xem tướng đoán mạng sẽ nói với bạn, tâm thiện thì hình tướng thiện, tâm thanh tịnh thì hình tướng thanh tịnh. Tiếp theo là sự thay đổi thể chất, không bị bệnh gì cả, tất cả các bệnh đều là do bất thiện, bất tịnh mà sanh ra, sự kết tinh của nước có thể chứng minh. Cho nên bản thân chúng ta muốn trong đời này sống được hạnh phúc, đầm ấm, vui sướng, an toàn, không gặp bất kỳ tai nạn gì thì bạn phải tu thuần tịnh thuần

thiện, phải tu đại từ đại bi. Có cái nhân thù thắng như vậy thì phước báo chẳng khác gì với chư Phật Bồ-tát, bạn tu nhân của Phật Bồ-tát thì nhất định bạn sẽ được phước báo của Phật Bồ-tát, bên trong không còn nghi hoặc. Chúng ta hiểu rõ, nhất định phải phát tâm, giúp cho tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui, phải luôn có cái ý nghĩ này, không vì bản thân mình. Trước tiên nhất định tâm phải thanh tịnh vô nhiễm thì bản thân mình mới có thể mãn nguyện, mới có thể giúp đỡ người khác. Nếu tâm của mình vẫn còn nhiễm trước thì muốn giúp cho người khác cũng giúp không được.

Thứ ba là lạc, là pháp hỷ sung mãn, chính là bản thân bạn thật sự đạt được sự thọ dụng. Câu nói này giống như trong Luận Ngữ, Khổng Tử đã nói, câu thứ nhất là "*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*" tức là *lạc thanh tịnh tâm* hiện tiền. Nhà Nho thì không đoạn tham dục, Thánh nhân thế gian tuy là họ không đoạn tham dục nhưng họ có thể hàng phục được, vì vậy mới nói "dục bất khả túng, ngạo bất khả trường". Điều này là nhà Nho dạy công phu khắc chế, biết đủ thường vui, hay nói cách khác là họ xem trọng đời sống tinh thần, không xem trọng đời sống vật chất, cho nên trong đời sống của họ có niềm vui.

Chúng ta thường nói là có tình có nghĩa, trong Phật pháp thì đem chữ tình này đổi thành chữ trí, là có trí có nghĩa. Phật pháp thì phải đoạn trừ tham trước, chẳng phải là hàng phục nó, là phải đoạn trừ. Nhưng trong quá trình tu học, trước tiên là phải hàng phục được nó, sau đó mới có thể đoạn trừ, hàng phục không được thì làm sao bạn đoạn được chứ? Muốn hàng phục thì phải nhờ vào học vấn, phải nhờ vào thầy, bạn tốt để chỉ dạy thì mới hiểu rõ, thì mới bỗng nhiên đại ngộ. Hàng phục còn phải cần được chỉ dạy hướng chi là đoạn trừ nó, vì vậy học vấn càng sâu càng rộng thì mới có thể giúp cho bạn giác ngộ triệt để, hóa giải hết toàn bộ tập khí phiền não. Sau khi hóa giải thì được vô lượng trí huệ đức năng, chuyển phiền não thành Bồ-

đề, chuyển ác nghiệp thành đức năng thì mới có thể khế nhập cảnh giới thật tướng của các pháp, trong cảnh giới này làm gì có sự mê tín. Bạn tu học, càng học càng vui sướng, càng buông bỏ càng đạt thành quả, tâm liền thanh tịnh, chẳng sanh một vọng niệm nào. Ở thế gian này, sống tùy duyên qua ngày thì được đại tự tại, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, chẳng những không chấp trước, không phân biệt, thậm chí đạt được sự không khởi tâm, không động niệm. Tâm và pháp tánh dung hòa với nhau, thân và pháp giới hợp thành một, cảnh giới này là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát. Chúng ta phải nỗ lực học tập, điều này là thật không phải giả, không giống hết thảy hiện tượng trên thế gian này. Trong Kinh Bát-nhã nói "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*", cho nên chúng ta phải xả bỏ. Thế pháp là pháp sanh diệt, pháp sanh diệt thì chẳng cần để ý đến.

Câu cuối cùng rất quan trọng, chúng ta nên nhớ kỹ, thường phải để ở trong tâm, "*nhược bất linh nhất thiết chúng sanh đắc tất cánh thường lạc giả, tắc vi Bồ-đề môn*" (nếu không khiến tất cả chúng sanh đắc được thường an vui rốt ráo thì trái với Bồ-đề môn). Đoạn này rất quan trọng. Bồ-đề là chỗ cứu cánh thường lạc, bạn có cần hay không? Thường lạc thì không có khổ, thường lạc chính là nói Thế Giới Cực Lạc, điều này nói rất rõ ràng, rất minh bạch, Thế Giới Cực Lạc là quả, đại Bồ-đề tâm là nhân, Thế giới Cực Lạc làm sao mà hiện tiền vậy? Vì đại Bồ-đề tâm hiện tiền. Nếu như chúng ta muốn đạt được quả báo cứu cánh thường lạc, bạn không phát đại Bồ-đề tâm thì không được, không những chính mình phải phát đại Bồ-đề tâm, mà niệm niệm mong muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh phát đại Bồ-đề tâm. Muốn giúp chúng sanh thì trước tiên bản thân mình phải làm được, bản thân bạn làm không được mà đi khuyên người khác thì họ chẳng tin, họ nói là bạn gạt họ, họ nói nếu nó tốt như vậy thì

tại sao bạn không làm? Vì vậy chính mình phải làm tấm gương để người khác thấy.

Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, cả cuộc đời của Ngài, ngoài ba y một bát ra, Ngài chẳng có thứ gì, Ngài đã buông bỏ triệt để. Không phải là Ngài không có, cái gì Ngài cũng có. Ngài xuất thân là hoàng tử, nếu như Ngài không xuất gia thì Ngài sẽ thừa kế ngôi vua của phụ thân, Ngài sẽ làm quốc vương, vì sao Ngài đã xả bỏ ngôi vua, buông bỏ hết tất cả vinh hoa phú quý của thế gian? Bởi vì những thứ đó chẳng phải là cứu cánh thường lạc, cái vui đó là ngắn ngủi tạm bợ. Tuy nó là ngắn ngủi tạm bợ nhưng phải trả giá, thật sự mà nói chúng ta phải trả một cái giá quá đắt thì mới có thể hưởng được chút xíu vui sướng, hơn nữa thời gian vui sướng không bao lâu. Lời tôi nói chẳng có quá đáng, sự trả giá rất đắt, sự trả giá này là gì? Là mê mất tự tánh. Thích-ca Mâu-ni Phật đã giác ngộ, so sánh hai điều này, phước báo trời người thì chắc chắn không thể sánh bằng cứu cánh thường lạc, phước báo trời người thì ngắn ngủi tạm bợ, khổ báo trong tam đồ thì lâu dài.

Trong kinh điển Đại Thừa nói rất nhiều, con người ở trong lục đạo, ở trong tam thiện đạo thời gian ngắn ngủi, ở trong tam ác đạo thời gian rất lâu. Nếu như bạn không tin thì bạn hãy nghĩ xem, trong một ngày, trong ngày hôm nay từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm thì ác niệm nhiều hay thiện niệm nhiều, tự lợi nhiều hay là lợi tha nhiều thì bạn sẽ biết được. Niệm niệm là tự tư, niệm niệm là tự lợi, niệm niệm là tổn người lợi mình, đâu có lí nào mà không đọa tam đồ? Sự thật ở ngay trước mắt, tỉ mỉ mà quan sát thì sẽ nhìn ra được.

Hiện tại thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

A Di Đà Phật!

Các vị Pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi.

Phía trước đã nói là phát tâm vô cùng quan trọng, đúng như trong kinh Thế Tôn thường nói, "*nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*", Bồ-đề tâm là nơi có thể sanh ra cứu cánh thường lạc. Điều này nói rõ sự quan trọng của việc phát tâm, tại sao phải nhất định phát tâm, ở đây đã nói ra rồi. Có đồng tu nói, chúng tôi cũng đã từng nhìn thấy các ông cụ bà cụ không biết chữ, cái gì họ cũng không biết, chỉ có câu Phật hiệu này niệm tới cùng thì họ được vãng sanh, tướng lành vãng sanh vô cùng hiếm có, họ thật sự được vãng sanh. Có người đứng mà vãng sanh, có người ngồi mà vãng sanh, không thấy họ đã phát Bồ-đề tâm. Trong Yếu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, đã giải đáp vấn đề này cho chúng ta, "*tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng đại Bồ-đề tâm*". Bốn chữ này chẳng phải đơn giản mà có thể làm được, tin sâu thì chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp thì mới được gọi là chân tín. Nếu ta tin, trong sự tin này vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, vẫn còn xen tạp danh lợi, không buông bỏ được thì sự tin sâu này bị phá hỏng rồi. Nguyện thiết thì chỉ là một nguyện, nhất định không có nguyện thứ hai, ta xem chuyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc là nguyện thứ nhất, ta vẫn còn nguyện thứ hai, nguyện thứ ba, nguyện thứ tư thì đã phá hỏng cái nguyện thiết này rồi, nên không sánh bằng các cụ ông cụ bà.

Cho nên từ xưa đến nay người ta thường nói, chỉ có người thượng trí và người hạ ngu mới có thể thành tựu. Người thượng trí thì trong nhà Phật thường gọi là người thượng thượng căn, họ một nghe ngàn ngộ, nên họ thật sự hiểu rõ, chẳng có một chút nghi ngờ. Còn người hạ ngu, bạn đừng nghĩ họ chẳng biết điều gì, bởi vì họ thành thật, điều này là vô cùng đáng quý, họ cùng với người thượng trí, tuy

là một người thì hiểu rõ, một người thì chẳng hiểu gì cả, không hiểu thì họ làm sao? Trên sự hành trì thì họ chẳng khác gì với người thượng trí, họ không hoài nghi, sư phụ dạy họ niệm Phật, “sư phụ không bao giờ gạt ta”, họ liền tin, tin hết lòng. Dạy cho họ không xen tạp thì thật sự họ chẳng nghĩ đến điều gì cả, chỉ có một nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ, không có nguyện vọng thứ hai, cái này gọi là vô thượng Bồ-đề tâm. Lời nói này là của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ngẫu Ích là người như thế nào chúng ta không biết được, Ngài không để lộ thân phận.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái lai, nhị tổ là đại sư Thiện Đạo cũng là A Di Đà Phật tái lai, đại sư Vĩnh Minh là tổ thứ sáu của Tịnh Tông. Đại Sư Ngẫu Ích tuy không có tiết lộ thân phận, nhưng thân phận của Đại sư Ấn Quang đã bị lộ, Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, đối với Kinh A Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư Ấn Quang vô cùng tán thán, tán thán cùng cực. Ngài nói cho dù là cổ Phật tái lai có làm chú giải kinh Di Đà cũng không thể vượt qua bộ chú giải này. Chúng ta đã nghe Bồ-tát Đại Thế Chí tán thán Đại Sư Ngẫu Ích, vậy Ngài là ai? Nếu như Ngài không phải là A Di Đà Phật tái lai thì chắc chắn là Bồ-tát Quan Thế Âm tái lai, không phải là người thường. Lời của Ngài nói chúng ta phải tin, tin sâu nguyện thiết, nếu không biết cũng chẳng sao, sanh đến Thế giới Cực Lạc thì liền khai ngộ, thì liền hiểu rõ.

Chúng ta không phải là người thượng trí, cũng không phải là người hạ ngu, là nhóm người khó độ nhất, không phải thượng căn cũng không phải hạ trí. Thật sự mà nói, Thế Tôn 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chính là vì những người thuộc nhóm chúng ta. Người thượng trí hạ ngu thì dễ độ, họ thật sự có đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, chúng ta không nên xem thường họ, không nên coi khinh họ. Tuy chúng ta một đời này tu học nhưng thành tựu không bằng họ, tuy họ chẳng có học thức, họ không đi học, nhưng đối với mọi người

họ rất cung kính lễ phép, còn chúng ta có đi học một chút thì tự cho rằng mình là lợi hại lắm, liền cống cao ngã mạn. Tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của họ là thiện hạnh, còn tư tưởng, ngôn hạnh, cử chỉ của chúng ta là ác hạnh thì làm sao sánh với họ được chứ? Lại còn xem thường họ nữa!

Phần trước đã nói với quý vị, người tu đạo chân thật thì không yêu cầu người khác cung kính mình, cúng dường cho mình, điều này là tương ứng với tánh đức. Nhưng bản thân chúng ta đối với người khác có cần phải cung kính hay không, cần phải cúng dường hay không? Mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền là nhằm vào hàng Bồ-tát mà nói, điều thứ nhất "*Lễ kính chư Phật*", trong Văn sao của Đại Sư Ấn Quang nói rất nhiều, "một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích", phải chân thành cung kính, "mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích". Vì vậy học sinh trong cùng một lớp học, nghe giáo viên giảng bài, sự đạt được lợi ích của mỗi học sinh là khác nhau, do nguyên nhân gì vậy? Do tâm cung kính đối với thầy giáo không như nhau, tâm cung kính đối với các bài học không như nhau, gọi là kính nghiệp, cho nên có được sự lợi ích cũng khác nhau.

Lời của Đại Sư Ấn Quang rất hay, nếu chúng ta muốn được mười phần lợi ích thì đối với thầy giáo, chúng ta nhất định phải có mười phần cung kính, đối với bài học chúng ta nhất định phải mười phần tôn trọng thì bạn mới đạt được mười phần lợi ích. Bạn chỉ có một phần cung kính tôn trọng thì bạn chỉ được một phần lợi ích, không thể được hai phần. Thầy dạy cho học trò đều là giống nhau, giảng như vậy, dạy cũng như vậy, nhưng mỗi học sinh được sự lợi ích không như nhau. Ở đây không phải là thầy giáo có tâm thiên vị, mà là thái độ học tập của bản thân học trò không như nhau, không nên trách lão sư. Phần trước nói đến ba điều chướng ngại Bồ-đề tâm,

không thể không buông bỏ, ba điều tùy thuận Bồ-đề tâm thì không thể không nghiêm túc học tập.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong đoạn tổng kết này đã nói "*Dĩ thượng sở luận vi Bồ-đề môn dữ tùy thuận Bồ-đề môn, chánh hiển phát tâm vi thuận chi dị. Phàm dĩ pháp Bồ-đề tâm tu tập tịnh nghiệp giả, ưng thường thể cứu*" (Ở trên đã luận về trái nghịch và thuận theo Bồ-đề môn, chính là làm sáng tỏ sự khác nhau giữa phát tâm nghịch và thuận. Hễ ai đã phát tâm Bồ-đề tu tập Tịnh-nghiệp nên thường thể cứu). Thể là thể hội, cứu là nghiên cứu. "*Thiết mạc tự vi Bồ-đề môn, vi thất bổn nguyện, tự chướng vãng sanh dã*" (Chớ nên tự trái nghịch với Bồ-đề môn, trái nghịch với bổn nguyện, tự mình chướng ngại việc vãng sanh của chính mình). Bạn không được vãng sanh thì không nên trách người khác, là do tự mình chướng ngại chính mình, phải biết đạo lý này.

Phát Bồ-đề tâm chúng tôi xin chia sẻ đến đây, xin xem đoạn kinh văn tiếp theo, "*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*". Câu này là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19. Có người nói "bổn nguyện niệm Phật" là từ Nhật Bản truyền đến, nhưng các vị Tổ sư đầu tiên của Nhật Bản đều đến Trung Quốc tham học, bổn nguyện không chỉ có nguyện thứ 18, nếu chỉ y theo nguyện thứ 18, các nguyện khác thì không cần, có thể vãng sanh hay không? Không đáng tin. Trong Phật sự Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói rất rõ ràng, nói là tín nguyện hạnh, nguyện là 48 nguyện, mỗi nguyện đều phải có đủ thì bạn với A Di Đà Phật mới đồng tâm đồng nguyện, như vậy bạn mới có thể vãng sanh.

Tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng Kinh A Di Đà cũng nói rất nhiều lần, thành thật mà nói, bất kỳ một nguyện nào cũng đều có đủ tất cả các nguyện, đây mới là viên dung. Bất kỳ nguyện nào trong 48 nguyện đều có đủ 47 nguyện khác, không thiếu một nguyện nào,

nếu thiếu một nguyện thì nguyện đó không được viên mãn. Nguyện thứ 18 thì chắc chắn có đủ 47 nguyện kia. Điều quan trọng nhất cho việc vãng sanh là *"phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm"*, phát Bồ-đề tâm là nguyện thứ 19, nhất hướng chuyên niệm là nguyện thứ 18, vậy thì bạn hiểu được phải lấy hai nguyện này làm chủ, 46 nguyện kia thì làm trợ, chánh trợ, chủ khách, viên dung đầy đủ, đây gọi là tịnh nghiệp.

Chúng ta xem trong chú giải, Ngài nêu ra một đoạn kinh văn trong Di Đà Yếu Giải, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này: *"Di Đà Yếu Giải vân, ư nhất thiết phương tiện chi trung, cầu kỳ chí trực tiệp, chí viên đốn giả, mạc nhược niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ"* (Di Đà Yếu Giải nói, trong tất cả phương tiện, mà tìm lấy pháp thẳng tắt nhất, pháp viên đốn nhất, thì không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ). Lời khai thị của Đại Sư Ngẫu Ích vô cùng quan trọng. Phương tiện, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nói theo hiện nay là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất, phương pháp viên mãn nhất thì gọi là phương tiện, đây là nói về tu hành. Chúng ta muốn tu hành chứng quả, làm Phật làm Bồ-tát, phương pháp tốt nhất thì thẳng nhất, chẳng có gì bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu như bạn thật sự hiểu được nguyên lý thì bạn sẽ hiểu rõ, nguyên lý gì vậy? Chúng tôi thường nói, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, cái tâm này của bạn hằng ngày tưởng Phật, bạn không làm Phật thì làm cái gì? Tâm tưởng sự thành, tưởng cái gì thì cảnh giới đó hiện tiền, vậy thì tại sao bạn không tưởng Phật? Đây là nguyên nhân căn bản, *"tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*, tâm hiện thức biến, bạn hoàn toàn tương ứng với tổng nguyên lý nguyên tắc này.

Vì sao người thế gian thường nói, người chết rồi thì đi làm ma, rõ ràng có sáu nẻo, nhưng tại sao họ không nói người chết rồi thì lên trời? Vì sao họ khẳng định người chết rồi thì biến thành ma quỷ? Rất nhiều người nói như vậy, chúng ta suy nghĩ cho cận kề, họ nói lời

này cũng có lí, vì sao vậy? Vì lúc làm người thì cái nhân làm ma quỷ là nhiều nhất, chính là suy nghĩ của họ, cái nghiệp nhân làm ma quỷ của họ là nhiều nhất, nghiệp nhân của làm ma quỷ là gì? Là tham lam, lòng tham là cõi ngạ quỷ, niệm niệm không buông bỏ tâm tham, thật sự là họ đã làm ma quỷ. Sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh, thập thiện là cõi trời, họ ngày ngày nghĩ thập thiện, hành thập thiện thì người này đời sau sẽ sanh lên cõi trời. Xem họ nghĩ cái gì, vậy chúng ta hãy xem người hiện nay nghĩ cái gì? Đa số là nghĩ đến tham sân si, ai mà không tham, ai mà không sân, ai mà không ngu si? Vì vậy bình tĩnh mà quan sát thì bạn sẽ nhìn thấy, quả báo nhân duyên tội khổ của vô số chúng sanh bày ra rõ ràng trước mắt.

Thọ mạng ngắn ngủi, người thọ mạng ngắn thì 20-30 tuổi là ra đi rồi, người thọ mạng dài thì 70-80 tuổi, cũng có người sống đến 100 tuổi, nhưng rất ít không nhiều, cho dù sống đến 100 tuổi, khoảng thời gian này đối với họ cũng chỉ là một cái búng tay, quá ngắn ngủi. Thời gian lâu dài sau này, chúng ta có nghĩ đến hay không?

Lúc tôi còn trẻ mới học Phật, lão sư thường hay nhắc nhở chúng tôi, người thông minh thì phải có cái nhìn trước sau, tức là có thể nhìn thấy nhân trước quả sau. Trong đời này khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phải nghĩ đến quả báo trong đời sau. Chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta quả báo đời sau thù thắng nhất chính là Tây Phương Di Đà Tịnh Độ, thù thắng vô cùng, điều này là thật không phải giả. Cái gì gọi là thật? Thọ mạng dài lâu. Phật và đại chúng, tức là đại chúng từ mười phương thế giới đã vãng sanh, ai ai cũng là vô lượng quang, vô lượng thọ, bạn nói xem thế giới Tây Phương Di Đà Tịnh Độ tốt đẹp như vậy. Điều đặc biệt hiếm có là ai muốn vãng sanh về đó đều được vãng sanh, chẳng giống những cõi nước của chư Phật khác, bạn muốn đến đó mà bạn không đủ điều kiện thì bạn không thể đi, điều kiện đó là gì vậy? Là phải buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn mới đi đến được cõi Phật đó, rất

khó. Phương tiện của Thế giới Cực Lạc là đời nghiệp vãng sanh, tuy là bạn chưa đoạn vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần bạn khống chế được nó, nó không còn khởi tác dụng là được rồi, khống chế thì dễ hơn việc đoạn trừ rất nhiều.

Phản trước cổ đức nói rất tuyệt vời, bạn không nên xem pháp môn này quá dễ dàng, bạn xem nó quá dễ dàng thì bạn đã sai lầm. Nói dễ là so với 84.000 ngàn pháp môn, pháp môn Tịnh Độ thì dễ hơn, 84.000 pháp môn phải đoạn phiền não, còn pháp môn này thì chỉ phục phiền não, chỉ cần là như vậy. Phiền não của bạn có thể phục được không? Bạn phục phiền não không được thì không thể vãng sanh, phục được phiền não thì chắc chắn vãng sanh, chúng ta phải chú ý điểm này.

Làm sao để hàng phục được phiền não? Nếu như bạn không chịu buông bỏ thì bạn không hàng phục được, nhất định phải buông bỏ. Tôi thường hay nói 16 chữ này, phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần, phải buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần bạn buông bỏ 16 chữ này thì vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ chắc chắn là bạn có phần, điều này bạn không thể không biết.

Tiếp theo Đại sư Ngẫu Ích nói, "*cầu kỳ chí trực tiếp*" (tìm lấy pháp thẳng tắp nhất), *chí* là đã lên tới đỉnh rồi. Pháp môn này là đi thẳng, khoảng giữa chẳng có chút quanh co khúc khuỷu nào, giống như đi trên đường thẳng không có quanh co gấp khúc, là con đường tắt, là đường thẳng nhất, là pháp môn viên đốn nhất, viên là viên mãn, đốn là đốn siêu, không có thứ bậc. Những pháp môn khác, bạn xem Đại Thừa Viên Giáo trong Kinh Hoa Nghiêm từ sơ tín, nhị tín, tam tín, tứ tín là có thứ bậc, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều có thứ bậc, giống như lên thang lầu vậy, đi từ thang lầu thứ nhất từng tầng từng tầng đi lên. Đốn là gì? Đốn là không có thứ bậc,

giống như chúng ta hiện nay đi thang máy, 50 tầng lầu, nếu như bạn đi thang bộ thì đi rất chậm, đi rất lâu, đi thang máy thì lập tức liền đến nơi. *"Tối viên tối đốn giả, mạc nhược niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ"* (pháp cực viên cực đốn không gì bằng pháp niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ). Bạn muốn thành Phật, có cách nhanh nhất để thành Phật, có cách thẳng tắp nhất, viên mãn đốn siêu nhất, đó chính là pháp môn niệm Phật, sanh đến Thế giới Cực Lạc một đời thành tựu.

Chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc là một đời không phải hai đời, quý vị phải biết điều này, sanh đến Thế giới Cực Lạc không phải là chết rồi mới đi, chết rồi thì không đi được, còn sống mà đi, vì sao vậy? Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, lúc đó bạn vẫn chưa tắt thở, bạn vẫn còn sống, bạn nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, bạn nói với những người đang chăm sóc cho bạn, "tôi đã nhìn thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi", bạn liền đi theo A Di Đà Phật, cái thân này không cần nữa. Bạn nghĩ xem còn sống mà vãng sanh, không phải chết mới vãng sanh, vì vậy việc vãng sanh này là chắc chắn. Bản thân họ đã nói rõ ràng như vậy, lúc lâm chung đầu óc sáng suốt, lời nói rõ ràng, "Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi theo Phật đây".

Lúc lâm chung sợ nhất là bị hôn mê, đầu óc không sáng suốt, bất tỉnh nhân sự, việc này rất là phiền phức. Trợ niệm, cầu siêu chỉ là hết lòng giúp đỡ mà thôi, cổ nhân nói "làm hết sức mình nhưng nghe theo thiên mệnh", thiên mệnh chính là người lâm chung, chúng ta có thể giúp được thì hết lòng giúp cho họ, còn họ có thể thọ dụng hay không đó là việc của bản thân họ, đây là chân tướng sự thật chúng ta không thể không biết.

Vì sao niệm Phật không được vãng sanh? Phần trước có nói, quan trọng nhất là ý niệm, tin không sâu, niệm không thiết, đối với thế gian này vẫn còn lưu luyến, vẫn còn vướng bận thì không thể vãng sanh, do tâm không thanh tịnh. Cổ Đại đức nói rất hay *"tâm tịnh tức*

cõi Phật tịnh", hiện nay ta niệm Phật, niệm Phật cầu điều gì? Cầu tâm thanh tịnh, điều này rất quan trọng, mục đích niệm Phật của ta là cầu tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh rồi, hồi hướng sanh về Tịnh Độ thì mới nắm chắc phần vãng sanh, điều kiện cầu sanh Tịnh Độ ta đã có đủ thì không có đạo lí không thể vãng sanh.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn văn kế tiếp, cũng là Đại Sư Ngẫu Ích nói, *"Hựu ư nhất thiết niệm Phật pháp môn chi trung, cầu kì chí giản dị, chí ổn đương giả, mạc nhược tín nguyện chuyên trì danh hiệu"* (Lại trong tất cả pháp niệm Phật, mà tìm lấy pháp đơn giản nhất, pháp ổn thỏa vững chắc nhất, thì không gì bằng tín nguyện, chuyên trì danh hiệu). Điều này là nói pháp môn niệm Phật, bạn đã chọn pháp môn này, sau khi chọn rồi thì bạn phải niệm như thế nào? Bạn phải biết có rất nhiều pháp môn niệm Phật, bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm xem thấy Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham, tỳ-kheo Đức Vân thì nói pháp môn niệm Phật có 21 phương pháp. Trong tất cả các pháp môn niệm Phật, bạn phải tìm phương pháp giản đơn nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, đó là tín nguyện chuyên trì danh hiệu. Chữ quan trọng trong câu này chính là chữ "chuyên", nếu bạn không chuyên thì không được, bạn phải chuyên. Những thứ khác đều phải buông bỏ, tín phải chuyên, nguyện phải chuyên, hạnh phải chuyên, bạn không thể xen tạp.

Vì sao ngày nay bạn không chuyên? Thật sự mà nói là do bạn không có tín nguyện, vì sao lại nói không có tín nguyện? Bạn đang ở nơi đây niệm Phật cầu vãng sanh, có người nói với bạn, bạn ra ngoài một chút, đi một tiếng đồng hồ có thể kiếm được một triệu đô-la thì bạn lập tức đi liền, một giờ đồng hồ chẳng can hệ gì, liền lập tức đi kiếm tiền, vậy là bạn không có tín tâm. Nếu như bạn thật sự có tín tâm thì dù Vua trời Đại Phạm đến nói với bạn, "ta đến nhường ngôi cho con, con đến làm Vua trời Đại Phạm nhé", nếu như bạn từ chối không cần thì mới gọi là chuyên tâm. Việc này thật không dễ, bạn

chịu không nổi sự dụ hoặc, chỉ có một chút danh lợi nhỏ nhoi thì liền động tâm, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Sự thành tựu này là sự nghiệp thành Phật, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, sự nghiệp này đã thành công rồi, tương lai cứu độ chúng sanh. Thế xuất thế gian không có sự nghiệp nào to lớn hơn việc này, vì vậy những người làm công việc này là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Trong Kinh A Di Đà có nói, không thể lấy chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia, cho nên người thông thường nửa tin nửa ngờ, nên nguyện của họ lúc có lúc không. Điều này là bình thường, chẳng có gì là lạ, vì sao vậy? Vì họ là chúng sanh trong sáu nẻo, khởi tâm động niệm là tâm luân hồi, ngày nay muốn đem tâm luân hồi chuyển thành tâm niệm Phật, tâm luân hồi chuyển thành tâm đại Bồ-đề, chuyện này không phải dễ, trong hàng vạn người khó có được một người, đây là chuyện lớn không phải là chuyện nhỏ.

Trong Yếu Giải lại nói, *"A Di Đà Phật thị vạn đức hồng danh, dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận. Cố tức chấp trì danh hiệu vi chánh hạnh, bất tất cánh thiệp quán tưởng, tham cứu đẳng hạnh, chí giản dị, chí trực tiếp"* (A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả. Nên chấp trì danh hiệu là chánh hạnh, chẳng cần trải qua các hạnh: quán tưởng, tham cứu v.v...thật rất đơn giản, quá thẳng tắp). Đại Sư Ngẫu Ích khai thị đoạn này làm tăng trưởng niềm tin cho chúng ta. Trước đây tôi ở Dallas nước Mỹ, có một đồng tu đã hỏi tôi, ông hỏi: "Thưa Pháp sư, nếu như trong Tam Tạng kinh điển chỉ cho Ngài học một bộ kinh thôi thì Ngài sẽ học bộ kinh nào?" Tôi liền trả lời, nếu như chỉ cho tôi học một bộ kinh thì chắc chắn là tôi chọn Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, đây là bốn nguyện của tôi, nếu như tôi giảng kinh thì cả cuộc đời này tôi chỉ giảng bộ kinh này, tôi sẽ không giảng bộ kinh thứ hai nào. Hơn nữa bản thân tôi không có đạo tràng riêng, không thường trụ đạo tràng nào, cuộc đời tôi nay ở đạo tràng này mai ở đạo tràng

kia, cả cuộc đời giảng kinh đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, người ta mời tôi giảng kinh gì thì tôi giảng kinh đó. Cho nên đời này cũng đã giảng mấy chục bộ kinh. Kinh Hoa Nghiêm không phải do tôi muốn giảng, vài hôm trước khi Hàn Quán Trưởng vắng sanh, bà đã khẩn thiết thỉnh tôi, mong muốn tôi giảng viên mãn bộ kinh này, lưu lại một bộ băng ghi hình để cho người đời sau tham khảo, tôi đã nhận lời của bà, là do bà thỉnh tôi giảng. Trước đó tôi đã giảng bộ kinh này nhưng giảng chưa xong, mới giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm tám mươi thì giảng được phân nửa, Hoa Nghiêm bốn mươi thì giảng được một phần ba. Sau này tôi đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư thì tôi không muốn giảng Kinh Hoa Nghiêm nữa? Vì sao vậy? Vì Kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Kinh Hoa Nghiêm, vì vậy giảng Kinh Vô Lượng Thọ sẽ hay hơn nhiều. Kinh A Di Đà là tiểu bản của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên nếu không phải Hàn Quán Trưởng thỉnh mời tôi thì không có được cái duyên này.

Đặc biệt là thời đại hiện nay, căn tánh chúng sanh không như người thời xưa, nhu cầu của người hiện nay là phải đơn giản, thời gian phải ngắn, phải dễ học tập. Hay nói cách khác, Kinh A Di Đà Yếu Giải là thích hợp nhất cho người hiện nay, vì rất khế cơ. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh A Di Đà, muốn giảng được tốt, thật sự phải có nền tảng của Kinh Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Kinh Hoa Nghiêm là đại bản, đại bản đã thông đạt thì tiểu bản giảng sẽ rõ ràng hơn, bạn nói xem tự tại biết bao, thật sự là viên dung vô ngại. Điều này đã nói rõ là không thể không học đại bản để bổ sung cho mình, để phát huy khi giảng tiểu bản, lợi ích cho tất cả chúng sanh, điều này thù thắng viên mãn chẳng gì bằng.

Đoạn này nói rất hay, A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, vạn đức là gì? Là tánh đức vốn có đầy đủ trong tự tánh, vạn là thí dụ cho tánh đức sâu rộng không có giới hạn, không thể dùng số lượng để nói được, không thể dùng thí dụ mà có thể hình dung được. Nói vạn đức

là bất đắc dĩ, chính bạn phải tử mĩ mà thể hội, đây là tánh đứ, A Di Đà Phật là danh từ của tự tánh. Bốn chữ này là tiếng Phạn, dịch ra A nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vì vậy bốn chữ dịch ra có nghĩa là Vô Lượng Giác, cũng có nghĩa là chẳng có điều gì mà không biết, chẳng có điều gì mà không hay. Vô lượng giác là gì? Là tự tánh, cho nên thiền sư Trung Phong nói rất hay, "A Di Đà Phật chính là tâm ta, tâm ta chính là A Di Đà Phật", cái tâm này là chân tâm không phải là vọng tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là vô lượng giác.

Phật cũng có nghĩa là trí, vô lượng trí. Chúng ta dịch chữ Phật này, chữ Phật này là chữ mới tạo ra, xưa kia Trung Quốc không có chữ Phật này, chỉ có chữ phất không có bộ nhân bên cạnh, âm thì giống nhau. Phật là người cho nên thêm vào bộ nhân ở bên cạnh, trong lúc phiên dịch đã tạo thêm rất nhiều chữ. Giải thích chữ Phật này có ba trí, ba giác. Ba trí là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí. Phật có ba giác là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, giải thích như vậy thì quý vị dễ hiểu. Cho nên danh hiệu này chỉ có thể dịch âm, sau đó ghi thêm phần chú thích, trong văn tự Trung Quốc tìm không thấy chữ này, tìm không ra chữ có nghĩa hoàn toàn giống với chữ Phật, vì vậy mới dùng cái cách này.

Nhất thiết trí là biết bản thể của vạn vật trong vũ trụ, đạo chủng trí là biết hiện tượng của vạn vật trong vũ trụ, nhất thiết chủng trí là biết thể tướng là viên dung. Thể và tướng là một không phải hai, giống như mối liên hệ giữa vàng và trang sức vậy, vàng là thể, còn trang sức là hiện tượng. Hiện tượng và bản thể nhất định là không thể rời nhau, là một chứ không phải hai, trí huệ này mới được gọi là viên mãn. Ba trí, ba giác, chúng ta thường nói là trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh, đây là Phật. A Di Đà Phật chính là cái nghĩa này, là bản tánh của chính mình, trong bản tánh có trí huệ viên mãn, có sự giác ngộ cứu cánh, cho nên chúng ta niệm câu Phật hiệu A Di Đà Phật này là niệm ra tự tánh A Di Đà, là "tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh

Độ", cái nghĩa này rất sâu. Cảnh giới này chính là cảnh giới của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chúng ta phải biết, làm gì có mê tín chứ.

"Dĩ danh chiêu đức, khánh vô bất tận" (Dùng danh hiệu để chiêu cảm đức, thì đạt được tất cả). Trí huệ viên mãn, sự giác ngộ cứu cánh trong tự tánh của chúng ta đã bị mê rồi, hiện nay chúng ta biến trí huệ thành phiền não, biến giác ngộ thành mê hoặc, việc này có phiền phức hay không? Như vậy thì đọa lạc rồi, đem Nhất Chân pháp giới mà tự tánh hiển hiện biến thành sáu cõi luân hồi, biến thành ba đường ác. Việc này quý vị hãy xem thật kỹ thí nghiệm nước kết tinh của tiến sĩ Giang Bồn Thắng thì bạn có thể hiểu rõ đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn thật sự đã giác ngộ thì bạn sẽ biết được làm sao để hồi đầu. Đoạn ác tu thiện chính là hồi đầu. Hoàn toàn tìm lại được tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, bạn liền tỉnh dậy từ trong giấc mộng của tam đồ, lục đạo, mười pháp giới.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời ngồi. Xin xem phẩm hai mươi bốn "Tam Bối Vãng Sanh", chương Thượng Bối Vãng Sanh. Phần trước chúng ta đã học xong phần phát Bồ-đề tâm, phần kinh văn tiếp theo là: "*Nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật*". Trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trước tiên là trích dẫn trong Di Đà Yếu Giải, đã nói với chúng ta trong toàn bộ Phật pháp thì pháp môn trì danh niệm Phật là con đường thẳng nhất, viên đốn nhất. Lời khai thị này vô cùng quan trọng, trước tiên là giúp chúng ta xây dựng quan niệm đúng đắn. Quý vị đã biết, Phật pháp là "từ bi là gốc, phương tiện là cửa", không những năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp suốt 49 năm, đều là pháp phương tiện, cho đến tám tướng thành đạo, thị hiện đủ mọi cách, cũng đều là pháp phương tiện, lìa bỏ phương tiện thì không có Phật pháp.

Phật pháp là thông qua phương tiện mà giúp cho chúng ta ngộ nhập từ nơi pháp phương tiện, kế nhập vào pháp chân thật. Pháp chân thật thì "ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt" (dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành), chỉ có thể nói là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, điều này chúng ta không thể không biết. Không những Thích-ca Mâu-ni Phật là như vậy, đến cả mười phương ba đời tất cả chư Phật, pháp thân Bồ-tát cũng không ngoại lệ. Chúng ta đều biết rõ pháp môn này là thẳng tắt, viên đốn, lại nói cho chúng ta đây là pháp môn đơn giản và chắc chắn. Để cho chúng ta học tập được thuận lợi thì pháp môn cần phải đơn giản, dễ dàng, nếu quá phức tạp và khó khăn thì chúng ta sẽ học không được dễ dàng như vậy. Pháp môn không những đơn giản, dễ dàng mà còn phải chắc chắn nữa, nhất định sẽ thành tựu, đây là pháp môn gì? Đại sư Ngẫu Ích

nói với chúng ta là “tín nguyện chuyên trì danh hiệu”, thật sự là đơn giản. Cho nên trong Vãng Sanh Truyện, và trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí chính bản thân chúng tôi nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh để lại tướng lành, họ làm sao mà thành tựu vậy? Bởi vì họ tín nguyện chuyên trì danh hiệu.

Trước đây tôi ở Singapore, cư sĩ Trần Quang Biệt là Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, ông bị bệnh trong thời gian rất lâu, trong lúc bị bệnh ông không thể làm việc, nhưng tinh thần thì rất tốt, đầu óc sáng suốt. Ông muốn nghe kinh, cả cuộc đời ông hộ trì Phật pháp nên ông không có thời gian chuyên tâm nghe kinh, nhờ cái duyên bị bệnh này mà ông có thời gian nghe kinh mỗi ngày. Ông đến Cư Sĩ Lâm thỉnh bộ đĩa kinh do tôi giảng, người nhà của ông nói với tôi, lão cư sĩ mỗi ngày nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh là niệm Phật, suốt hai năm không gián đoạn. Một hôm ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông sắp vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên trả lời là ông không nên vãng sanh lúc này, vì nhân sự ở Cư Sĩ Lâm chưa ổn định, nhất định phải trụ thế thêm vài năm nữa, ông đã đồng ý. Ông ở thêm hai năm nữa. Mỗi ngày ông đều nghe kinh niệm Phật được tổng cộng là bốn năm, lúc đó ông xin từ chức Lâm trưởng ở Cư Sĩ Lâm, nhường chức cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Khi Cư Sĩ Lâm đã ổn định rồi, ông biết trước giờ ra đi, nhưng ông không nói cho ai biết, hình như là ngày mùng bảy tháng Tám, tôi cũng không nhớ chính xác ngày nào. Ông có viết ngày tháng trên giấy, ông viết mười mấy lần, người nhà cũng không dám hỏi ông, họ không biết là chuyện gì mà ông lại viết nhiều lần như vậy. Đến ngày hôm đó, quả nhiên ông đã vãng sanh, người nhà mới biết được ngày tháng ông viết trước đó ba tháng chính là ngày ông vãng sanh. Trong suốt bốn năm mỗi ngày ông nghe kinh tám giờ đồng hồ, ngoài thời gian nghe kinh ra thì ông tín nguyện trì danh, chuyên trì danh hiệu. Ông ra đi rất tự tại, hình như trước ngày vãng sanh mấy hôm, ông có đến tìm tôi, tôi đã

làm lễ qui y cho ông, ông ra đi để lại tướng lành. Sau khi ông vãng sanh thì có một số oan gia trái chủ đến Cư Sĩ Lâm yêu cầu được nghe kinh và qui y, chúng tôi đều đáp ứng cho họ, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn, đây là chuyện gần nhất mà chính mắt tôi trông thấy. Đây là pháp môn đơn giản, chắc chắn, điều này là thật chứ không phải giả.

Đại sư Ngẫu Ích đã nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu này là đức hiệu vốn có trong tự tánh của chúng ta. Phần trước chúng tôi đã chia sẻ với quý vị "*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*", điều này là nói về lý luận, lý luận đã thấu triệt rồi thì đối với phương pháp tu học pháp môn này chắc chắn bạn sẽ không nghi ngờ, bạn rất hoan hỷ, rất vui sướng nỗ lực tu học. Nếu bạn hỏi, chúng tôi chăm chỉ học pháp môn này thì mất bao lâu mới thành tựu? Tôi đã học Phật 55 năm, kinh nhiệm của 55 năm thì xin thưa với quý vị, thường là khoảng ba năm, ít khi nào vượt quá năm năm. Có lẽ quý vị nói: "Tôi đã học được 20 năm rồi, học được 30 năm rồi, vì sao chẳng có một chút tin tức gì vậy?" Là do công phu của bạn chưa được đặc lực.

Sự việc này lúc tôi mới vừa tu học, lão sư thường nhắc nhở tôi, lý luận phải thông đạt thì con mới không có nghi ngờ, có phương pháp đúng đắn thì lòng tin của con sẽ đầy đủ. Cho nên phương pháp, lý luận không thể không biết, học lý luận từ đâu? Học từ kinh điển, cho nên trong thời đại này, không thể không nghe kinh, người thời xưa có thể không nghe kinh, vì sao vậy? Vì họ thật thà, chúng ta ngày nay vì sao phải nghe kinh? Vì không thật thà, không thật thà chính là còn suy nghĩ lung tung, vọng niệm quá nhiều, điều này khiến cho công phu của chúng ta không được đặc lực. Vì sao không đặc lực vậy? Khi niệm Phật vẫn còn xen tạp vọng niệm.

Niệm Phật, bạn nghĩ xem, phải chuyên trì danh hiệu, chúng ta chưa làm được chữ "chuyên" này, vậy thì không thể không nghe kinh. Cho nên nghe kinh, học giáo lý, mục đích là giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín, dụng ý là ở chỗ này. Nếu chúng ta không có hoài nghi, không có xen tạp vọng niệm thì có thể không cần nghe kinh, chỉ một câu danh hiệu là thành tựu. Phật pháp, bạn xem kinh điển trong Đại Tạng Kinh, bạn vào trong giảng đường xem thử, trong giảng đường của chúng ta có mười loại Đại Tạng Kinh khác nhau, thật là mênh mông bát ngát, nhiều đến như vậy. Phật dạy những điều như vậy có phải là quá nhiều hay không? Nói một cách đơn giản nhất, Phật dạy chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật, thêm vào đó hai chữ Nam Mô. Nam Mô là tiếng Phạn, có nghĩa là cung kính, có nghĩa là qui y, trên thực tế thì danh hiệu này là bốn chữ. Đại sư Liên Trì, cả cuộc đời Ngài niệm Phật chỉ niệm có bốn chữ, có người xin Ngài chỉ dạy cách niệm Phật như thế nào thì Ngài dạy họ niệm sáu chữ. Người ta hỏi Ngài, "cách niệm Phật của Đại sư như thế nào?" "Bản thân tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật." Người ta liền hỏi Ngài, "Vì sao Ngài niệm bốn chữ mà Ngài dạy người khác niệm sáu chữ?" "Bởi vì người khác chưa chắc phát tâm chân thật cầu vãng sanh, nên phải có thêm hai chữ Nam Mô".

Trong sự lễ phép thông thường của người Trung Quốc, phía trước tên người có thêm hai từ cung kính, đây là sự lễ phép, là sự cung kính. Nam Mô có nghĩa là tôn kính, là lễ kính, quy y. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta chuyên trì danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ, Nam Mô không phải là danh hiệu. Ngài nói, trong đời này ta nhất định cầu sanh Tịnh Độ, không cần phải nói lời khách sáo, cho nên không cần hai chữ Nam Mô, chỉ có bốn chữ thì càng đơn giản.

Lại có người hỏi, Phật pháp là gì? A Di Đà Phật là cách trả lời đến cùng tận rồi, Ngài đã trả lời rất viên mãn rồi. Tất cả tôn giáo ở thế gian, trong tất cả các học thuật thì bốn chữ này là đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chắc chắn nhất, bạn đi đâu mà tìm chứ? Nhưng Đại sư Ấn

Quang vẫn dạy chúng ta niệm sáu chữ, là nguyên nhân gì vậy? Tổ Ấn Quang biết rất rõ ràng, các bạn niệm Phật là hữu khẩu vô tâm, chỉ là kết thiện duyên với A Di Đà Phật. Quý vị nên biết, tổ Ấn Quang đã nói rất nhiều, nói rất tường tận, trong thế xuất thế gian pháp có được thành tựu hay không đều ở hai chữ "tâm thành kính". Tất cả pháp thế xuất thế gian đều là ở sự chân thành cung kính, một phần thành kính thì được một phần lợi ích, hai phần thành kính thì được hai phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích, nếu không có tâm thành kính thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu.

Thầy giáo lựa chọn học trò, là dựa vào cách nào để chọn? Từ xưa đến nay, thậm chí là ở nước ngoài, thiện tri thức chọn người truyền pháp, chính là xem học trò có tâm thành kính hay không? Tâm thành kính có được mấy phần? Nếu tâm thành kính có được mười phần thì chắc chắn người này sẽ là pháp khí, những phương diện khác kém một chút cũng không sao, có thể học, có thể bồi dưỡng, tâm thành kính là căn bản. Phần trước đã nói đến Bồ-đề tâm, nếu không thành, không kính thì đích thân tất cả chư Phật đến dạy cho bạn cũng dạy không được, vì sao vậy? Vì bạn không tiếp nhận, chỉ có tâm thành kính thì mới có thể tiếp nhận, phải biết đạo lý này. Đương nhiên càng hi vọng bản thân chúng ta có thể làm được.

Tôn sư trọng đạo phải được bồi dưỡng từ nhỏ, càng nhỏ càng tốt. Khi còn nhỏ, tôi học chữ là lúc ba tuổi, là cha tôi dạy cho tôi, mẹ tôi không biết chữ. Lúc tôi khoảng 5-6 tuổi thì học ở trường tư thục ở miền quê. Ngày hôm đó ở trường tư thục là ấn tượng mà trong cả cuộc đời tôi không thể nào quên. Tôi còn nhớ cha tôi mang theo lễ vật để biếu cho thầy giáo, chúng tôi đến trường tư thục, trường nằm trong một ngôi đền thờ, là ngôi từ đường của bà con chúng tôi. Trong đại điện thờ bài vị của Khổng Tử, hàng chữ trên bài vị đó, tôi có thể đọc được là "Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử chi thần vị", tôi vẫn còn nhớ rất rõ. Cha tôi dẫn tôi đến chỗ bài vị này thắp

nhang, đối trước bài vị của Khổng Tử hành lễ cung kính nhất là ba quỳ chín lạy. Sau khi lạy bài vị của Khổng Tử xong thì thỉnh thầy giáo ngồi, thầy ngồi ở phía dưới bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi đến bên thầy hành lễ ba quỳ chín lạy. Lúc đó tôi vẫn còn nhỏ, nhìn thấy cha mình đối với thầy giáo cung kính như vậy thì làm sao dám không nghe lời thầy, làm sao dám không tiếp nhận lời dạy bảo?

Trong trường học tôi rất tinh nghịch, bị thầy xử phạt, đánh vào lòng bàn tay, phạt quỳ gối, về nhà đương nhiên thì mặt mũi rất khó coi. Vừa bị xử phạt, cha mẹ hỏi thì nói bị thầy phạt, ngày hôm sau cha mẹ dắt tôi tới trường học để cảm ơn thầy giáo, cảm ơn thầy đã tận tình dạy dỗ. Thầy giáo và phụ huynh phối hợp rất chặt chẽ, cha mẹ dạy chúng ta tôn sư trọng đạo, thầy giáo dạy chúng ta hiếu thảo với cha mẹ, anh em thương yêu nhau, giáo dục như vậy mới thành tựu. Gọi là "tiên nhập vi chủ", từ nhỏ đã được tiếp nhận sự giáo huấn như vậy, cả cuộc đời vẫn là cách giáo dục như vậy, cả cuộc đời tôi đã nhận được sự lợi ích rất lớn.

Tôi thân cận với giáo sư Phương Đông Mỹ, tôi luôn mong muốn đến lớp để nghe thầy giảng bài, tôi quen biết thầy là do tôi tự chủ động, tôi đã viết một lá thư, tôi viết một bài văn gửi cho thầy xem, xin thầy chỉ dạy, xin thầy cho phép tôi đến trường học dự thính bài giảng của thầy. Một tuần sau thầy gửi thư trả lời, hẹn tôi đến nhà để gặp mặt, thầy ở số 60 đường Cổ Lĩnh, là kí túc xá của trường đại học Đài Loan. Tôi đến gặp thầy, sau khi gặp mặt nói chuyện, thầy nói với tôi: "Con không cần phải đến trường", thầy nói "Trường học hiện nay, thầy giáo không ra thầy giáo, học trò không ra học trò, nếu con đến trường nghe giảng bài thì con sẽ thất vọng". Tôi nghe lời nói này, giống như là bị xối nước lạnh lên đầu, thầy đã từ chối tôi, tôi chẳng có một chút hi vọng nào, trong lòng rất buồn. Thầy cũng đã nhìn ra tâm trạng của tôi, cuối cùng thầy nói với tôi, thầy nói: "Hay thế này

cũng tốt, chủ nhật mỗi tuần con hãy đến nhà đây, thầy sẽ giảng bài hai tiếng đồng hồ cho con.”

Tôi đã theo thầy học triết học, là ở trong phòng khách chật hẹp của nhà thầy, bên cái bàn nhỏ một thầy dạy cho một trò, các bạn muốn hỏi đây là nguyên nhân gì? Trước giờ chúng tôi chưa hề quen biết, chưa từng gặp nhau, vì sao thầy lại dạy tôi như vậy? Quý vị nên biết, chẳng có gì khác hơn là lòng thành kính, mười phần thành kính thì thầy đã nhìn ra. Nếu tôi là thầy giáo, tôi cũng nghĩ nếu có một người học trò có tâm chân thành muốn học như vậy mà tôi không dạy thì tôi có lỗi với học trò này. Chính là nhờ vào sự tôn sư trọng đạo, nên thầy đặc biệt dạy cho tôi. Lúc đó tôi chưa biết rõ lai lịch của giáo sư Phương Đông Mỹ, chỉ biết thầy là một giáo sư giỏi của trường đại học Đài Loan, trong tâm của tôi vô cùng ngưỡng mộ thầy. Tôi không biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch, tôi theo Ngài hai mươi mấy năm nhưng Ngài chưa hề nói ra. Nếu tôi biết Ngài là thầy của tổng thống Tưởng Giới Thạch thì chúng tôi chẳng dám đứng ở bên cạnh, làm sao dám đi tìm Ngài. Cho đến khi thầy qua đời, trong buổi lễ truy điệu, ông Tần Hiếu Nghi đọc tiểu sử cuộc đời của thầy thì chúng tôi mới biết được, tổng thống Tưởng Giới Thạch và tổng thống Tưởng Kinh Quốc đều là học trò của thầy, Ngài là vị thầy đầu tiên của tôi.

Vị thầy thứ hai là khi tôi tiếp xúc Phật pháp đã quen với Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia giống như giáo sư Phương Đông Mỹ, rất là từ bi, chủ nhật mỗi tuần đều dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi theo Ngài học suốt ba năm như vậy, mãi cho đến lúc Ngài vắng sanh. Vị thầy cuối cùng dạy cho tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài học mười năm, Ngài rất quý tôi. Đối với ba vị thầy này, tôi chẳng có cúng dường một đồng nào cả, lúc đó tôi nghèo khó vô cùng, việc ăn cơm của tôi là cả một vấn đề, lão sư đối với tôi chỉ dạy nhiệt tâm như vậy, chẳng có gì khác là do hai chữ thành kính này.

Các Ngài đã tiếp xúc rất nhiều người, vì sao các Ngài đối xử với tôi đặc biệt tốt như vậy, còn người khác thì không được như thế? Bạn nên biết thật sự là không duyên không cớ, không có mối quan hệ nào, chỉ cần lòng thành kính. Điều thứ nhất trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện là “lễ kính chư Phật”, nhờ vậy chúng tôi mới học được Phật pháp. Ngày nay những người học Phật thông thường, thậm chí những học sinh đến trường cầu học, họ hoàn toàn không có lòng thành kính. Những đồng tu học Phật hay là những tín đồ của tôn giáo khác thì có thể có một chút thành kính, nhưng so với trước kia thì giảm đi rất nhiều, như vật thì sao có thể thành tựu? Dạy học là một chuyện tốt nhưng có đào tạo được nhân tài hay không thì rất khó nói, cho nên tương lai của thế giới này, thật sự là làm cho người ta bi quan. Tuy là trong tình trạng như vậy, chúng ta chỉ có thể nói “tận hết sức người và nghe theo mệnh trời”, mọi việc đều cầu Tam Bảo gia trì, cầu tổ tiên gia trì. Ngoài việc này ra, chắc chắn là sức người của chúng ta không thể làm được.

Cúng ta phải làm theo lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, của bậc Thánh Hiền, biết không làm được nhưng vẫn làm, có được thời gian một ngày thì chúng ta làm một ngày, hễ có cơ hội thì tuyệt đối không buông lơ. Làm hết sức mình và nghe theo mệnh trời, bản thân mình không có chuyện được mất, điều này trong Phật pháp gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Vì vậy không cảm thấy mệt mỏi, chẳng có hối tiếc, không bị thoái chuyển. Công việc hằng ngày của bản thân mình là đọc kinh, thâm nhập lời dạy của Thánh Hiền, chúng ta nhất định phải tuân theo lời dạy bảo của các Ngài, vì người mà diễn nói, còn bản thân mình thọ trì đọc tụng, ngày nào cũng đều như vậy, vui không biết mệt. Đối với mọi người bất luận là ở trong giảng đường hoặc là ở chỗ riêng tư khi nói chuyện với 2-3 người thì luôn nói chuyện đạo, không nói lời thị phi.

Thích-ca Mâu-ni Phật 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chúng tôi đã thể hội được, bất luận là vào lúc nào, bất luận là ở nơi nào, bất luận là gặp người như thế nào, những lời Phật nói với họ đều là kinh điển, ghi chép lại lời của Phật nói chính là kinh điển, Phật không có hí luận, Phật không nói lời vô ích, đây là sự biểu diễn để cho người đời sau nhìn thấy. Chúng ta xem hiểu rồi, nhìn thấy hiểu rồi thì phải nghiêm túc tu học, bất luận là vào lúc nào cũng phải lấy chánh pháp dạy người, lấy pháp chân thật làm khổ được vui mà giúp đỡ người khác, đây mới là Phật pháp.

Chư Phật Như Lai đã nói vô lượng vô biên pháp môn, xin thưa với quý vị, đều là A Di Đà Phật, là từ cái nguồn gốc này mà mở rộng ra. Tất cả pháp qui kết đến sau cùng chính là A Di Đà Phật. Bạn nói xem, A Di Đà Phật vô cùng tôn quý, đáng tiếc là rất ít người biết được điều này. Mặc dù người niệm danh hiệu A Di Đà Phật thì nhiều, nhưng lại không biết sự tôn quý của câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này là bao gồm tất cả thế xuất thế gian pháp, dịch ra có nghĩa là vô lượng giác, vô lượng trí. Cái vô lượng đó chính là tất cả pháp thế xuất thế gian, đây là danh hiệu tánh đức của tự tánh. Thế giới Tây Phương có một vị như vậy, hiển hiện tánh đức viên mãn, hay nói cách khác là trí huệ viên mãn trong tự tánh, là đức năng viên mãn, là tướng hảo viên mãn, tất cả Ngài đều hiển hiện ra, vị này chính là A Di Đà Phật.

Thực sự mà nói, tất cả chư Phật Như Lai khác, trên lý mà nói, các vị Phật đều giống nhau, không hề có sự sai khác, nhưng nói về sự thì tất cả chư Phật vẫn có sự khác biệt, sự khác biệt của các Ngài là ở chỗ nào? Là trong nhân địa các Ngài có sự phát nguyện khác nhau, cho nên trong quả đức thì có khác biệt. Trong đoạn chứng thì hoàn toàn giống nhau, chẳng có chút sai khác nào, nhưng trong nguyện lực thì khác nhau, những lý và sự này nếu chúng ta tỉ mỉ mà tư duy thì cũng chẳng khó hiểu.

Ngày nay rất nhiều đồng tu chúng ta, người học Phật rất nhiều, người tu Tịnh Độ cũng rất nhiều, nhưng nguyện lực của mỗi người đều khác nhau. Có người có nguyện lực vì tự lợi, vì lợi ích của đoàn thể nhỏ, vì lợi ích của một địa phương, vì lợi ích của một chủng tộc, thậm chí là vì lợi ích của toàn quả địa cầu của chúng ta, nên không giống nhau. Riêng A Di Đà Phật, Ngài khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, tâm nguyện này rất lớn. Vì vậy Thế Tôn dạy chúng ta niệm Phật, mười phương chư Phật cũng dạy chúng ta niệm Phật, khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ. Tịnh Độ này chính là Tịnh Độ của tự tánh, là pháp tánh độ, chúng ta quay về với pháp tánh độ, chẳng có một chút nào là mê tín. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm là pháp tướng độ, những vị đồng tu có học qua Duy Thức Học thì đã biết, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến (là do thức biến), Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng là duy tâm sở hiện (là do tâm hiện), hình tướng không có biến đổi. Mười pháp giới chính là Nhất Chân pháp giới, chính là Thế giới Cực Lạc và Thế giới Hoa Tạng, nhưng đã biến đổi rồi, hình tướng đã bị biến dạng rồi, biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới càng xuống thấp thì càng biến đổi, càng khác xa; càng lên trên thì càng gần gũi với Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, tuy có sự biến đổi nhưng mức độ không lớn lắm. Đến cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì hoàn toàn khác hẳn, sự biến đổi rất lớn, sự việc là như vậy. Vì vậy cổ Đại đức mới nói, *"Tịnh Độ ở nơi đây, nơi đây là Tịnh Độ, Di Đà chính là tâm ta, tâm ta chính là Di Đà"*. Chân tâm chính là Di Đà, chân tâm vốn có đủ vô lượng trí, vô lượng giác.

Phật cứu chúng sanh vì sao Ngài không hề kể công? Vì không có công lao để kể, bạn đã thành Phật tức là đã trở về với tự tánh, tất cả đều là cái sẵn có, ngoại trừ trí huệ đức tướng vốn có trong tự tánh ra thì tự tánh chẳng thêm một thứ gì khác vào trong đó. Khi bạn còn mê hoặc điên đảo, trôi lăn trong tam đồ lục đạo thì trí huệ đức năng

vốn có trong tự tánh của bạn cũng chẳng giảm đi chút nào cả, đây là lý, đây là chân tướng sự thật. Trong Kinh Bát-nhã nói là “thật tướng của các pháp”. Đều phải hiểu rõ, đều phải thông suốt thì mới biết tự tôn trọng mình, phải tôn trọng tánh đức của của chính mình, phải tôn trọng người khác, tôn trọng tánh đức của người khác. Tánh đức của người khác và tánh đức của ta là như nhau, tánh đức của chúng ta và tánh đức của chư Phật Như Lai là như nhau, cho nên ta phải biết tự tôn trọng mình, phải biết tự thương mình. Biết tự tôn trọng mình, biết tự thương mình thì mới biết tôn trọng mọi người, mới biết thương yêu mọi người, điều này gọi là đại từ đại bi. Vì vậy trong phần mở đầu sách Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích đã nói điều này rất là rõ ràng, rất là minh bạch.

Chúng ta biết thật sự gặp được Phật pháp, đã nắm bắt Phật pháp rồi thì ngay trong đời này đâu có lý nào mà không thành tựu? Cả đời này vui chẳng biết mệt. Tôi cảm ơn giáo sư Phương Đông Mỹ, lúc đó Ngài đã giới thiệu Phật pháp cho tôi, Ngài nói “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đã làm được rồi. Trong phòng giảng pháp của chúng tôi, di ảnh của thầy lúc nào cũng ở trước mặt tôi, lúc tôi đọc sách cũng ngời đối diện với thầy, lúc tôi giảng kinh, dạy học cũng ngời đối diện với thầy, niệm niệm chẳng bao giờ quên ân đức của thầy. Nếu không có sự hướng dẫn của thầy, không có sự dạy bảo của thầy thì cuộc đời này của chúng tôi khổ không nói nên lời, làm gì có được niềm vui như thế này, làm sao mà có được pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ chứ? Tất cả đều do thầy dạy.

Vì vậy tôi đã thể hội rất sâu sắc hai câu nói nổi tiếng của cổ Thánh tiên Hiền, “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (tu thân là gốc, dạy học làm đầu). Đối với chính mình thì tu thân là gốc, đối với bên ngoài thì giáo dục là trước tiên. Dạy học là sự bố thí thù thắng nhất, là bố thí pháp. Điều này mọi người đã đọc được trong kinh điển, bạn thấy Phật tán thán việc bố thí pháp, Ngài nói dù là bố thí bảy loại báu của

đại thiên thế giới thì cũng không thể sánh bằng công đức vì người mà diễn nói bốn câu kệ, đây là sự thật chẳng phải giả. Thất bảo của đại thiên thế giới cho dù bạn đã có được rồi thì cũng chưa chắc có được niềm vui chân thật. Nhưng trong bốn câu kệ, bạn đã khai ngộ rồi thì cái niềm vui này, thật sự là bảy báu trong đại thiên thế giới không thể nào sánh được, không thể bì được. Bởi vì sau khi bạn có bảy báu trong đại thiên thế giới rồi thì bạn vẫn còn ở trong sáu cõi luân hồi, thời gian bạn thọ hưởng là có hạn, sau khi thọ hưởng hết rồi thì bạn vẫn phải chịu khổ chịu nạn. Bốn câu kệ của Phật pháp hễ ngộ thì tất cả đều ngộ, là triệt ngộ cứu cánh viên mãn, bảy báu thì làm sao mà sánh được chứ?

Không những không có lục đạo tam đồ mà mười pháp giới cũng chẳng có, thật sự là được đại tự tại. Vì vậy Đại sư Ngẫu Ích dạy cho những người tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta phải lấy chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, không cần thêm vào quán tưởng. Quán tưởng và tham cứu đều là tánh tông và thiền tông, không cần phải học hai tông này. "Đẳng hạnh", đẳng là các thể loại của Giáo hạ. Quán tưởng và tham cứu.v.v. không cần những cách tu này. Trong câu A Di Đà Phật này đã bao gồm 84.000 pháp môn, có cần phải học thêm hay không? Có cần phải xen tạp hay không? Không cần! Đây là pháp môn đơn giản và thẳng tắt, đơn giản dễ dàng đến cùng cực, thẳng tắt và nhanh chóng vô cùng.

Niệm Phật thì trong tâm phải có Phật, cái tâm này là Bồ-đề tâm, là chân tâm. Trong nguyện phải có Phật, trong giải phải có Phật, trong hành phải có Phật. Một câu A Di Đà Phật này đã có đủ tâm nguyện giải hành, nói như vậy thì chúng ta sẽ hiểu được vì sao rất nhiều người niệm Phật không được đắc lực? Vì miệng họ tuy niệm A Di Đà Phật nhưng họ không có tâm nguyện giải hành, không có Bồ-đề tâm, không có 48 nguyện, đối với thật tướng các pháp thì họ chưa hiểu được, không có hành trì giống như Phật Bồ-tát. Miệng tuy niệm

nhưng thiếu thực chất, không có tâm, tức là Bồ-đề tâm. Tâm nguyện giải hành, tâm và miệng phải tương ứng, gọi là "*nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*", như vậy mới là biết niệm Phật, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Miệng niệm ra tiếng thì vừa lợi mình vừa lợi người, lợi mình thì không cần phải nói, vì sao mà lợi người? Vì người khác nghe được tiếng niệm Phật, lợi ích thấp nhất là trong A-lại-da thức đã trồng được hạt giống Phật, chúng ta đem hạt giống A Di Đà Phật gieo vào trong A-lại-da thức của họ, đó là miệng niệm. Trong đời quá khứ, họ đã có thiện căn, phước đức, gặp được nhân duyên này thì thiện căn phước đức của họ liền được khơi gợi lên. Cho nên niệm Phật ra tiếng, niệm lớn tiếng là lợi người lợi mình, phải biết đạo lý này thì sau đó mới biết tu học như thế nào, niệm Phật như thế nào, sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trong thời đại hiện nay muốn giáo hóa chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh thì không thể không nghiên cứu giáo lý, vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau, để giáo hóa chúng sanh căn tánh khác nhau thì bạn phải giảng nói giáo lý cho họ, điều này thì phải xen thêm kinh giáo.

Được rồi, hiện giờ thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.

A Di Đà Phật!

Xin tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu trong Viên Trung Sao của Đại sư U Khê. "*Viên Trung Sao viết: Kim kinh sở thị, sơ tâm phàm phu, đăn thị hữu khẩu năng xưng, hữu tâm năng niệm, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí giản chí dị chi pháp môn dã*" (Kinh này đã dạy, phàm phu sơ phát tâm có miệng là xưng niệm được, có tin có thể niệm được, ai cũng đều tu được. Vì vậy nên biết kinh này đã dạy pháp môn đơn giản nhất, dễ dàng nhất rồi vậy). Đại sư U Khê và Đại sư Ngẫu Ích đã nói hoàn toàn giống nhau, đặc biệt là nhắc nhở hạng phàm phu sơ phát tâm chúng ta. Đây là nhìn từ trên xuống, chúng ta biết trong Kinh Di Đà nói rất rõ, "*Không thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia*". Do vậy mới biết, hạng phàm phu sơ tâm là nói từ trên sự, nếu nói từ trên lý thì thiện căn phước đức của người này trong đời quá khứ vô cùng sâu dày, tuy là mới học nhưng trong đời này vừa gặp được thì tín nguyện hạnh ba điều kiện này họ đã có đủ. Chuyện này bản thân chúng tôi, trong đời này cũng gặp được mấy trường hợp, cả cuộc đời họ chẳng có học Phật, chẳng tin Phật pháp, nhưng trước khi họ lâm chung mấy hôm, có người đem Thế giới Cực Lạc, pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho họ, họ liền tin tưởng, họ thật sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và họ được vãng sanh. Điều này nói rõ nguyện thứ 18 trong Kinh Vô Lượng Thọ, lúc lâm chung từ một niệm đến mười niệm đều được vãng sanh. Trong Kinh Di Đà thì nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, sự thật là đã có sự chứng minh, hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên. Chắc chắn là nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tu pháp môn này rồi, đến đời này duyên đã chín muồi.

Bản thân chúng ta phải biết cái duyên Tịnh Độ của chúng ta trong đời này đã chín muồi hay chưa, có thể nhìn thấy được, nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ chỗ tín nguyện hạnh, tin tưởng chẳng hoài nghi, trong nguyện tâm chẳng có xen tạp, niệm Phật một cách thành kính chuyên nhất thì thiện căn của người đó đã chín muồi rồi, người đó trong đời này chắc chắn được sanh về Thế giới Cực Lạc làm Phật. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là vãng sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm thì cũng là thành Phật trong một đời, điều này không thể nghĩ bàn. Chỗ này Đại sư U Khê nói, thế nhưng cần phải có miệng niệm, có tâm niệm, quan trọng là câu nói phía sau, "có tâm năng niệm". Trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, trong tâm thật sự có Tịnh Độ. Pháp môn này, theo Ngài U Khê mà nói, là pháp môn dễ dàng nhất, đơn giản nhất, thù thắng chẳng gì bằng.

Tiếp theo Đại sư lại nói, *"Nhược chấp trì danh hiệu, bất vấn nhàn mang, bất câu động tĩnh, hành trụ tọa ngọa, giai khả tu tri. Cố tri thử kinh sở thị, nãi chí tiếp chí kinh chi pháp môn dã"* (Nếu chấp trì danh hiệu thì chẳng luận rảnh hay bận, chẳng kể động hay tịnh, khi đi, đứng, nằm, ngồi, đều tu được cả. Nên biết kinh này đã chỉ bày con đường tắt ngắn nhất). Có nhiều đồng tu công việc rất bận rộn, chẳng có thời gian tu hành thì pháp môn này là thích hợp nhất, lúc nhàn rồi có thể tu, lúc bận rộn cũng có thể tu. Động là lúc bạn làm việc cũng có thể tu, tĩnh là lúc bạn yên tĩnh, ngồi ở một chỗ, đứng ở một chỗ cũng có thể tu, câu Phật hiệu không gián đoạn. Tất cả công việc thì chỉ cần không phải suy nghĩ, chúng ta làm những công việc lao lực thông thường, không phải công việc lao tâm, công việc lao tâm thì đương nhiên phải dừng niệm Phật, công việc lao lực thì chẳng có một chút chướng ngại nào, trong tâm có Phật.

Vào thời nhà Đường có một người làm nghề thợ rèn họ Vương, bốn người trong gia đình sống nhờ vào nghề thợ rèn, ngày nào không làm việc thì ngày đó không có cơm ăn, công việc vô cùng vất vả. Một

hôm có một vị xuất gia đi ngang qua cửa tiệm của ông, ông đã tiếp đãi vị xuất gia đó, cúng dường một ly nước, ông nói với vị thầy xuất gia, "Công việc của tôi quá vất vả, có cách nào giải thoát hay không?" Người thầy xuất gia đó liền dạy cho ông niệm A Di Đà Phật, khi ông dùng búa đập sắt, cứ mỗi lần đập xuống thì niệm một câu A Di Đà Phật, nâng búa lên cũng niệm A Di Đà Phật. Ngày trước thì dùng ống kéo gió, đẩy vào thì niệm A Di Đà Phật, kéo ra cũng niệm A Di Đà Phật. Người vợ nhìn thấy thì hỏi vừa làm việc vừa niệm Phật ông có mệt không? Ông trả lời không mệt, trước đây tôi không niệm Phật thì cảm thấy mệt, bây giờ có niệm Phật thì chẳng hề cảm thấy mệt. Niệm được ba năm thì ông thành công, ông đã vãng sanh trong lúc đang làm việc, ông không bị bệnh gì cả mà còn nói một bài kệ, "Đinh đinh, đang đang, luyện lâu thành thép, thái bình kè cận, ta vãng Tây Phương", vừa đập cái búa xuống thì ông đứng mà vãng sanh. Ở chỗ này chính là hạng phàm phu sơ tâm mà Đại sư U Khê đã nói, nhưng chúng ta phải biết là ông có thiện căn rất sâu dày, vị Pháp sư dạy ông niệm Phật, ông không hoài nghi, ông không xen tạp, ông biết kết hợp câu Phật hiệu với công việc của ông, nên ông không cảm thấy mệt. Ông đã chân thật làm được tín nguyện chuyên trì danh hiệu, cho nên ông niệm Phật ba năm, đứng mà vãng sanh. Tự hành tức là hóa tha, cả đoạn đường hôm đó đều nhìn thấy ông niệm Phật đứng mà vãng sanh, mọi người đều tin tưởng, rất nhiều người đều làm theo ông, đây là hóa tha. Ông không cần giảng kinh thuyết pháp, ông chỉ biểu diễn, hiện thân thuyết pháp, trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có ghi chép lại câu chuyện của ông. Điều này nói rõ pháp môn này là con đường tắt, pháp môn này nhanh chóng thành tựu.

Tiếp theo Đại sư lại nói, "*xưng danh chi pháp*", chính là pháp môn trì danh niệm Phật này "*bất trạch hiền ngu*" (không phân biệt hiền ngu), nghĩa là người hiền niệm A Di Đà Phật, người ngu cũng có thể niệm

A Di Đà Phật. *"Bất giản nam nữ, nhược bần nhược phú, nhược quý nhược tiện, giai khả tu chi. Cố tri thử kinh sở thị nãi nhiếp cơ chí quảng chi pháp môn dã"* (Chẳng phân biệt nam, nữ, dù giàu hay nghèo, dẫu sang hay hèn, cũng đều tu được. Nên biết kinh này chỉ ra pháp môn nhiếp trọn các căn cơ hết sức rộng lớn vậy). Các pháp môn khác thì không giống như vậy, các pháp môn khác thì phải có đủ điều kiện, nếu không có đủ điều kiện thì chẳng có cách nào để tu học, pháp môn niệm Phật này thì ai cũng có thể tu được, sang giàu nghèo hèn, người ngu người trí tất cả đều tu được, chỉ cần bạn tin sâu nguyện thiết, thật thà chuyên niệm Phật thì người nào cũng được thành tựu cả.

Đại sư Thiện Đạo nói rất hay *"vạn người tu vạn người được đi"*, vì sao ngày nay nhiều người niệm Phật mà người được vắng sanh thì ít, điều này có trái ngược với lời của Đại sư Thiện Đạo hay không? Chúng tôi nghĩ là chẳng có trái ngược, Đại sư Thiện Đạo nói vạn người tu vạn người đi, do bạn không tu, bạn chỉ có niệm mà không tu nên bạn không đi được. Như thế nào mới gọi là tu? Sửa đổi khuyết điểm, tập khí của chính mình thì gọi là tu. Niềm tin niệm Phật của bạn không đủ, điều này bạn không tu, bạn phải sửa đổi lại. Tâm nguyện không tha thiết, xen tạp quá nhiều thì chưa đạt được tiêu chuẩn của tín nguyện hạnh. Không phải là kinh này không linh, không phải lời nói của Tổ sư không đáng tin, bản thân mình cũng nên suy nghĩ lại, ta có sửa chữa khuyết điểm, tập khí của mình hay chưa?

Tu chính là sửa đổi, nói tóm lại là thân tâm thế giới có thật sự buông bỏ xuống chưa? Buông xuống thì mới đi được, buông bỏ thì có thể chuyên tâm. Chuyên tâm chính là buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ xen tạp, buông bỏ hoài nghi lo lắng, đây là chuyên tín. Bạn không buông bỏ những thứ này thì nó sẽ gây chướng ngại cho bạn. Kinh điển chẳng có chướng ngại bạn, lời giáo huấn của Tổ sư Đại đức

cũng chẳng có chướng ngại bạn, nếu bạn biết được sự chướng ngại ở chỗ nào thì bạn sẽ tìm ra chướng ngại và loại trừ nó đi, vậy thì con đường Tịnh Độ mới thuận buồm xuôi gió.

Phần tiếp theo là trong Du Tâm An Lạc Đạo, đoạn này nói là: "*Chư Phật danh hiệu, tổng vạn đức thành, đăn năng nhất niệm niệm Phật danh giả, tức nhất niệm trung tổng niệm vạn đức*" (Danh hiệu chư Phật do tất cả vạn đức mà thành. Chỉ cần được nhất niệm niệm tên Phật thôi thì nhất niệm ấy đầy đủ vạn đức). Cho nên cổ Đại đức thường dạy cho chúng ta, danh hiệu Di Đà là vạn đức hồng danh, vì sao vậy? Phần trước đã nói rồi, câu danh hiệu này đã bao gồm tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả tận hư không khắp pháp giới, chẳng thiếu sót một thứ nào, cho nên mới gọi là vạn đức hồng danh. Niệm danh hiệu này chính là niệm hết toàn bộ, là niệm hết tất cả chư Phật, là niệm hết tất cả Bồ-tát, niệm hết tất cả Thanh Văn, Bích-chi Phật, niệm hết tất cả chúng sanh trong lục đạo, tất cả đều ở trong câu Phật hiệu này, câu danh hiệu này thật là không thể nghĩ bàn. Nếu nhất tâm xưng niệm thì phước báo trong tương lai của bạn là thành tựu vạn đức.

Trong Du Tâm An Lạc Đạo lại nói, "*Vô thi ác nghiệp, tùng vọng tâm tướng sanh, niệm Phật công đức, tùng chân tâm khởi. Chân tâm như nhật, vọng tâm như ám. Chân tâm tạm khởi, vọng niệm tức trừ, như nhật thi sanh chúng ám tất trừ*" (Vô thi ác nghiệp từ vọng tâm mà sanh, công đức niệm Phật từ chân tâm mà khởi. Chân tâm vừa khởi thì vọng niệm liền trừ, như mặt trời vừa mọc thì các sự tối tăm đều bị tiêu trừ).

Những câu này nói rất hay, những câu này là nói điều gì? Là nói về sự giác và mê. Chúng ta đang mê, tuy là mê đã lâu rồi, từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay vẫn chưa giác ngộ, cổ nhân nói một thí dụ rất hay, là "căn phòng tối ngàn năm". Hiện nay trên núi có một số hang

động, hang động trên núi rất lớn, thậm chí có thể chứa được mấy trăm người, mấy ngàn người. Động trên núi lớn như vậy, trước đến giờ chưa có ai phát hiện ra, thông thường cửa động rất nhỏ, chỉ có thể một người chui vào, bên trong thì rất lớn, cả một vùng tối om, đốt một ngọn đèn đi vào thì trong đó sẽ sáng lên, bóng tối đã bị mất đi. Cái thí dụ này tỉ dụ cho ngu si không phải là sự thật, trí huệ mới là thật, trí huệ vừa sanh ra thì si mê lập tức biến mất. Si mê từ vô lượng kiếp đến nay, chỉ cần bạn vừa giác thì lập tức không còn nữa. Trong Khởi Tín Luận nói rất hay, "*bản giác vốn có, bất giác vốn không*", si mê là bất giác, xưa nay vốn là không có, dù thời gian có lâu dài, nhưng vừa giác thì nó không còn nữa. Chúng ta học Phật phải hiểu đạo lý này, phải thông suốt sự thật này thì niềm tin của chúng ta mới phát khởi, niềm tin mới có thể tăng trưởng, niềm tin thanh tịnh thì sanh trí huệ. Trong Kinh Kim Cang có nói "*niềm tin thanh tịnh ắt sanh thật tướng*", thật tướng Bát-nhã là cái sẵn có trong tự tánh, tâm thanh tịnh đến một mức độ nhất định thì trí huệ liền hiện tiền, đây là sự thật. Chúng ta ngày nay không sanh trí huệ là bởi vì hoàn toàn không có niềm tin, mấu chốt khó khăn đầu tiên là không tin bản thân mình có thể thành tựu.

Tôi đã gặp nhiều đồng tu, họ đến hỏi tôi, họ nói: "Thưa Pháp sư, Ngài nhìn thử xem con có thể thành tựu hay không?" Tôi trả lời với họ, chắc chắn là bạn không thể thành tựu, họ hỏi vì sao vậy? Vì bạn không có niềm tin, vậy thì làm sao thành tựu được chứ? Việc nhỏ trong thế gian pháp muốn được thành tựu thì vẫn phải có niềm tin, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không thành công. Giống như xào rau, nấu cơm, nếu bạn không có niềm tin thì bạn sẽ không làm được, đây là việc nhỏ, nếu bạn có niềm tin thì bạn sẽ làm được. Hôm nay ta xào rau không ngon, ngày mai ta sẽ sửa đổi, mỗi ngày đều sửa đổi thì sau một tuần sẽ làm rất ngon, mọi người chắc chắn sẽ rất hoan hỷ. Cho nên tất cả mọi việc trong pháp thế xuất thế gian có

được thành tựu là nhờ có niềm tin. Lời khai thị của chư vị Tổ sư Đại đức là giúp cho chúng ta tăng trưởng niềm tin, thành tựu tín tâm.

Trong An Lạc Tập đã trích dẫn một đoạn rất quan trọng trong Kinh Quán Phật Tam Muội, "*Phật khuyến phụ vương hành niệm Phật tam muội. Phụ vương bạch Phật, Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, hà nhân bất khiến đệ tử hành chi? Phật cáo phụ vương, chư Phật quả đức, hữu vô lượng thâm diệu cảnh giới, thần thông giải thoát, phi thị phàm phu sở hành cảnh giới. Cố khuyến phụ vương hành niệm Phật tam-muội*" (Phật khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội, phụ vương bạch Phật: Phật địa quả đức, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không, vì sao lại không dạy đệ tử hành pháp đó? Phật bảo phụ vương: Quả đức của chư Phật có vô lượng cảnh giới sâu diệu, thần thông giải thoát, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu hành được, nên mới khuyên phụ vương hành niệm Phật tam-muội).

Trong nhân gian chẳng có tình thân nào bằng tình thân giữa cha với con, Thích-ca Mâu-ni Phật dùng pháp môn gì để khuyên phụ thân? Là dùng pháp môn niệm Phật, Ngài không dùng những pháp môn khác. Ngài khuyên phụ thân của Ngài niệm Phật, không dạy phụ thân của Ngài tham thiền, cũng chẳng dạy cho phụ thân trì chú, cũng chẳng dạy cho phụ thân học giáo, chỉ dạy cho phụ thân niệm Phật. Từ việc này quý vị hãy nghĩ xem, nói tóm lại, Phật thị hiện đủ hết mọi cách để cho phàm phu chúng ta thấy, cho thấy pháp môn này không thể nghĩ bàn, pháp môn này vô cùng thù thắng, sau đó bạn mới biết bền lòng chặt dạ thâm nhập một môn, không khởi lên những vọng niệm khác nữa thì pháp môn nào bạn cũng đều có thể buông bỏ được. Pháp môn này đã thành tựu rồi thì tất cả các pháp môn khác cũng thành tựu, nên mới gọi là "*một kinh thông thì tất cả kinh thông*".

Trong hành môn, hễ kế nhập được một pháp môn thì kế nhập được tất cả các pháp môn, vẫn còn một môn chưa thông, chưa kế nhập được thì pháp môn mà bạn đã tu chưa viên mãn, vẫn còn khiếm khuyết, phải biết đạo lý này. Nếu bạn không hiểu thì sự tu học của bạn sẽ tăng thêm nhiều khó khăn, khó ở chỗ nào? Bạn xem trong Đại Tạng Kinh, kinh luận nhiều như vậy, bạn lật xem thử, tất cả kinh đều ưa thích, vậy là hỏng rồi, vì đến cuối cùng bạn sẽ học không thông. Do nguyên nhân gì vậy? Tâm của bạn đã tán loạn, tinh thần ý chí không thể tập trung. Huống chi là thọ mạng của con người ở thế gian này có hạn, bạn có được bao nhiêu thời gian để học tập, bạn có thể học được bao nhiêu, những vấn đề này chúng ta có nghĩ đến hay không? Vì vậy tu học thế xuất thế gian pháp đều có bí quyết, bí quyết này là gì? Là một môn, "*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*", nhất định phải học thông một môn, học cho thông suốt, như thế nào mới là học thông? Trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh" là đã thông rồi, trong Giáo hạ thì nói "đại khai viên giải" là đã thông rồi, trong pháp môn niệm Phật thì nói "nhất tâm bất loạn" là đã thông rồi.

Nhất tâm bất loạn thì có lý nhất tâm, có sự nhất tâm. Sự nhất tâm tuy đã thông nhưng chưa triệt để, lý nhất tâm mới là triệt để. Lý nhất tâm cùng với "minh tâm kiến tánh" của Thiền tông là tương đồng, cùng với "đại khai viên giải" của Giáo hạ là tương đồng, sự nhất tâm vẫn là chưa đạt đến. Sự nhất tâm là bạn đã được định rồi, bạn đã được định của giới định huệ nhưng vẫn chưa khai ngộ, lý nhất tâm mới là khai ngộ. Được sự nhất tâm cũng không phải dễ, như vậy cũng là quý rồi, tuy là chưa thể hoàn toàn thông đạt, nhưng cũng có thể thông được một phần.

Trước đây lão sư dạy chúng tôi giáo lý và giáo nghĩa, trong Tịnh Tông thì lý nhất tâm là thông giáo lý, là thông hết tất cả chẳng có gì mà không thông. Sự việc này rất khó, là người thượng thượng căn,

không phải là người trung hạ căn. Mục tiêu của người trung hạ căn là ở nơi giáo nghĩa, giáo nghĩa có thể thông đạt cục bộ, thông đạt bốn tông, tức là Tịnh Độ tông, những tông phái có liên quan với Tịnh Độ tông cũng rất dễ thông đạt, điều này gọi là khéo học, là bạn biết học. Người không biết học thì ghi lại câu văn, câu văn này thầy giảng như thế nào thì ghi chép lại, rồi giảng lại, đây là cách dạy cho người mới học. Đây không phải là khéo học, bạn học một bộ kinh thì bạn chỉ biết có một bộ, người khéo học thì học một bộ có thể biết được mười bộ, đó là thông đạt giáo nghĩa. Nếu học một bộ mà thông đạt hết tất cả kinh giáo, vậy là đã thông đạt giáo lý. Lão sư dạy học trò phải đem những đạo lý này, những sự thật và bí quyết đều dạy cho học trò, khi tâm học trò đã thông suốt rồi thì mới chịu y giáo phụng hành, “thầy đã không gặt mình”.

Tôi ở bên cạnh lão sư Lý mười năm, chỉ học có năm bộ kinh, không nhiều. Tôi học bộ kinh thứ nhất, bộ kinh này là nền tảng, là kinh Tiểu Thừa, thật sự nhập môn từ Tiểu Thừa, là bộ kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung. Trước học Tiểu Thừa sau đó mới học Đại Thừa, tôi học bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, học bộ thứ ba là Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Phẩm, học bộ thứ tư là Kinh Kim Cang, học bộ thứ năm là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Đây là tôi theo học với lão sư Lý mười năm, tiêu chuẩn của Ngài là học một bộ kinh, có thể giảng được bộ kinh này trên giảng tòa, giảng đến lúc nào Ngài nghe được vừa ý thì mới cho phép bạn học bộ thứ hai. Nếu Ngài chưa đồng ý, vậy là bạn giảng bộ kinh này vẫn chưa được hay, bạn chỉ có thể giảng một bộ kinh này. Học bộ kinh này phải giảng nhiều lần cho đến khi Ngài vừa ý, bạn xin học bộ kinh thứ hai thì Ngài mới đồng ý. Những học trò ở Đài Trung, bạn học của tôi gồm hai mươi mấy người, nhưng người học được năm bộ kinh thì chỉ có một mình tôi, những huynh đệ của chúng tôi thông thường là có người chỉ học được hai hoặc ba bộ.

Điều này thật sự là một môn thâm nhập, huân tu lâu dài. Bản thân bạn tu học đến lúc nào công phu đặc lực thì trí huệ liền khai, công phu đặc lực thì phiền não giảm trí huệ tăng. Khi bạn mở kinh ra xem thì liền hiểu được đại ý của kinh, bạn xem lại chú giải của Tổ sư thì liền hiểu bộ kinh này trong thời đại hiện nay cách giảng như thế nào, cách học như thế nào, bạn đã thông đạt, điều này chúng ta không thể không biết.

Người thầy thương yêu học trò, cha mẹ thương yêu con cái, đâu có lý nào đối gạt học trò, đâu có lý nào ngăn cản học trò. Nếu lão sư ngăn cản học trò, cha mẹ ngăn cản con cái, như vậy là không có từ bi, không có tâm yêu thương. Sự dạy bảo của thầy chắc chắn là có đạo lý, bạn không cần phải hỏi, bạn chỉ cần y giáo phụng hành, chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi ích. Trước mắt những ràng buộc này nhất định phải tuân thủ, đây là sự yêu cầu của người thầy đối với học trò. Nếu học trò bằng mặt nhưng không bằng lòng, vị thầy có biết không? Biết chứ, người thầy chẳng có chút nào hồ đồ, vị thầy đối với bạn rất khách sáo, sẽ không để cho bạn mất lòng, hay nói cách khác, bạn tiếp nhận được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu. Nói cách khác, vị thầy đã mất đi niềm hy vọng xem bạn là người nối tiếp huệ mạng của Phật, gánh vác sự nghiệp của Như Lai, thầy biết là bạn không thể làm được, vì sao không làm được? Vì bạn không nghe lời. Phải làm như thế nào mới được thành tựu? Nghe lời dạy của thầy thì mới thành tựu, hễ trái với lời dạy của thầy thì chắc chắn không thể thành tựu, từ xưa đến nay không có trường hợp ngoại lệ.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian, điều căn bản của căn bản chính là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Điều quan trọng nhất của việc phụng sự sư trưởng chính là y giáo phụng hành, bạn đối với người thầy thật sự có lòng thành kính thì người thầy đối với bạn nhất định là tận hết trách nhiệm. Thầy quan tâm chăm sóc bạn, dẫn dắt bạn vào chánh đạo, vị thầy này mới được người tôn kính, mới

được xã hội đại chúng tôn kính. Chắc chắn là thầy không để bạn đi vào chỗ sai lầm, sẽ không để cho bạn gây ra tội lỗi, như vậy mới là thầy. Cho nên kinh nghiệm cả cuộc đời tôi, khẳng định hai câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là đại căn đại bản. Những người bất hiếu với cha mẹ, bất kính với sư trưởng thì chẳng thành tựu được việc gì, chư Phật Bồ-tát chẳng thể giúp được. Cái căn bản của căn bản là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Phần giữa của đoạn kinh văn này không khó hiểu, các vị đồng tu có thể tự xem. Cuối cùng có mấy câu vô cùng quan trọng, chúng tôi xin đọc qua một lần: *"Phật cáo phụ vương, nhất thiết chúng sanh tại sanh tử trung, niệm Phật chi tâm, diệt phục như thị. Dẫn năng hệ niệm bất chỉ, định sanh Phật tiền. Nhất đắc vãng sanh, tức năng cải đổi, nhất thiết chư ác, thành đại từ bi, như bĩ hương thọ, cải Y-lan lâm"* (Phật bảo phụ vương: Tâm niệm Phật của hết thảy chúng sanh trong vòng sanh tử cũng giống như thế. Chỉ cần niệm liên tục chẳng ngừng thì quyết sẽ sanh ở trước Phật. Một khi đã vãng sanh, liền chuyển biến tất cả các ác thành đại từ bi, như cây có hương thơm kia thay đổi cả rừng Y-lan).

Đoạn này vô cùng quan trọng, Y-lan là tiếng Phạn, là một loại thực vật của Ấn Độ vừa hôi vừa có độc tính, Phật dùng nó để thí dụ cho tam độc thập ác của chúng sanh. Trong tâm của chúng ta đều có tam độc thập ác, giống như rừng cây Y-lan vậy. Phật nói với phụ thân, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, chính là ở trong lục đạo thì tâm niệm Phật cũng giống như vậy. Trước mặt của phụ vương, Phật đã đưa ra thí dụ, lấy loại thực vật này để làm thí dụ, loại thực vật vừa hôi vừa độc, mọc rộng khắp nơi trong rừng, nhưng ở trong đó có một cây ngưu đầu Chiên-đàn, đây là loại Chiên-đàn vô cùng quý báu, tuy là cây này đã mọc rễ nảy mầm, nhưng vẫn chưa mọc lên. Cả một rừng cây Y-lan vừa hôi vừa độc, loại thực vật không tốt này lấn át cây Chiên-đàn, nếu mầm cây Chiên-đàn này dần dần lớn lên, tỏa mùi

thơm, nó có thể thay đổi cả một vùng rừng cây vừa hôi vừa độc này. Người thông thường nhìn thấy tình cảnh này thì cảm thấy vô cùng hiếm có, một cây Chiên-đàn mà có thể cải thiện cả khu rừng Y-lan rộng lớn, thật là hiếm có. Phật dùng thí dụ này ví cho người niệm Phật có thể cải thiện cả một vùng của người tạo ác nghiệp.

Cổ nhân cũng thường có cách nói như vậy, bạn đọc trong quyển Ung Chánh Thượng Dụ sẽ thấy cuộc đối thoại giữa Tống Văn Đế và Hà Thượng Chi thì sẽ rõ. Trong mười người mà chỉ có một người thiện thì người thiện này có thể giúp cho chín người ác kia bỏ ác làm thiện. Trong một trăm nhà nếu có một nhà hành thiện, tu ngũ giới thập thiện, chắc chắn sẽ chuyển hóa được chín mươi chín nhà kia. Vì vậy chúng sanh tạo tác nghiệp nặng, chúng ta không sợ, mà chỉ sợ điều gì? Sợ chính mình không thật tu, chẳng có thật đức, có thật tu thật đức thì mới có thể cảm hóa được mọi người.

Gần đây ở Lô Giang chúng tôi đã xây dựng một trung tâm văn hóa giáo dục. Lô Giang là một thị trấn nhỏ, dân cư khoảng 48.000 người, các đồng học trong trung tâm đó gồm cả công nhân viên chức, khoảng 100 người, 100 người đó đều thực hành Đệ Tử Quy, thực hiện đúng theo từng câu từng chữ của Đệ Tử Quy. Việc này đã ảnh hưởng đến dân cư trong thị trấn nhỏ 48.000 người này. Các bạn đã xem họ chia sẻ ở trong đĩa ghi hình, việc này cũng mới bắt đầu được ba tháng, chúng tôi nghĩ việc này làm trong ba năm không gián đoạn, không giải đãi, chúng tôi tin rằng sau ba năm thì cái thị trấn nhỏ này giống như trong sách xưa có ghi chép là "lễ nghĩa chi bang" (vùng đất có lễ nghĩa). Chính phủ đã đề xướng xã hội hài hòa, phải có người đứng ra thực hiện, số ít người cũng có thể dẫn dắt đại đa số.

Vì vậy Phật nói ở chỗ này, tất cả chúng sanh ở trong sanh tử, tâm niệm Phật cũng là như vậy, cái tâm niệm Phật này rất ít không nhiều,

nhưng niệm liên tục không ngừng. Bạn chăm chỉ nỗ lực không giải đãi thì công phu của bạn dần dần tăng lên, đến khi công phu thành thực rồi thì sẽ có sức ảnh hưởng. Cho nên mới nói chỉ cần niệm liên tục không ngừng thì nhất định sẽ được gặp Phật, một khi được vãng sanh thì đều chuyển đổi được tất cả ác nghiệp, phiền não, tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Chuyển phiền não thành trí huệ, chuyển ác nghiệp thành thiện nghiệp, thành đại từ bi. Giống như cây Chiên-đàn có thể cải thiện cả rừng cây Y-lan rộng lớn.

Ở phần sau chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cái thí dụ này giải thích cho chúng ta, "*Y-lan lâm tử dụ chúng sanh thân nội đích tam độc. Chiên-đàn giả tử dụ chúng sanh niệm Phật chi tâm. Tài dục thành thọ giả, vị nhất thiết chúng sanh, đăn năng tích niệm bất đoạn, nghiệp đạo thành biện dã*" (Rừng Y-lan đã nói ví cho tam độc trong thân chúng sanh. Cây Chiên-đàn ví cho tâm niệm Phật của chúng sanh. Vừa sắp mọc thành cây là ví cho tất cả chúng sanh chỉ cần niệm lâu chẳng gián đoạn thì hoàn thành đạo nghiệp). Chúng ta phải tin điều này, đối với xã hội hiện nay mà nói, có thể giải trừ kiếp nạn, có thể cứu vãn xã hội, giúp cho xã hội phục hồi nền hòa bình ổn định, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!